

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẦN ĐU

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
THỊ TRẦN ĐU
(1946 - 2010)

XUẤT BẢN NĂM 2013

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:

1. HÀ LONG THỦY: Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐND - Trưởng ban.
2. NGUYỄN QUẾ SƠN: Chủ tịch UBND - Phó trưởng ban.
3. VŨ THÁI LONG: Thường trực Đảng uỷ - Ủy viên.
4. NGUYỄN HUY HÀ: Phó Chủ tịch UBND - Ủy viên.
5. DƯƠNG TRUNG CƯỜNG: Phó chủ tịch UBND - Ủy viên.
6. LẠI THỊ THUẬN: Phó Chủ tịch HĐND - Ủy viên.
7. LƯƠNG VĂN TƯ: Chủ tịch UBNDTTQ - Ủy viên.
8. PHAN THỊ QUYÊN: Kế toán ngân sách - Ủy viên.
9. NGÔ THỊ HỒNG LIÊN: Bí thư Đoàn thanh niên - Ủy viên.

BAN BIÊN SOẠN:

1. BÙI NHẬT LAI: Chủ biên
 - Chương III, IV và V, phụ lục 3, 4 và 5.
 - Ảnh toàn bộ cuốn sách.
2. TÔ SƠN: Chương I và II, phụ lục 1, 2 .

LỜI GIỚI THIỆU

Là một đơn vị hành chính được thành lập chưa lâu, nhưng nhân dân các dân tộc thị trấn Đu đã có quá trình đấu tranh cách mạng từ rất sớm dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, mà trực tiếp là chi bộ cơ sở. Ngày nay trong sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ thị trấn Đu tiếp tục lãnh đạo nhân dân thị trấn xây dựng phát triển kinh tế, xã hội theo con đường của Đảng đề ra. Thực hiện Chỉ thị số 15 ngày 28/8/2002 của Ban Chấp hành Trung ương về nghiên cứu biên soạn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, các chi thị, công văn của Tỉnh ủy, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Lương và thể theo nguyện vọng của đông đảo đảng viên trong Đảng bộ cùng nhân dân các dân tộc thị trấn, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Đu tổ chức nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn Lịch sử Đảng bộ thị trấn Đu giai đoạn 1946 - 2010.

Cuốn “**Lịch sử Đảng bộ thị trấn Đu giai đoạn 1946 - 2010**” được tổ chức nghiên cứu, sưu tầm công phu và tiến hành biên soạn hết sức nghiêm túc, đã phản ánh khá trung thực, khách quan quá trình hình thành, phát triển của Chi bộ đầu tiên được thành lập ở Động Đạt - tiền thân của Đảng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

bộ thị trấn Đu ngày nay. Trải qua các chặng đường cách mạng với những bước ngoặt của lịch sử trong đấu tranh giải phóng dân tộc từ khi chi bộ đầu tiên ra đời, chi bộ luôn là người lãnh đạo, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân đoàn kết cùng với nhân dân cả nước làm nên những thắng lợi và chiến công vang dội trong hai cuộc kháng chiến vĩ đại của cả dân tộc.

Cuốn sách cũng ghi lại những thành tựu to lớn của nhân dân các dân tộc địa phương trong suốt 64 năm qua trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội và an ninh quốc phòng; đồng thời cũng rút ra được những bài học thành công và chưa thành công trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức cơ sở Đảng qua các thời kỳ.

Trong quá trình nghiên cứu, sưu tầm tư liệu và biên soạn cuốn lịch sử Đảng bộ thị trấn Đu, tổ biên soạn đã có nhiều cố gắng và được sự giúp đỡ tận tình của Phòng Lịch sử Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Phú Lương, cùng các bậc lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo địa phương và đông đảo cán bộ, nhân dân trong thị trấn Đu cũng như xã Động Đạt. Tuy nhiên, có nhiều sự kiện lịch sử diễn ra đã lâu việc xác định và tìm tòi các nguồn tư liệu rất khó khăn nên chắc chắn cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót. Bởi vậy chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí đảng viên trong Đảng bộ, nhân dân các dân tộc ở địa phương và bạn đọc gần xa.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

*Nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày thành lập thị trấn Đu 20/7/1993 - 20/7/2013, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn xin trân trọng giới thiệu cuốn sách **“Lịch sử Đảng bộ thị trấn Đu giai đoạn 1946 - 2010”** tới toàn thể Đảng bộ và đông đảo nhân dân các dân tộc trong và ngoài thị trấn Đu! Hy vọng cuốn sách sẽ là tài liệu góp phần giáo dục truyền thống lịch sử cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.*

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

HÀ LONG THỦY

không chỉ 45 năm 50 năm ngày thành lập thị trấn Du
Giải (1961 - 2011) mà cả lịch sử Đảng bộ thị trấn Du
Giải trong giai đoạn sách "Lịch sử Đảng bộ thị trấn
Du Giải đoạn 1945 - 2010" từ toàn thể Đảng bộ và đồng
bào nhân dân các dân tộc trong và ngoài thị trấn Du Giải.
Trong cuốn sách sẽ là tài liệu góp phần giáo dục truyền thống
lịch sử cho các bộ, ngành viên và nhân dân, đặc biệt là thế
hệ hôm nay và mai sau.

TM BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

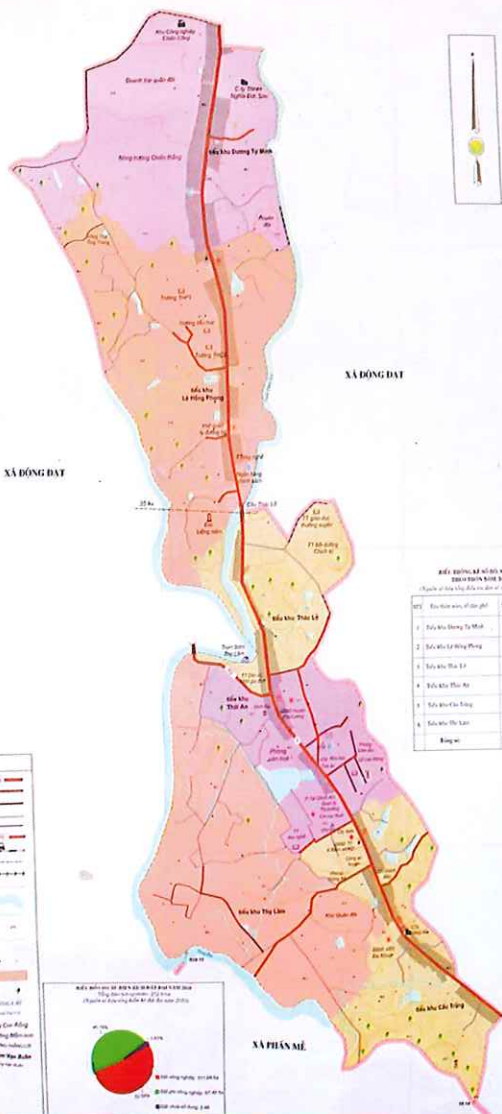
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

HÀ LONG THỦY

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH THỊ TRẦN ĐU

HUYỆN PHÚ LƯƠNG

TỈNH THÁI NGUYÊN



Biểu tương quan số liệu hành chính

Đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Loại đơn vị
1	Thị trấn Trần Du	01	Thị trấn
2	Thị trấn Phú Lương	02	Thị trấn
3	Thị trấn Yên Sơn	03	Thị trấn
4	Thị trấn Yên Sơn	04	Thị trấn
5	Thị trấn Yên Sơn	05	Thị trấn

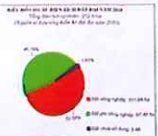
CHUYÊN

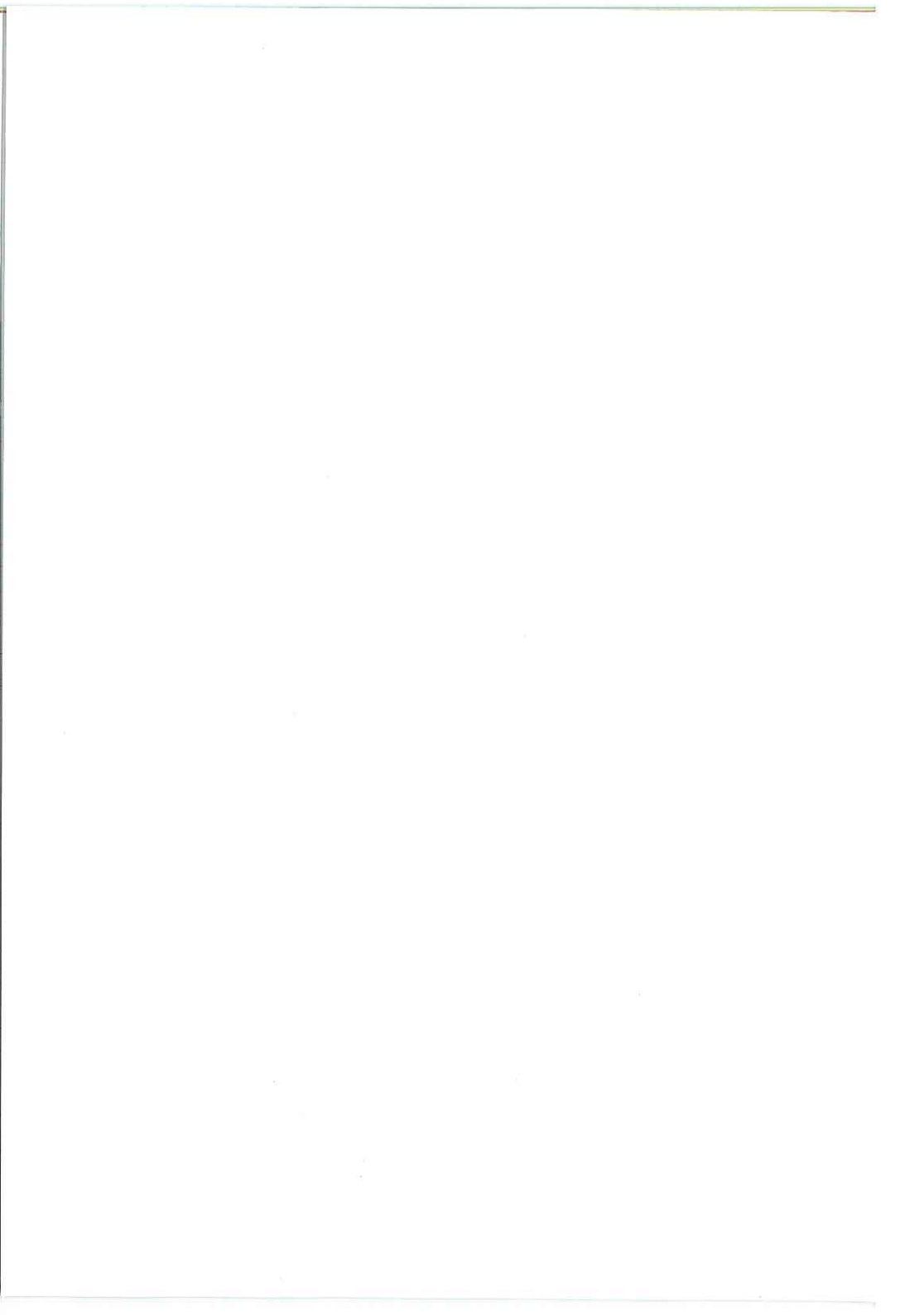
STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Loại đơn vị
1	Thị trấn Trần Du	01	Thị trấn
2	Thị trấn Phú Lương	02	Thị trấn
3	Thị trấn Yên Sơn	03	Thị trấn
4	Thị trấn Yên Sơn	04	Thị trấn
5	Thị trấn Yên Sơn	05	Thị trấn

Biểu tương quan số liệu hành chính

Đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Loại đơn vị
1	Thị trấn Trần Du	01	Thị trấn
2	Thị trấn Phú Lương	02	Thị trấn
3	Thị trấn Yên Sơn	03	Thị trấn
4	Thị trấn Yên Sơn	04	Thị trấn
5	Thị trấn Yên Sơn	05	Thị trấn





CHƯƠNG I

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG YẾU NƯỚC ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC THỊ TRẤN ĐU

I. THỊ TRẤN ĐU - ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.

1. Điều kiện tự nhiên.

Thị trấn Đu nằm ở phía Tây Nam xã Động Đạt, trên 3/4 địa giới được bao bọc bởi xã này, một phần nhỏ phía Tây Nam giáp xã Phấn Mễ. Thị trấn Đu cách thành phố Thái Nguyên 20km về phía Bắc. Chiều dài thị trấn từ Cầu Trắng đến chân dốc Hạ Mã là 3.300m. Chiều ngang khoảng trên 1.000 m, chỗ hẹp nhất chỉ độ 700 - 800m (thuộc tiểu khu Thác Lở).

Ngày 3/6/1993 theo Nghị định 36 - CP của Chính phủ. Toàn bộ xóm Thái An, Thọ Lâm được tách ra từ xã Động Đạt, kết hợp với một phần các xóm Cây Thị, Làng Lê, Cầu Lân, Vườn Thông thành thị trấn Đu.

Địa hình thị trấn Đu nghiêng theo hướng Đông Bắc - Tây Nam với độ cao trung bình từ 200- 300 m (so với mặt nước biển), độ dốc trên 15⁰. Toàn thị trấn chỉ có tiểu khu Thọ Lâm tương đối bằng phẳng, còn phần lớn là địa hình đồi núi mang đặc điểm chung của vùng trung du bắc bộ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Ở đây núi cao không nhiều, phía Đông thị trấn Đu là dãy núi Nậm Kho. Nó tiếp nối núi Cầu Lân, chạy dài suốt từ phía Nam ngược lên, đến trung tâm dãy núi này chia thành 2 nhánh. Một nhánh rẽ phải sang Làng Lê (Động Đạt) nhập vào dãy Chín Tầng. Nhánh thứ hai rẽ trái nhập vào dãy núi Thành Ngạnh chạy ngược lên phía Bắc đến dốc Hạ Mã và vùng Giếng Dội, trở thành ranh giới tự nhiên giữa thị trấn Đu với xã Động Đạt về phía Đông.

Phía Tây không có núi, mà chủ yếu là đồi gò kế tiếp nhau. Các gò Ca Xẻ, Bãi Ban, Đình Đu, Thác Lở, Đồi Trọc và Đồn Điền Na nối tiếp nhau từ phía Nam lên phía Bắc. Đặc biệt gò Thác Lở nằm sát bên vực Thác Lở, bám dọc Quốc lộ 3 một đoạn, theo hình vòng cung chạy ngoặt ra tận sát bờ sông Đu. Gò Thác Lở có độ cao 300m, là nơi cao nhất trong địa hình thị trấn Đu. Tài nguyên rừng ở cả phía Đông và phía Tây không có gì đáng kể. Những năm trước kia nơi đây đều là rừng rậm, nhưng do con người và chiến tranh tàn phá, nên rừng già không còn. Những nơi này giờ chủ yếu là rừng trồng chiếm trên 1/4 diện tích tự nhiên. Rừng góp phần phủ xanh diện tích đất trống đồi trọc, chưa có giá trị nhiều về kinh tế.

Thị trấn Đu có diện tích tự nhiên 212,9 ha. Đất canh tác nông nghiệp 110,09 ha chiếm hơn 50% diện tích tự nhiên. Đất lúa có 20,34 ha, đất trồng màu 0,87ha. Đất ở và trồng cây công nghiệp, lâm nghiệp khoảng 50,75ha. Ngoài ra, đất nông nghiệp còn 34ha xâm canh với xã Động Đạt.

Thổ nhưỡng nơi đây thuộc vùng đồi, nên phần đa cấu tạo bởi chất đất thịt pha sét. Trong đất có lẫn nhiều chất sắt nên có màu nâu vàng (fe-ra-lít). Ngoài đất đồi, bên các bãi soi ven sông Đu còn một lượng đất phù sa, nhưng không đáng kể.

Thị trấn Đu có sông Đu chảy qua, đồng thời đây cũng là ranh giới tự nhiên giữa thị trấn Đu với xã Động Đạt về phía tây. Sông Đu hợp thành bởi 2 nhánh. Nhánh chính bắt nguồn từ nam Phú Tiến (Định Hóa) chảy qua xã Hợp Thành, Phủ Lý, đến Công Thâm đổ vào xóm Cổ Cò nơi giáp ranh giữa thị trấn Đu và xã Động Đạt. Nhánh thứ hai là suối Thác Lở bắt nguồn từ phía Bắc xã Động Đạt hợp lưu với sông Đu ở cửa Đền Đồi. Sông Đu uốn khúc ven theo thị trấn Đu một đoạn chừng 3 km là nguồn cung cấp nước cho tưới tiêu, và sinh hoạt của nhân dân quanh vùng. Những năm trước đây sông Đu là đường thủy vận chuyển lâm thổ sản, tre, nứa, lá gồi của vùng “Tam Hợp” ra sông Cầu về thị xã Thái Nguyên cung cấp cho các huyện phía nam tỉnh và miền xuôi hàng năm một lượng khá lớn. Nay do dòng chảy ngày càng hẹp và cạn, nên giao thông đường thủy không được phát triển. Về thủy sản không có gì đáng kể, giá trị kinh tế chưa nhiều.

Chế độ thủy văn ở nơi này phụ thuộc chủ yếu vào lượng mưa. Nước sông thường lên cao về mùa hạ, khô cạn

về mùa đông. Sông Đu không lớn lắm, nhưng hàng năm về mùa nước cũng gây ảnh hưởng nhiều đến đời sống canh tác nông nghiệp của nhân dân địa phương và vùng phụ cận.

Thị trấn Đu nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa nắng lắm, mưa nhiều. Lượng mưa trung bình hàng năm vào khoảng từ 1.800 - 2.000mm. Khí hậu địa phương bị ảnh hưởng nhiều của gió mùa đông bắc lạnh và khô từ lục địa Trung Quốc thổi về. Nền nhiệt ở Đu trung bình hàng năm từ 20°C đến 25°C , mùa đông có lúc xuống đến dưới 10°C , thậm chí có khi xuống đến $7 - 8^{\circ}\text{C}$. Độ ẩm trung bình trên 75%.

Khoáng sản vùng thị trấn Đu chưa phát hiện có gì nhiều. Tuy nhiên, các vùng xung quanh giáp xã Động Đạt, Phấn Mễ, Phủ Lý, có nhiều than, quặng sắt, Titan, đang được khai thác...

2. Điều kiện xã hội.

Theo như địa dư hành chính, huyện Phú Lương dưới thời thuộc Pháp toàn huyện chia thành 7 tổng, 23 xã. Tổng Động Đạt gồm 3 xã là Động Đạt, Phấn Mễ, và Phấn Sứ. Đu thuộc tổng Động Đạt. Sau cách mạng tháng Tám đơn vị trung gian “Tổng” không còn tồn tại nữa, châu đổi thành huyện và dưới huyện là xã. Cả huyện Phú Lương lúc đó sáp nhập lại chỉ còn 12 xã, dưới xã là làng, xóm. Tổng Động Đạt được chia thành 2 xã là Động Đạt và Phấn Mễ (Phấn Mễ gồm Phấn Sứ và Phấn Mễ). Thời kỳ này phổ

Đu chỉ là một xóm của xã Động Đạt (xóm Thái An). Dân cư nơi đây còn thưa thớt chỉ chừng vài chục hộ và vài trăm người sống chủ yếu bằng nghề làm ruộng, thủ công và buôn bán nhỏ...

Từ khi Pháp chiếm xong Phú Lương, chúng xây dựng phố Đu dần dần thành sở lỵ của huyện Phú Lương, nơi đóng các cơ quan hành chính của chính quyền phong kiến tay sai và cũng là để đàn áp, khống chế phong trào đấu tranh của nhân dân địa phương. Ngay từ năm 1894 Pháp cho xây dựng đồn Đu và thường xuyên cử một tên Đội người Pháp cai quản hai đội lính khổ xanh và khổ đỏ chốt giữ để canh chừng an ninh cho chính quyền tay sai của Pháp. Năm 1900 và nhất là sang năm 1901 Pháp tách phủ Tông Hoá ra khỏi tỉnh Thái Nguyên, tổng Yên Dĩnh ra khỏi Phú Lương để thành lập tỉnh Bắc Kạn, Đu chính thức trở thành lỵ sở của Phú Lương. Sau cách mạng tháng 8/1945 bởi vị trí thuận lợi của mình, phố Đu tiếp tục được sử dụng làm lỵ sở, nơi đóng các cơ quan Đảng, Chính quyền và các đoàn thể của huyện Phú Lương cho đến ngày nay. Từ tháng 7/1993 nơi đây được tách ra khỏi xã Động Đạt kết hợp với một số xóm khác thành thị trấn Đu. Lúc đầu thị trấn Đu chia thành 5 tiểu khu, đến năm 1995 chia thành 6 tiểu khu: Dương Tự Minh, Lê Hồng Phong, Thác Lở, Thái An, Cầu Trắng và Thọ Lâm.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Tiểu khu được phân theo từng cụm dân cư, tương tự như đơn vị xóm. Ở mỗi tiểu khu đều có tổ chức Trưởng, Phó tiểu khu và các đoàn thể chính trị, xã hội thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, nông dân, người cao tuổi.v.v. Tất cả các tổ chức trên đều đặt dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng.

Từ lâu nhân dân nhiều nơi đã tụ họp về đây làm ăn sinh sống. Đặc biệt từ sau cách mạng 8/1945 và từ khi thống nhất đất nước 1975, nhân dân nhiều nơi về đây ngày càng đông, nên dân số thị trấn Đu đã tăng theo cơ học khá nhanh.

Hiện dân số thị trấn có 1.276 hộ với 4.385 khẩu, nữ là 2.053, nam là 2.332. Mật độ dân cư lên tới 2.068 ng/km². Nếu so sánh với trước cách mạng tháng Tám và trong kháng chiến chống Pháp thì dân số thị trấn Đu đã tăng gấp hơn 50 lần.⁽¹⁾

Thị trấn Đu có 8 dân tộc là: Kinh, Tày, Nùng, Sán Chí, Khơ Me, Hơ Rê, Hoa và Dao. Tuy nguồn gốc dân tộc khác nhau, nhưng đồng bào nơi đây chung sống rất hòa hợp trở thành một vùng văn hóa đa sắc màu. Mỗi dân tộc đều có một nét văn hóa riêng biểu hiện ngay từ trang phục, lễ nghi, phong tục.v.v. Trang phục mỗi dân tộc mỗi khác, nhưng ngày nay sự khác biệt đó đã dần mai một. Mỗi dân tộc đều có những sắc thái văn hóa riêng biểu hiện trong các làn điệu dân ca, dân vũ .v.v. Người Tày, Nùng có điệu “Hát Then”, “Hát

(1) Chú thích: Tài liệu từ CA thị trấn Đu thời điểm tính đến 2010.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Lượn”, người Sán Chí có điệu “Sinh ca”, người Kinh có điệu “Hát chèo”... Trong ngày hội, hay lễ tết, những nét riêng ấy được bộc lộ, hòa quyện trở nên một vẻ đẹp đa sắc màu ...

Về tôn giáo, tín ngưỡng: Nhân dân thị trấn Đu chủ yếu theo đạo Phật, tuy có một số người theo đạo Thiên chúa giáo và các đạo khác, nhưng không đáng kể. Những người theo đạo Phật họ thờ Thành Hoàng làng ở Đình, thờ Thánh, Phật ở miếu, đền, chùa, thờ Thổ công trong nhà. Tất cả đều theo quan điểm “Từ bi hỉ xả”, khoan dung độ lượng, nên mọi việc từ chung đến riêng đều mang tính đồng thuận cao để cùng chung tay xây dựng quê hương ngày thêm ấm no, hạnh phúc. Tục thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ, mặc dầu có những nét khác biệt ở mỗi dân tộc, nhưng đều biểu hiện đạo hiếu của cháu con. Nếu người Kinh có tục cúng giỗ để nhớ ngày mất, thì người Nùng, Tày, Dao... lại tổ chức ăn sinh nhật để nhớ ngày sinh.v.v.

Về giáo dục: Dưới chế độ thực dân phong kiến sự phát triển về giáo dục còn hạn chế. Đu là trung tâm của châu lỵ, nhưng cũng chỉ có một cơ sở dạy học duy nhất mới có đến lớp 3 để đào tạo “thông ngôn, ký phán” làm tay sai cho thực dân đế quốc.. Trường học đặt ngay tại sát châu lỵ để bọn thống trị dễ bề kiểm soát. Trường học đó chỉ dành riêng cho con nhà giàu, còn đại bộ phận con em nhân dân đều thất học. Hơn 80 năm đô hộ của thực dân Pháp người dân phố Đu có tới 95% mù chữ, nên dân trí hết sức lạc hậu.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Năm 1946 toàn quốc kháng chiến, phố Đu đã có trường “Cơ bản”, nhưng mới có đến lớp 4 để dạy những môn khoa học cơ bản cho học sinh. Năm 1948 Trường phổ thông Ngô Quyền sơ tán về Phú Lương đóng tại xã Hợp Thành. Năm 1958, trường chuyển về xuôi, một bộ phận của trường được tách lại đặt tại phố Đu đã có đến lớp 7 phổ thông để dạy học cho con em nhân dân địa phương Phú Lương. Đây là cơ sở giáo dục công lập đầu tiên của tỉnh ta, đóng trên địa bàn phố Đu, trường có công “đặt viên gạch đầu tiên” cho việc đào tạo những cán bộ lãnh đạo chủ chốt của huyện, tỉnh và những nhà khoa học là người địa phương.

Trong những năm chống Mỹ cứu nước, giáo dục Phú Lương có những nét khá nổi bật. Ngoài trường cấp I, cấp II của xã Động Đạt, trường cấp III của huyện, còn rất nhiều trường Đại học sơ tán về địa bàn. Trong đó phải kể đến một số khoa của trường Đại sự phạm Việt Bắc, Đại học Y khoa, Đại học Nông nghiệp III .v.v.

Năm 1975, nước nhà thống nhất, sự nghiệp giáo dục phát triển rất nhanh. Trên địa bàn Đu hiện có tới 5 trường học từ mầm non đến phổ thông trung học (kể cả Trung tâm giáo dục thường xuyên của huyện) với trên 2.000 học sinh các khối lớp. Hiện nay các trường trên địa bàn đều phấn đấu đạt “chuẩn Quốc gia”. Hiện các sinh viên đại học, cao đẳng người thị trấn Đu đang theo học ở trong và ngoài nước khá đông, ngoài ra các cán bộ, đảng viên thị trấn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

luôn được cử đi học văn hóa, chính trị, chuyên môn ngắn và dài hạn góp phần đáng kể cho việc nâng cao trình độ dân trí của địa phương.

Hiện nay, đội ngũ cán bộ trên địa bàn thị trấn Đu có trình độ văn hoá khá cao. Những người có trình độ đại học, cao đẳng bao gồm các ngành, kể cả cán bộ các cơ quan đóng trên địa bàn khoảng 2.000 người, chiếm tỷ lệ trên 50%.

Về y tế so với trước cách mạng, nay ở Đu đã khác xa. Khi đó cả tổng Động Đạt cũng chưa có lấy một cơ sở y tế. Cả huyện Phú Lương cũng chỉ có “một kí thuốc” (một cơ sở bán thuốc) và một nhà thương nhỏ dành riêng cho bọn quan lại. Ngày nay, ngoài Trạm xá thị trấn còn có Bệnh viện Đa khoa Phú Lương đóng ngay trên địa bàn thị trấn có đầy đủ trang thiết bị phục vụ tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân. Trạm xá thị trấn Đu với đội ngũ nhân viên y tế có y đức và chuyên môn, nên công tác khám chữa bệnh ngày một tốt hơn. Hơn nữa Đảng uỷ, Chính quyền lại luôn chăm lo đến y tế và nước sạch, vệ sinh phòng dịch bệnh, nên sức khoẻ và tuổi thọ của người dân ngày một nâng lên rõ rệt... Công tác vệ sinh môi trường của thị trấn cũng được quan tâm. Hiện thị trấn Đu có Hợp tác xã vệ sinh môi trường thu gom rác thải, đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp...

Về lưới điện nông thôn: Lưới điện Quốc gia đã phủ kín 100% trên địa bàn thị trấn Đu. Trung tâm điện lực Phú

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Lương đóng trên địa bàn với hệ thống đường dây trung cao thế được Nhà nước đầu tư hoàn chỉnh, cung ứng đầy đủ lượng điện tiêu dùng và sản xuất hàng năm cho 1.276 hộ dân và các cơ quan Nhà nước trên toàn thị trấn khá ổn định.

Về giao thông: Thị trấn Đu trung tâm của huyện, cũng là điểm nút giao thông quan trọng của huyện Phú Lương. Từ Đu có thể ngược Bắc Kạn, Cao Bằng... hoặc xuôi thành phố Thái Nguyên xuống các tỉnh đồng bằng. Trước cách mạng tháng Tám chỉ duy nhất có Quốc lộ 3 được đầu tư xây dựng phục vụ cho việc khai thác tài nguyên trên địa bàn Thái Nguyên của thực dân Pháp. Còn các đường nhánh đi Định Hoá, Đại Từ chưa mấy được quan tâm. Đặc biệt các đường nhánh liên xã đi Ôn Lương, Hợp Thành, Yên Lạc .v.v. còn nhỏ hẹp đi lại của nhân dân vô cùng khó khăn. Ngày nay thị trấn Đu, có Quốc lộ 3 chạy qua từ “Cầu Trắng” đến dốc “Hạ Mã” hơn 3 km, mặt đường đã được mở rộng 12m, trải nhựa ap-phan rất thuận tiện cho việc đi lại của nhân dân quanh vùng và các phương tiện giao thông. Thị trấn Đu còn có các đường trục ngang từ Quốc lộ 3 vào các xóm đã được Bê-tông hóa đạt 80%. Đặc biệt Đường nhánh từ Đu đi Ôn Lương, Hợp Thành, Yên Lạc đã được nhựa hóa 100%. Hiện cầu vượt Tân Lập sang Thái An đã hoàn thành. Việc đi lại của nhân dân địa phương với vùng Tân Chúa, Tân Lập và các xã lân cận rất thuận lợi.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Hiện tại các công trình xây dựng của thị trấn Đu đã khá hoàn tất. Trụ sở UBND, và 4 trường học từ Mầm non đến THPT đã được xây dựng cao tầng khang trang. Nhà văn hóa các tiểu khu, chợ Đu, trạm xá, nghĩa trang nhân dân, nghĩa trang liệt sỹ.v.v. đã hoàn tất để phục vụ cho nhu cầu dân sinh. Đặc biệt các công trình của các cơ quan Nhà Nước đóng trên địa bàn đã được xây dựng kiên cố, cao tầng làm đẹp thêm cho thị trấn. Nhà dân trên địa bàn có trên 98% được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, tuy vẫn còn nhà tạm nhưng chưa đến 2%. Nhìn tổng thể thị trấn Đu khang trang xứng tầm của một trung tâm kinh tế, văn hóa của huyện Phú Lương.

Ngoài dịch vụ thương mại, thị trấn Đu còn khá nhiều ngành nghề mới phát triển cho thu nhập khá tốt và ổn định. Ngoài ra nghề chăn nuôi gia cầm có những trang trại lớn cho thu nhập cao, được sự hỗ trợ của Nhà nước về tài chính và kỹ thuật, nên phát triển rất tốt. Đặc biệt nghề nuôi rắn, nhím, tê tê, cây vôi... đang có xu hướng phát triển để tăng nguồn thu nhập cho nhân dân trên địa bàn thị trấn Đu.

Tuy nhiên, một số nghề truyền thống như: mây tre đan, mảnh cọ đang dần mai một. Đây là các nghề có thể mạnh từ nguồn nguyên liệu sẵn có phong phú trên địa bàn nhưng chưa mấy được phát huy. Nghề trồng hoa cây cảnh, nuôi ong của Hội làm vườn thị trấn Đu cũng bắt đầu có những khởi sắc đáng mừng.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Đại Hội Đảng nhiệm kỳ 2010-2015 của thị trấn Đu đã xác định cơ cấu kinh tế cho hướng đi chung của giai đoạn này là: *“Thương mại, Dịch vụ, Thủ công nghiệp và nông lâm nghiệp”*.

Thị trấn Đu còn có chợ Đu. Chợ Đu không chỉ là chợ của thị trấn, mà là “chợ huyện”. Chợ phiên phong phú đa dạng các mặt hàng, là nơi tập hợp bán mua của nhân dân không chỉ trong huyện Phú Lương. Chợ nằm ngay ở trung tâm thị trấn, sát Quốc lộ 3 con đường huyết mạch từ phía Bắc về xuôi, rất tiện lợi cho việc đi lại mà còn thu hút khá đông thương nhân các tỉnh lân cận về giao thương buôn bán. Có thể thấy rằng chợ Đu không chỉ góp phần tích cực nâng cao đời sống nhân dân về mọi mặt mà còn là một nguồn thu ngân sách không nhỏ hàng năm cho địa phương.

Đu - một địa danh nổi tiếng, nên tên làng, tên phố, tên sông, tên đình, chùa và cả chợ đều mang tên “Đu” một cách rất tự nhiên (Làng Đu, Phố Đu, sông Đu, đình Đu, chùa Đu, chợ Đu v.v.), phải chăng cái tên “Đu” nó gây ấn tượng nên được nhiều người nhớ...

II. TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC THỊ TRẤN ĐU.

1. Truyền thống yêu nước

Nhân dân thị trấn Đu, vốn có truyền thống yêu nước. Ngay từ thời nhà Lý, dưới sự chỉ huy của Thủ lĩnh Dương

Tự Minh, nhân dân Phú Lương, Động Đạt, phố Đu đã từng chung lưng sát cánh chống quân xâm lược nhà Tống để bảo vệ vững chắc phen dậu phía Bắc của Tổ quốc. Vào thế kỷ thứ XI trước âm mưu xâm lược của nhà Tống, dưới sự chỉ huy của Dương Tự Minh, nhân dân Phú Lương, trong đó có nhân dân phố Đu tích cực tham gia vào đội quân của Lý Thường Kiệt kháng chiến chống quân xâm lược nhà Tống thắng lợi. Đến thời Trần và thời Lê, nhân dân nơi đây cùng góp công sức đáng kể trong việc đánh tan quân Nguyên Mông và bè lũ xâm lược nhà Minh.v.v.

Truyền thống yêu nước ấy càng được phát huy hơn bao giờ hết nhất là từ khi Pháp xâm lược nước ta... Ngay khi Pháp bắt đầu mở cuộc tấn công đánh chiếm Phú Lương, nhân dân nơi đây đã liên tục nổi dậy đánh giặc cho đến ngày toàn thắng...

Năm 1887, Pháp mở cuộc tấn công đánh chiếm Chợ Mới do Tướng Booc-nhi-de-booc chỉ huy. Đây là cuộc tấn công mở màn cho việc Pháp “Vội bàn tay thống trị” rộng ra các châu, huyện miền núi trong tỉnh Thái Nguyên. Đánh chiếm Phú Lương, Pháp không đánh chiếm châu lỵ, mà đánh chiếm Chợ Mới, vì chúng biết đây là một vị trí rất trọng yếu. Chợ Mới nằm trên con đường bộ duy nhất từ Thái Nguyên đi Bắc Kạn - Cao Bằng, lại có sông Cầu con đường thủy khá tiện lợi. Từ đó Pháp có thể khống chế được cả một vùng rừng núi rộng lớn của đồng bào dân tộc ở phía bắc. Cuộc tấn công Phú

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Lương, Pháp theo hai hướng chính. Hướng thứ nhất theo đường thủy ngược sông Cầu lên Chợ Mới. Hướng thứ hai Pháp theo con đường bộ duy nhất từ Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng tiến quân. Hướng này quân Pháp buộc phải qua địa bàn phố Đu, ở đây chúng đã bị nhân dân phía Nam huyện và nhân dân phố Đu đánh cho tơi bời. Trên đường thủy chúng cũng bị nhân dân hai bên bờ sông Cầu chặn đánh làm cho thiệt hại nặng nề. Dưới sự chỉ huy của Bá Kỳ nghĩa quân dựa vào rừng núi hiểm trở tổ chức chặn đánh địch liên tục trên dọc đường tiến quân của địch, khiến có lần quân Pháp phải bỏ dở cuộc hành quân quay trở lại tỉnh lỵ Thái Nguyên...

Ngày 17/1/1889, Pháp lại cho quân tấn công Chợ Mới một lần nữa. Lần này với một đạo quân gồm 924 tên và 1.200 dân phu, có pháo binh yểm trợ, quân Pháp ngược Thái Nguyên theo đường bộ tiến lên Chợ Mới. Hướng này quân Pháp cũng buộc phải theo con đường bộ duy nhất qua Đu lên Chợ Mới. Dưới sự chỉ huy của Phùng Bá Chỉ nghĩa quân phục kích đánh Pháp suốt dọc đường tiến quân của chúng từ Giang Tiên, lên Đu, tiêu hao nhiều sinh lực địch. Đặc biệt tại Chợ Mới, trận chiến diễn ra rất ác liệt từ sáng sớm đến chiều tối. Trong trận này nghĩa quân tiêu diệt gần 100 tên với hàng chục sỹ quan và hạ sỹ quan “làm cho chính phủ Pháp phải lo lắng”. Nhưng do thiếu vũ khí, đạn dược và tương quan về lực lượng nghĩa quân phải thiêu hủy căn cứ rút lui...”. Năm 1895 cuộc khởi nghĩa Phùng Bá Chỉ đã bị thất bại.

Sau cuộc khởi nghĩa của Phùng Bá Chỉ, năm 1896 nhân dân Phú Lương, Động Đạt lại tập hợp dưới cờ khởi nghĩa của Mã Sinh Long (tức Mã Mang) để đánh Pháp. Đây là cuộc khởi nghĩa chống Pháp thứ hai nổ ra trên đất Phú Lương được nhân dân khắp nơi hưởng ứng. Nghĩa quân của Mã Mang tổ chức đánh Pháp nhiều trận ở trên địa hạt Phú Lương, trong đó có trận phục kích đoàn vận tải của Pháp ngày 10/1/1897 trên đoạn sông Cầu từ Thái Nguyên lên Chợ Mới, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Trong nửa năm đầu 1897 lực lượng nghĩa quân phát triển lên tới 300 người, liên tiếp đánh địch ở phía Bắc Chợ Mới, trong châu lỵ Phú Lương sát phố Đu, và phía Nam Giang Tiên tiêu hao nhiều sinh lực địch. Hoạt động của nghĩa quân ngày càng mạnh có lần đánh thẳng vào châu lỵ Phú Lương, tên Tri châu và nhiều binh lính của chúng bị trừng trị. Tại công trường làm đường số 3 ở Giang Tiên, có cả sỹ quan Pháp chỉ huy, cũng bị nghĩa quân tấn công nhiều lần. Tuy vậy, sang đầu năm 1898 cuộc khởi nghĩa này cũng bị thất bại.

Do không tương quan về lực lượng và vũ khí đạn dược, nên Pháp vẫn chiếm được Phú Lương. Chiếm được Phú Lương, Pháp cho lập các đồn bót và tăng cường quân lính suốt dọc từ Chợ Mới đến Đu, Giang Tiên để khống chế các lực lượng yêu nước nổi dậy. Mặc dầu vậy, hai cuộc khởi nghĩa chống Pháp nổ ra ở Phú Lương đã phần nào nói lên lòng yêu nước, và tinh thần quật khởi của nhân dân nơi đây...

Cùng với 2 cuộc nổi dậy chống Pháp của Phùng Bá Chỉ, Mã Sinh Long ở phía Bắc Phú Lương, là cuộc khởi nghĩa của nông dân huyện Yên Thế (Bắc Giang) do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo. Năm 1887 cuộc khởi nghĩa Yên Thế nổ ra, lan sang tận phía Nam Phú Lương tới cả vùng Sơn Cẩm, Cổ Lũng, Phấn Mễ. Nhân dân trên địa bàn, trong đó có phố Đu không chỉ cung cấp lương thực, tham gia nghĩa quân đánh Pháp tích cực, mà còn che chở cho nghĩa quân khi cuộc khởi nghĩa thất bại.

Ngày 31/8/1917, cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên nổ ra do Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến chỉ huy làm dân chúng khắp nơi phấn khởi. Tin về cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên lan truyền rất nhanh trong dân chúng, thổi bùng ngọn lửa yêu nước của đồng bào các dân tộc Phú Lương.

Do nhiều nguyên nhân cả chủ quan và khách quan, nghĩa quân chỉ giữ được tỉnh lỵ 5 ngày, sau đó phải rút ra các vùng phụ cận để bảo toàn lực lượng. Ngày 5/9/1917, buổi tối nghĩa quân rút về đến Phấn Mễ thuộc tổng Động Đạt, Phú Lương. Tại đây nghĩa quân được nhân dân quanh vùng ủng hộ lương thực, thực phẩm và chăm sóc người bị thương rất chu đáo...

Cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên cuối cùng cũng thất bại, nhưng nó đã phản ánh khá chân thật về chế độ cai trị khắc nghiệt của thực dân Pháp, đồng thời cũng phần nào nói lên

tinh thần yêu nước của nhân dân Thái Nguyên, trong đó có nhân dân Phú Lương, Đu...

2-Truyền thống đấu tranh cách mạng

Nhân dân các dân tộc Phú Lương vốn có truyền thống yêu nước. Khi được cách mạng giác ngộ thì tinh thần yêu nước đó trở thành sức mạnh đấu tranh cách mạng vô cùng mạnh mẽ - Nhất là từ khi có Đảng. Được Đảng vạch đường chỉ lối đồng bào các dân tộc Phú Lương một lòng theo Đảng quyết tâm chiến đấu bảo vệ quê hương làng xóm của mình...

Thái Nguyên - nhất là Phú Lương nơi tập trung nhiều hầm mỏ, đồn điền có rất đông người lao động làm thuê nghèo khổ là phu mỏ và tá điền. Đây là những thành phần cần được giác ngộ và giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân. Trên địa bàn của tổng Động Đạt có đồn điền Nghị Thắng, đồn điền Na, đồn điền Đốc Hiến và mỏ than (Phấn Mễ). Từ đầu năm 1929, Tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đã có ý định gây ảnh hưởng vào những cơ sở này. Tiếp sau đó nhiều cán bộ của Đông Dương Cộng sản Đảng cũng được bí mật cử về gây dựng phong trào, nhưng chưa thành công vì nhiều lý do.

Giữa lúc đất nước đang chìm trong đêm đen nô lệ, thì ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Cách mạng Việt Nam từ đây bước sang một giai đoạn mới, giai đoạn Đảng lãnh đạo cách mạng đấu tranh giành chính quyền về

tay công nông. Với đường lối giương cao ngọn cờ Độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội, Đảng đã tập hợp được đông đảo quần chúng dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản để làm cuộc cách mạng phản đế, phản phong từng bước giành được những thắng lợi to lớn.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, ngay sau đó cao trào cách mạng năm 1930-1931 bùng phát mà đỉnh cao là “Xô Viết Nghệ Tĩnh” làm nhân dân khắp nơi vô cùng phấn khởi. Từ đây một cao trào cách mạng do Đảng lãnh đạo lan rộng ra cả nước bắt đầu một thời kỳ mới của cách mạng Việt Nam.

Năm 1936, “Mặt trận Bình dân Pháp” thắng thế lên nắm chính quyền, có nhiều thuận lợi cho cách mạng ở Đông Dương và Việt Nam. “Mặt trận dân chủ Đông Dương” do Đảng tổ chức đẩy lên một phong trào đòi quyền tự do, dân chủ lan rộng khắp nơi trên phạm vi cả nước. Lúc này cơ sở cách mạng đầu tiên của Thái Nguyên đã được gây dựng ở Võ Nhai, Đại Từ, nhưng địch tăng cường mật thám rình rập, vây ráp, nên Phú Lương cũng như Đồng Hỷ vẫn chưa gây dựng được cơ sở cách mạng.

Năm 1939, Đại chiến thế giới thứ hai bùng nổ. Ở các nước thuộc địa bọn thực dân ra sức vơ vét của cải để cung ứng cho chiến tranh. Bởi vậy nhân dân Việt Nam cũng như Thái Nguyên, Phú Lương càng bị bóc lột thậm tệ hơn bao giờ hết. Đảng thành lập “Mặt trận phản đế

Đồng Dương” lãnh đạo nhân dân đấu tranh không chỉ đòi quyền dân chủ, dân sinh kinh tế, mà còn trực tiếp chống chủ nghĩa phát xít đang gây ra thảm họa chiến tranh trên phạm vi khắp toàn cầu.

Khi Đức tấn công chiếm nước Pháp, nhân cơ hội ấy quân đội Nhật vượt biên giới Việt-Trung vào Việt Nam. Ngày 27/9/1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ gây tiếng vang trong cả nước. Khởi nghĩa Bắc Sơn cho ta bài học quý về khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh du kích.

Đầu năm 1941, sau 30 năm bôn ba ở hải ngoại, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về Pắc-Bó, Cao Bằng để lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 diễn ra từ 10-19/5/1941 do Người chủ trì quyết định thành lập “Việt Nam độc lập đồng minh hội” gọi tắt là Việt Minh. Việt Minh ra đời đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân đứng về phe Đồng Minh trực tiếp đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh đang lan rộng khắp nơi trên toàn thế giới...

Ngày 15/9/1941, Đội Cứu quốc quân II ra đời và hình thành khu căn cứ địa Bắc Sơn-Võ nhai. Cuối tháng 10/1941, thực hiện Chỉ thị của Trung ương, một Ủy Ban quân sự - Chính trị khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai được thành lập để lãnh đạo khu căn cứ và đơn vị Cứu quốc quân II. Đồng chí Đào Văn Trường, Thường vụ Xứ ủy Chủ nhiệm Ủy ban, trực tiếp làm Chỉ huy trưởng đội Cứu quốc quân II. Đồng chí Chu

Văn Tấn, Phó Chủ nhiệm làm chỉ huy phó. Đồng chí Cao Đàm làm chính trị chỉ đạo viên. Ủy Ban quân sự đề ra chủ trương: Nhanh chóng củng cố và phát triển đơn vị Cứu quốc quân ra ngoài Căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai...

Thực hiện chủ trương trên, ngày 19/11/1941 một tiểu đội Cứu quốc quân gồm 7 đồng chí là: Nguyễn Cao Đàm (tức Độ), Phương Cường, Chu Viết Phong (Chu Di Phong), Mông Phúc Quyền (tức Mông Văn Sính), Đường Thị Ân (tức Sông Ly), Hoàng Thị Môn (tức Lê), Hoàng Thị Ngoan (tức La) do đồng chí Cao Đàm chỉ huy vượt vòng vây quân thù sang Đại Từ hoạt động. Đội Cứu quốc quân đã đến La Bằng (Đại Từ) nơi thành lập cơ sở cách mạng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên để bắt liên lạc với các đồng chí cũ bên Núi Hồng để phát triển rộng sang Sơn Dương (Tuyên Quang), Chợ Chu, Bảo Cường (Định Hóa) gây dựng cơ sở mới. Tiểu đội Cứu quốc quân do đồng chí Nguyễn Cao Đàm phụ trách trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng ở Định Hóa, Đại Từ và Phú Lương. Từ đây dưới sự lãnh đạo của Cứu quốc quân, phong trào cách mạng ở Phú Lương phát triển ngày càng mạnh mẽ.

Tiếp theo các sự kiện từ năm 1942-1945 phong trào đấu tranh của công nhân mỏ than Phấn Mễ, Làng Cẩm đòi quyền dân sinh, kinh tế ngày một lên cao. Cuộc đấu tranh đòi bọn chủ không được bớt xén tiền lương, chống phạt và

vô lý, đòi trang bị bảo hiểm cho người lao động khiến bọn chủ mỏ phải nhượng bộ. Cuộc bãi công của công nhân mỏ liên tiếp xảy ra ảnh hưởng rất nhiều đến tinh thần của nhân dân ở phố Đu và các vùng phụ cận. Khi có phong trào “cứu quốc”, nhân dân phố huyện luôn nhạy bén với tình hình, hưởng ứng lời kêu gọi của Việt Minh đứng lên tham gia chống Pháp đuổi Nhật rất tích cực.

Từ đầu năm 1942 Phú Lương đã có hai cơ sở bí mật là Làng Cam (Động Đạt) và Hải Hoa (Phân Mễ). Đó là hai mắt xích để nối với các cơ sở cách mạng từ Võ Nai, Phú Lương sang Đại Từ, Định Hóa. Lúc này các tổ chức Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ lão cứu quốc được thành lập ở Phú Lương khích lệ rất nhiều cho phong trào cách mạng trên địa bàn. Ngay từ giữa năm 1942 các đồng chí Hoàng Văn Tài, Quảng Hiền về Phú Lương gây dựng cơ sở, nhiều quần chúng tích cực được giác ngộ, hiểu hơn về cách mạng và tham gia vào tổ chức Việt Minh. Ở Động Đạt tổ chức Việt Minh đã được thành lập và bí mật hoạt động. Việt Minh giác ngộ được hơn 20 quần chúng ưu tú trong các đoàn thể cứu quốc tham gia vào tổ chức để đấu tranh cách mạng. Ông Hoàng Văn Thận cùng ông Nguyễn Văn Như được bầu làm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Việt Minh để lãnh đạo phong trào đấu tranh. Phong trào của Việt Minh phát triển rầm rộ trên địa bàn xã Động Đạt lan rộng ra các nơi đến cả phố huyện lúc đó là Phố Đu.

Năm 1944, đồng chí Lôi Viết Dìu, tên bí mật là Cam đã được Xứ ủy Bắc kỳ cử về phụ trách phong trào cách mạng ở Phú Lương. Từ đây dưới sự lãnh đạo trực tiếp Xứ ủy Bắc kỳ, phong trào cách mạng trên địa bàn huyện phát triển ngày thêm mạnh mẽ. Uy tín của Việt Minh lan rộng khắp nơi, và ngày càng được đề cao trong dân chúng...

Tháng 10 năm 1944, khi đồng chí Lôi Viết Dìu về đến Làng Cam (Núi Chúa) thuộc tổng Động Đạt đã triệu tập một cuộc họp quan trọng gồm các đồng chí chủ chốt trong các đoàn thể Cứu quốc của tổ chức Việt Minh ở các xã trong huyện Phú Lương để truyền đạt lại: Chương trình huấn luyện 4 tháng và Chỉ thị sửa soạn khởi nghĩa (7/5/1944) của Tổng bộ Việt Minh.

Hội nghị quyết định củng cố và phát triển các tổ chức Cứu quốc, kiện toàn đội tự vệ chiến đấu, tổ chức huấn luyện quân sự cho lực lượng tự vệ, đẩy mạnh phong trào cách mạng, hướng dẫn quần chúng tá điền, công nhân đấu tranh đòi quyền lợi thiết thực hàng ngày (Chống cúp lương, phạt vạ, chống phá hoa màu trồng đay, chống tăng tô, thuế...) tiến tới đấu tranh vũ trang giành chính quyền.

Phong trào của Việt Minh từ Làng Cam tiếp tục lan rộng ra toàn xã Động Đạt, đến Phấn Mễ, Tức Tranh, Sơn Cẩm, Cổ Lũng .v.v.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Ngày 14/12/1944, đồng chí Lôi Viết Diu bị bọn phản động giết hại khi đang trên đường đi công tác. Ngay sau khi đồng chí Lôi Viết Diu hy sinh, chúng vây ráp bắt gần 20 người trong tổ chức Việt Minh ở xã Động Đạt (ông Biều Cao, ông Nông Kim Loan) và các xã khác trên địa bàn Phú Lương để khủng bố nhằm dập tắt phong trào cách mạng...

Trong khi Phú Lương phong trào cách mạng đang bị quân Pháp đàn áp dữ dội, thì ngày 9/3/1945 Nhật đảo chính Pháp để độc quyền cai trị Đông Dương. Ở Thái Nguyên quân Pháp bạc nhược không hề chống cự, hoang mang lâm vào tình trạng hỗn loạn. Nhân cơ hội ấy ngày 10/3/1945 những người tù chính trị ở nhà tù Thái Nguyên vận động cai ngục mở cửa nhà giam giải phóng tù nhân. Các tù chính trị được giải phóng trở về tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng ở các xã trên địa bàn huyện Phú Lương.

Chiều ngày 10/3/1945, quân đội Nhật vào chiếm đóng Thái Nguyên thay thế quân đội Pháp.

Ngay ngày hôm sau Nhật chiếm Phú Lương, chúng cho quân chiếm đóng những vị trí xung yếu trên địa bàn Phú Lương là đồn Giang Tiên, đồn Phấn Mễ và đồn Đu. Nhật còn cho chiếm mỏ than Phấn Mễ để khai thác than phục vụ cho nhu cầu chiến tranh, nhưng đội ngũ cai, ký, đốc công và phần lớn công nhân mà Pháp sử dụng đã hoảng sợ bỏ chạy, nên việc khai thác than cũng bị ngừng trệ, đình đốn một thời gian.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Sau khi chiếm lĩnh các công sở, dinh thự và bắt giam người Pháp ở Thái Nguyên vào các nhà giam, phát xít Nhật vẫn duy trì bộ máy quan lại Nam triều dưới thời Pháp thuộc làm tay sai. Chúng chỉ thay đổi một số chức danh như Tuần phủ thành Tỉnh trưởng, Tri châu thành Huyện trưởng.v.v. Nhật lập ra Bảo an binh bằng cách sáp nhập lính khổ xanh và lính cơ. Ở Phú Lương ngoài lính bảo an ở đồn Đu, Phấn Mễ, Giang Tiên, chúng còn tăng cường thêm 1 tiểu đội lính Nhật thường xuyên tuần tiễu dọc quốc lộ 3 từ Giang Tiên, Phấn Mễ đến Đu để canh chừng an ninh cho Nhật. Ngoài ra các tổng, xã, Nhật còn lập “Bảo an đoàn” thay cho tuần đồng trước đây.

Có lần từ đồn Đu Nhật cho hàng trăm quân và lính bảo an càn vào Phủ Lý để đánh sang vùng Định Hóa. Khi vừa tới cánh đồng Cống Thâm, chúng đã lọt vào trận địa của dân quân tự vệ xã Động Đạt và Phủ Lý. Bị phục kích đánh bất ngờ, giặc Nhật buộc phải rút lui về đồn Đu cố thủ. Đây là trận đánh thắng quân Nhật đầu tiên của dân quân du kích địa phương. Tuy đã có cơ sở cách mạng từ lâu, nhưng các tổ chức chỉ hoạt động bí mật nên nhân dân ít biết đến. Nay trước sự kiện này, cách mạng đã gây được niềm tin trong các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Phú Lương.

Việc Nhật đảo chính Pháp là điều Đảng ta đã dự đoán từ trước, cho nên ngay sau khi tiếng súng đảo chính vừa phát nổ, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã kịp

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

thời triệu tập một cuộc Hội nghị mở rộng và Bản chỉ thị lịch sử “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” ra đời.

Dưới ánh sáng của bản Chỉ thị lịch sử này, phong trào cách mạng ở Phú Lương nổi riêng và Thái Nguyên nổi chung mau chóng đẩy lên thành cao trào. Khởi nghĩa từng phần diễn ra ở khắp nơi trên cả nước cũng như trên địa bàn tỉnh, huyện...

Trên địa bàn huyện Phú Lương lực lượng Cứu quốc quân II, kết hợp với tự vệ hoạt động mạnh trên tuyến quốc lộ 3 từ km 29 đến km 34 và ở phía Bắc huyện.

Ngày 2/4/1945, một bộ phận của Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và tự vệ địa phương đánh địch tại đồn Đu. Quân Nhật và lính bảo an không dám chống trả, chỉ cố thủ trong đồn cố giữ lấy huyện lỵ. Được sự hỗ trợ của Đội cứu quốc quân, tự vệ và lực lượng dân quân du kích Động Đạt, Phấn Mễ phá kho thóc của Nhật ở đồn Đu và Phấn Mễ chia cho dân nghèo làm dân chúng hết sức phấn khởi, càng tin theo cách mạng.

Ngày 15/5/1945, sau khi sáp nhập “Đội Cứu quốc quân II” với “Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân” thành “Việt Nam giải phóng quân” tại khu đình Làng Quặng (Định Hóa), một bộ phận của Việt Nam giải phóng quân từ Định Hóa tiến về Phú Lương tổ chức thành lập chính quyền cách mạng ở các xã trên địa bàn huyện Phú Lương.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Đội Việt Nam giải phóng quân phối hợp với tự vệ chiến đấu của các xã Động Đạt, Phần Mễ phát triển lực lượng ngày càng đông về số lượng và chất lượng, chuẩn bị tiến về giải phóng Thái Nguyên khi có lệnh.

Đầu tháng 6/1945, các đồng chí Phan Văn Quế, Nguyễn Đại Hải, Phan Văn Tĩnh và Nguyễn Văn Thiện đi học trường Quân chính ở Tân Trào (Tuyên Quang) trở về được phân công lãnh đạo phong trào cách mạng phát triển xuống phía nam núi Chúa. Các lực lượng vũ trang được những đồng chí đi học về trực tiếp hướng dẫn hoạt động mạnh ở khắp nơi trên địa bàn huyện...

Tháng 6/1945, tại một địa điểm gần Núi Phần một bộ phận Đội Việt Nam giải phóng quân, kết hợp với tự vệ chiến đấu xã Động Đạt dưới sự chỉ huy của các đồng chí vừa đi học trường Quân chính về, phục kích một đoàn xe Nhật bản hỏng 1 xe, làm bị thương 2 tên lính khiến cho quân giặc hết sức hoang mang.

Tự vệ chiến đấu xã Động Đạt và phố Đu cùng Đội Việt Nam giải phóng quân bao vây giặc Nhật và lính bảo an ở đồn điền Na (Lago) kêu gọi chúng đầu hàng để đỡ phải đổ máu. Tuy nhiên, quân Nhật và lính bảo an ở đây vẫn ngoan cố không chịu đầu hàng. Quân ta tiếp tục bao vây cắt đứt mọi đường liên lạc và tiếp tế của chúng...

Hoảng sợ trước con lốc cách mạng ấy, nhất là sau khi Đốc Hiến, một tên tay sai đắc lực của Nhật - Pháp có đồn

điền ở “Áp Thọ Lâm” bị cách mạng trừng trị, huyện trưởng Hoàng Như Khuê cùng lính bảo an ở đồn Đu phải bỏ nhiệm sở chạy về Phấn Mễ dựa vào quân Nhật để lẩn trốn.

Được sự hỗ trợ của đội Việt Nam giải phóng quân một cao trào kháng Nhật cứu nước phát triển rầm rộ trên khắp địa bàn huyện Phú Lương hòa vào phong trào chung của tỉnh Thái Nguyên và cả nước. Tổ chức Việt Minh có uy tín rộng khắp xóm làng, không chế được cả hàng ngũ tổng lý, kì hào ở các xã. Các đoàn thể Cứu Quốc hoạt động công khai, Tự vệ Cứu quốc ngày đêm canh giữ xóm làng... Một khí thế cách mạng hùng hực như báo hiệu sắp có sự đổi đời.

Ngày 25/6/1945, nghe tin lực lượng của đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân kết hợp với tự vệ các xã phục kích bắt Đội Lai, một tên Đội lính khố xanh khét tiếng gian ác nhiều năm đóng quân ở đồn Đu và đồn Phấn Mễ có nhiều nợ máu với nhân dân, là cánh tay đắc lực của Pháp, Nhật đem ra tử hình trước công chúng. Nhân dân phố Đu, nơi cận kề lại đã từng bị tên Đội này ức hiếp vô cùng phẫn khởi và thêm tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng.

Vào giữa tháng 8/1945, trong khi cao trào kháng Nhật cứu nước đang dâng lên mạnh mẽ, thì Đại chiến thế giới II kết thúc, với sự thắng lợi của phe Đồng Minh là Anh, Pháp, Mỹ, Liên Xô và sự thất bại của Đức, Ý, Nhật. Tại chính quốc Nhật phải ký giấy đầu hàng vô điều kiện với phe Đồng

Minh. Ở Đông Dương khi nghe tin đội quân Quan Đông bị Hồng quân Liên Xô tiêu diệt, quân đội Nhật vô cùng hoang mang dao động. Nhân cơ hội nghìn năm có một ấy, ngày 15/8/1945 Hội nghị toàn quốc của Đảng được tổ chức. Tiếp sau ngày 16, 17/8/1945 Quốc dân Đại Hội họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) phát động khởi nghĩa giành chính quyền. Ngay đêm ngày 13/8/1945 Ủy Ban khởi nghĩa được thành lập ra “Bản quân lệnh số I”. Lệnh khởi nghĩa được ban bố trong toàn quốc khích lệ rất nhiều cho cao trào cách mạng trong cả nước cũng như trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, huyện Phú Lương, trong đó có Phố Đu.

Ngày 18/8/1945, từ Tân Trào Đội Việt Nam giải phóng quân dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Nguyên Giáp tiến về giải phóng Thái Nguyên, để mở đường về Thủ đô Hà Nội giành chính quyền. Nhiều đội tự vệ chiến đấu của Phú Lương cũng có mặt tham gia giải phóng thị xã Thái Nguyên.

Ngày 19/8/1945, được sự hỗ trợ của Đội Việt Nam giải phóng quân, tổ chức Việt Minh của xã Động Đạt do ông Nguyễn Văn Như Phó Chủ nhiệm Việt Minh phụ trách, cùng đội tự vệ của Động Đạt và phố Đu do ông Nguyễn Hữu Bài chỉ huy tổ chức dân chúng dương cao cờ đỏ sao vàng kéo về chợ Đu ngay bên cạnh huyện lỵ Phú Lương tuyên bố giải tán chính quyền tay sai, thay thế bằng chính quyền cách mạng. Nhân dân từ các ngã đường đổ về ngày

một đông. Ngả từ Làng Cam (Đồng Nghè) do ông Hoàng Văn Xinh dẫn đầu. Ngả từ Duôm do ông Hoàng Văn Thận là Chủ nhiệm Việt Minh đích thân dẫn đầu kéo xuống. Ngả từ Làng Đu do ông Nguyễn Thế Vệ cùng dân chúng kéo qua khu vực Cây Thị, Chùa Đu, dốc “Miếu Cây Đa” ra. Đoàn của vùng Ca Xẻ, Thọ Lâm do ông Nông Kim Loan cùng các liên lạc viên tích cực Lương Văn Dưỡng và Hoàng Văn Niêm dẫn đầu vượt Bãi Ban tiến ra phố chợ dự mít tinh. Đoàn của phố Đu do ông Nguyễn Văn Như phụ trách đã tập trung dân chúng từ sáng sớm. Giành chính quyền ở Động Đạt đã thành công ngay trên địa bàn gần huyện lỵ Phú Lương. Lúc này chính quyền huyện của Hoàng Như Khuê đã bỏ chạy, lính bảo an không dám chống cự tự tan rã. Ở Đồng Nghè, Làng Đu, Thọ Lâm, Vườn Thông... bọn chức dịch tay sai buộc phải nộp những giấy tờ quan trọng và giao lại việc quản lý chính quyền cho Việt Minh. Tại xã Động Đạt chính quyền đã về tay Việt Minh do ông Hoàng Văn Thận làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Như làm Phó Chủ nhiệm và ông Hoàng Văn Xinh, Nguyễn Thế Vệ, Nguyễn Hữu Bài làm Ủy viên.

Cách mạng tháng Tám đã thành công trên cả nước cũng như trên địa bàn Phú Lương tỉnh Thái Nguyên. Nó chấm dứt sự tồn tại của chế độ phong kiến lỗi thời, đập tan ách thống trị của chủ nghĩa thực dân phát xít tàn bạo gần

100 năm. Nền dân chủ cộng hòa ra đời đem lại quyền tự do độc lập, dân chủ thực sự cho người lao động. Cách mạng tháng Tám mở ra một thời đại mới trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời, trình trọng đọc Bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trước toàn thế giới. Trong niềm vui hưởng độc lập nhân dân cả nước, cũng như nhân dân phố Đu khôn xiết mừng vui. Người dân xã Động Đạt và phố Đu lúc đó tuy chưa hiểu nhiều về hai từ “độc lập”, nhưng cũng cảm thấy có một sự thay đổi khác lạ chưa hề thấy bao giờ. Từ nay một cuộc đời mới tự do, dân chủ, bình đẳng, bác ái đến với toàn dân của một nước độc lập. Tuy nhiên, ngay sau khi cách mạng tháng Tám thành công chính quyền non trẻ của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã gặp phải muôn vàn khó khăn... thù trong, giặc ngoài nổi lên chống phá đặt Tổ quốc ta vào thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dân ta lại tiếp tục bước vào một cuộc trường chinh anh dũng, lâu dài và gian khổ, nhưng niềm tin vào thắng lợi luôn hừng hực trong lòng mỗi người dân!

CHƯƠNG II

CHI BỘ ĐẦU TIÊN RA ĐÒI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946-1954)

I. KHẮC PHỤC NẠN ĐÓI VÀ NẠN DỐT, CUNG CỐ CHÍNH QUYỀN, BẢO VỆ THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG.

Cách mạng tháng 8/1945 vừa thành công, chính quyền cách mạng mới được thành lập chưa được bao lâu đã gặp phải muôn vàn khó khăn, nguy hiểm. Không chỉ phải khắc phục nạn đói, nạn dốt, mà Đảng, Chính phủ còn phải đối phó với việc quân Tưởng ở miền Bắc và quân Pháp đã quay trở lại ở miền Nam. Có thể nói “thù trong, giặc ngoài” vô cùng nguy hiểm đang làm cho vận mệnh của Tổ quốc hết sức lâm nguy. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân từng bước khắc phục nạn đói, nạn dốt củng cố chính quyền cách mạng sẵn sàng chiến đấu, quyết bảo vệ lấy thành quả vừa giành được bằng mọi giá.

Sau cách mạng 8/1945, đồng bào ta có tới 2 triệu người chết đói. Phố Đu là một phố núi hẻo lánh, nạn đói không quá gay gắt như các nơi khác, nhưng cũng phải ăn măng, ăn sắn, củ mài, rau dại thay cơm để sống. Người tứ xứ “chạy đói” nằm chết la liệt trông hết sức thảm thương bên rệ đường dốc

Đu (đối diện trụ sở CA huyện bây giờ). Để chống giặc đói chủ trương xây dựng “Hũ gạo cứu đói”, “Tích cực tăng gia sản xuất” của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấm nhuần đến mọi người dân. Nghe theo lời vận động nhân dân phố Đu cũng nhà nhà thi đua lập “hũ gạo cứu đói” và tận dụng đất đai để trồng hoa màu ngắn ngày như ngô, khoai, đỗ, lạc.v.v để chống đói nên chỉ trong một thời gian ngắn nhân dân địa phương đã dần dần khắc phục được nạn đói...

Hơn 80 năm dưới ách đô hộ của thực dân Pháp đồng bào ta có tới 95% mù chữ, nên cùng với nạn đói là “giặc đói” hoành hành. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các lớp “Bình dân học vụ” được mở ra ở khắp nơi trên địa bàn phố Đu và ấp Thọ Lâm để dạy chữ cho mọi người. Nhân dân các xóm Thái An, Thọ Lâm, Ca Xẻ ban ngày thì tăng gia, sản xuất, đêm đến lại nô nức rủ nhau đi học “Bình dân học vụ” để diệt giặc đói với phương châm “người biết chữ dạy cho người không biết chữ, người biết nhiều dạy cho người biết ít”. Ngày chợ phiên những “cổng chào hỏi chữ” được dựng lên ở các ngã ba đi Làng Đu, rẽ Hợp Thành trực tiếp hỏi chữ những người qua lại... Bằng biện pháp thiết thực như vậy nên chỉ sau một thời gian ngắn nhiều người dân ở Đu đã biết đọc biết viết, nạn mù chữ đã bị đẩy lùi.

Để khắc phục nền tài chính quốc gia cạn kiệt mà chế độ cũ để lại, Chính phủ phải vận động “tuần lễ vàng”. Hưởng ứng “tuần lễ vàng” nhân dân đã góp vào công quỹ cả những

vật trang sức cá nhân, nhiều kỷ vật quý giá của gia đình. Riêng phố Đu có gia đình bà Cả Tứ ủng hộ cách mạng một chiếc “khoong” bạc. Ông bà Ký Minh ủng hộ một ngân phiếu trị giá 50 đồng tiền Đông Dương. Các ông bà Ký Thúc, ông Trưởng Mùi (tức Đoàn Văn Mùi) là những người tham gia đóng góp cho công quỹ những khoản tiền lớn và nhiều của cải có giá trị...

Chúng ta vừa khắc phục nạn đói và giặc dốt chưa được bao lâu, ở miền Nam núp sau quân đội Anh thực dân Pháp đã quay trở lại. Ở miền Bắc 20 vạn quân Tưởng với danh nghĩa Đồng Minh vào giải giáp vũ khí quân đội Nhật gây bao khó khăn cho Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa còn non trẻ. Tuy nhiên, Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch đã lãnh đạo nhân dân từng bước khắc phục những khó khăn trên để tổ chức bầu cử đại biểu Quốc Hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành công, củng cố vững chắc được Chính quyền cách mạng, bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được.

Thực hiện Sắc lệnh số 51 ngày 7/10/1945 Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội khóa đầu tiên của Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa sẽ diễn ra trong cả nước vào ngày 23/12/1945. Để có thêm thời gian chuẩn bị, Trung ương quyết định lùi cuộc bầu cử đến ngày 6/1/1946. Nhưng một số tỉnh do ở xa, trong đó có tỉnh Thái Nguyên, không nhận được lệnh hoãn, nên vẫn tiến hành bầu cử đúng ngày 23/12/1945. Nhân dân phố Đu, cùng nhân dân cả nước nô nức đi bầu cử đại biểu

Quốc Hội. Lần đầu tiên người dân phố Đu, cũng như trên địa bàn huyện Phú Lương được tự mình cầm lá phiếu bầu ra người đại biểu cho mình tham gia vào Quốc hội khóa đầu tiên - cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà để phản ánh tâm tư nguyện vọng của mình với Chính phủ, mang lại quyền tự do dân chủ cho chính mình. Cuộc bầu cử cử đại biểu Quốc hội đầu tiên đã thành công tốt đẹp trên cả nước. Tỉnh Thái Nguyên vinh dự có 3 đại biểu được bầu vào Quốc hội là: Ông Lê Trung Đình, ông Đặng Đức Thái, ông Nguyễn Trung Thành.

Niềm vui độc lập, hòa chung với niềm vui dân chủ cùng đến với người dân một lúc, tuy nhiên niềm vui đó chưa được bao lâu thì thực dân Pháp đã gây hấn ở khắp nơi Hải Phòng, Hà Nội, Lạng Sơn, Bắc Giang.v.v. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khôn khéo ký các “Hiệp định”, “Tạm ước” với Pháp, dùng “kế hoãn binh” để tạm thời hoà hoãn, cứu nguy cho Tổ Quốc. Nhưng khi chữ ký còn chưa ráo mực thì thực dân Pháp đã bội ước, gây hấn ở khắp nơi, vì “Chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa”.

Trước một nền tài chính kiệt quệ, nạn đói, nạn dốt hoành hành và quân Pháp đang gây hấn ở khắp nơi - Vận mệnh của Tổ quốc như “ngàn cân treo sợi tóc”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến: “Hỡi đồng bào! Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp

càng lần tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa... Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...”.⁽¹⁾

Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh vang vọng núi sông như hồi kèn xung trận thúc giục toàn dân quyết đứng lên bảo vệ nền độc lập vừa giành được bằng mọi giá. Không phân biệt già, trẻ, gái, trai, bất cứ ai là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh Pháp bảo vệ Tổ quốc. Đó là mệnh lệnh thiêng liêng của Tổ Quốc đối với mọi người dân lúc này.

Từ ngày 19/12/1946, theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh toàn quốc đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Nhân dân các dân tộc xóm Thái An, Thọ Lâm, Ca Xê của xã Động Đạt cũng nhất tề theo Bác, theo Đảng làm cuộc trường kỳ kháng chiến không tiếc sức người và sức của. Không chỉ tạo điều kiện cho các cơ quan Nhà nước sơ tán, đồng bào tản cư về địa phương, nhân dân Động Đạt, phố Đu còn tích cực xây dựng lực lượng dân quân tự vệ chiến đấu bảo vệ xóm làng.

Nhân dân các dân tộc phố Đu trưởng thành từ khói lửa của cuộc đấu tranh giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám và lại tiếp tục anh dũng chiến đấu bảo vệ nền độc lập vừa giành được ấy bằng cả máu xương. Nay thực dân Pháp đã quay trở lại cướp nước ta một lần nữa, hưởng ứng

(1) Chú thích: Trích “ Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” Tuyển tập Hồ Chí Minh (Nhà xuất bản Sự thật- HN).

lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dân các dân tộc nơi đây tiếp tục đứng lên làm cuộc trường kỳ kháng chiến đánh Pháp. Trường kỳ kháng chiến tuy lâu dài gian khổ, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhất định chúng ta sẽ giành được thắng lợi.

II- CHI BỘ ĐẢNG ĐẦU TIÊN RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC.

Do nhiều nguyên nhân, tổ chức cơ sở Đảng của Phú Lương ra đời muộn hơn so với các huyện khác trong tỉnh. Mặc dầu cơ sở cách mạng ở Phú Lương đã được gây dựng từ năm 1942, năm 1944, Xứ ủy đã cử đồng chí Lôi Viết Dìu về Làng Cam phát triển cơ sở cách mạng, nhưng đến khi cách mạng tháng Tám thành công, chính quyền cách mạng được thành lập ở huyện cũng như hầu hết các xã, “Phú Lương vẫn chưa có tổ chức cơ sở Đảng”⁽¹⁾. Tuy nhiên, vai trò lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ “giành chính quyền” vẫn do tổ Đảng của Đội việt nam giải phóng quân đảm nhiệm.

Để khắc phục tình trạng trên và sự cấp thiết huyện Phú Lương phải có một tổ chức cơ sở Đảng để lãnh đạo nhân dân bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được và bước tiếp vào một giai đoạn cách mạng mới, tại Hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh Thái Nguyên tháng 9/1945 tại xóm Trường Xô xã Phấn

(1) Chú thích: Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập I chương V, trang 123.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Mễ, huyện Phú Lương, Ban Tỉnh uỷ lâm thời đã ra nghị quyết: Tích cực phát triển đảng viên trong các tổ chức quần chúng ưu tú của hệ thống chính quyền, đoàn thể ở các cơ quan tỉnh, huyện và cơ sở xã. Thành lập Chi bộ ở những nơi có điều kiện và tiến tới thành lập Đảng bộ cấp huyện... Đồng chí Lê Phương cán bộ của Tỉnh uỷ được cử về Phú Lương thay thế đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) thực hiện nghị quyết trên. Sau một thời gian theo dõi thử thách, đồng chí Lê Phương cùng các tổ chức của Việt Minh đã giới thiệu được một số cá nhân tích cực để tỉnh bồi dưỡng kết nạp vào Đảng cộng sản.

Đến tháng 2/1946, Phú Lương đã có tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên gồm các đồng chí Phan Văn Sáng, Phan Văn Tĩnh, Phan Văn Quế, Nguyễn Thị Hát, mà đồng chí Lê Phương trực tiếp phụ trách. Về sau Chi bộ kết nạp thêm được 2 đồng chí nữa là Nguyễn Đại Hải và Nguyễn Thiện Tùng, vậy là huyện Phú Lương đã có tới 6 đảng viên Cộng sản.

Trong phong trào Việt Minh tháng 8/1945, nhất là sang giữa năm 1946 nhiều cá nhân ưu tú trong các đoàn thể ở các xóm, làng của tổng Động Đạt được Chi bộ Cơ quan kết nạp vào Đảng. Cụ thể ở Làng Chảo (Tân Chúa) liên lạc viên tích cực Hoàng Văn Xính đã được Chi bộ cơ quan kết nạp vào Đảng. Ở xóm Thái An có phó Chủ nhiệm Việt Minh Nguyễn Văn Như, tiếp ngay sau đó là ông Nông Kim Loan ở Ca Xẻ, một thanh niên tích cực của đội tự vệ cũng được Chi bộ cơ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

quan kết nạp vào tháng 7/1946. Ở Làng Đu có ông Nguyễn Thế Vệ và ông Nguyễn Hữu Bài những dân quân tự vệ dũng cảm có nhiều thành tích trong thời kỳ giành chính quyền cũng được giới thiệu cho Chi bộ cơ quan kết nạp vào Đảng.

Lúc này cả xã Động Đạt đã có tới 5 Đảng viên Cộng sản. Điều kiện trên đã đủ để thành lập chi bộ cơ sở riêng của xã. Hơn nữa tình hình chiến sự cuối năm 1946 có nhiều diễn biến phức tạp, thực dân Pháp đã quay trở lại và đang gây hấn ở khắp nơi, xã Động Đạt rất cần có một tổ chức Đảng để lãnh đạo nhân dân bước vào một giai đoạn lịch sử mới.

Vào đầu tháng 11 năm 1946 tại một địa điểm bí mật ở thôn Đồng Nghè sát chân Núi Chúa cuộc Khai Hội thành lập Chi bộ đầu tiên xã Động Đạt đã được tổ chức. Đêm ấy...dưới mái lá nhà sàn, bên ngọn đèn dầu lạc, Hội nghị thành lập chi bộ có đầy đủ năm đồng chí đảng viên Cộng sản: Hoàng Văn Xỉnh, Nguyễn Văn Như, Nông Kim Loan, Nguyễn Thế Vệ và Nguyễn Hữu Bài. Đồng chí Nguyễn Thị Thuận (tức Thái Bảo) Bí thư lâm thời Chi bộ cơ quan huyện, thay mặt Ban Huyện ủy chủ trì Hội nghị. Đồng chí Bí thư chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Như đảng viên chính thức, hiện đang là phó Chủ nhiệm Việt Minh của xã Động Đạt đảm nhiệm chức Bí thư Chi bộ lâm thời. Các đồng chí đảng viên nhất trí, tán thành sự chỉ định của đồng chí Bí thư, và còn được nghe đồng chí nói rõ hơn về tình hình thực dân Pháp đã quay trở lại hòng cướp nước ta một lần nữa. Đồng chí Bí thư Nguyễn Thị Thuận còn nhắc nhở các đồng chí đảng viên luôn nêu

cao cảnh giác trước âm mưu mới thâm độc của thực dân Pháp trong giai đoạn sắp tới

Chi bộ cơ sở đầu tiên của xã Động Đạt đã ra đời có một ý nghĩa hết sức to lớn. Từ nay xã Động Đạt đã có một tổ chức Đảng để lãnh đạo nhân dân không chỉ bảo vệ lấy thành quả cách mạng vừa giành được, mà còn phải sẵn sàng chiến đấu chống thực dân Pháp đã quay trở lại và đang gây hấn ở khắp nơi. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng sẽ được kịp thời, thường xuyên quán triệt không chỉ trong hàng ngũ Đảng, mà còn đến tới nhân dân trong xã.

Phổ Du lúc này chỉ là một xóm của xã Động Đạt, nên Chi bộ đầu tiên của Động Đạt cũng là Chi bộ đầu tiên của thị trấn Du ngày nay. Chi bộ đầu tiên ấy cũng có sự tham gia của các đồng chí đảng viên người ở trên địa bàn thị trấn Du ngày nay (Nguyễn Văn Như, Nông Kim Loan). Cho nên niềm tự hào về sự thành lập Chi bộ cơ sở đầu tiên của nhân dân xã Động Đạt - là “mốc son” của một giai đoạn lịch sử hào hùng ở địa phương - cũng chính là niềm tự hào của nhân dân phổ Du xưa và thị trấn Du ngày nay.

III. CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CHIẾN ĐẤU GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CUỘC TẤN CÔNG LÊN VIỆT BẮC THU ĐÔNG 1947 CỦA THỰC DÂN PHÁP.

Sau khi chiếm được các thành thị, cùng phần lớn vùng đồng bằng trung du Bắc Bộ và Tây Bắc, Pháp củng cố vùng

chiếm được, đồng thời xúc tiến chuẩn bị mở cuộc tấn công lên Việt Bắc. Bằng chiến thuật “Đánh nhanh thắng nhanh”, thực dân Pháp chủ trương giải quyết chiến tranh Việt Nam trong vòng 18 tháng để mau chóng thành lập chính phủ bù nhìn làm tay sai cho chúng.

Pháp sử dụng 12.000 quân tinh nhuệ gồm cả hải - lục - không quân. Lực lượng gồm 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo binh, 2 tiểu đoàn công binh, một thủy đội tàu chiến có 40 tàu và ca-nô. Cơ giới có 3 đại đội với khoảng 800 xe, 40 máy bay do viên tướng Sa-Lăng (Salan) Tư lệnh chiến trường bắc Đông Dương chỉ huy, để bao vây, tấn công Việt Bắc theo nhiều hướng.

Giai đoạn I mà Pháp đặt tên là “Cuộc hành quân LêA”(tên một ngọn đèo nằm trên đường Bắc Kạn đi Cao Bằng là “Colia”) bằng chiến thuật “hai gọng kìm” nhằm kẹp chặt căn cứ địa Việt Bắc bằng hai cánh quân ở phía Đông và phía Tây, đồng thời mũi thọc sâu Pháp cho quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, Chợ Đồn, Chợ Mới và quanh vùng được gọi là “Thủ đô kháng chiến” để tiêu diệt lực lượng chủ lực của ta. Sau đó chúng càn quét ra xung quanh hòng tiêu diệt lực lượng kháng chiến, để chiếm đóng trên toàn bộ địa bàn Việt Bắc khắp phạm vi 6 tỉnh Việt Bắc và nhằm khóa chặt biên giới Việt - Trung để ngăn chặn sự viện trợ của phe XHCN cho ta.

Ngày 7/10/1947, thực hiện kế hoạch LeA, Pháp cho quân nhảy dù xuống Bắc Kạn. Chỉ trong hai ngày mùng 7 và mùng 8 tháng 10/1947, Pháp đã cho 1.200 quân nhảy dù xuống khu vực thị xã, Chợ Mới và Chợ Đồn. Đồng thời dùng “gọng kìm thứ nhất” là binh đoàn bộ binh theo đường số 4 từ Lạng Sơn lên Cao Bằng vòng xuống để bao vây căn cứ địa Việt Bắc ở phía Bắc, “gọng kìm thứ hai” là binh đoàn hỗn hợp gồm bộ binh và thủy quân từ Hà Nội ngược sông Hồng lên sông Lô sang Tuyên Quang, Chiêm Hóa bao vây ta ở phía Tây. Trước sức tấn công ồ ạt và bất ngờ của địch, lúc đầu ta hơi lúng túng, nhưng thực hiện chủ trương của Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Kiên quyết đánh bại cuộc tiến công lên Việt Bắc”, phá tan âm mưu “Đánh nhanh thắng nhanh của Pháp”, một thế trận toàn dân của ta đã được thiết lập với việc đẩy mạnh chiến tranh du kích đánh địch ở khắp nơi trên các chiến trường. Dân quân du kích phối hợp với bộ đội chủ lực đánh những trận lớn và ngày đêm quấy nhiễu tiêu hao sinh lực địch. Nhân dân ta khắp nơi thực hiện “tiêu thổ kháng chiến”, “phá hoại ngăn bước quân thù” làm cho Pháp gặp nhiều khó khăn, khiến chúng vô cùng lúng túng.

Phổ Đu nằm ngay bên con đường huyết mạch lên Việt Bắc là mục tiêu quân Pháp tiến quân đánh vào vùng “chiến khu”. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, nhân dân hai bên đường thực hiện “tiêu thổ kháng chiến” đã phá sập cầu Thác

Lở, đình Đu, các quán chợ, đào hồ phá hoại theo hình xương cá trên đường số 3. Ngoài ra để ngăn quân nhảy dù nhân dân xã Động Đạt, trong đó có nhân dân phố Đu, Ấp Thọ Lâm, Ca Xẻ vót hàng vạn cây chông tre cắm trên các bãi trống ở cánh đồng Đu, Đồi Trọc, Đồn Điền Na.v.v. Lúc này trung đội du kích của xã Động Đạt phát triển có tới hơn 50 chiến sỹ, cùng tiểu đội tự vệ của phố Đu khá mạnh do đồng chí Nguyễn Hữu Bài chỉ huy luôn tập luyện các tình huống, đánh địch bằng chiến thuật du kích khi quân Pháp đánh vào địa bàn và canh gác 24/24 giờ đề phòng địch bất ngờ tấn công lên Phú Lương. Trên mặt trận đường số 4 binh đoàn bộ binh do Bô-phơ-rê chỉ huy từ Lạng Sơn lên Cao Bằng đã bị chủ lực ta phối hợp với dân quân du kích các địa phương mai phục tập kích suốt dọc đường hành quân của chúng tiêu diệt hàng trăm tên. Trung đoàn 74, trung đoàn 11 đã biến con đường số 4 thành con đường máu của Pháp. Gọng kìm này đã bị bẻ gãy hoàn toàn khiến cho Cao Bằng, Lạng Sơn và đội quân dù không liên lạc được với nhau.

Ở mặt trận sông Lô binh đoàn hỗn hợp thủy, lục quân của Pháp do Com-muy-nan chỉ huy từ Hà Nội theo sông Hồng ngược sông Lô lên Tuyên Quang đã bị Trung đoàn của Khu Mười và một tiểu đoàn chủ lực phục kích bắn chìm hàng chục ca-nô trên bến Bình Ca, Khe Lau và Đoan Hùng cắt đứt đường tiếp tế từ Hà Nội lên của Pháp. Gọng kìm này cũng bị bẻ gãy không thể cứu vãn.

Cánh quân dù do Sô-Va-Nhắc chỉ huy, nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, Chợ Đồn, Chợ Mới nhằm thọc sâu bất ngờ bắt gọn Chính phủ Hồ Chí Minh, nhưng chúng đã bị bao vây cô lập giữa núi rừng Việt Bắc không biết lối mà ra. Thế trận toàn dân như thiên la địa võng và lối đánh du kích bất ngờ đã biến “Việt Bắc thành mồ chôn quân xâm lược Pháp”.

Vậy là cuộc hành quân với chiến lược “Hai gọng kìm” giai đoạn một mang tên LeA của quân Pháp đã hoàn toàn thất bại. Đúng như nhận định của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thư Người gửi từ ATK kêu gọi bộ đội, dân quân du kích cùng toàn thể đồng bào ta ra sức đánh giặc ngày 15/10/1947. Trong thư Người phân tích rõ ý đồ tạo thành cái ô vây bọc Việt Bắc của địch, sau đó khép chặt vòng vây, cụp ô, phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, kết thúc chiến tranh. Người chỉ rõ: Địch chỉ mạnh ở hai gọng kìm, gọng kìm gãy thì ô cụp xuống sẽ trở thành cái ô rách. Để bao vây vùng tứ giác rộng lớn gần 8.000km² suốt một dải từ Tuyên Quang, Thái Nguyên, Việt Trì, Phú Lạng Thương ngày 20/11/1947, Pháp chuyển cuộc chiến sang giai đoạn II lấy tên là “Xanhtuya” (nghĩa là vành đai). Địch phán đoán trên địa bàn huyện Võ Nhai, Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên), Yên Thế (Bắc Giang), phía Nam Tam Đảo và lưu vực sông Phó Đáy có cơ quan đầu não của ta cùng 20 đến 25 tiểu đoàn chủ lực đóng ở đây. Bộ chỉ huy quân đội Pháp liền rút Trung đoàn Maroc số 5 và Trung đoàn do Trung tá Côxtơ chỉ huy, từng

tham gia cuộc hành quân LêA về bao vây đánh phá vùng này để bắt cho được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt lực lượng chủ lực của ta, phá nát căn cứ địa kháng chiến.

Phố Đu là cửa ngõ vào ATK Việt Bắc là một mục tiêu tấn công của địch. Dưới sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và Huyện đội Phú Lương, ta đã triển khai lực lượng sẵn sàng chiến đấu. Trung đội dân quân tự vệ xã Động Đạt và tiểu đội tự vệ của Phố Đu do đồng chí Nguyễn Hữu Bài chỉ huy ngày đêm canh gác, phối hợp cùng lực lượng chủ lực sẵn sàng chiến đấu.

Đêm 24/11/1947, sau khi nhảy dù xuống chiếm được Chợ Mới, Pháp cho một trung đội theo Quốc lộ 3 càn xuống cây số 31 (thuộc địa bàn Phú Lương) để đánh sang chiếm phố Ngừ, Quán Vuông, Chợ Chu vùng ATK (Định Hóa) với ý đồ phá nát căn cứ địa kháng chiến. Ở đây giặc Pháp đã vấp phải sự kháng cự rất quyết liệt của chủ lực ta kết hợp cùng dân quân, tự vệ huyện Phú Lương khiến cuộc càn quét của Pháp không đạt được mục đích. Ngày 26/11/1947, sau khi cho máy bay ném bom, bắn phá dữ dội, pháp cho quân nhảy dù xuống đánh chiếm La Hiên, Tràng Xá (Võ Nhai), làng Ngò (An Khánh), và khu vực Ba Gò (Cù Vân) thuộc huyện Đại Từ. Từ đó quân Pháp tiếp tục cho quân càn ra đánh chiếm, chốt giữ các vùng lân cận. Cùng đồng thời Pháp cho một mũi tấn công từ Hà Nội theo đường số 3 lên Phổ Yên. Một mũi nữa men theo sườn dãy Tam Đảo bất ngờ đánh

chiếm khu vực phía Nam Đại Từ. Với lực lượng hàng nghìn tên, Pháp chiếm giữ đóng chốt trên 32 điểm thuộc địa bàn 7 huyện của tỉnh Thái Nguyên. Từ đây địch cho hàng nghìn quân càn quét ra xung quanh đốt phá nhà cửa, cướp bóc của cải, giết hại nhân dân hết sức dã man. Tuy nhiên, ở bất kỳ đâu giặc Pháp cũng bị quân và dân ta đánh trả quyết liệt. Ngoài ra, nhân dân các địa phương “Tiêu thổ kháng chiến” làm vườn không nhà trống gây cho địch nhiều khó khăn, dân quân du kích địa phương còn phối hợp cùng bộ đội chủ lực tổ chức quấy nhiễu tiêu hao dần sinh lực địch làm cho chúng không lúc nào yên.

Cuối tháng 11/1947, tình hình chiến sự lan rộng khắp nơi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Cấp trên phán đoán và dự báo: “Có khả năng Pháp cho quân tấn công chiếm đồn Đu và huyện lỵ Phú Lương”. Tại xóm Thái An, Thọ Lâm, Ca Xê dưới sự chỉ đạo của tổ Đảng, đồng chí Dương Văn Phan đảng viên người ấp Thọ Lâm, được phân công vận động bà con dân làng, xóm phổ tự thiêu hủy nhà cửa của mình “làm vườn không nhà trống”, sơ tán vào núi Chúa và núi Chín Tầng nên phố Đu cũng như huyện lỵ chỉ còn là một đồng hoang tàn...

Ngày 10/12/1947, một cánh quân pháp từ Thái Nguyên tấn công chiếm đồn Đu và huyện lỵ Phú Lương. Vì nhân dân khắp nơi sơ tán không hợp tác với giặc, hơn nữa đường số 3 bị ta “phá hoại”, mọi con đường tiếp tế bằng cơ giới của Pháp không thể thực hiện được. Chỉ còn lại duy nhất đường

hàng không, buộc Pháp phải sử dụng để thả dù tiếp tế cho quân đội. Cùng ngày 10/12/1947, nhiều dù hàng được thả xuống cánh đồng Làng Đu tiếp tế cho quân đội Pháp, nhưng lạc hướng bị dân quân du kích thu được. Trung đội dân quân du kích xã Động Đạt phối hợp với tiểu đội tự vệ phổ Đu ngày đêm quấy rối làm cho giấc vô cùng khó khăn. Ở đồn Đu không yên, Pháp luôn cho lính càn ra các vùng xung quanh để tìm diệt Việt Minh.

Ngày 12/12/1947, từ đồn Đu Pháp cho quân theo Quốc lộ 3 càn lên Chợ Mới. Tại khu vực Chánh Bình chúng đã bị dân quân du kích địa phương mai phục đón đánh làm cho đội hình địch rối loạn. Tuy nhiên, do chênh lệch về lực lượng, du kích ta phải rút lui, nhưng cũng phần nào ngăn cản được sự tấn công ồ ạt của giặc Pháp...

Ngày 13/12/1947, du kích cùng bộ đội chủ lực phối hợp đánh địch ở khắp nơi trên địa bàn Phú Lương từ Nam lên Bắc gây cho Pháp nhiều thiệt hại.

Ngày 14/12/1947, một trung đội lính Pháp từ đồn Đu càn xuống phía Nam, đến thôn Gia Khánh (Phấn Mễ) lại bị tự vệ Đu kết hợp với dân quân du kích xã Phấn Mễ chặn đánh kịch liệt, diệt và làm bị thương 7 tên.

Ngày 15/12/1947, dân quân du kích xã Động Đạt, tự vệ Đu kết hợp cùng bộ đội chủ lực bao vây quấy rối địch ở đồn Đu khiến quân Pháp ở không yên phải lạng lẽ rút lui dần khỏi đồn Đu và huyện lỵ Phú Lương. Đặc biệt ngày 16/12/1947 một

bộ phận quân Pháp tiếp tục rút lui về Làng Ngò, khi vừa đến dốc Vồng chúng đã lọt vào trận địa phục kích của ta. Trong trận này ta làm quân Pháp bị thương 5 tên khiến địch hoảng hốt phải tiếp tục rút nhanh khỏi địa bàn Phú Lương.

Do bị quân ta đánh mạnh ở khắp nơi, vòng đai của địch quanh tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phú Lạng Thương không sao khép lại được. Từ cuối năm 1947 cuộc hành quân giai đoạn II với tên gọi “Xanhtuya” của Pháp cũng lại bị thất bại hoàn toàn...

Chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947 có một ý nghĩa rất lớn lao. Nó mở đầu việc đánh giá về tương quan lực lượng giữa ta và địch. Cũng từ đây ta từ thế phòng ngự đã chuyển sang cầm cự tiến tới phản công giành thắng lợi hoàn toàn.

Có được thắng lợi to lớn như vậy là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy sức mạnh của thể trận toàn dân, thực hiện kháng chiến toàn diện. Bởi thế ta đã áp đảo được thế mạnh về quân sự của Pháp để làm chủ trên các chiến trường, tiêu hao nhiều sinh lực địch và kết thúc chiến dịch thắng lợi rực rỡ.

IV. CHI BỘ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, TIẾP TỤC CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN, QUYẾT TÂM ĐÁNH THẮNG GIẶC PHÁP XÂM LƯỢC.

1. Xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến.

Thị trấn Đu là một phố nhỏ thuộc xã Động Đạt nằm ngay trên Quốc lộ 3, con đường huyết mạch, nên thường

xuyên có các đơn vị, các đồng chí lãnh đạo đi công tác qua lại. Sau năm 1947, Phú Lương trở thành vùng tự do, lại có nhiều cơ quan nhà nước đóng trên địa bàn như Tổng cục hậu cần, Kho quân giới, Trung đoàn cảnh vệ 15, Trại giam giữ tù binh.v.v. Nơi đây thường có nhiều người qua lại khá nhộn nhịp. Do vậy việc giữ bí mật để bảo vệ các đồng chí lãnh đạo cũng như cơ quan Nhà nước là hết sức cần thiết. Chi bộ Đảng đã lãnh đạo nhân dân không chỉ giữ bí mật bảo vệ các cơ quan Nhà nước đóng trên địa bàn, mà còn xây dựng làng xóm kháng chiến vững mạnh để tích cực chi viện cho tiền tuyến. Việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ chiến đấu để bảo vệ xóm làng để kịp thời bổ sung cho chủ lực là rất quan trọng. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, xã Động Đạt đã xây dựng được hai trung đội dân quân tự vệ có tới trên 60 chiến sỹ thường xuyên luyện tập kỹ chiến thuật để sẵn sàng chiến đấu. Riêng phố Đu có một tiểu đội tự vệ chiến đấu gồm 15 chiến sỹ trực thuộc trung đội của xã. Qua chiến đấu trong chiến dịch thu đông 1947 Chi bộ cũng rút ra nhiều kinh nghiệm về tổ chức và huấn luyện chiến đấu cho dân quân tự vệ, nên cử những đồng chí có năng lực ra lãnh đạo và kiện toàn lại đội ngũ.

Với vị trí như vậy, phố Đu là trọng điểm oanh tạc của máy bay Pháp, nhất là khu vực cầu Thác Lở và ngã ba Đu đi vùng Tam Hợp. Tháng 10/1948 một đơn vị bộ đội hành quân qua Đu, ngay khi đó có một chiếc Đa-cô-ta bay qua địa bàn.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Đơn vị này đã nổ súng, chiếc bay bị trúng đạn bốc cháy rơi tại xã Phú Lý sát bên cánh đồng xã Hợp Thành. Ngay sau đó máy bay “B Vành-xít” ập đến oanh tạc gây nhiều thương vong cho nhân dân phố Đu và đơn vị bộ đội.

Cuối năm 1948, đầu năm 1949 Chi bộ Động Đạt đã kết nạp được nhiều cá nhân tích cực vào hàng ngũ của Đảng. Riêng tổ Đảng xóm Thái An đã có thêm các đồng chí: Nguyễn Huy Khai, Tô Văn Cập, vùng Ca Xẻ có thêm đồng chí Lương Văn Dưỡng là một liên lạc viên tích cực từ ngày tiền khởi nghĩa được kết nạp vào tổ chức Đảng. Thời gian sau đó có cả một số bộ đội phục viên về phố Đu là đảng viên như đồng chí Hà Hùng Kính và một số đồng chí từ các đơn vị công an, xí nghiệp về nghỉ chế độ ở phố Đu như đồng chí Bạch Đình Ước, Ngô Văn Cốc, Đặng Đình Sức.v.v. nên số lượng đảng viên lúc này khá đông.

Cả xóm Thái An, Ca Xẻ và Thọ Lâm đã có tới 14 đảng viên: Nguyễn Văn Như, Dương Văn Phan, Nguyễn Huy Khai, Hà Hùng Kính (tức Bội), Tô Văn Cập, Bạch Đình Ước, Ngô Văn Cốc, Đặng Đình Sức, Đoàn Thị Mùi, Phạm Văn Sáu, Đoàn Văn Chỉ, Hoàng Văn Niêm, Nông Kim Loan, Lương Văn Dưỡng. Lúc này về số lượng đảng viên xóm Thái An, Ca Xẻ và Thọ Lâm đã đủ để thành lập chi bộ riêng, nhưng do điều kiện kháng chiến, chưa tiến hành được, nên vẫn chỉ có tổ đảng. Chi bộ xã Động Đạt vẫn do đồng chí Nguyễn Văn Như làm Bí thư, còn Tổ trưởng Đảng Thái An, Ca Xẻ, Thọ Lâm do đồng chí Nguyễn Huy Khai đảm nhiệm.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Tổ Đảng Thái An lãnh đạo nhân dân xóm phố của mình đẩy lên phong trào tòng quân, đi dân công phục vụ hỏa tuyến rất sôi động ở Phố Đu. Trong số những người lên đương tòng quân có đồng chí đảng viên Lương Văn Dưỡng. Còn các mẹ các chị thì nuôi dưỡng bộ đội thương binh phục vụ chiến đấu, may áo gửi cho chiến sỹ.v.v.

Tháng 4/1949, Đảng và Chính phủ cho các địa phương bầu HĐND và UBHC kháng chiến, kiện toàn lại tổ chức chính quyền để tiếp tục kháng chiến lâu dài. Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu I đã quyết định bổ sung ông Đỗ Văn Quất và ông Nguyễn Văn Khiêm vào Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Phú Lương; chỉ định ông Nguyễn Văn Thúc hiện là phái viên của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh làm phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính của huyện. Tiếp ngay sau đó Phú Lương tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành công ở các xã trên địa bàn Phú Lương.

Để chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài, về quân sự ta chủ trương “Vũ trang toàn dân, phát triển chiến tranh du kích”. Về kinh tế xây dựng nền kinh tế tự cung, tự cấp tại chỗ cho phù hợp với thời chiến lúc bấy giờ. Ngày 7/4/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh về thành lập bộ đội địa phương. Sắc lệnh xác định rõ bộ đội địa phương là một bộ phận của quân đội Quốc gia Việt Nam. Ngày 7/7/1949 Bộ Quốc phòng ban hành Nghị định 103NĐ và Thông tư 46TT. Thực



Bia di tích lịch sử tại tiểu khu Dương Tự Minh - Nơi đây: Ngày 28/8/1949
Đại đoàn chủ lực đầu tiên của QĐNDVN ra đời Đại đoàn 308 Quân Tiên Phong



hiện Sắc lệnh, Nghị định, Thông tư trên huyện Phú Lương bắt đầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương. Trung đội dân quân tự vệ của xã Động Đạt và tiểu đội tự vệ phổ Đu cũng đổi thành đội dân quân du kích cho phù hợp với sự chỉ đạo của cấp trên.

Ngày 28/8/1949, tại xóm Vườn Thông (thuộc khu vực đồn điền Na xã Động Đạt, nay là thị trấn Đu) Đại đoàn quân Tiên phong (Đại đoàn 308) được thành lập. Đại đoàn quân tiên phong được thành lập khẳng định sự lớn mạnh của quân đội ta.

Sau chiến dịch Biên Giới năm 1950 Trung ương chủ trương “chấn chỉnh cấp xã” giúp địa phương nâng cao năng lực công tác, cũng như nhiệt huyết cách mạng. Ở huyện Phú Lương có tình trạng tiêu cực ở nhiều xã, do vậy, Trung ương phải cử cán bộ về nhiều đợt giúp chấn chỉnh lại. Xã Động Đạt và Phấn Mễ là hai xã mạnh không có tình trạng tiêu cực. Tuy nhiên, cũng từ đây rút ra được nhiều bài học để giáo dục đảng viên cũng như các tổ chức trong chính quyền. Bắt đầu từ 1/5/1951 Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp vận động bà con nông dân đóng góp thuế nông nghiệp để nuôi quân ăn no đánh thắng. Xã Động Đạt cùng với xã Phấn Mễ luôn là những xã nộp nhanh, nộp đủ thuế nông nghiệp đứng đầu toàn huyện.

Ngày 26/11/1951, tại xã Yên Đỗ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm Phú Lương nói chuyện với cán bộ, nhân dân. Người căn dặn: “Chính sách thuế phải công bằng, hợp lý và

giản tiện. Muốn đánh thắng giặc Pháp thì bộ đội phải được ăn no. Vì vậy nhân dân phải nộp thuế để nuôi quân đánh giặc...”.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh ai cũng hồ hởi làm theo lời Người. Chi bộ xã Động Đạt, cũng như tổ Đảng phổ Đu tích cực vận động nông dân trên địa bàn thi đua đóng thuế nông nghiệp nhanh và đầy đủ vượt thời gian của trên yêu cầu.

Sang năm 1952, một sự kiện quan trọng nữa diễn ra trên địa bàn huyện Phú Lương, cách phố Đu không xa. Đó là Đại hội chiến sỹ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất được tổ chức từ ngày 30/4 đến 6/5/1952 tại xóm Khuôn Lân xã Hợp Thành Hồ Chủ tịch tham dự và chủ trì. Đại hội gồm 154 đại biểu của lực lượng vũ trang, công, nông, trí thức của toàn quốc về dự. Đại hội đã bầu chọn ra các Anh hùng để Chính phủ tuyên dương công trạng.

Năm 1952, để góp phần vào chiến thắng Hòa Bình, Chi bộ xã Động Đạt đã vận động nhân dân không chỉ đóng góp của cải vật chất chi viện cho tiền tuyến, mà còn tích cực xây dựng lực lượng vũ trang địa phương sẵn sàng bổ sung cho bộ đội chủ lực. Xã Động Đạt xây dựng được 1 đại đội dân quân du kích mạnh, trong đó 1 trung đội được biên chế vào đại đội 2 của huyện do đồng chí Ma Tiến Cường làm Đại đội trưởng. Ở đại đội 3 của huyện, đồng chí Nguyễn Tất Đạt người xóm Hồng Lê xã Động Đạt làm Chính trị viên. Ngoài ra xã Động Đạt còn vận động nhiều đoàn dân công đi phục

vụ chiến dịch. Riêng phố Đu, ấp Thọ Lâm có một đoàn dân công lên đường phục vụ chiến dịch Hòa Bình. Chi bộ xã Động Đạt phân công đồng chí Tô Văn Cập là đảng viên trực tiếp tham gia và phụ trách đoàn dân công đi chiến dịch. Khi chiến dịch kết thúc thắng lợi đoàn dân công đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trở về địa phương an toàn, nhân dân phố Đu đã tổ chức mít tinh, liên hoan văn nghệ đón đoàn dân công hoàn thành nhiệm vụ trở về hết sức long trọng.

Sang năm 1953 Phong trào “Người cày có ruộng” đem lại quyền lợi cho nông dân. Xã Động Đạt có địa chủ “đại gian đại ác” Hoàng Thị Sa và Hoàng Văn Thận phải mang ra đấu tố. Phố Đu có gia đình bà Cả Tứ bị quy là địa chủ, nhưng có công giúp đỡ kháng chiến nên gọi là “địa chủ kháng chiến”, sửa sai được xuống thành phần...

Lúc này xóm Thái An, Ca Xê và ấp Thọ Lâm có tới 14 đảng viên, về số lượng đã đủ điều kiện thành lập Chi bộ riêng. Theo quyết định của Huyện ủy Phú Lương Đại Hội thành lập Chi bộ riêng của Thái An và Thọ Lâm được tiến hành ngay đầu tháng 3/1953. Tại nhà đồng chí Nguyễn Văn Như, Khai hội thành lập Chi bộ của Thái An và Thọ Lâm được tổ chức, có đủ 12 đồng chí đảng viên là: Nguyễn Văn Như, Nguyễn Huy Khai, Hà Hùng Kính, Tô Văn Cập, Bạch Đình Ước, Ngô Văn Cốc, Đặng Đình Sức, Đoàn Thị Mùi, Phạm Văn Sáu, Đoàn Văn Chỉ, Hoàng Văn Niêm, Nông Kim Loan (Lúc này đồng chí Dương Văn Phan đã đi thoát li,

đồng chí Lương Văn Dưỡng nhập ngũ nên chỉ còn lại 12 đồng chí đảng viên) Đến dự Đại Hội và công nhận Chi ủy mới có đồng chí Kim Quý lúc đó đang là Bí thư Chi bộ xã Động Đạt. Đại Hội đã bầu đồng chí Nguyễn Huy Khai giữ chức Bí thư và hai người trong cấp ủy là đồng chí Tô Văn Cặp và đồng chí Hà Hùng Kỉnh.

Cuối năm 1953, để ngăn chặn chiến khu Việt Bắc chi viện cho chiến trường, Pháp cho máy bay đánh phá ác liệt các tuyến đường giao thông. Đặc biệt trên quốc lộ 3, con đường huyết mạch của hậu phương ta. Ở đây xe, người lại qua với mật độ khá lớn, là mục tiêu oanh tạc của máy bay Pháp, phố Đu liên tục bị oanh kích. Máy bay Pháp đánh bom cầu “Thác Lở”, ngã ba Đu đi vùng Tam Hợp, dọc theo phố Đu và chợ Đu lúc đó (là UBND huyện bây giờ). Để tránh máy bay địch oanh tạc, tỉnh, huyện theo chủ trương của Trung ương, cho làm một con đường tránh. Con đường bắt đầu từ ngã ba Đu đi Làng Đu (Cửa trụ sở Bưu điện bây giờ) qua “Trại con gái” (nơi ở của vợ lính huyện ngày xưa). Đường xuyên vườn ông bà Vượng, bà Ba Khai, ông Đoàn Tuất, ông Bạch Đình Ước, bà Sản chạy ra cánh đồng Làng Đu, rẽ qua gò Chùa Đu ngược lên để tránh cầu Thác Lở. Để có con đường ấy, nhân dân xã Động Đạt đã tham gia đóng góp hàng nghìn công lao động. Riêng xóm Thái An, Ca Xê, Thọ Lâm còn đóng góp tiền của, lương thực và chịu trách nhiệm cung cấp thực phẩm cho cả công trường. Các gia đình

Bà Vượng, bà Ba Khai, ông bà Đoàn Tuất, ông Bạch Đình Ước, gia đình bà Sản đã tự giác hiến đất để làm đường. Đó là tấm lòng của người Thái An, nhưng cũng phải nói đến vai trò lãnh đạo của Chi bộ Thái An, Ca Xê, Thọ Lâm. Các đồng chí đảng viên không chỉ gương mẫu đóng góp công sức, tiền của, mà còn tổ chức vận động khơi dậy tinh thần yêu nước của nhân dân, sẵn sàng cống hiến cả nhân lực, vật lực cho xây dựng con đường. Chi bộ còn lãnh đạo phong trào góp sức người sức của cho tiền tuyến với khẩu hiệu “Chi viện cho chiến trường và sẵn sàng lên đường chiến đấu” rầm rộ ở khắp địa phương xã Động Đạt và phố Đu. Để góp sức cho chiến trường Điện Biên Phủ riêng xóm Thái An, Ca Xê và Thọ Lâm đã có 6 thanh niên lên đường nhập ngũ trực tiếp cầm súng chiến đấu. Chi bộ chấp hành sự phân công của Đảng và chính quyền xã Động Đạt huy động tham gia 2 đoàn dân công đi “Hỏa tuyến” có tới 30 người. Đoàn thứ nhất là “Đoàn xe thồ” gồm 20 người là những đàn ông khỏe mạnh, có xe đạp tốt để thồ hàng lên phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Đoàn thứ hai bao gồm 10 thanh nữ tuổi đời từ 18 đến 25 không vướng mắc gia đình, đi làm nhiệm vụ cứu thương, chăm sóc cho thương binh. Đoàn cứu thương của phố Đu và ấp Thọ Lâm gồm: Bùi Thị Chi, Nguyễn Thị Oanh, Trần Thị Nhuận, Nguyễn Thị Điều, Ngô Thị Thiệp, Đỗ Thị Quý, Đoàn Thị Thúy và Nguyễn Thị Phụng. Chỉ chưa đầy một tuần lễ Chi bộ đã cùng với các đoàn thể vận

động được đủ số lượng, cũng như tiêu chuẩn cho hai đoàn dân công “Hỏa tuyến” nói trên, giao cho Đảng, chính quyền xã Động Đạt. Địa phương đã tổ chức liên hoan tiễn đưa anh chị em lên đường phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ.

2. Sức người sức của cho Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Trên cơ sở ta thắng lợi liên tiếp trên các chiến trường và cải cách ruộng đất bước đầu thu được những thắng lợi, cùng với sự chuẩn bị chu đáo của Trung ương lực lượng ta đã trưởng thành, thế ta ngày càng mạnh. Từ ATK Việt Bắc lệnh tiến đánh “Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ” của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh được ban ra làm toàn dân phấn khởi. Nhân dân khắp nơi nô nức thi đua đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến để đưa cuộc kháng chiến trường kỳ mau chóng đến ngày thắng lợi...

Từ sau chiến thắng Biên Giới năm 1950 ta đã khơi thông biên giới. Trung ương Đảng hạ quyết tâm: “Tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ để tạo nên bước ngoặt mới trong chiến tranh trước khi đế quốc Mỹ can thiệp sâu hơn vào Đông Dương”. Thực hiện chủ trương trên của Trung ương Đảng ta tập trung lực lượng tấn công “Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ” ngay từ trung tuần tháng 3/1954.

Sau 56 ngày đêm chiến đấu đầy hy sinh, gian khổ, ngày 7/5/1954 quân ta ồ ạt tấn công vào Trung tâm Mường Thanh chiếm sở chỉ huy địch. Lá cờ “Quyết chiến quyết thắng”

tung bay trên nóc hầm của Đơ Caxtori. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã tiêu diệt. Tướng Đờ-Cát cùng toàn thể bộ tham mưu tập đoàn bị bắt sống. Binh lính Pháp lũ lượt kéo cờ trắng ra hàng.

Cả chiến dịch ta đã tiêu diệt, làm bị thương và bắt sống 16.200 tên địch, bắn rơi phá hủy 62 máy bay, thu toàn bộ vũ khí đạn dược, quân trang, quân dụng và làm thất bại toàn bộ kế hoạch Na-Va của Pháp, buộc chúng phải ký Hiệp định Giơ ne vơ lập lại hoàn bình trên toàn cõi Đông Dương.

Ở xóm Thái An, Ca Xê, Thọ Lâm, Động Đạt tự hào đã đóng góp hàng nghìn công lao động làm đường, gần 100 tấn gạo, 12 xe đạp thồ, 8 nữ cứu thương, 6 thanh niên lên đường nhập ngũ trực tiếp tham gia chiến dịch. Vùng Ca Xê có gia đình ông Lương Văn Cao và gia đình ông Lương Văn Phụng ủng hộ cho chiến dịch 2 con trâu...

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ đoàn dân công của xã Động đạt đã hoàn thành nhiệm vụ trở về. Tổ nữ cứu thương của xóm Thọ Lâm và phố Đu đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhiều chị được thưởng Bằng khen của Chính phủ. Đặc biệt có hai người vinh dự được thưởng “Huân chương chiến sỹ hạng hai” là Bùi Thị Chi và Đỗ Thị Quý. Riêng bà Quý còn được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng chiếc áo nhung màu xanh của các bộ tộc Lào tặng Bác.⁽¹⁾

(1) Chú thích: Các hiện vật của các bà: Bùi Thị Chi, Nguyễn Thị Phụng và Đỗ Thị Quý.

Trải qua 9 năm trường kỳ kháng chiến gian khổ và anh dũng, nhân dân ta đã làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lùng lẩy năm châu chấn động địa cầu”. Tháng 10/1954 những tên Pháp cuối cùng phải rút khỏi Hải Phòng và Hà Nội chấm dứt hơn 80 năm đô hộ của thực dân Pháp. Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh về tiếp quản Thủ đô trong niềm vui hân hoan của nhân dân cả nước.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ thắng lợi, Hội nghị Giơ-ne-vơ được ký, mang lại hòa bình cho dân tộc Việt Nam, nhưng mới chỉ trên nửa đất nước. Từ vĩ tuyến 17 trở vào vẫn dưới quyền kiểm soát của chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, đang âm mưu chia cắt đất nước ta lâu dài. Mỹ đã nhúng tay vào miền Nam can thiệp một cách trắng trợn. Cuộc đấu tranh cho hòa bình, thống nhất còn nhiều gay go gian khổ, nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhất định chúng ta sẽ giành được thắng lợi. Nhân dân xã Động Đạt cũng như phố Đu lại cùng nhân dân cả nước bước vào một chặng đường lịch sử mới gian khổ, quyết liệt nhưng cũng đầy vẻ vang và rất đáng tự hào.

CHƯƠNG III

**CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG
THỜI KỲ CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)**

**I - LÃNH ĐẠO SỬA SAI SAU GIẢM TÔ, KHÔI PHỤC,
CẢI TẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ XHCN (1954-1965).**

***1. Lãnh đạo sửa sai sau giảm tô, củng cố và xây dựng
chính quyền (1954 - 1957).***

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, miền Nam tạm thời dưới quyền kiểm soát của thực dân Pháp và chính phủ Ngụy quyền.

Thời điểm đó toàn Chi bộ ở khu vực phố Đu bao gồm Thái An, Thọ Lâm, Ca xê (gọi tắt là Lâm Thái) có 12 đảng viên (7 đồng chí mới chuyển về) do đồng chí Đoàn Đình Chỉ làm Bí thư (1953 - 1957).

Sau cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đời sống của nhân dân Lâm Thái - Động Đạt gặp rất nhiều khó khăn. Sản xuất chủ yếu là nông nghiệp, do tập quán canh tác lạc hậu nên năng suất lúa rất thấp. Nạn đói thường xuyên đe dọa mọi nhà. Đời sống nhân dân nhìn chung còn nghèo nàn và lạc hậu.

Trong hoàn cảnh đó, chi bộ đã chỉ đạo bổ sung cán bộ các ngành, các giới của xóm tiếp nhận và triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước từ trên chuyển xuống.

Cũng thời gian này, Đảng chủ trương phát động giảm tô, cải cách ruộng đất thực hiện khẩu hiệu “Người cày có ruộng” để tiếp tục huy động sức người, sức của cho kháng chiến. Xác định sự phân chia tầng lớp giai cấp ở Phú Lương chưa quá sâu sắc, Đảng chủ trương chỉ thực hiện giảm tô, cải cách dân chủ, mà không tiến hành cải cách ruộng đất. Với tinh thần chủ đạo đó từ ngày 25/8 /1953 đến 28/ 10/ 1953, phổ Đu cùng với 9 xã khác thuộc huyện Phú Lương bắt tay vào thực hiện chính sách giảm tô. Tuy nhiên, trong quá trình giảm tô đã dẫn đến một số sai lầm như đội giảm tô không bám sát tổ chức Đảng ở cơ sở dẫn đến tình trạng quần chúng đấu tố nhầm và quy sai thành phần cho một số người, trong đó có cả những cán bộ và những người đã từng đóng góp, giúp đỡ cách mạng. Trước hoàn cảnh đó Đảng chủ trương tiến hành sửa sai.

Hội nghị Trung ương lần thứ 10 (9/1956), Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II đã ra Nghị quyết chỉ rõ: “Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức phát huy những kết quả và thắng lợi đã đạt được”. Đến tháng 11/1956, Trung ương Đảng tiếp tục chỉ đạo các địa phương: “Phải coi công tác sửa chữa sai lầm khuyết điểm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm đột xuất trong thời gian trước mắt”.

Thực hiện Nghị quyết trên, trong 2 ngày 16 và 17/12/1956, Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Phú

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Lương đã tổ chức Hội nghị để quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng về sửa chữa sai lầm trong giảm tô, cải cách và chỉnh đốn tổ chức đến Bí thư chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính các xã và thông báo cử các đội sửa sai do tỉnh và huyện phụ trách về các xã tiến hành ngay công việc sửa sai bước 1 với 9 xã trong đó có phố Đu.

Ngày 27 và 28/1/1957, Huyện ủy triệu tập Hội nghị kiểm điểm và đánh giá công tác sửa sai đợt 1 đối với 9 xã trong huyện. Ở phố Đu có hai gia đình đã được xem xét và chỉnh sửa giảm thành phần.

Sau sửa sai không khí của nông thôn được cải thiện rõ rệt, nhân dân không còn lo lắng và sợ sệt như trước. Nhân dân yên tâm, tích cực lao động, sản xuất, từng bước nâng cao đời sống, tạo nên những chuyển biến tích cực trong từng làng xóm.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Phú Lương, Chi ủy, Chi bộ xã kịp thời chấn chỉnh những mặt còn yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo đồng thời phát huy những thắng lợi trong công tác sửa sai, kịp thời hướng các hoạt động của nhân dân vào việc đẩy mạnh sản xuất, xây dựng nếp sống mới xã hội chủ nghĩa và tăng cường bồi dưỡng cán bộ các đoàn thể nhanh chóng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chỉ đạo phát triển sản xuất của địa phương.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, các xóm, xã đã có nhận thức về tầm quan trọng

của công tác thủy lợi đối với sản xuất nông nghiệp, nó không chỉ là nền tảng cho việc gieo trồng lúa nước mà còn để tưới tiêu cho hoa màu và phục vụ đời sống hàng ngày của nhân dân. Vì thế xã đã huy động hàng trăm nhân công đắp đập, đào mương dẫn nước để chống hạn đảm bảo sản xuất các vụ trong năm. Quán triệt sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xóm đã chỉ đạo sát sao việc sản xuất nông nghiệp không ngừng nâng cao thu nhập cho nhân dân, đời sống nhân dân ngày càng bớt khó khăn. Từ vụ mùa năm 1955, Chi bộ đã hướng dẫn các hộ trong các xóm đưa giống lúa Nam Ninh vào trong cơ cấu sản xuất mùa vụ. Các biện pháp kỹ thuật như chọn giống, ngâm mạ theo tiêu chí “3 sôi, 2 lạnh” để kích thích hạt giống nảy mầm và diệt trừ mầm bệnh, gieo mạ thưa để mạ có đủ ánh sáng quang hợp và dưỡng chất phát triển tốt hơn... được phổ biến trong nhân dân. Qua gieo cấy giống lúa mới cho năng suất cao hơn giống lúa cũ, gây được lòng tin trong nhân dân và có cơ sở để Chi ủy, Ủy ban hành chính xã đặt kế hoạch cho sản xuất nông nghiệp trong những năm đầu thực hiện kế hoạch Nhà nước trên địa bàn. Nhờ chủ động với các phương án sản xuất mà mùa vụ các năm 1955 - 1956 đều cho thu hoạch ổn định, một số cây trồng năng suất được nâng cao, đời sống nhân dân được cải thiện.

Công tác giáo dục - y tế cũng được Đảng quan tâm, chú trọng phát triển nền giáo dục mới đối với toàn dân. Cùng với phong trào “bình dân học vụ” của cả nước, các lớp học được

mở tại các xóm Thọ Lâm, Thái An đã thu hút hầu hết mọi người dân tham gia. Không khí học tập thật sôi nổi, chỉ sau 3 tháng số người biết đọc, biết viết đã tăng nhanh. Ngành y tế đã vận động nhân dân thực hiện “ăn chín, uống sôi”, diệt trừ ruồi, muỗi bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

2. Khôi phục cải tạo phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa(1958 -1960).

Sau sửa sai giảm tô, cải cách ruộng đất Đảng và Nhà nước đã xây dựng kế hoạch khôi phục kinh tế trong 3 năm. Nhiệm vụ cơ bản của thời kỳ khôi phục kinh tế đối với các địa phương nhất là đối với các địa bàn sản xuất nông nghiệp là khôi phục lại diện tích nông nghiệp, đẩy mạnh các biện pháp kỹ thuật để tăng năng suất, tăng sản lượng. Khôi phục lại các ngành nghề, phục vụ cho sản xuất và đời sống nông thôn. Đẩy mạnh giao lưu hàng hóa, tăng cường các hoạt động thương nghiệp góp phần thúc đẩy sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân.

Công cuộc khôi phục kinh tế được toàn dân tích cực tham gia hưởng ứng và triển khai trong mọi lĩnh vực ngành nghề. Trong nông nghiệp, nông dân hăng hái khai hoang, phục hóa ruộng đất, nêu cao khẩu hiệu “tắc đất tắc vàng”, đảm bảo cây cấy hết diện tích. Chú trọng chăm sóc và phát triển đàn trâu bò đảm bảo việc cung cấp sức kéo và phân bón cho đồng ruộng. Nông dân tích cực mua sắm, sản xuất thêm nhiều nông cụ phục vụ sản xuất.

Về thủy lợi, địa phương chú trọng củng cố xây đắp nhiều đập nước, ao hồ nhằm cung cấp nước tưới cho nông nghiệp, hệ thống mương máng được đào đắp, củng cố, mở mang, kịp thời đưa vào phục vụ sản xuất. Nhờ những nỗ lực đó mà đến cuối năm 1957, sản lượng nông nghiệp tăng vượt mức so với trước chiến tranh. Nạn đói căn bản được giải quyết.

Thấy rõ tầm quan trọng của giai đoạn khôi phục kinh tế, đầu năm 1956, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Phú Lương đã mở liên tiếp 3 Hội nghị cho Bí thư, Chủ tịch xã, cán bộ các ngành, các cấp, sau đó mở rộng đến các trưởng xóm để triển khai kế hoạch Nhà nước trong địa bàn. Sau khi được học tập Nghị quyết của cấp trên, Chi ủy, Chi bộ xã đã triển khai đến các xóm cho đảng viên và quần chúng về nhiệm vụ kế hoạch 3 năm tại địa phương mình. Với 3 năm khôi phục kinh tế, kế hoạch sản xuất cũng được triển khai cho từng xóm và trên cơ sở đó, các hộ nông dân được hướng dẫn tự lập kế hoạch cho mình từ sản xuất lúa, ngô, khoai, hoa màu đến chăn nuôi gia súc, gia cầm... Tất cả đều mang tính kế hoạch tạo ra nét mới trong đời sống sản xuất của nhân dân, mọi mặt kinh tế- xã hội được khôi phục và từng bước đi vào phát triển ổn định.

Ngay từ khi bắt tay vào khôi phục kinh tế, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện đã sớm xác định được phương hướng và có chỉ đạo các mặt công tác chặt chẽ, toàn diện bao gồm cả nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp.

Riêng trong sản xuất nông nghiệp, huyện đã đề ra công tác thủy lợi, chú trọng việc tăng thêm nguồn phân bón để tăng năng suất lúa, đồng thời đẩy mạnh trồng hoa màu, cây công nghiệp. Mặt khác, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi để cải thiện đời sống nhân dân. Chi ủy, Ủy ban hành chính xã cũng thấy rõ tầm quan trọng của công tác thủy lợi đối với sản xuất nông nghiệp, nên hàng năm xã đã huy động lực lượng khai mương, đắp đập, lấy nước tưới lúa, cùng hoa màu. Năm 1958, xã Động Đạt đã huy động lực lượng nhân công lớn, đồng loạt ra quân đắp đập Hồng Lê, đập Cộng Hoà, hồ Cây Trâm... nạo vét hệ thống kênh mương, đầm, hồ, trên địa bàn toàn xã, phục vụ kịp thời cho sản xuất.

Cùng với việc phát triển thủy lợi, việc tăng nguồn phân bón cũng là một biện pháp được Chi ủy, Chi bộ xã chú ý động viên nhân dân khai thác, sử dụng nhằm dần xóa bỏ tình trạng “cây chay” khắc phục tình trạng năng suất lúa thấp. Hai nguồn phân chủ yếu là phân xanh và phân chuồng được cán bộ xã và các đoàn thể nhất là thanh niên, phụ nữ tích cực tham gia sản xuất. Thanh niên có phong trào “sạch làng tốt ruộng”, vận động đoàn viên, xã viên tích cực nhặt phân rơi bón cho đồng ruộng, các hộ cũng tích cực khai thác có hiệu quả nguồn phân xanh. Các biện pháp kỹ thuật mới cũng được cán bộ kỹ thuật phổ biến cho bà con như dùng cào cỏ Nghé An, chọn giống lúa, diệt trừ sâu bệnh...những biện pháp đó đã có tác dụng thiết thực làm tăng năng suất cây trồng, giảm thiểu thất thu trên đồng ruộng.

Mặc dù sản xuất còn nhiều khó khăn nhưng Chi ủy, Chi bộ vận động viên nhân dân hoàn thành kế hoạch nghĩa vụ với Nhà nước như đóng thuế, làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm và khai thác lâm sản phục vụ các nhu cầu xây dựng của địa phương.

Công tác giữ gìn trật tự, an ninh được duy trì tốt. Lực lượng công an xóm luôn hoạt động có hiệu quả.

Lực lượng dân quân ngoài các hoạt động chuyên biệt của mình còn là lực lượng nòng cốt trong công tác thủy lợi và cũng là lực lượng đi đầu áp dụng các biện pháp kỹ thuật mới trong sản xuất, tạo được lòng tin trong nhân dân. Từ đó nông dân tin tưởng và làm theo.

Thực hiện các văn kiện của Hội nghị lần thứ 14 (11/1958) Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II. Đó là nâng cao hơn nữa vai trò của chi bộ lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện tốt 3 chính sách lớn của Đảng và Nhà nước.

Đó là thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự. củng cố chính quyền và xây dựng, phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, củng cố tổ đổi công.

Việc vận động xây dựng hợp tác xã là một cuộc vận động lớn, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã, đã huy động tổng hợp nhiều hình thức tuyên truyền giáo dục để chủ trương, chính sách của Đảng đến trực tiếp với người nông dân. Tỷ lệ nông dân đi học tập chính sách hợp tác xã đạt tỷ lệ cao.

Cùng trong thời điểm đó, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã cử một số cán bộ xã và cán bộ xóm theo học các lớp huấn luyện của huyện về bình công, chấm điểm trong hợp tác xã, về công tác quản lý và nghiệp vụ kế toán, kế hoạch.

Tuy nhiên, phong trào hợp tác hóa gặp nhiều khó khăn do nông dân thiếu tin tưởng và còn hoài nghi vào phương thức làm ăn tập thể vì nó còn rất mới lạ, do thói quen và tập quán canh tác cá thể đã ăn sâu trong tiềm thức nên người nông dân cảm thấy vào hợp tác xã bị gò bó, mất tự do, họ không muốn vào. Trước tình hình đó, Huyện ủy Phú Lương đã cử cán bộ xuống các xã, tổ chức vận động, giải thích, tuyên truyền, thuyết phục bà con nông dân, nhờ đó mà đến cuối năm 1959, tình trạng trên đã được khắc phục, toàn huyện đã có 13/14 xã đã có hợp tác xã. Tính đến ngày 31/12/1959, toàn huyện đã có 45 hợp tác xã với 1470 hộ xã viên (chiếm 40,26% tổng số hộ nông dân). Phong trào hợp tác hóa bước đầu đã có những chuyển biến tích cực.

Do việc lãnh đạo, quản lý hợp tác xã là một công việc mới mẻ, phức tạp, trình độ cán bộ và kỹ thuật canh tác còn bất cập nên thu hoạch của xã viên trong hợp tác xã thấp, bội lộc nhiều hạn chế. Giá trị ngày công lao động trong hợp tác xã thấp chưa thể hiện được tính ưu việt của nền sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa. Dẫn tới tình trạng nhiều hộ xã viên xin ra hợp tác xã.

Huyện ủy nhận rõ sự yếu kém của đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã, vì vậy trong năm 1959, huyện Phú Lương đã

tổ chức 5 lớp tập huấn cho 101 cán bộ về công tác nghiệp vụ quản lý và kế toán. Cử 98 cán bộ quản trị, kế toán, kiểm soát theo học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do tỉnh mở.

Huyện ủy Phú Lương đã cử đoàn cán bộ củng cố hợp tác xã về tăng cường cho các xã. Đợt củng cố hợp tác xã lần này chi ủy, chi bộ đã phối hợp chặt chẽ với đoàn cán bộ của huyện, áp dụng đồng bộ cả tuyên truyền giáo dục và biện pháp hành chính. Cùng với những việc làm trên Huyện ủy cũng tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng đạo đức, phẩm chất cách mạng, nâng cao ý thức làm chủ cho quần chúng. Đối với cán bộ đảng viên, chú trọng khâu giáo dục đạo đức chí công vô tư, ý thức gương mẫu chấp hành chính sách của Nhà nước, nâng cao quan điểm phục vụ nhân dân. Do khéo vận động nên chỉ một thời gian ngắn, hầu hết các hộ nông dân xin ra hợp tác xã đã tự nguyện trở lại hợp tác xã. Các xóm Thái An và Thọ Lâm, Vườn Thông số hộ nông dân vào hợp tác xã đạt 86%. Lúc này địa phương có 2 hợp tác xã; Một hợp tác xã nông nghiệp Thái An và một hợp tác xã Liên minh gồm các ngành nghề như: Ăn uống, may mặc, cắt tóc, mảnh cọ. Thu hút hầu hết các hộ phi nông nghiệp vào làm ăn tại hợp tác xã.

Đi đôi với việc cải tạo thành phần cá thể trong nông nghiệp, các hộ công thương nghiệp cũng được học tập chính sách của Đảng và Nhà nước. Việc chống đầu cơ tích trữ đã được chính quyền chú ý ngăn chặn. Lực lượng công thương

bước đầu được tập hợp có các hoạt động nghề nghiệp thích hợp ổn định thị trường. Nhờ vậy việc thu thuế công thương có kết quả tốt. Giá trị thuế công thương trong những năm thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa ở địa phương xấp xỉ bằng 35% số thuế thu được từ nông nghiệp. Năm 1959, thuế sát sinh của xã tăng 13% kế hoạch so với năm 1958.

Về nhiệm vụ củng cố chính quyền các cấp đã được cụ thể hóa trong cuộc vận động, sinh hoạt chính trị lớn trong các tầng lớp nhân dân là cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã.

Do chủ động từ đầu nhiệm kỳ 1958-1959, nên Chi bộ đã triển khai việc tuyên truyền, giáo dục nhân dân về quyền lợi và nghĩa vụ công dân trong bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 2 cấp một cách toàn diện phù hợp với mọi đối tượng công dân trong xã. Cuộc bầu cử đã giành thắng lợi lớn, 97% công dân trong địa phương đi bỏ phiếu, qua đó ý thức công dân được nâng lên rõ rệt.

Để số lượng cán bộ có trình độ đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của Đảng, hầu hết cán bộ của Ủy ban hành chính xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã được huyện bồi dưỡng lý luận trong các lớp chính huấn “giáo dục mùa thu” do huyện tổ chức.

Nhờ được trang bị kịp thời những kiến thức về lý luận kết hợp với thực tiễn phong phú trong địa phương, đội ngũ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

cán bộ đã trưởng thành một bước, làm cơ sở để Chi ủy, Chi bộ triển khai các chính sách của Đảng và Nhà nước.

Chính sách nghĩa vụ quân sự được ban hành năm 1958, xác định rõ việc gia nhập lực lượng vũ trang của công dân theo đúng luật định. Việc giáo dục thực hiện luật nghĩa vụ quân sự đã được triển khai, phổ biến tới từng thôn xóm nhằm khơi dậy lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm của công dân đối với Tổ quốc.

Tháng 5/1958, huyện Phú Lương và một số huyện khác được Quân khu Việt Bắc và tỉnh Thái Nguyên chọn làm thí điểm việc thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự theo chính sách mới.

Chi bộ lúc này do đồng chí Ngô Văn Cốc làm bí thư (1958 -1962) đã tổ chức các buổi họp phổ biến chính sách mới cho nhân dân. Chính sách nghĩa vụ quân sự có quan hệ mật thiết đến mọi gia đình nhất là những hộ có người trong độ tuổi thi hành chế độ nghĩa vụ quân sự nên nhân dân tham gia học tập chính sách đông đủ. Riêng lực lượng thanh niên, số người tham gia học tập chính sách đạt 100%. Thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự nhờ được giáo dục chu đáo đã tự giác chấp hành lệnh gọi nhập ngũ lên đường xây dựng lực lượng vũ trang.

Công tác giáo dục, y tế được chú trọng phát triển: Phố Đu - Động Đạt là nơi có trường cấp I và II được thành lập

sớm nhất ở huyện Phú Lương, trẻ em tới tuổi đi học đều được đến trường đây là một nét mới trong đời sống, có tác dụng nâng cao dân trí.

Năm 1960, xã đã có trạm xá với 5 cán bộ y tế. Trạm khám chữa bệnh thông thường và có các chương trình hoạt động thiết thực chăm lo sức khỏe cho nhân dân như phong trào vận động nhân dân “ăn chín, uống sôi” được thực hiện hầu hết ở các hộ gia đình, thói quen uống nước lã dần bị loại bỏ. Công tác vệ sinh, phòng ngừa dịch bệnh như rắc màn khi ngủ, tăng cường diệt ruồi, muỗi, diệt chuột nhằm ngăn chặn nguồn lây bệnh dịch...được cán bộ y tế tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tới toàn dân thông qua việc cổ động của đội thiếu niên các xóm và học sinh các trường, cùng với các khẩu hiệu tuyên truyền được kẻ vẽ trên các bình phong ở các xóm, giúp nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ, giữ gìn sức khỏe. Đây là sự chuyển biến tích cực được ghi nhận trong đời sống sinh hoạt của người dân nông thôn dưới chế độ mới.

Từ ngày 5 đến ngày 12 tháng 9/1960, sự kiện chính trị có ý nghĩa to lớn đối với đất nước ta, đó là Đại hội lần thứ III của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã kiểm điểm và đánh giá kết quả của cuộc cải cách ruộng đất, cũng như việc sửa sai sau cải cách ruộng đất của Đảng và công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế sau năm 1954, cùng với kết quả

bước đầu của phong trào xây dựng hợp tác xã ở miền Bắc. Trên cơ sở đó, Đại hội quyết định những vấn đề hệ trọng của cách mạng nước ta, đề ra những nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn mới, đó là giai đoạn xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đồng thời đấu tranh giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

Đại hội III đã thông qua kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, mở đầu quá trình công nghiệp hóa ở miền Bắc.

3. Chỉ bộ lãnh đạo nhân dân trong kế hoạch 5 năm 1961- 1965:

Tiếp sau Đại hội Đảng toàn quốc, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên được tổ chức, (3/1961) đã vận dụng Nghị quyết Đại hội III vào hoàn cảnh cụ thể của Thái Nguyên. Đó là cơ sở có tính chất lý luận và pháp lý để các Chi, Đảng bộ cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của đơn vị mình.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Lương, kế hoạch 5 năm ở Thọ Lâm – Thái An - Vườn Thông lấy sản xuất nông nghiệp làm cơ bản, coi trọng các biện pháp kỹ thuật, thâm canh liên hoàn đưa năng suất, sản lượng lúa trong các hợp tác xã lên cao, cải thiện một cách có hiệu quả đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương khoá IX nhiệm kì 1963-1964 cũng được tiến hành. Tháng 7/1963, Đảng bộ Động Đạt được thành lập, với 80 đảng viên, đồng chí Nguyễn Văn Nhu được bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Đào Đình Chư – Phó bí thư - Chủ tịch UBHC xã. Cả Đảng bộ có 4 chi bộ được phân theo miền đó là: Chi bộ Hồng Lê, Chi bộ Tân Chúa, Chi bộ Thành Đồng và Chi bộ Lâm Thái. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ xã, Chi bộ Lâm Thái tập trung vào lãnh đạo nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, nắm vững phương châm gắn nhiệm vụ phát triển sản xuất với nhiệm vụ củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, Chi bộ đã duy trì tốt các hoạt động của đội sản xuất ở các xóm.

Trước đó nhân dân nhiều xóm chỉ cấy có một vụ mùa vì thiếu nguồn nước tưới, đời sống nhân dân thiếu thốn, đa số các gia đình đều thiếu ăn. Nhờ có các công trình thủy lợi trên địa bàn, năm 1964, gần 70% diện tích ruộng của Thọ Lâm và Thái An đã cấy được hai vụ. Nhân dân rất phấn khởi, càng ra sức cải tiến kỹ thuật theo sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật, đời sống nông dân phần nào bớt khó khăn hơn.

Vấn đề giống cũng được cấp uỷ, chính quyền quan tâm. Các hợp tác xã đều nhận thấy, các giống lúa truyền thống của địa phương năng suất không cao, mặc dầu đã áp dụng

những biện pháp kỹ thuật như ngâm thóc giống “3 sôi 2 lạnh” để kích thích hạt giống nảy mầm nhanh và đều, cấy nhỏ rảnh để mạ đẻ nhánh mạnh, cấy dày 20 x 20cm để hạn chế sự phát triển của cỏ dại... nhưng năng suất lúa vẫn thấp.

Chấp hành Nghị quyết của Đảng ủy và Ủy ban hành chính xã, các hợp tác xã đã chọn giống lúa Mực Tuyền thay thế dần cho giống cũ. Năng suất vụ mùa với giống mới đạt từ 1 tạ đến 1,2 tạ/sào.

Đây là một thắng lợi trong việc chỉ đạo sản xuất của Đảng bộ huyện. Các đội sản xuất Thái An, Thọ Lâm, Vườn Thông, Hồng Lê... cũng đồng loạt nhân giống mới ra diện rộng, một phong trào thi đua sôi nổi diễn ra trong các đội sản xuất nhằm đưa nhanh giống lúa mới vào canh tác. Xã viên phấn khởi, càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ. Đời sống nhân dân được cải thiện một bước. Phong trào hợp tác xã được củng cố vững chắc thêm. Sau kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, số hộ xã viên hợp tác xã đã chiếm tới 95% số hộ nông dân trong địa phương.

Liên tiếp trong nhiều năm các đợt phát động thi đua của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện như: “Phất cao cờ hồng, quyết thắng Đông Xuân, triển quân toàn diện” đến phong trào thi đua đua đuổi kịp và vượt Hợp tác xã Đại Phong (Quảng Bình) với các danh hiệu “Hợp tác xã Đại Phong”, “Xã viên Đại Phong”, “Trai, gái Đại Phong”, thi đua giành

“Vụ mùa năm nhất” (diện tích nhiều nhất, năng suất cao nhất, thu hoạch tốt nhất, đời sống khá nhất, hoàn thành nghĩa vụ cao nhất). Cũng như cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, rèn luyện đảng viên theo tiêu chuẩn 4 tốt (Công tác xây dựng Đảng tốt; Sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, công tác và học tập tốt; Chấp hành đường lối chính sách tốt; Chăm lo đời sống quần chúng tốt) đều được Chi bộ Đảng triển khai, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tham gia đạt hiệu quả cao.

II - LÃNH ĐẠO VỪA SẢN XUẤT VỪA CHIẾN ĐẤU, PHỤC VỤ CHIẾN ĐẤU VÀ CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM (1965 - 1975).

1. Vừa sản xuất vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ và chi viện chiến trường miền Nam (1965 - 1968).

Trong khi miền Bắc giành nhiều thắng lợi trong thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất thì ở miền Nam đồng bào và chiến sĩ ta cũng thu được thắng lợi về quân sự mà đỉnh cao là chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ Tho), Vạn Tường (Quảng Ngãi), Núi Thành (Quảng Nam), Bình Giã (Bà Rịa)... đẩy Mỹ - Ngụy vào thế bị động. Đứng trước nguy cơ thất bại hoàn toàn, đế quốc Mỹ đã ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ và chư hầu vào chiến trường miền Nam, báo hiệu sự thất bại của “chiến tranh đặc biệt” buộc Mỹ phải chuyển sang cuộc

“chiến tranh cục bộ” lính Mỹ trực tiếp tham chiến ở miền Nam nước ta. Đối với miền Bắc, từ tháng 2/1965, Mỹ chính thức phát động chiến tranh phá hoại bằng không quân và phong tỏa vùng biển bằng hải quân hòng ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho chiến trường miền Nam với quy mô ngày càng lớn và mức độ hủy diệt ngày càng ác liệt, đặc biệt là sau “sự kiện vịnh Bắc bộ” ngày 5/8/1964.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã ra Nghị quyết 11 (3/1965), xác định tình hình “cả nước có chiến tranh, miền Bắc là hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn”, đồng thời đề ra nhiệm vụ cơ bản của quân và dân miền Bắc phải “Tiếp tục xây dựng miền Bắc kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch”. Huyện Phú Lương đã chuyển trạng thái sinh hoạt từ thời bình sang thời chiến. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ IX (Khai mạc ngày 9/2/1965) về nhiệm vụ quân sự đã chỉ rõ: “Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với việc xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ và lực lượng hậu bị ở địa phương vững mạnh. Kiện toàn bộ máy lãnh đạo, chỉ huy dân quân các cấp thật sự là những người trung thành với Đảng, với cách mạng, với nhân dân”. Tháng 4/1965, Chi bộ Lâm Thái được tách ra thành hai gọi theo địa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

danh xóm. Chi bộ Thái An do đồng chí Hà Hùng Kính làm Bí thư, Chi bộ Thọ Lâm do đồng chí Đoàn Đình Chỉ làm Bí thư. Điều này cũng thể hiện sự lớn mạnh về đội ngũ của các cơ sở Đảng ở địa phương.

Để ứng phó với tình hình mới, Đảng bộ xã đã ra Nghị quyết:

- Xây dựng đơn vị dân quân trực chiến có trang bị vũ khí phòng không. Thành lập đội dân quân cứu thương, phản ứng linh hoạt trong các trường hợp bị đánh phá.
- Thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân bảo đảm an toàn trong sản xuất và sinh hoạt.
- Giúp đỡ các đơn vị cơ quan của tỉnh về sơ tán tại địa bàn.

Xã đã lựa chọn những đoàn viên, thanh niên ưu tú tổ chức một trung đội dân quân trực chiến do đồng chí xã đội trưởng làm trung đội trưởng trực tiếp phụ trách. Trung đội được trang bị súng trường K44 và các phương tiện phục vụ chiến đấu như cuộc xẻng, vồng cáng thương, túi thuốc cứu thương.

Ban chỉ huy xã đội phổ biến cách làm hầm trú ẩn cho nhân dân, chỉ đạo dân quân, thanh niên đào một số hầm công cộng và hố cá nhân trên các tuyến đường giao thông, phổ biến những quy định về phòng không cho nhân dân.

Đảng ủy và Ủy Ban hành chính xã đã quy định các gia đình có con đi học đều phải tham gia làm hầm và đào giao

thông hào bảo đảm an toàn cho các em từ lớp ra hầm trú ẩn khi có báo động. Nhà trường phổ biến cho học sinh cách làm mũ rơm phòng chống bom bi và mỗi lớp đều có túi thuốc cứu thương, chuyển đổi giờ học để tránh các giờ cao điểm, sơ tán các lớp học về các xóm, tránh tập trung đông người.

Nhân dân đã được phổ biến chế độ phòng gian bảo mật, thực hiện “ba không” (không nghe, không biết, không thấy).

Thực hiện Nghị quyết trên của Đảng bộ, Chi bộ Thọ Lâm, Thái An đã nghiêm túc triển khai công tác theo kế hoạch, củng cố lực lượng dân quân của xóm, phổ biến công tác phòng không cho nhân dân.

Đi đôi với sẵn sàng chiến đấu, chi bộ Thọ Lâm, Thái An cũng thực hiện việc chỉ đạo, lãnh đạo sản xuất của nhân dân địa phương theo chỉ đạo của Đảng bộ cấp trên. Diện tích lúa chiêm toàn xã năm 1966 được cấy là 585 mẫu, do thời tiết bất thường cùng với việc bà con chưa nắm chắc kỹ thuật canh tác nên năng suất chỉ đạt 370kg/ mẫu đây là vụ có năng suất thấp nhất từ trước tới nay dẫn đến việc dân bị thiếu đói, nên huyện phải huy động lương thực cứu đói. Cả cấp trên trợ cấp và dân tự túc mới được 10 tấn thóc cứu đói cho nhân dân. Trong khi giá gạo thị trường lên cao 4,6 - 5 đồng/1đầu cang khiến cho đời sống nhân dân khó khăn hơn. Tiếp theo vụ hè - thu, 60% diện tích lúa cũng chỉ đạt 340kg/mẫu

khiến đời sống nhân dân toàn xã lâm vào cảnh thiếu đói. Trước tình hình đó ngay từ tháng 5/1966, Thường vụ Đảng uỷ đã phát động bà con trồng hoa màu để chống đói nhưng kết quả cũng rất hạn chế.

Về chăn nuôi năm 1966 cả xã có 1.353 con trâu /800 hộ dân. Lợn có 1.474con, đã bán cho Nhà nước 276 con đạt 12.982 kg chỉ đạt 50% kế hoạch cấp trên giao thấp hơn năm 1965 là 22.600kg. Rất nhiều gia đình lâm vào cảnh thiếu đói, dẫn đến nợ đọng thuế và nghĩa vụ đối với Nhà nước, tình trạng nông dân xin ra hợp tác xã tái diễn khá phổ biến, việc củng cố và duy trì, phát triển hợp tác xã trở nên khó khăn chỉ có 11 hợp tác xã với 426 hộ cùng 2.306 khẩu so với toàn xã là 5.004 khẩu, kế hoạch hợp nhất hợp tác xã không thể tiến hành được. Năm 1965 có Hồng Lê tiến hành hợp nhất. Trong dự kiến thì năm 1966 xã sẽ đưa 2 hợp tác xã vững nhất lên hợp nhất đó là Liên Thành và Tân Chúa nhưng do tình hình thiếu đói kéo dài nên không thực hiện được.

Hợp tác xã Mua bán được thành lập từ đầu năm 1965, chỉ hoạt động cầm chừng do thiếu vốn, chưa phát huy được vai trò hỗ trợ nông nghiệp.

Vì các hợp tác xã đều mới thành lập, Ban quản trị các hợp tác xã còn lúng túng về việc hạch toán kinh doanh trong sản xuất, mặt khác do điều kiện thời tiết gây hạn hán năng suất lúa giảm sút nên hai năm 1965 - 1966, xã còn nợ đọng thuế Nhà nước.

Tình hình trên đã ảnh hưởng lớn tới đời sống sinh hoạt của nhân dân Thọ Lâm - Thái An, Vườn Thông, các Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân ra sức tăng gia sản xuất, mở thêm các ngành nghề thủ công và thương nghiệp để tạo thêm nguồn thu giúp nhân dân phần nào ổn định được đời sống.

Trong khi đó tình hình chiến sự ngày càng có chiều hướng gia tăng, 3 giờ chiều ngày 2/11/1966 máy bay Mỹ ném bom hai địa điểm Thác Lở và Tân Lập, Cây Châm, ngay sau đó Thường vụ Đảng uỷ xã đã có mặt trực tiếp chỉ đạo khắc phục hậu quả, ổn định tình hình, tiếp tục sản xuất. Đảng uỷ đã cử 26 đảng viên tham gia lực lượng dân quân, trực tiếp chỉ huy các tiểu đội và trung đội dân quân, chỉ đạo lực lượng dân quân vừa trực chiến phòng không, vừa gác đài quan sát của huyện, xã cũng đã huy động, vận động nhân dân ủng hộ dân quân 155 đồng và 40 kg gạo, 68 gánh củi, ủng hộ đơn vị bộ đội tên lửa Chiến Thắng đóng trên địa bàn 400 đồng cùng nhiều ngày công xây dựng trận địa...yêu cầu nhân dân làm hầm trú ẩn, tránh bom Mỹ, kết hợp với lực lượng công an làm tốt công tác sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống chiến sự xảy ra. Sau vụ ném bom của địch ngày 2/11/1966 tinh thần nhân dân phố Đu có phần hoang mang, nhiều nhà đã cho con cái sơ tán vào Núi Chúa, Đảng uỷ xã đã tổ chức tuyên truyền, phân tích tình hình giúp nhân dân ổn định tâm lý, giữ vững sản xuất.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Cùng với công tác phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, Đảng ủy xã cũng luôn chăm lo phát triển công tác các đoàn thể của xã; Hội Phụ nữ có vai trò quan trọng trong lao động sản xuất nên Đảng ủy rất quan tâm tới hoạt động của hội, đã cử 49 chị em tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ của huyện và tỉnh, sau khi học xong chị em được cử nắm giữ những chức vụ ở các đội sản xuất như thư kí, kế toán, thủ quỹ, chi hội trưởng các xóm... Hội đã có nhiều đóng góp trong công tác hậu phương - tiền tuyến, vận động chồng con nhập ngũ. Tham gia các phong trào ở địa phương, như tham gia dân quân, giúp đỡ và ủng hộ dân quân, bộ đội, tiền, gạo và cả ngày công lao động, phục vụ tốt công tác trực chiến trên địa bàn, đồng thời làm tốt công tác hậu cần. Với phong trào thi đua “ba đảm đang” trong sản xuất chị em hăng hái tham gia và đạt nhiều thành tích xuất sắc, duy trì lao động sản xuất.

Công tác phát triển Đảng, năm 1966 Đảng bộ kết nạp được 16 đồng chí, (Chi bộ Lâm Thái có 2 đồng chí) mở lớp cảm tình cho 14 người.

Mặt trận Tổ quốc cũng tham gia vận động nhân dân thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước như đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tích cực trong công tác phòng không, vận động nhân dân tham gia phục vụ dân quân sẵn sàng chiến đấu.

Chi Đoàn thanh niên là lực lượng tiên phong trong mọi lĩnh vực lao động sản xuất nhất là việc thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia dân quân và luôn đi đầu trong mọi công tác của địa phương, đồng thời cũng là lực lượng đi tiên phong trong phong trào cải tiến và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất đem lại hiệu quả lao động cao.

Các cụ bô lão cũng rất tích cực trong việc giáo dục con cháu, tham gia các công tác trong thôn xóm, vận động mọi người trồng cây, gây rừng, làm phân bón, góp phần giữ gìn an ninh làng xóm.

Đội Thiếu nhi cũng được tổ chức thành từng tổ, đội có những hoạt động phù hợp với lứa tuổi, theo phương châm “tuổi nhỏ làm việc nhỏ” như “Chăm trâu béo”, nuôi đàn gà, làm “kế hoạch nhỏ”, giúp việc nhà để bố mẹ yên tâm sản xuất. Tuy nhiên, về đời sống vật chất, văn hoá thể thao các em còn bị hạn chế, ít có điều kiện vui chơi.

Công tác xây dựng Đảng thời gian này cũng gặp nhiều khó khăn, nhiều cán bộ đảng viên thiếu nhiệt tình, trong nội bộ Đảng còn biểu hiện mất đoàn kết, tinh thần phê, tự phê còn yếu... Đảng viên còn nhiều người chưa gương mẫu trong công tác.

Tháng 10/1967, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ X nhiệm kỳ 1967 - 1968 được tiến hành đã đề ra phương hướng nhiệm vụ cho toàn huyện trong hoàn cảnh

hiện tại là: “Tích cực đẩy mạnh sản xuất, nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với tiền tuyến”. Cùng với việc thực hiện tốt công tác sản xuất, chiến đấu tại hậu phương, địa phương cũng luôn làm tốt công tác chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Địa phương luôn hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước góp phần chi viện cho chiến trường miền Nam ruột thịt. Các đợt tuyển quân từ năm 1966 đến cuối năm 1968 số thanh niên nhập ngũ ngày càng tăng, địa phương luôn hoàn thành chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ mà cấp trên giao. Hàng trăm thanh niên đã lần lượt gia nhập quân đội vào Nam chiến đấu, một số nữ thanh niên cũng gia nhập lực lượng Thanh niên xung phong phục vụ chiến đấu.

Tết Mậu thân 1968, quân dân miền Nam đã mở cuộc tổng tấn công và nổi dậy trên toàn miền Nam dẫn đến sự phá sản của cuộc “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam.

Chiến công của hai miền Nam - Bắc buộc đế quốc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, đồng thời chấp nhận đàm phán với ta tại Hội nghị 4 bên ở Paris (Pháp).

Đây là cột mốc quan trọng thể hiện sức mạnh và ý chí “không có gì quý hơn độc lập, tự do” của dân tộc Việt nam.

Trong cuộc chiến trực tiếp đối đầu với giặc Mỹ, Đảng bộ Động Đạt và nhân dân Lâm Thái đã vượt qua những khó khăn, thử thách góp phần cùng cả nước đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ.

2. Khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ tiến tới giải phóng miền Nam (4/1968- 30/4/1975)

Từ ngày 31/3/1968, Mỹ tuyên bố ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra, cục diện chiến tranh đã có những chuyển biến có lợi cho ta. Trước tình hình đó, Bộ chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết 175, mở cuộc vận động chính trị “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Cụ thể hóa nội dung Nghị quyết 175 của Trung ương Đảng, Huyện ủy Phú Lương đã triển khai đến các cơ sở Đảng trong huyện chương trình hành động gồm 4 điểm:

1. Tiếp tục giáo dục động viên đẩy mạnh đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng thật sâu sắc nhằm đẩy lùi tư tưởng bảo thủ, hữu khuynh, cá nhân chủ nghĩa, sợ hy sinh gian khổ thiếu tinh thần trách nhiệm và tự do vô tổ chức.
2. Tập trung cao độ mọi lực lượng để thu hoạch vụ chiêm xuân nhanh gọn, sản xuất vụ mùa đạt năng suất cao.
3. Đảm bảo 100% cơ sở hoàn thành huấn luyện dân quân tự vệ, 100% thanh niên nam nữ đăng ký tình nguyện

“ba sẵn sàng”, đảm bảo tốt giao thông thời chiến, giữ gìn tốt trật tự trị an chống tư tưởng chủ quan, trung bình chủ nghĩa. Cùng cố hầm hào phòng không.

4. Phát động và vận động quần chúng nhân dân hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, tích cực chi viện miền Nam đánh Mỹ.

Đảng bộ xã đã khẩn trương triển khai các nhiệm vụ trên đến các chi bộ và các tổ chức quần chúng của Đảng. Khi thể ra quân trên tất cả các mặt kinh tế, xã hội đều mạnh mẽ, rầm rộ.

Trên cơ sở thực tiễn chỉ đạo sản xuất ở các địa phương, trong hai năm 1969-1970, Huyện ủy Phú Lương phát động bốn phong trào: Gồm thủy lợi, giao thông, lâm nghiệp, phân bón.

Từ những kinh nghiệm chỉ đạo sản xuất các vụ mùa trước, Đảng bộ xã đã thường xuyên kiểm tra nhắc nhở các chi bộ, ban chủ nhiệm các hợp tác xã chú ý đặc biệt đến việc cấy giống lúa mới và tăng nguồn phân bón cho tất cả các chân ruộng.

Các Chi bộ đã chỉ đạo nhân rộng giống lúa mới trong xóm Thái An, Thọ Lâm, trong đó giống Mực Tuyền được đưa vào với diện tích khá lớn, ngoài ra còn đưa thêm một số giống mới, như Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22 vào gieo cấy, dưới sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật huyện. Đi đôi

với việc thâm canh giống lúa mới các đội sản xuất còn đẩy mạnh phong trào làm phân xanh, nuôi bèo hoa dâu... hướng dẫn xã viên sử dụng phân hóa học như: đạm, lân, phốt phát, ka li, vôi... bón cho lúa và cây hoa màu...nên các vụ trong năm năng suất đều tăng cao hơn các năm trước.

Quan tâm chăm lo sản xuất nhưng Đảng bộ và chính quyền các cấp vẫn thường xuyên nhắc nhở nhân dân đề cao cảnh giác, mặc dù Mỹ đã ngừng ném bom nhưng với tinh thần cảnh giác, nhân dân ta vẫn thực hiện tốt công tác phòng không sơ tán, duy trì nếp sinh hoạt, làm việc theo thời chiến, sửa chữa hầm hào ở những nơi trọng điểm phòng khi địch đánh phá. Lực lượng dân quân của xã vẫn được củng cố phát triển và thường xuyên được tổ chức huấn luyện định kỳ mỗi năm hai đợt, dân quân được hợp tác xã tính công điểm gián tiếp để họ yên tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Tuy nhiên, Đảng bộ xã cũng bộc lộ những hạn chế, yếu kém về nhận thức chính trị, tư tưởng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên chậm được khắc phục đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất cũng như việc hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Để khắc phục những mặt yếu kém cả về chính trị, tư tưởng và công tác thực tiễn, Huyện ủy Phú Lương đã khẩn trương triển khai Nghị quyết 195 của Bộ chính trị, Chỉ thị 175 của Ban bí thư Trung ương Đảng về việc nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh và đưa

những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Đối với các chi bộ cơ sở, yêu cầu đặt ra trong đợt sinh hoạt này là mỗi đảng viên trong Đảng bộ phải tự liên hệ kiểm điểm trách nhiệm cá nhân về ý thức chính trị, trách nhiệm của người đảng viên trong việc hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị mình sinh hoạt. Trong đợt sinh hoạt chính trị này Đảng bộ xã có 6 đảng viên yếu kém bị đưa ra khỏi Đảng, một số khác vi phạm kỷ luật đã chịu các hình thức kỷ luật của Đảng và chính quyền.

Chi bộ cũng nhận thức một cách sâu sắc rằng, thực hiện tốt Nghị quyết 195 của Bộ chính trị là làm cho nội bộ Đảng đoàn kết hơn, phê phán những mặt thiếu sót khuyết điểm của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt và các ngành, các cấp là dịp củng cố sức mạnh của các chi bộ và thực hiện nhiệm vụ cấp trên đề ra trong việc củng cố hợp tác xã là “phục hồi lại các hợp tác xã đã bị tan vỡ”, đưa các hợp tác xã lên hợp tác xã bậc cao để phát triển sản xuất, huy động sức người, sức của cho chiến trường miền Nam thực hiện khẩu hiệu: “Quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược”.

Thực hiện chỉ tiêu của huyện về việc đưa hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao. Ban chủ nhiệm các hợp tác xã ở Động Đạt đã nhanh chóng kiện toàn các ban điều hành, tiếp tục cử người lên huyện học tập nâng cao trình độ quản lý, trình độ

kế hoạch, nhất là kinh nghiệm chuyển giao tài chính, vật tư các hợp tác xã chuyển thành hợp tác xã bậc cao. Phong trào xây dựng củng cố và phát triển hợp tác xã tính đến 26/5/1969, Động Đạt đã tiến hành hợp tác hoá đạt 93%, quy thành 3 hợp tác xã lớn sản xuất nông nghiệp, một Hợp tác xã thủ công làm mảnh cọ, một Hợp tác xã may mặc. Số hộ tham gia hợp tác xã nông nghiệp là 787 hộ với 4.194 nhân khẩu, chỉ còn 100 hộ chưa vào hợp tác xã.

Vào vụ chiêm, mặc dầu thời tiết khắc nghiệt, rét đậm kéo dài, hạn hán trầm trọng, sâu bệnh phát triển, nhưng các hợp tác xã vẫn quyết tâm thực hiện chủ trương của Huyện ủy “tập trung lực lượng để phân đấu đưa năng suất lúa mùa phải đạt được từ 1,2 tạ đến 1,5 tạ/sào. Đi đôi với phát triển lương thực, phải đẩy mạnh sản xuất hoa màu, cây lâm nghiệp và chăn nuôi để nâng cao đời sống nhân dân và dành phần cung cấp cho Nhà nước có đủ khả năng đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Ngay sau khi đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (3/1968), Thủ tướng Chính phủ đã nêu rõ: “Công tác động viên tuyến quân là công tác trung tâm số một, là vấn đề cấp bách phải được ưu tiên. Động viên lực lượng bổ sung cho chiến trường lúc này có tính chất quyết định”.

Thời gian này việc vận động tuyển quân cũng gặp nhiều khó khăn. Đảng bộ xã đã ra Nghị quyết tất cả đảng viên phải vận động con em mình trong độ tuổi hăng hái nhập ngũ bảo vệ tổ quốc, giải phóng đất nước. Mặc dù vậy, liên tục trong nhiều năm Chi bộ Thọ Lâm, Thái An đã lãnh đạo vận động thanh niên nhập ngũ đông đủ. Góp phần cùng với xã hoàn thành tốt nghĩa vụ tuyển quân. Các đợt tuyển quân năm 1971 - 1972, Động Đạt có 124 thanh niên nhập ngũ, vượt chỉ tiêu 12 người.

Đợt sinh hoạt chính trị đã xuất hiện một số quần chúng ưu tú, được bồi dưỡng kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Tình hình kinh tế xã hội của địa phương luôn trong khí thế sôi động, Đảng bộ được củng cố thêm một bước, tiếp tục giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng trong nhân dân. Ở miền Nam, quân dân ta liên tiếp giành thắng lợi to lớn, nhất là chiến dịch mùa khô năm 1972. Trước những tổn thất nặng nề về quân sự, đế quốc Mỹ âm mưu mở rộng quy mô chiến tranh phá hoại miền Bắc hòng ép ta trên bàn Hội nghị ở Paris. Từ 6/4/1972, Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc.

Ngày 16/4/1972, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi “Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta triệu người như một nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, kiên quyết chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì sự nghiệp giải

phòng miền Nam, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà”. Lời kêu gọi của Đảng cùng với chiến thắng của cả hai miền Nam - Bắc càng tăng thêm sức mạnh chiến đấu cho Đảng bộ và nhân dân Lâm - Thái - Động Đạt quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu, sẵn sàng chi viện cho chiến trường miền Nam. Những đợt tuyển quân lớn, thanh niên Lâm Thái - Động Đạt đã hăng hái lên đường trong khí thế quyết thắng.

Cùng với các hoạt động trên, Đảng ủy và Ủy ban hành chính xã luôn coi trọng công tác phòng không nhân dân, công tác sơ tán, giãn dân được hướng dẫn chu đáo đến từng xóm. Đảng bộ đã thường xuyên kiểm tra công tác phòng không nhân dân, đảm bảo hầm trú ẩn ở mỗi gia đình, nơi sản xuất và dọc các trục đường giao thông. Hầm hào cho học sinh luôn được tu bổ vững chắc. Các đơn vị dân quân tự vệ được huấn luyện và luôn có mặt ở vị trí được phân công. Để tránh máy bay bắn phá, hợp tác xã vận động bà con xã viên ra đồng làm việc thông tầm, tránh những giờ cao điểm.

Trường học thay đổi giờ học. Học sinh được hướng dẫn cách phòng không, ra hầm trú ẩn khi có máy bay, cách làm mủ rơm, cách dùng khăn thấm nước phòng độc. Trong năm học 1968 -1969 Động Đạt có 40 lớp học cả cấp 1 và 2 với 39 giáo viên và số học sinh là 1449 em, do điều kiện chiến tranh, cơ sở vật chất thiếu thốn, đội ngũ giáo viên

thường xuyên phải chuyển chuyển dẫn tới chất lượng giáo dục những năm này không cao, tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp đều bị hạn chế.

Trạm y tế của xã được tăng cường cán bộ y tế, có tủ thuốc với các loại thuốc cấp cứu thông thường. Các tổ đào bới cứu nạn được hướng dẫn bằng bó, cấp cứu nạn nhân, để nhân viên cứu thương có thể cấp cứu người khi bị nạn. Tất cả đều sẵn sàng đối phó với không quân Mỹ.

Để quốc Mỹ liên tiếp bị thất bại trên các chiến trường, chúng quyết định đưa máy bay chiến lược B52 tấn công hủy diệt Hà Nội, Hải Phòng trong 12 ngày đêm từ 18 đến 29/12/1972. Nhưng quân dân miền Bắc đã làm nên một trận “Điện Biên Phủ trên không” đánh trả oanh liệt và chiến thắng vang dội vào không lực hiện đại của Mỹ.

Ngày 27/1/1973, Mỹ buộc phải ký “Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam”.

Chi bộ Thọ Lâm, Thái An và nhân dân phố Đu tự hào đã vượt qua những thử thách ác liệt trong cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đóng góp một phần nhỏ bé cho chiến thắng chung của cả nước.

Sau những thắng lợi kể trên công tác củng cố hợp tác xã được đặt lên hàng đầu, Đảng bộ xã đề ra Nghị quyết hợp nhất toàn xã, nhưng sau hai vụ mùa Đảng bộ đã thống

nhất nhận định: Trình độ quản lý của Ban quản trị hợp tác xã còn bộc lộ nhiều yếu kém, cơ sở vật chất không được cải thiện bao nhiêu. Nhiều tiêu cực xuất hiện như làm đôi, làm ầu... Cách làm đó dẫn đến giá trị ngày công ở nhiều đội sản xuất rất thấp, từ chỗ đạt 1 - 2kg thóc/ngày công nay giảm xuống có nơi chỉ còn 0,4 - 0,5 kg thóc/ngày công. Nhiều xã viên xin ra hợp tác xã. Trước tình hình đó Đảng bộ đẩy mạnh việc giao khoán trong sản xuất, thực hiện thâm canh kỹ thuật với các giống cây trồng, nhất là các giống lúa mới. Tăng cường khâu kiểm tra, giám sát, nhờ vậy những hiện tượng tiêu cực như gian lận, làm đôi, làm ầu... đã được kiểm soát và hạn chế. Sản xuất nhờ đó dần đi vào ổn định hơn trước. Các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện đồng bộ cả ba khâu thủy lợi, giống mới và phân bón cùng với quyết tâm cấy đúng thời vụ nên năng suất lúa của hợp tác xã giữ mức ổn định, mặc dầu thời tiết có nhiều bất lợi. Tuy nhiên, tình trạng thiếu đói các kì giáp hạt vẫn xảy ra trên diện rộng mà chưa thể khắc phục.

Nhờ sự nỗ lực trên mà tiếp tục duy trì củng cố được các hợp tác xã, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được giữ vững, tránh được hiện tượng tan vỡ đội sản xuất ở các hợp tác xã. Bên cạnh những biểu hiện tích cực của tình hình kinh tế - xã hội, cũng xuất hiện một số mặt tiêu cực trong đời sống như: nạn cờ bạc, trộm cắp nhen nhóm ở một số nơi

trong địa bàn nhưng bộ máy chính quyền ở cơ sở không ngăn chặn kịp thời, đã gây bức xúc và lo ngại trong nhân dân. Những hủ tục như mê tín, dị đoan vẫn tồn tại chưa được dẹp bỏ.

Để tăng cường sức mạnh của Đảng trong tình hình và nhiệm vụ mới, Đảng bộ xã đã đặt nhiệm vụ trung tâm của Đảng bộ là triển khai thực hiện Nghị quyết 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng”.

Nghị quyết này được thực hiện sau Nghị quyết 175 và 195 của Trung ương nên việc tiếp thu cũng có một số thuận lợi. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng như phân tích, xếp loại và biểu quyết để đưa các đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng là một cuộc đấu tranh rất gay go, căng thẳng.

Đảng bộ đã thành lập tổ công tác 192 do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Các đảng viên trong Đảng bộ đã nghiên cứu một cách nghiêm túc và vận dụng các quy định của Trung ương vào đơn vị mình đối với những đồng chí phải xem xét vấn đề tư cách đảng viên.

Đảng bộ đã lãnh đạo chi bộ lấy ý kiến của quần chúng, nhất là các tổ chức như đoàn thanh niên, hội phụ nữ, dân quân, hội phụ lão... Trong quá trình thực hiện Nghị quyết 192 của Trung ương, Đảng bộ xã đã xử lý, kỷ luật 7 đảng

viên trong đó có cả cán bộ trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Số đảng viên có hành vi mê tín, dị đoan cũng được giáo dục kịp thời.

Sau khi thực hiện Nghị quyết 192, tình hình tư tưởng trong Đảng bộ dần ổn định, quần chúng tin tưởng vào chủ trương của Đảng, nội bộ Đảng đoàn kết hơn. Các đoàn thể đã lấy lại được khí thế, nhiều tổ chức hoạt động sôi nổi như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ... Đoàn thanh niên đã tổ chức được nhiều buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ và trao đổi kinh nghiệm công tác với các chi đoàn bạn. Đồng thời qua đó cho ký kết giao ước hỗ trợ nhau trong mọi mặt công tác.

Sản xuất nông nghiệp cũng có nhiều tiến bộ, liên tiếp các mùa vụ, thời tiết đỡ gay gắt nên diện tích gieo trồng đều đảm bảo và năng suất tăng. Một số hợp tác xã thí điểm diện tích cao sản và khẳng định nếu thực hiện đúng quy trình kỹ thuật trong sản xuất thì đồng ruộng địa phương hoàn toàn có khả năng đạt năng suất từ 4 – 4,5 tấn/ha/năm.

Công tác an ninh trật tự - xã hội luôn được Đảng bộ quan tâm, mặc dù trong thời chiến có nhiều tiêu cực nảy sinh nhưng đã được lực lượng công an phát hiện, ngăn chặn và giải quyết kịp thời, vì thế tình hình an ninh chính trị luôn ổn định.

Công tác hậu phương quân đội đã được chú ý hơn. Nhiều gia đình bộ đội, thương binh được các hợp tác xã sửa sang

nhà cửa, trạm y tế cũng chú ý chăm sóc sức khỏe cho cha mẹ thương binh, liệt sĩ và người có công. Các đợt tuyển quân, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã, các đoàn thể tại địa phương đều đến từng gia đình có người nhập ngũ tặng quà, động viên kịp thời.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh đại thắng, miền Nam hoàn toàn giải phóng, chấm dứt cuộc chiến tranh kéo dài hơn 20 năm trên đất nước ta. Nhân dân Thọ Lâm, Thái An, Vườn Thông vô cùng tự hào đã đóng góp một phần công sức của mình vào thắng lợi vĩ đại của cả dân tộc.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975, nhân dân Thọ Lâm, Thái An, Vườn Thông đã có hàng trăm người con ưu tú tham gia chiến đấu ở khắp các chiến trường Bắc, Trung, Nam... chỉ riêng Thọ Lâm, Thái An đã có 167 thanh niên nhập ngũ tham gia quân đội, 17 anh chị em gia nhập lực lượng Thanh niên Xung phong trong số đó có hàng chục người đã anh dũng hy sinh trên các chiến trường, nhiều người đã để lại một phần thân thể của mình nơi chiến trường, nhiều người nhiễm chất độc da cam, để lại nỗi đau ám ảnh suốt đời. Từ năm 1964 - 1975, nhân dân Thái An, Thọ Lâm, Vườn Thông... Đu đã đóng góp chi viện trên 250 tấn lương thực, thực phẩm cho chiến trường góp một phần nhỏ bé của địa phương cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà.

Nhìn lại chặng đường dài hơn 20 năm phấn đấu, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đây là chặng đường đầy gian khổ và thử thách. Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, kể từ năm 1954, bước đầu đặt nền móng cho việc xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa với Chi bộ Đảng lúc đó chỉ với 12 đảng viên, cùng với Đảng bộ, Chi bộ đã tiến hành thực hiện cải tạo quan hệ sản xuất, xoá bỏ chế độ người bóc lột người, thực hiện đường lối xây dựng hợp tác xã, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Hợp tác xã được thành lập và ngày càng lớn mạnh. Điều này thể hiện rõ những phẩm chất tuyệt vời của những đảng viên của Đảng bộ. Đó là sự kết tinh của tinh thần đoàn kết, óc sáng tạo của trí tuệ tập thể cùng sự quyết tâm không ngại khó, ngại khổ của toàn Đảng bộ, tất cả tạo nên sức mạnh đoàn kết, đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi.

Chương IV

CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG XHCN VÀ BƯỚC VÀO THỜI KỲ ĐỔI MỚI (1976 - 1992)

1- Chi bộ lãnh đạo nhân dân trong kế hoạch 5 năm (1976 - 1980).

Hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đã để lại hậu quả hết sức nặng nề cho nhân dân ta, nên đến giữa năm 1976 miền Bắc mới căn bản hoàn thành nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế. Trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước 6 tháng đầu năm 1976, miền Bắc có những tiến bộ đáng kể. Diện tích trồng lúa, hoa màu, cây công nghiệp năm 1976, tăng hơn năm 1975. Nhiều công trình nhà máy, xí nghiệp, cầu đường... được khôi phục xây dựng và mở rộng. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá, nghệ thuật được phục hồi và phát triển nhanh chóng.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XII về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong 2 năm 1976 -1978; Đối với nhiệm vụ củng cố hợp tác xã, Nghị quyết nêu rõ: “Trên cơ sở quán

triệt Nghị quyết 19, Nghị quyết 20, Nghị quyết 22 của Trung ương, Chỉ thị 208 của Ban Bí thư, thông qua học tập, vận động thực hiện Điều lệ chi tiết của hợp tác xã cho phù hợp với phân vùng cụ thể, từ đó nêu rõ những biện pháp quản lý, chủ trương cải tiến kỹ thuật, tổng kết cho được những kinh nghiệm làm ăn tiên tiến của các đơn vị điển hình trong huyện, phổ biến học tập kinh nghiệm... Tổ chức lại sản xuất cho phù hợp với yêu cầu, phấn đấu tăng các hợp tác xã tiên tiến lên chiếm tỉ lệ 30%, hợp tác xã khá 70%, xoá hợp tác xã yếu kém... đưa 95% số hộ nông dân toàn huyện vào hợp tác xã”

Đối với công tác xây dựng Đảng, tiếp tục quán triệt Nghị quyết 23, Chỉ thị 225 của Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên, chi bộ đảng; phấn đấu đến năm 1976, toàn Đảng bộ có 100% chi bộ đạt tiêu chuẩn phấn đấu tốt, trong đó có 60% xuất sắc.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, Nghị quyết số 55 (ngày 8/5/1976) về phương hướng sản xuất và đề án của Huyện uỷ (ngày 27/8/1976). Cán bộ, đảng viên và nhân dân ra sức thi đua thực hiện hai nhiệm vụ chính trị và kinh tế. Đảng bộ xã đã ra Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo, sản xuất, trong đó nêu bật việc duy trì và củng cố vững chắc hợp tác xã, đẩy mạnh phát triển sản xuất. Đối với trồng trọt cần đảm bảo gieo cấy hết diện tích, kịp thời vụ, đưa các

giống lúa mới có năng suất như: Mục Tuyên, Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22, vào mùa vụ. Đối với chăn nuôi, duy trì số lượng đàn trâu hiện có của hợp tác xã và cá thể, đảm bảo cung cấp sức kéo và phân bón cho đồng ruộng. Đẩy mạnh hoạt động của các đội chuyên trong hợp tác xã. Tiểu thủ công nghiệp tiếp tục đầu tư, mở rộng sản xuất. Hợp tác xã Mua bán cần khai thác các nguồn hàng để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân. Trên tinh thần của Nghị quyết của Đảng bộ xã, chi bộ các xóm đã trực tiếp lãnh đạo nhân dân ra sức sản xuất, nhanh chóng phục hồi kinh tế sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất.

Sản xuất nông nghiệp, trong hai năm 1976 - 1977, do thời tiết bất thường dẫn tới những khó khăn trong sản xuất. Trong vụ Đông - Xuân, rét đậm kéo dài gây khó khăn trong việc gieo cấy của bà con nông dân, ảnh hưởng không nhỏ tới thời vụ và năng suất lúa. Trước tình hình đó dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, chính quyền, nhân dân đã nỗ lực khắc phục khó khăn, gieo trồng được trên 85% diện tích canh tác so với kế hoạch. Nhờ những nỗ lực đó mà sản xuất vẫn được giữ vững.

Các hoạt động văn hoá, giáo dục của xã cũng có nhiều thành tích đáng phấn khởi. Trong năm 1976, Động Đạt là địa phương dẫn đầu huyện Phú Lương về xây dựng cơ sở vật chất các trường phổ thông cấp I và II. Đảm bảo cho

con em trong độ tuổi đến trường có đủ bàn ghế và lớp học. Mặc dù trường lớp chủ yếu chỉ làm bằng tre nứa. Sự nghiệp giáo dục sau ngày đất nước thống nhất đã được Đảng và Nhà nước chăm lo, phát triển nhưng vẫn còn gặp rất nhiều bất cập, nhất là về đời sống cán bộ giáo viên không được cải thiện, trang thiết bị phục vụ dạy học còn thiếu thốn, vì thế chất lượng giáo dục thời gian này có phần sa sút. Xã có 2 trường học đó là trường cấp I và trường cấp 2. Tổng số học sinh cả hai cấp học lên tới 2.752 em. Hệ thống nhà trẻ được mở tại các xóm, trong các đội sản xuất chỉ đơn thuần là coi giữ trẻ.

Công tác văn hoá, xã hội được các cấp uỷ Đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Đảng uỷ và Uỷ ban hành chính xã đã tăng cường công tác vận động tuyên truyền bài trừ các hủ tục mê tín, dị đoan, những người hành nghề mê tín, dị đoan được đưa đi giáo dục. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao được phát động, thu hút đông đảo thanh, thiếu niên tham gia. Bằng những cố gắng và thành tích đạt được trong năm 1976, các Chi bộ Thọ Lâm, Thái An đã hoàn thành tốt việc vận động phổ biến xây dựng nếp sống mới trong nhân dân.

Trạm y tế có nhiều cố gắng trong nhiệm vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân, mặc dù trang thiết bị của trạm còn nhiều thiếu thốn.

Thực hiện Nghị quyết số: 07 ngày 8/5/1977 của Huyện uỷ về việc phát động chiến dịch sản xuất vụ mùa và thu mua lương thực, thực phẩm năm 1977, Đảng bộ đã quyết định thành lập Ban lãnh đạo và chỉ đạo chiến dịch. Thực hiện kế hoạch sản xuất vụ mùa, quán triệt tinh thần của Huyện uỷ coi trọng công tác thuỷ lợi, Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức đội xung kích làm thuỷ lợi, nạo vét lòng đê, hồ, khai mương dẫn nước. Vấn đề phân bón cũng được coi trọng, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân sản xuất được hàng trăm tấn phân các loại (bao gồm phân xanh, phân chuồng, bèo hoa dâu) đủ bón cho diện tích lúa gieo cấy trong vụ mùa. Phối hợp với Trạm vật tư nông nghiệp huyện đưa phân hoá học, thuốc trừ sâu xuống các đội sản xuất, kịp thời đáp ứng nhu cầu bón lót và bón thúc cho lúa và hoa màu. Với sự sát sao của ban lãnh đạo các đội sản xuất trong toàn xã đã nhanh chóng cấy hết số diện tích lúa mùa theo đúng lịch, kịp thời vụ.

Việc kinh doanh và phát triển buôn bán của nhân dân có sự phát triển mạnh mẽ, thay vì chợ Đu chỉ họp theo từng phiên, thì giờ đây đã có nhiều hộ buôn bán nhỏ mang hàng hoá nông sản, thực phẩm lên chợ bán cả ngày thường, nhờ thế mà nông sản, thực phẩm của nông dân có nơi tiêu thụ, điều này góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển đáp ứng nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng của nhân dân. Diện tích rau màu được bà con xóm Thọ Lâm, Thái An, Vườn Thông... mở

rộng và thâm canh, đem lại hiệu quả kinh tế cho các gia đình. Các ngành tiểu thủ công nghiệp cũng phát triển, nhất là may mặc có thêm nhiều hộ mới mở cửa hiệu, hợp tác mạnh mẽ phát triển mạnh mẽ đem lại thu nhập ổn định, đời sống xã viên được nâng lên rõ rệt, nghề cơ khí và buôn bán nhỏ cũng được giữ vững và phát triển. Đời sống người dân vì thế được cải thiện rất nhiều. Doanh số từ kinh doanh dịch vụ thương mại và tiểu thủ công nghiệp của khu vực phố Đu ngày càng tăng và chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu nhập của toàn xã Động Đạt. Điều này mở ra một hướng mới trong phát triển kinh tế địa phương thời kỳ này.

Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, xã viên các hợp tác xã được hướng dẫn việc tổ chức, sắp xếp lại sản xuất theo tinh thần Chỉ thị 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 61 của Hội đồng Chính phủ. Trong hợp tác xã, các tổ, đội chuyên được thành lập. Các tổ, đội chuyên ngành được sắp xếp ổn định về tổ chức. Xã thành lập một tổ chuyên về khoa học kỹ thuật chăm sóc bảo vệ và phòng chống dịch bệnh cho cây trồng và vật nuôi. Các tổ đội sản xuất dần đi vào hoạt động có nề nếp và mang lại hiệu quả. Trước khi tổ chức sắp xếp lại sản xuất theo tinh thần Nghị quyết 61 của Hội đồng Chính phủ, Đảng uỷ trực tiếp lãnh đạo xây dựng phương hướng sản xuất của xã trong 5 năm (từ năm 1976- 1980) và đề ra nhiệm vụ hai năm trước mắt (1977-1978) xác định cây

lúa và chăn nuôi, phát triển tiểu thủ công và thương nghiệp là hướng sản xuất cơ bản của địa phương.

Về nông nghiệp xã đã gieo cấy hết 280 ha lúa chiêm xuân với 10% giống lúa 314 và 60% lúa Nông nghiệp 8, còn lại là giống Mực Tuyền và Chân Trâu Lùn. Việc áp dụng các tiến bộ khoa học- kĩ thuật vào sản xuất được đẩy mạnh. Các đội chuyên ngành, nghề nêu cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo cày sâu, bừa kĩ, cấy đúng kĩ thuật, mật độ, cấy chằng dây thẳng hàng để tiện cho việc bón phân, làm cỏ, tăng khả năng hấp thu ánh sáng tạo điều kiện cho lúa dễ quang hợp... Các giống lúa mới ngắn ngày có năng suất cao, được thay thế dần các giống lúa cũ. Phong trào làm phân xanh, nuôi bèo hoa dâu được triển khai rộng rãi nhằm tăng nguồn phân bón cho cây lúa. Nhờ áp dụng khoa học - kĩ thuật vào sản xuất mà năng suất cây trồng từng bước được nâng cao, giá trị ngày công lao động vì thế cũng được nâng lên, bà con thêm tin tưởng vào hợp tác xã. Mặt khác, là phố huyện, ngoài sản xuất nông nghiệp phố Đu còn có hợp tác xã Mua bán hoạt động khá hiệu quả là nơi cung cấp các nhu yếu phẩm thiết yếu cho nhân dân địa phương như: Muối, vải, dầu hoả, nông cụ... bên cạnh đó Đu cũng có nhiều hộ buôn bán nhỏ và sản xuất tiểu thủ công nghiệp như may mặc, làm mảnh cọ, rèn nông cụ, sửa chữa xe đạp... với lợi thế có chợ Đu nên kinh tế phố Đu

phát triển khá nhanh. Hợp tác xã Tín dụng là nơi cung cấp và hỗ trợ nguồn vốn cho bà con cũng có nhiều thành tích trong việc huy động nguồn vốn trong nhân dân để đầu tư cho sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cho địa phương.

Chăn nuôi được chú trọng, năm 1978, xã Động Đạt tổ chức hội chợ tại Phố Đu vào ngày 25 hàng tháng, xã đã hoàn thành chỉ tiêu ký kết bán cho Nhà nước là 28 tấn thịt lợn hơi. Giao nộp thóc thuế tính đến ngày 31/12/1978 là 38.800kg, thóc nghĩa vụ là 99.772kg, thóc giá cao là 17.900kg. Đạt kế hoạch huyện giao. Đời sống của nhân dân được cải thiện hơn so với trước. Nhưng diện thiếu đói lúc giáp hạt vẫn xảy ra, sự tồn đọng do nợ thuế cũng chưa thể khắc phục.

Về tình hình chính trị, năm 1978 trước nhưng diễn biến ngày càng xấu ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác quân sự địa phương cũng được tăng cường. Theo phương hướng chỉ đạo của Ban chỉ huy quân sự huyện, các cấp uỷ Đảng và chính quyền xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc củng cố, phát triển lực lượng dân quân, du kích. Đến cuối năm 1978, lực lượng dân quân chiếm tỉ lệ 10% tổng số dân. Công tác huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ được coi trọng và duy trì thường xuyên. Ngay từ đầu năm 1978, cán bộ chỉ huy Xã đội và trung đội dân quân, được cử tham dự các lớp huấn luyện do Huyện đội tổ chức sau đó về triển

khai tại xã. Căng thẳng ở biên giới phía Bắc ngày càng tăng, phía Trung Quốc vu khống ta “bài xích và xua đuổi người Hoa” dẫn tới tình trạng người Hoa ở các nơi đã rời bỏ làng quê kéo nhau về các cửa khẩu biên giới phía Bắc. Ở địa phương cũng diễn ra cảnh người Hoa tự ý rời bỏ làng quê, gây khó khăn cho chính quyền. Theo chỉ đạo của cấp trên, chi bộ các địa phương nơi có đồng bào Hoa sinh sống vừa kiên trì giải thích, thuyết phục nói rõ chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước, song cũng cương quyết ngăn chặn những phần tử bất hảo, quá khích, đảm bảo giữ vững trật tự trị an trong xóm làng. Các chi bộ đã tiến hành sơ tán bà con người Hoa để đảm bảo an toàn. Giữa năm 1978, căng thẳng biên giới tiếp tục leo thang do những hoạt động khiêu khích, gây rối về quân sự, cũng như về tâm lí của địch. Trước tình hình đó đòi hỏi ta phải tăng cường lực lượng sẵn sàng chiến đấu, thống nhất về lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng công an và các tầng lớp nhân dân sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, hành động gây rối, bạo loạn của các thế lực thù địch trên địa bàn; đồng thời sẵn sàng tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chi viện kịp thời cho các tỉnh biên giới.

Thực hiện chỉ đạo của trên, cuối tháng 9/1978, Ban chỉ huy quân sự thống nhất xã được thành lập với nhiệm vụ:

- Năm và chỉ đạo toàn diện đối với lực lượng dân quân xã, lúc bình thường làm nhiệm vụ chỉ đạo sản xuất, lúc có chiến sự thì trực tiếp chỉ huy chiến đấu, bảo vệ trị an trên địa bàn.

- Tổ chức xây dựng lực lượng, dân quân, chuẩn bị kế hoạch tác chiến, phòng thủ, sơ tán dân, bảo vệ dân, lên kế hoạch bố trí sử dụng lực lượng chiến đấu, chỉ huy chiến đấu theo đúng chỉ đạo của cấp trên.

- Sử dụng lực lượng dân quân, công an trong xã đôi phó, trấn áp mọi hành động bạo loạn làm mất trật tự, trị an xã hội, chiến đấu chống quân xâm lược.

- Độc lập chỉ huy chiến đấu theo kế hoạch của cụm đã vạch ra, đồng thời chịu mọi sự điều động của Ban chỉ huy cụm và cùng Ban chỉ huy cụm kịp thời giải quyết mọi khó khăn, vướng mắc.

- Chuẩn bị tốt công tác hậu cần để cung cấp cho các đơn vị đang chiến đấu tại địa phương.

Trong tình hình mới, Ban chỉ huy quân sự xã lập phương án tác chiến cho đại đội dân quân, theo đó đại đội được tổ chức thành 3 lực lượng: Lực lượng chiến đấu, lực lượng phục vụ chiến đấu, lực lượng bảo vệ dân và tạm lánh.

Về sản xuất, Đảng Bộ tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực lao động sản xuất phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà

nước. Đảm bảo diện tích gieo trồng cây lương thực và hoa màu. Tu sửa lại hệ thống thủy lợi, kênh mương nội đồng phục vụ sản xuất.

Rạng sáng ngày 17/2/1979, địch ồ ạt đưa quân chính thức xâm lược nước ta, dọc theo tuyến biên giới 6 tỉnh phía Bắc từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu).

Lãnh đạo huyện Phú Lương kịp thời thông báo tin chiến sự của quân và dân ta trên toàn tuyến bên giới phía Bắc giúp nhân dân nắm vững tình hình, không hoang mang, sẵn sàng ứng phó với mọi khó khăn, thử thách, tất cả hướng về biên giới.

Cùng với việc huy động lực lượng thanh niên sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống quân xâm lược, phát huy truyền thống đoàn kết thương yêu đùm bọc và tương trợ lẫn nhau, Chi bộ và nhân dân Thọ Lâm, Thái An, Vườn Thông còn vận động nhân dân quyên góp tiền bạc, lương thực, thực phẩm, bánh kẹo... ủng hộ cho các đơn vị bộ đội hành quân qua địa bàn và quân dân các tỉnh biên giới phía Bắc. Cùng với nhân dân trong tỉnh, 1 trung đội dân quân Đu - Động Đạt được điều lên dốc 34 thuộc xã Yên Đỗ đào chiến hào phòng ngự chốt chặn dọc tuyến quốc lộ 3. Các chiến sĩ đều hăng hái thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Ngày 25/2 Tiểu đoàn quân dự nhiệm được thành lập ngay tại khu chợ Đu. Ngay sau khi thành lập, Tiểu đoàn dự nhiệm đã

hành quân thẳng lên Cao Bằng và trực tiếp tham gia chiến đấu chặn đánh địch tại Huyện Nguyên Bình, Cao Bằng.

Đồng thời với việc chiến đấu, phục vụ chiến đấu, Chi bộ các xóm đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân chuẩn bị cơ sở vật chất đón đồng bào sơ tán từ Cao Bằng về địa phương lánh giặc. Bà con nhân dân đã tự giác nhường đất, cho tre gỗ, giúp đồng bào sơ tán dựng nhà ổn định cuộc sống. Sự sẻ chia, đùm bọc đầy nghĩa tình đó của nhân dân địa phương đã góp phần nhanh chóng ổn định tình hình trật tự xã hội trên địa bàn.

Ngày 18/3/1979, khi quân xâm lược rút hết về nước nhân dân Lâm - Thái - Động Đạt đã cùng nhân dân trong cả huyện quyên góp hàng trăm mét phiếu vải, cùng hàng chục ngàn đồng và 12.320 kg thóc, cùng các mặt hàng nhu yếu phẩm, thuốc men... ủng hộ bộ đội và đồng bào tỉnh Cao Bằng giúp nhanh chóng khắc phục khó khăn, ổn định đời sống. Đảng bộ xã cùng các chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân nhanh chóng ổn định trật tự an ninh xã hội, khẩn trương bắt tay ngay vào việc tổ chức lao động, sản xuất, ổn định đời sống. Chính nhờ vào sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng bộ mà sản xuất vẫn được duy trì, phát triển.

Tháng 3/1979, nhân dân Phú Lương đón bộ đội quân đoàn 3 từ Cầm- Pu- Chia ra đóng quân trên địa bàn các xã Động Đạt, Phấn Mễ, Yên Đỗ, Yên Ninh. Chi bộ Thọ Lâm,

Thái An, Vườn Thông đã cùng với Đảng bộ xã Động Đạt bố trí vùng đóng quân cho bộ đội đồng thời vận động nhân dân ủng hộ, giúp đỡ bộ đội, xây dựng lán trại. Nhân dân tích cực ủng hộ bộ đội tre, gỗ, nứa, lá... đồng thời tự nguyện nhường đất cho các đơn vị bộ đội xây dựng lán trại phục vụ chiến đấu... Nhiều gia đình đã nhường nhà cho bộ đội ở. Những tình cảm đó thật cao đẹp và giàu ý nghĩa, nó vừa thể hiện tình cảm quân dân gắn bó, vừa là biểu hiện lòng yêu nước thiết tha của nhân dân địa phương trước hiểm họa ngoại xâm. Họ sẵn sàng hy sinh những lợi ích riêng tư cho sự nghiệp chung của cả dân tộc mà không hề đắn đo suy tính thiệt hơn.

Đầu năm 1980, nhân dân phố Đu lại đón các cơ quan lãnh đạo của huyện từ Yên Ninh về. Đảng ủy, chính quyền địa phương đã vận động nhân dân khu vực huyện đóng giao lại đất đai, tài sản hoa màu cho các cơ quan huyện để quy hoạch xây dựng. Hàng chục hộ gia đình khu vực Đu đã tự giác giao lại phần đất của mình cho huyện và di dời đến nơi ở khác. Những việc làm đó của nhân dân Đu đã giúp các cơ quan huyện sớm ổn định được nơi ăn ở và làm việc. Qua đây càng thấy rõ vai trò lãnh đạo của các chi bộ Đảng cơ sở, đã biết dựa vào dân, vận động dân thực hiện tốt chủ trương chỉ đạo của cấp trên.

Kết thúc kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), tuy gặp rất nhiều khó khăn như vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, chi viện kịp thời về sức người, sức của cho biên giới đồng thời chung tay với cả nước khắc phục hậu quả hai cuộc chiến tranh biên giới, đời sống của nhân dân vì thế ít được cải thiện. Mặc dù vậy các mặt công tác vẫn được duy trì và phát triển, quan hệ sản xuất được giữ vững, trật tự, trị an, y tế, giáo dục vẫn tiếp tục được duy trì và phát triển. Kế hoạch sản xuất vẫn đảm bảo các chỉ tiêu cơ bản. Trong năm 1980, diện tích gieo trồng của xã đạt 100% kế hoạch, toàn bộ diện tích được gieo trồng đúng thời vụ, mức huy động bán lương thực cho Nhà nước đạt 84% kế hoạch, nhiều hộ còn nợ động thuế chưa thu được. Thực phẩm bán cho Nhà nước cũng chỉ đạt 81% kế hoạch. Công tác tuyển quân được thực hiện nghiêm túc hàng trăm thanh niên được gọi nhập ngũ đã hăng hái lên đường phục vụ quân đội.

2. Chi bộ lãnh đạo nhân dân giai đoạn 1981 - 1992.

Năm 1981, là năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm, Đại hội Đảng toàn quốc đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981-1985). Trong 5 năm này, ta tiến hành sắp xếp lại cơ cấu và đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế quốc dân, nhằm cơ bản ổn định tình hình kinh tế - xã hội, đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu của đời sống nhân dân, giảm nhẹ những

mất cân đối nghiêm trọng nhất của nền kinh tế. Đó cũng là năm thứ hai thực hiện nhiệm vụ chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XIV. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp uỷ Đảng và chính quyền, nhân dân Thọ Lâm, Thái An, Vườn Thông đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Vụ mùa năm 1981, thiên tai, hạn hán, sâu cuốn lá, bệnh rầy nâu, bộ xít phát triển mạnh, Đảng bộ xã đã lãnh đạo, chỉ đạo bà con xã viên ra sức chống hạn và diệt trừ sâu bệnh, chăm sóc lúa và hoa màu, nhờ đó mà vẫn đảm bảo được chỉ tiêu sản lượng lương thực và hoa màu.

Bước vào vụ đông xuân 1981-1982, Đảng bộ xã bắt đầu triển khai lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 100 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về: Cải tiến công tác khoán, mở rộng, khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động, trong hợp tác xã nông nghiệp. Khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động là quản lý và trả công lao động có gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp. Từ đó, kế hoạch sản xuất được thực hiện một cách chủ động hơn trước, đất đai vì thế được bà con triệt để khai thác để trồng cây, bà con xã viên phấn khởi đẩy nhanh tốc độ làm đất, hoàn thành việc cấy lúa kịp thời vụ, đảm bảo cơ cấu giống có năng suất cao. Tính đến đầu 3/1982, diện tích lúa chiêm xuân trong toàn xã đã tăng 37 ha so với những năm trước. Năng suất lúa vụ mùa

1982 đạt 25 tạ/ha, ruộng cao sản đạt 32 tạ/ha. Tuy nhiên, chỉ sau 2 năm phương thức khoán theo Chỉ thị 100 cũng đã bộc lộ những nhược điểm và hạn chế của nó, nảy sinh những mâu thuẫn về quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động đối với việc phân chia sản phẩm tới người lao động.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, và khắc phục những hạn chế nêu trên Đảng bộ xã đã có nhiều biện pháp chăm lo xây dựng và phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng. Mặt trận tổ quốc xã gồm đủ các thành phần đã tích cực vận động thi đua sản xuất, học tập Nghị quyết 83 về xây dựng Đảng, Chỉ thị 79 về chống tiêu cực. Thực hiện khẩu hiệu “Quân với dân một ý chí”. Đoàn thanh niên có phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể” do Trung ương Đoàn phát động, đã khơi dậy trong tuổi trẻ tinh thần tiên phong, dám nghĩ, dám làm, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thúc đẩy sản xuất phát triển. Hội Phụ nữ xã với phong trào “ba dứt điểm” (Giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn), “Sinh đẻ có kế hoạch”... Đã động viên chị em tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội nhằm nâng cao vai trò của phụ nữ trong đời sống ở thôn xóm. Mặc dù vậy các hoạt động của các đoàn thể quần chúng vẫn còn nặng tính hình thức, phong trào, thời vụ nên hiệu quả chưa cao.

Năm 1981-1983, thực hiện chủ trương chỉ đạo của Trung ương về việc mở rộng quy mô sản xuất, tiến tới hợp

nhất hợp tác xã chuyển từ hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao với qui mô lớn. Cơ cấu kinh tế được chuyển đổi theo mô hình Công - Nông - Lâm - Thương nhằm đem lại lợi ích cho tập thể cũng như cá nhân xã viên hợp tác xã.

Trong những năm 1982-1985, Đảng bộ và nhân dân Thọ Lâm, Thái An liên tục khắc phục khó khăn về thời tiết khí hậu và những thiên tai, dịch bệnh, sâu hại để đảm bảo duy trì năng suất, sản lượng lương thực, ổn định đời sống nhân dân. Riêng năm 1985, vụ đông - xuân rét đậm, rét hại kéo dài, vụ mùa lại gặp mưa lũ, giữa vụ lại nắng hạn, phát sinh nhiều sâu hại, dịch bệnh phá hại mùa màng. Tuy nhiên, do có sự chủ động ứng phó từ trước với sự chỉ đạo sát sao của cấp uỷ, cùng sự nỗ lực của bà con nên năng suất và sản lượng lương thực qui ra thóc vẫn đạt so với chỉ tiêu kế hoạch. Động Đạt là hợp tác xã đứng thứ 4 về thâm canh tăng năng xuất cây lúa. Mức huy động lương thực trong các năm 1982-1985 đạt chỉ tiêu huyện giao là 86 tấn/năm.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng được giữ vững và phát triển, cả của hợp tác xã và trong các hộ gia đình, tổng đàn trâu lên tới 2.532 con, đàn lợn đạt 3.200 con, đàn gia cầm cũng phát triển ổn định ước tính 20.000 con.

Đảng bộ đã thực sự coi sản xuất lương thực là nhiệm vụ trung tâm số một, đã tập trung sự lãnh đạo toàn dân chủ động khắc phục khó khăn về thời tiết, nên đã hạn chế được một

phần thiệt hại do thiên tai gây ra; đồng thời tích cực đưa các loại giống lúa mới như giống 314, Nông nghiệp 8, Chân Trâu Lùn có ưu thế về năng suất, có khả năng chống chịu được sâu bệnh và có thời gian sinh trưởng ngắn ngày thay thế các giống lúa cũ. Đảng bộ, Ủy ban hành chính xã đã lãnh đạo, chỉ đạo sát sao việc thực hiện đồng bộ qui trình kĩ thuật, như thời vụ, giống, nước, phân bón, phòng bệnh... phát triển rộng diện tích lúa cao sản trong các đội sản xuất. Chính nhờ sự chủ động và nỗ lực đó mà trong suốt những năm 1982-1985, năng suất lúa không ngừng tăng lên, nhân dân đã hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Sự nợ tồn đọng lương thực, thực phẩm trong nhân dân toàn xã đã phần nào được hạn chế. Cũng trong thời gian này một số địa phương trong huyện như Yên Ninh, Yên Trạch, Hợp Thành, Phú Lý, Ôn Lương.. do cơ chế quản lý đất đai có những thay đổi... Bà con nông dân đã tự ý đòi lại ruộng đất ông cha gây mất trật tự trị an, mất đoàn kết trong cộng đồng dân cư, hiện tượng này cũng xảy ra ở nhiều đội sản xuất của xã Động Đạt, có những vụ xô sát dẫn đến đổ máu, bị thương, tình hình trật tự địa phương có diễn biến theo chiều hướng xấu. Trước tình hình đó được sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân và Ban 79 (Ban chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 79 về chống tiêu cực gọi tắt là "Ban 79") của huyện Phú Lương. Đảng bộ xã đã chỉ đạo việc học tập Chỉ thị 100, củng cố hợp tác xã và triển khai Nghị quyết 15/HU của huyện. Tháng 7/1982, Đảng bộ xã tiến

hành họp Đảng bộ 2 ngày với sự tham gia của 120/154 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Kiểm điểm phê bình ở các Chi bộ đạt 140/154 đảng viên. Tiến hành cho dân 22 đội sản xuất và cán bộ giáo viên các nhà trường học tập Nghị quyết 15/HU trong 4 ngày đã có 1783 lượt người tham gia học tập. Đồng thời kiện toàn Ban thường vụ Đảng uỷ xã, bầu lại 3 Chi uỷ, có 7 chi uỷ viên được bầu mới. Lập Ban 79 chống tiêu cực gồm 9 đồng chí do Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã làm Trưởng ban, mở lớp học bồi dưỡng “con người mới” nhằm giáo dục số đối tượng bất hảo có 73 người tham gia, lớp học kéo dài 11 ngày. Qua học tập các đối tượng đã nhận ra sai lầm và có sự hối cải. Qua đợt học tập Nghị quyết 15/HU Đảng bộ đã tiến hành xem xét, kỷ luật khai trừ 02 đảng viên, một về hành vi tham ô tài sản hợp tác xã, một về hành vi quan hệ bất chính, cảnh cáo 03 đảng viên về những vi phạm Điều lệ, kỷ luật của Đảng.⁽¹⁾ Nhờ vào sự nỗ lực và chỉ đạo sát sao mà tình hình địa phương sau 3 tháng đã ổn định trở lại. Bên cạnh đó Đảng bộ đã tăng cường củng cố lại cơ cấu cán bộ trong các tổ đội sản xuất của các hợp tác xã, từng bước ổn định sản xuất, xiết chặt khâu quản lý đất đai, tích cực giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Tăng cường việc truy thu nợ thuế của những năm trước. Tuy nhiên, số thóc dân nợ tính đến hết

(1) Chú thích: Theo Báo cáo sơ tổng kết Nghị quyết 15/HU ngày 20/7/1982 của Đảng uỷ xã Động Đạt.

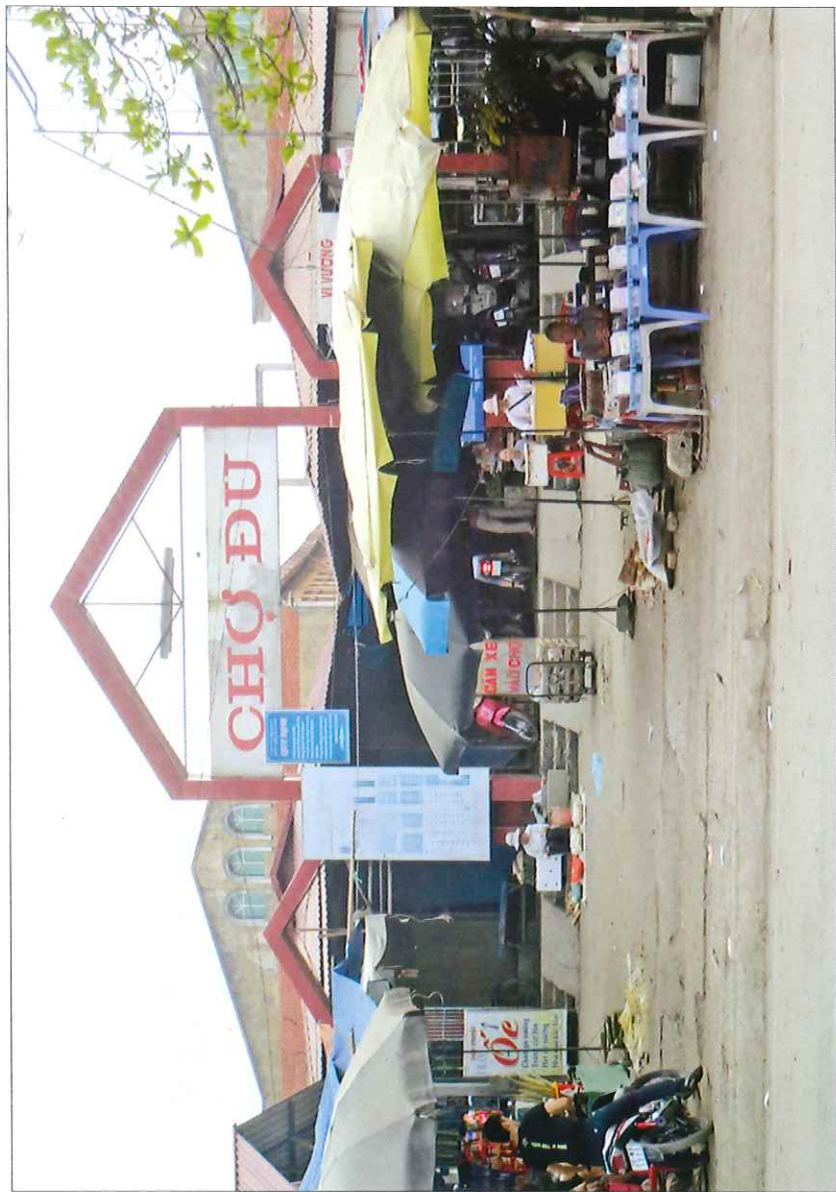
tháng 5/1982 là 206 tấn, tiền là 76 nghìn đồng. Qua học tập đến ngày 30/7/1982 đã thu được 60 tấn thóc quy ra tiền. Các tổ chức đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên cũng đã tiến hành đại hội bầu ra Ban chấp hành mới, các đoàn thể được củng cố một bước. Nhờ đó mà tình hình trật tự chính trị vẫn luôn ổn định.

Đảng bộ luôn quan tâm coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ đảng viên, Đảng bộ thường xuyên tổ chức các đợt học tập, bồi dưỡng, sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao lập trường tư tưởng, ý thức tổ chức, kỉ luật, vai trò tiên phong, gương mẫu trong cán bộ, đảng viên. Đảng bộ cũng luôn coi trọng kiện toàn cấp uỷ, công tác cán bộ, coi đây là một biện pháp quan trọng để tạo sức mạnh cho tổ chức Đảng. Trong năm 1982, Đảng bộ tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên, kết hợp với việc triển khai Chỉ thị 83 của Trung ương Đảng về phát thê Đảng viên. Năm 1982, toàn Đảng bộ đã tiến hành triển khai phát thê Đảng đợt 1 cho 78 đảng viên loại 1. Xem xét và để lại các đảng viên mắc khuyết điểm, xác minh các trường hợp chưa rõ ràng để phát thê lần sau, Đảng bộ cũng coi đây là một đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng nhằm giáo dục và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi đảng viên đối với từng vị trí công tác của cá nhân mình.

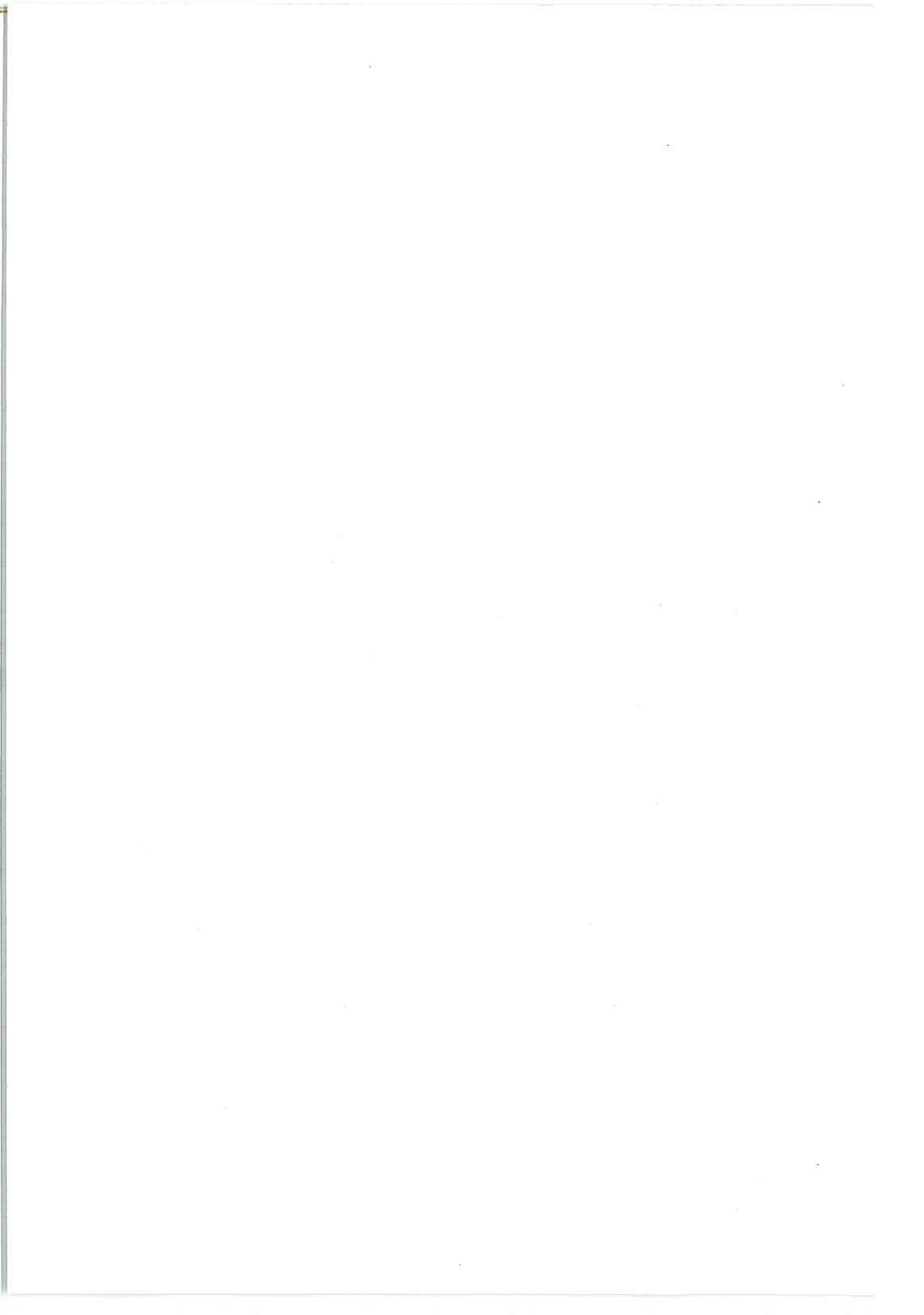
Từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, nhân dân Thọ Lâm, Thái An, Vườn Thông dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ Động Đạt đã thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng. Thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, nhân dân Thọ Lâm, Thái An, Vườn Thông đã nhanh chóng chuyển đổi cơ cấu kinh tế phát huy thế mạnh của địa phương đẩy mạnh phát triển nông - lâm nghiệp, song song với việc phát triển dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp. Các nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại thu hút hàng trăm lao động, nhờ đó đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Năm 1987, Đu có diện lưới quốc gia, đến năm 1990 hầu hết các hộ trên địa bàn Thọ Lâm, Thái An, Vườn Thông... đã có điện sinh hoạt và phục vụ sản xuất. Nhờ có điện mà ngành dịch vụ thương mại cũng có những bước phát triển đột phá. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII năm 1991, phố Đu đã có nhiều chuyển biến tích cực. Cảnh quan, môi trường của phố Đu thay đổi nhanh chóng khu chợ Đu được quy hoạch là đầu mối giao thương quan trọng của cả huyện. Cơ cấu kinh tế của phố Đu nhanh chóng được xác định mà mũi nhọn là thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp. Nhờ chuyển đổi cơ cấu kinh tế mà mức sống của nhân dân được nâng cao rõ rệt. Đu đi vào ổn định và phát triển nhanh chóng.

Đi đôi với đẩy mạnh sản xuất, công tác văn hóa, giáo dục, y tế cũng thường xuyên được các cấp uỷ Đảng và chính quyền quan tâm chăm lo, nên chất lượng giáo dục từng bước được cải thiện, tỉ lệ học sinh trong độ tuổi đi học đều được đến trường, các ngành học được duy trì và phát triển. Tuy vậy, về cơ sở vật chất trong các trường học cũng như trạm xá vẫn còn sơ sài, thiếu thốn về mọi mặt, đời sống cán bộ giáo viên, cán bộ y tế gặp rất nhiều khó khăn, vấn đề tiền lương cũng như định lượng lương thực cho giáo viên nhiều khi chưa được cung ứng kịp thời điều này ảnh hưởng lớn tới chất lượng giảng dạy và học tập của các trường trong xã, mặc dù xã đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa khắc phục được vấn đề này. Hiện tượng học sinh bỏ học vì khó khăn về kinh tế diễn ra khá phổ biến. Các tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn và có chiều hướng gia tăng.

Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc từ năm 1983, được thực hiện theo tinh thần Nghị quyết 03 của Bộ chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V) và Chỉ thị 128 của Hội đồng bộ trưởng, lấy xã, phường làm địa bàn; gắn công tác củng cố cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể với việc củng cố các vùng xung yếu, các vùng trọng điểm. Vì vậy, trong tình hình các thế lực thù địch tìm mọi cách phá hoại công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân ta, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vẫn được giữ vững. Nhiệm



Chợ Đu - đầu mối giao thương của thị trấn Đu



vụ quân sự địa phương liên tục trong nhiều năm xã đều hoàn thành tốt. Công tác tuyển quân, giao quân hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao, đảm bảo chất lượng và công bằng xã hội.

Công tác kiểm tra cũng được Đảng bộ xã quan tâm đúng mức, kịp thời uốn nắn những sai sót trong quá trình thực hiện Điều lệ Đảng và các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng bộ, kiên quyết đấu tranh đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hoá, biến chất, từng bước củng cố kiện toàn tổ chức Đảng. Do vậy, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên được phát huy, chất lượng tổ chức cơ sở Đảng không ngừng được nâng lên.

Trong 17 năm sau ngày đất nước thống nhất, nhân dân các dân tộc phố Đu đã thu được nhiều thành tựu to lớn, nhân dân luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, sản xuất có nhiều tiến bộ, đặc biệt là khoa học kỹ thuật đã được triển khai ứng dụng vào sản xuất, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân vượt lên những khó khăn hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Mặc dù vậy, Đảng bộ cũng thấy rõ những hạn chế của mình trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong 10 năm đầu thực hiện kế hoạch đổi mới đất nước cụ thể là những khó khăn của những năm trước vẫn chưa được khắc phục, mục tiêu cơ bản là ổn định tình hình

kinh tế - xã hội vẫn chưa thực hiện được, đời sống của người dân chưa được cải thiện, nạn thiếu đói vẫn còn. Những khó khăn yếu kém đó do nhiều nguyên nhân, có cả chủ quan và khách quan, nhất là những sai lầm khuyết điểm trong lãnh đạo và quản lí có phần duy ý trí, chậm được khắc phục của Đảng ta trong giai đoạn này. Từ những kết quả và hạn chế trong 17 năm, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, Chi bộ có thêm nhiều những bài học kinh nghiệm quý báu cho công tác lãnh đạo các mặt khi chuyển đổi sang thời kì đổi mới toàn diện đất nước. Những thành tựu cơ bản mà chi bộ và nhân dân địa phương đã giành được trong 17 năm là cả một quá trình phấn đấu đầy khó khăn, thử thách, một lần nữa khẳng định ý chí và quyết tâm của toàn Chi bộ và nhân dân quyết vươn lên xây dựng quê hương. Đó cũng là sự phấn đấu không ngừng nghỉ của các thế hệ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Chương V

THỊ TRẤN ĐU RA ĐÒI, ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐƯỢC THÀNH LẬP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

1- Thị trấn Đu từ khi thành lập 20/7/1993 đến năm 2000.

Ngày 03/6/1993, Thủ tướng Phan Văn Khải đã kí Nghị định số 36/CP - Về việc thành lập thị trấn Đu - Phú Lương - Bắc Thái với diện tích tự nhiên là 212,9ha với 4.285 nhân khẩu. Tiếp đó Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, ngày 10/6/1993 đã ra Thông báo số: 78/UB-TB, gửi các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong toàn tỉnh thông báo về việc quyết định thành lập thị trấn Đu - Phú Lương - Bắc Thái. Ngày 16/6/1993, Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương ra Quyết định số 176/QĐ-UBND về việc chỉ định UBND lâm thời thị trấn Đu. Ngay sau đó ngày 08/7/1993, Ban Thường vụ Huyện uỷ Phú Lương ra Quyết định số 267/QĐ - HU về việc thành lập Đảng bộ thị trấn Đu và Quyết định 268/QĐ-HU về việc Chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời thị trấn Đu. Thực hiện các Quyết định trên ngày 20/7/1993, lễ thành lập thị trấn và ra mắt Ban Chấp hành Đảng bộ và Ủy ban lâm thời được tiến hành trang trọng tại hội trường Toà án nhân dân huyện Phú Lương, trước sự chứng kiến của

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

đồng đảo đại diện các cơ quan, ban ngành của tỉnh, huyện, cùng đại biểu, đại diện cho các đoàn thể nhân dân trong thị trấn. Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm 7 đồng chí:

- 1- Phan Công Minh – Bí thư Đảng uỷ.
- 2- Bùi Xuân Ái - Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ.
- 3- Đào Bá Giang - Uỷ viên Thường vụ.
- 4- Nguyễn Đình Cảnh - Uỷ viên.
- 5- Đinh Tiến Quang - Uỷ viên.
- 6- Đoàn Cao Nghị - Uỷ viên.
- 7- Lê Thanh Mai - Uỷ viên.

Ủy ban nhân dân lâm thời thị trấn Đu gồm 3 đồng chí:

- 1- Phan Công Minh - Giữ chức vụ Chủ tịch UBND thị trấn.
- 2- Đào Bá Giang - Giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND thị trấn.
- 3- Đoàn Cao Nghị - Uỷ viên UBND thị trấn.

Ngay sau khi thành lập, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban nhân dân thị trấn Đu lâm thời đã nhanh chóng bắt tay vào ổn định tổ chức Đảng, chính quyền. Ngày 23/8/1993 thực hiện Quyết định 267- QĐ/HU, Đảng bộ thị trấn Đu đã tổ chức lễ tiếp nhận bàn giao số đảng viên thuộc Đảng bộ xã Động Đạt về sinh hoạt. Tổng số đảng viên của Đảng bộ thị trấn Đu lúc này là 99 đồng chí trong đó có 20 đồng chí nữ và 79 đồng chí nam, sinh hoạt tại các chi bộ thuộc các tiểu khu

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

và 01 chi bộ trường học. Lúc đó Đảng bộ thị trấn Đu gồm 6 chi bộ hình thành trên cơ sở 5 tiểu khu và một chi bộ thuộc trường học.

- 1- Tiểu khu Thái An (khu trung tâm thị trấn) - Chi bộ có 19 đảng viên
- 2- Tiểu khu Dương Tự Minh - Chi bộ có 28 đảng viên.
- 3- Tiểu khu Thác Lở - Chi bộ có 11 đảng viên.(một đồng chí thôi sinh hoạt)
- 4- Tiểu khu Thọ Lâm - Chi bộ có 23 đảng viên.
- 5- Tiểu khu Cầu Trắng - Chi bộ có 12 đảng viên.
- 6- Chi bộ trường học cấp 1-2 có 7 đảng viên.

Ngày 23/9/1993, được sự uỷ quyền của Ban thường vụ Huyện uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời thị trấn Đu đã tổ chức lễ chính thức thành lập Đảng bộ thị trấn tại hội trường Huyện uỷ với sự tham gia của 89/99 đảng viên trong toàn Đảng bộ trước sự chứng kiến của đại diện các ban, ngành đoàn thể trong huyện. Sau khi thành lập Đảng bộ, Ban Chấp Đảng bộ lâm thời thị trấn đã khẩn trương chỉ đạo ban hành Nghị quyết thành lập 6 chi bộ và chỉ định 6 Cấp uỷ Chi bộ lâm thời trên địa bàn thị trấn.

Thực hiện Nghị định số 36/CP của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời chấp hành Quyết định 267 và 268 của Thường vụ Huyện uỷ Phú Lương. Sau 3 tháng thành lập Đảng bộ và nhân dân thị trấn Đu đã ra sức phát huy những

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

thể mạnh và khắc phục những khó khăn, nhanh chóng ổn định tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương, duy trì và giữ vững kế hoạch sản xuất. Tiến hành phân mốc địa giới hành chính, bước đầu quy hoạch các tiểu khu, khu dân cư... thành lập các tổ chức đoàn thể để nhanh chóng đi vào hoạt động. Đảng bộ thị trấn quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đó là: “Trí tuệ - Đổi mới - Dân chủ - Kỷ cương - Đoàn kết”. Cùng với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương khoá thứ XVIII.

Ngày 18/11/1993, Đảng bộ thị trấn Đu đã tiến hành Đại hội lần thứ nhất. Tham dự Đại hội có 86 đảng viên thuộc 6 chi bộ Đảng. Đại hội đã thông qua dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời, Báo cáo đã đánh giá và nêu bật những đặc điểm khó khăn và thuận lợi của địa phương trong việc thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời từ khi thành lập.

Thị trấn Đu có tổng diện tích tự nhiên là 212,9 ha, trong đó đất nông nghiệp chiếm 65,6ha. Với tổng dân số sau khi chia tách là 1215 hộ với 4285 nhân khẩu. Gồm 8 dân tộc anh em chung sống trên địa bàn. Thị trấn có hơn 3 km quốc lộ 3 chạy qua. Đảng bộ thị trấn lúc này có 102 đảng viên. Qua phân loại bước 2 theo NQ-TW 3, Đảng bộ đã tiến hành phân loại cụ thể là: Đảng viên loại 1 của Đảng bộ có 43 đồng chí, đảng viên loại 2 có 32 đồng chí, đảng viên loại 3 có 8 đồng chí, đảng viên loại 4 có 6 đồng chí. Qua phân loại đảng viên nhằm tăng cường

công tác giáo dục đảng viên trong toàn Đảng bộ, đề cao vai trò tiên phong của từng cán bộ đảng viên.

Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời cũng chỉ ra những thuận lợi cơ bản của Đảng bộ là được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Thường trực Huyện uỷ, Thường trực Uỷ ban nhân dân huyện. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo hăng hái, nhiệt tình trong công tác.

Tuy nhiên, Đảng bộ cũng gặp không ít khó khăn, bởi thị trấn Đu là nơi tập trung đông dân cư nên tình hình an ninh- trật tự xã hội phức tạp, có nhiều tệ nạn xã hội. Sự tiếp nhận bàn giao giữa xã và thị trấn kéo dài, chưa dứt điểm, trong đó Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân chưa được bàn giao nên cũng tạo ra những khó khăn cho công tác chỉ đạo và lãnh đạo các đoàn thể hoạt động, ảnh hưởng chung tới các hoạt động của toàn Đảng bộ. Trình độ dân trí không đồng đều, các ngành nghề công nghiệp, thủ công nghiệp chưa phát triển, hầu hết chỉ mới tập trung vào những tư nhân làm dịch vụ thương nghiệp.

Xác định Chi bộ là nền tảng để giáo dục và rèn luyện đảng viên, Đảng bộ đã chỉ đạo các Chi bộ quan tâm đến giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức cho cán bộ đảng viên. Nhờ vậy nhiều đảng viên đã nhận rõ những yếu kém và khuyết điểm của mình, trong công tác, đã tích cực tự tu dưỡng, rèn luyện vươn lên. Vì thế các Chi bộ đã thật sự trở thành hạt nhân chính trị lãnh đạo chính quyền địa phương.

Công tác vận động quần chúng cũng được Ban Chấp hành Đảng bộ hết sức quan tâm. Đảng uỷ luôn theo sát và hướng các đoàn thể bám sát vào các nhiệm vụ chính trị của thị trấn, từ đó xây dựng chương trình hành động cụ thể, thiết thực góp phần vào việc phát triển kinh tế - văn hoá, giữ vững trật tự trị an trên địa bàn thị trấn. Mặt trận tổ quốc, Hội cựu chiến binh ngay sau khi nhận bàn giao đã có phương hướng hoạt động và đề ra chỉ tiêu cụ thể trong công tác của mình.

Đảng bộ chú trọng đến lĩnh vực y tế, văn hóa, xã hội. Về Y tế thị trấn đã tiếp nhận một bác sỹ và một y sỹ về công tác để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trạm y tế thị trấn phối hợp với trạm y tế xã Động Đạt tiến hành tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trong độ tuổi, mở lớp tập huấn cho các cán bộ đầu ngành và tuyên truyền nhân dân đưa các cháu đi tiêm và uống vắc xin phòng chống dịch bệnh đầy đủ.

Đẩy mạnh các hoạt động thể thao, văn nghệ trong quần chúng, tham gia các kỳ thi do huyện tổ chức. Thành lập các đội bóng đá, bóng chuyền để tham dự các giải đấu. Thành lập Ban liên lạc hưu trí, quan tâm chăm lo tới các đối tượng chính sách, các hộ nghèo trên địa bàn...

Chính những hoạt động trên của các ban ngành đã từng bước nâng cao nhận thức của người dân trong phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới. Góp phần từng bước nâng cao trình độ dân trí cho toàn dân. Đây là những chuyển biến tích cực, chứng tỏ vai trò lãnh đạo của Cấp uỷ, chính quyền

các cấp đã biết định hướng, khơi nguồn để các phong trào phát triển mạnh mẽ.

Về công tác quốc phòng, thị trấn đã có nhiều cố gắng trong việc quản lý và củng cố lực lượng dự bị động viên, thông qua kế hoạch phòng thủ và kế hoạch chống gây rối bạo loạn, kế hoạch tác chiến bảo vệ trật tự trị an của thị trấn. Thực hiện nghiêm Luật nghĩa vụ quân sự, tăng cường giáo dục, phạt lao động và hành chính đối với những thanh niên đảo ngũ và trốn tránh nghĩa vụ quân sự. Ban quân sự thị trấn đã tổ chức được 1 trung đội dân quân cơ động gồm 5 tiểu đội thuộc 5 tiểu khu sẵn sàng cơ động nhận nhiệm vụ khi có lệnh.

Tình hình an ninh chính trị của thị trấn được duy trì ổn định, tuy có vài vụ việc nhỏ lực lượng công an thị trấn đã giải quyết kịp thời, chính quyền và công an thị trấn đã kết hợp với công an huyện tích cực đấu tranh truy quét các loại tội phạm. Tuy nhiên, tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, nhiều hành vi phạm pháp chưa được xử lý nghiêm minh và kịp thời.

Về phát triển kinh tế: Trong lĩnh vực nông nghiệp, tuy mới tiếp nhận bàn giao diện tích đất đai nhưng thị trấn đã cử cán bộ địa chính cùng với Ban chủ nhiệm hợp tác xã lâm thời tiến hành nắm vững từng hạng ruộng cũng như tổng diện tích đất nông nghiệp tạo thuận lợi cho việc xây dựng kế hoạch phát triển cây, con trong sản xuất.

Dịch vụ thương nghiệp tập thể cũng như tư nhân vẫn được giữ vững và duy trì phát triển, các thành phần ngoài quốc doanh với hình thức kinh doanh tổng hợp theo quy mô hộ gia đình ngày càng phát triển làm cho thị trường địa phương trở nên sôi động, đáp ứng được nhu cầu về lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu của nhân dân thị trấn.

Lĩnh vực tài chính cũng có nhiều cố gắng đã khai thác các nguồn thu và tiết kiệm các khoản chi khác. Tuy vậy lĩnh vực này vẫn còn những hạn chế như để thất thu nhiều khoản, nhất là thuế sát sinh, tỷ lệ huy động thu nhập quốc doanh và ngân sách còn thấp.

Quán triệt mục tiêu Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XVIII, Đảng bộ thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ và chỉ tiêu kinh tế, ổn định phát triển sản xuất, trong 3 năm tới cần hình thành cơ cấu kinh tế dựa trên điều kiện tự nhiên - xã hội của địa phương, trước mắt đẩy mạnh phát triển dịch vụ thương nghiệp, nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, tạo môi trường ổn định và điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển. Tập trung đầu tư mũi nhọn kinh tế, tạo bước chuyển biến rõ nét về cơ cấu kinh tế, chủ động khai thác mọi tiềm năng sẵn có của thị trấn, tranh thủ nguồn vốn của trên cũng như sự đầu tư bên ngoài. Từng bước tích lũy từ nội bộ nền kinh tế đa ngành nghề của địa phương để đầu tư phát triển sản xuất, thu hút và

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

tạo việc làm cho người lao động. Phần đầu đạt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội:

- 1- Tổng sản lượng lương thực quy thóc: 827.760kg.
- 2- Thu ngân sách tại địa bàn: 200 triệu đồng/năm.
- 3- Giữ nguyên diện tích đồi rừng 3,7 ha, đưa các loại cây ăn quả và cây đặc sản, quy hoạch phù hợp với đặc điểm sinh thái từng vùng trong thị trấn.
- 4- Chăm sóc và duy trì phát triển tốt 5 ha chè hiện có.
- 5- Phát triển đàn trâu hiện có từ 102 con lên 120 con để đảm bảo sức kéo cho sản xuất nông nghiệp.
- 6- Duy trì đàn lợn trung bình mỗi hộ 2 đầu lợn thịt, tổng đàn là 1.800 con, lợn nái 100 con, đáp ứng nhu cầu về con giống cho bà con địa phương.
- 7- Về xây dựng cơ bản tiến hành xây dựng các hạng mục công trình như trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn, các lớp học mầm non và phổ thông cơ sở, các công trình dân sinh và phúc lợi xã hội của thị trấn.

Quan tâm đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, trên cơ sở thâm canh tăng năng suất, đưa nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hoàn thiện các chương trình nông nghiệp, nông thôn, coi trọng chương trình cấp 1 hóa giống lúa, tăng nhanh diện tích lúa lai, ngô lai, giống cây, con có năng suất cao. Giải quyết tốt vấn đề đất đai. Đẩy nhanh việc cấp “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” cho

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

nhân dân để ổn định sản xuất, phân đấu hoàn thành trong năm 1994.

Sau khi thông qua Báo cáo chính trị, Đại hội đã dành nhiều thời gian cho việc thảo luận và đóng góp ý kiến cho văn kiện chính trị này. Đại hội tiến hành bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I. Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí là: Phan Công Minh, Bùi Xuân Ái, Đào Bá Giang, Đoàn Cao Nghị, Đinh Tiến Quang, Đoàn Thị Thân, Lại Ngọc Thanh, Nguyễn Đình Cảnh, Bạch Đình Tiến, Phạm Thị Len, Dương Văn Vinh. Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Phan Công Minh được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Đình Cảnh làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Đào Bá Giang - Ủy viên.

Ngày 22/11/1993, Đại hội Ủy ban MTTQ thị trấn Đu lần thứ nhất đã được tổ chức long trọng với sự tham gia của 156 đại biểu, đại diện cho các ngành, các giới trong thị trấn. Đại hội đã thông qua Báo cáo công tác hoạt động của Mặt trận và phương hướng nhiệm vụ của Ủy ban MTTQ thị trấn trong thời gian tới. Đại hội đã bầu đồng chí Đinh Tiến Quang làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ thị trấn, đồng chí Lâm Ngọc Chiến làm Phó chủ tịch. Nhiệm vụ trước mắt của Ủy ban MTTQ là chuẩn bị cho việc bầu cử bổ sung đại biểu HĐND thị trấn và bầu cử đại biểu Quốc Hội - HĐND các cấp diễn ra trong năm 1994.



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Đu



Để kiện toàn công tác tổ chức cán bộ, củng cố chính quyền của thị trấn, chấp hành Chỉ thị số 11 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Chỉ thị 41 của Thường trực HĐND tỉnh cùng các hướng dẫn của Huyện uỷ Phú Lương, UBND huyện Phú Lương, ngày 12/12/1993, HĐND thị trấn Đu đã tiến hành bầu bổ sung 10 đại biểu vào HĐND thị trấn, như vậy HĐND thị trấn Đu có 15 đại biểu. Đồng chí Bùi Xuân Ái được bầu làm Thư kí HĐND thị trấn.

Ngay sau thành công của Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, cùng với sự kiện toàn về tổ chức của UBNDTTQ, HĐND, UBND. Ban thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn đã nhanh chóng ổn định công tác tổ chức, lãnh đạo các tiểu khu và nhân dân thị trấn thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra. Đưa Nghị quyết đi vào đời sống nhân dân với quyết tâm và khí thế đổi mới toàn diện.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ chỉ đạo bà con nông dân cấy hết diện tích là 65,6ha thực hiện quay vòng 2 vụ lúa chính và trồng xen canh các cây rau màu tăng nguồn thu nhập cho bà con. Tổng sản lượng lúa trên đất hai vụ đạt 139.683,7kg, sản lượng lúa trên đất 1 vụ đạt 35.266,5kg. Đất màu quay vòng với sản lượng ước đạt 16.961kg. Với tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 191.911,3 kg/năm. Năng suất lúa vụ chiêm đạt 127kg/sào, vụ mùa đạt 120kg/sào so với năm 1993 tăng 5%.

Về cơ cấu cây trồng thị trấn đã trồng mới 10 vườn cây ăn quả thay vào diện tích đất màu. Diện tích ao cá vẫn giữ nguyên nhưng sản lượng thu hoạch tăng 15% so với năm 1993, diện tích cây chè hiện là 6,5 ha, tăng 1,5 ha. Rừng PAM vẫn giữ nguyên là 2,5 ha. Nguồn thu từ cây chè quy ra thóc ước đạt 212.964kg. Đảm bảo bình quân 25kg thóc/người/tháng.

Về chăn nuôi, thị trấn đẩy mạnh phát triển đàn lợn duy trì mỗi hộ 2 đầu lợn, đảm bảo đàn lợn nái đủ sức cung cấp giống trong địa phương. Phát triển đàn gia cầm, khuyến khích nông dân đầu tư vốn phát triển chăn nuôi, chú trọng khâu phòng trừ dịch bệnh để có nguồn thực phẩm ổn định tiêu thụ trong địa bàn. Đàn trâu đạt 120 con như kế hoạch đã đề ra.

Phát triển lâm nghiệp kết hợp kinh tế vườn đồi, rừng PAM, cùng diện tích cây ăn quả. Phát triển đồi rừng đảm bảo độ che phủ đối với diện tích đồi hoang. Dem lại hiệu quả kinh tế cho các hộ trồng rừng.

Xây dựng cơ bản và giao thông, thủy lợi: Quý IV năm 1993 thị trấn cho quy hoạch xây dựng Trường mầm non Liên Cơ, năm 1994, xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn, tu sửa khu chợ Đu, san ủi quy hoạch khu dân cư Đền Đồi và khu dân cư Thác Lở. Xây dựng hệ thống đường ống thoát nước khu trung tâm thị trấn. Các tiểu khu tiến hành tu sửa đường giao thông liên thôn, liên xã. Quản lý điều hành,

phát huy tốt công trình trạm bơm Thọ Lâm, tu sửa 400 mét nương chính của trạm bơm điện, đảm bảo nguồn nước tưới tiêu từ đầm Thọ Lâm và các kênh nương thủy lợi nhỏ, đáp ứng nhu cầu canh tác kịp thời vụ trên diện tích đất nông nghiệp của thị trấn. Ngành địa chính đã tiến hành cấp mới giấy sử dụng đất cho 217 hộ, giúp người dân yên tâm sản xuất lâu dài trên diện tích đất được giao, đời sống được cải thiện thêm một bước, tỷ lệ hộ nghèo đầu năm 1993 là 23,3%, cuối năm giảm còn 20,5%. Công tác vay vốn hỗ trợ sản xuất trong năm đạt 184.500 triệu đồng góp phần giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động.

Dịch vụ tiểu thủ công nghiệp: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất của thị trấn đã đề ra chủ trương làm dịch vụ thương nghiệp, nông nghiệp và phát triển tiểu thủ công nghiệp vì thế Đảng bộ tập trung chỉ đạo, khuyến khích mở mang ngành nghề, số hộ làm dịch vụ tăng 19% so với năm 1993 (năm 1993 có 97 hộ, 1994 có 111 hộ.) Dịch vụ ăn uống có 24 hộ, (năm 1993 có 16 hộ), may mặc 21 hộ, (năm 1993 có 14 hộ), sửa chữa xe máy, đồ điện có 10 hộ, (năm 1993 có 7 hộ), sản xuất đồ gỗ 8 hộ, (năm 1993 có 6 hộ)... phương tiện vận tải có 5 xe tải, 1 xe ca, (năm 1993 có 3 xe công nông). Nhìn chung dịch vụ, tiểu thủ công phát triển mạnh, các hộ kinh doanh có thu nhập ổn định. Đây là hướng phát triển chính được Đảng bộ và chính quyền hết sức quan tâm thúc đẩy phát triển, từng bước khẳng định đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ trong chỉ đạo phát triển kinh tế.

Công tác quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng: Hoàn thành việc quy hoạch thị trấn đến năm 2000, từng bước triển khai san ủi cấp đất cho 3 khu dân cư: Đền Đồi, Thác Lở, Trường cấp III. Thiết kế xong hệ thống đường điện sinh hoạt và sản xuất đến năm 2010. Hoàn thành xây dựng tuyến đường liên tiểu khu ở Thọ Lâm, và xây dựng hội trường tiểu khu Thọ Lâm với số tiền 32 triệu đồng. Xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, san ủi sân Trường THCS thị trấn, tu sửa mở rộng Trường mầm non, làm đường lên nghĩa trang nhân dân tổng số tiền là 450 triệu đồng.

Việc thu chi ngân sách, Đảng ủy đã tăng cường giám sát thu các loại thuế theo đúng quy định, tránh thất thu, triệt để tận thu các nguồn thuế trong nhân dân theo quy định. Năm 1994, chỉ tiêu huyện giao 157 triệu đồng, Ban thuế đã thu được 230 triệu đồng vượt 73 triệu đồng. Việc quản lý thu chi đều thông qua bàn bạc, tập thể quyết định. Ưu tiên chi cho xây dựng cơ bản như phát triển điện, đường, trường, trạm và các công trình phục vụ sản xuất, dân sinh.

Mặc dù có những chuyển biến tích cực về mọi mặt nhưng Ban Chấp hành Đảng bộ nhận thấy trong lãnh đạo phát triển kinh tế vẫn còn nhiều hạn chế như việc ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp còn chậm nên năng suất, chất lượng của sản phẩm chưa cao, chưa tạo được tính cạnh tranh. Chưa mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng dẫn đến hiệu quả kinh tế

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

không cao. Sản xuất hàng tiểu thủ công, mỹ nghệ chưa thật sự được quan tâm đầu tư đúng mức, tỷ trọng doanh thu còn thấp so với khả năng, nhất là các mặt hàng truyền thống như tre, nứa.

Văn hóa xã hội và giáo dục: Năm học 1993-1994, Trường THCS thị trấn được công nhận trường tiên tiến cấp tỉnh, đội ngũ cán bộ, giáo viên 100% hoàn thành nhiệm vụ, 3 tổ giáo viên đạt tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Số học sinh tiên tiến đạt 271 em/1239 em, học sinh giỏi 65 em, 16 lớp tiên tiến. Tỷ lệ tốt nghiệp lớp 5 và lớp 9 là 96%, tỷ lệ lên lớp là 87,3 %. Mỗi năm trường phát triển thêm 3 lớp với 135 học sinh.

Trường tiểu học cũng luôn được công nhận là trường tiên tiến cấp huyện. Số học sinh tới tuổi đi học đều được huy động tới trường đạt 100%. Đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng cũng như chất lượng. Nhờ vậy mà chất lượng giáo dục trong nhà trường không ngừng được nâng cao.

Trường mầm non, 100% giáo viên hoàn thành nhiệm vụ, đội ngũ giáo viên luôn yêu nghề mến trẻ, chất lượng nuôi dạy trẻ luôn đảm bảo.

Công tác an ninh chính trị- trật tự an toàn xã hội. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ và Uỷ ban nhân dân, đội ngũ công an viên ở cơ sở được củng cố và hoàn thiện. Ban công an đã tăng cường phối hợp với các ban, ngành kiên quyết đấu tranh chống các loại tội phạm, kịp

thời phát hiện và ngăn chặn có hiệu quả đối với các vụ vi phạm pháp luật. Tình hình an ninh trong lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, một số phần tử có ý đồ truyền đạo trái phép vào địa bàn, nổi lên có hai tà đạo đó là: Đạo Liên Hoa và đạo Tân Hội. Địa phương đã kịp thời phối hợp với cơ quan an ninh dẹp bỏ, đồng thời tăng cường tuyên truyền, giáo dục bà con không nghe súi giục của những phần tử truyền đạo trái phép. Năm 1994 lực lượng an ninh đã tiến hành giải quyết một số vụ việc như bắt 7 vụ trộm cắp tài sản công dân và 4 vụ trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, 15 vụ buôn bán, vận chuyển chất ma túy, 10 vụ gây rối trật tự công cộng góp phần làm trong sạch địa bàn.

Năm 1995 là năm có nhiều ngày lễ lớn như: 65 năm ngày thành lập Đảng, 50 năm ngày thành lập nước, 105 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 20 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước... Hướng vào những sự kiện đó, Đảng uỷ thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng dưới nhiều hình thức phong phú, sinh động, góp phần cổ vũ, động viên, hướng dẫn cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế do Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ I đề ra.

Thị trấn làm tốt công tác y tế, kế hoạch hoá gia đình, được Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen. Công tác tiêm chủng cho trẻ em được tiến hành theo đúng lịch và đúng đối

tượng, đủ số lần góp phần bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân. Tỷ lệ sinh thô giảm từ 1,9% năm 1994 xuống 1,7% năm 1995.

Các hoạt động văn hoá thể thao ngày càng phát triển, tổ chức thi văn nghệ trại hè 1994 ở 3 tiểu khu, tham gia hội diễn văn nghệ ở tỉnh đạt 4 giải, tham gia hội diễn văn hoá cụm 3 xã, tổ chức tốt ngày tết trung thu và các phong trào văn nghệ ở địa phương đạt hiệu quả cao. Thông tin tuyên truyền có nhiều thành tích đáng khích lệ, các chủ trương chính sách của Đảng được phổ biến kịp thời và rộng rãi trong toàn dân.

Công tác xã hội, Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân thị trấn đã tổ chức tốt các chương trình vui xuân, thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách và gia đình khó khăn. Nhân dịp 27/7 tổ chức gặp mặt, thăm hỏi và tặng quà cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, trồng 3 vườn cây tình nghĩa cho 3 gia đình liệt sĩ và cấp sổ tiết kiệm cho 5 gia đình thân nhân liệt sĩ, tổ chức mừng thọ người cao tuổi. Vận động nhân dân ủng hộ đồng bào bị lũ lụt và nhân dân Cu Ba là 4.770.000 đồng.

Công tác quân sự địa phương luôn được Cấp uỷ và Chính quyền địa phương quan tâm. Lực lượng dân quân được củng cố theo hướng giảm số lượng, nâng cao chất lượng, tăng tỷ lệ đảng viên và đoàn viên. Công tác huấn luyện dân quân được duy trì thường xuyên. Kết quả kiểm tra qua các năm, loại khá giỏi đều đạt từ 90% trở lên. Việc khám tuyển nghĩa vụ quân sự và giao quân hàng năm được

thực hiện nghiêm túc, đảm bảo số lượng và chất lượng. Từ năm 1994 trở đi thị trấn Đu đã tham gia đầy đủ các đợt diễn tập quân sự do cấp trên phát động. Kết hợp quân sự với xây dựng, phát triển kinh tế, hàng nghìn ngày công của nhân dân đã được huy động, hệ thống giao thông liên thôn, liên xã không ngừng được củng cố mở rộng trong địa bàn thị trấn. Kết hợp diễn tập quân sự với việc truy quét và giải quyết các tệ nạn xã hội, chấn chỉnh lại trật tự an toàn giao thông trong địa bàn, kết hợp tuyên truyền, vận động đưa các đối tượng nghiện ma túy đi cai nghiện.

Lực lượng dự bị động viên của thị trấn có 72 người, trong đó có 7 sĩ quan, lực lượng này thường xuyên được huấn luyện theo chỉ đạo của cấp trên. Lực lượng dân quân cơ động 30 người, biên chế thành 5 tiểu đội ở 5 tiểu khu, lực lượng dân quân loại 2 có 32 người luôn được duy trì quản lý và huy động khi cần thiết. Vì vậy việc diễn tập, thực hành được thực hiện nghiêm túc, đạt chất lượng cao. Tháng 9/1995 khi nhận được Chỉ thị, mệnh lệnh của huyện. Đảng uỷ đã ra Nghị quyết lãnh đạo, thực hiện cuộc diễn tập PT-95 theo cơ chế 02 của Bộ chính trị. Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân đã kịp thời quán triệt sâu rộng trong lãnh đạo, chỉ đạo, các tổ chức ban, ngành, đoàn thể và nhân dân mục đích, yêu cầu, nội dung của cuộc diễn tập. Nhờ đó đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân, huy động được nhiều nhân lực, vật lực, làm đường liên thôn, liên xã, củng cố, tu sửa các

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

công trình thuỷ lợi, công trình phúc lợi và giải phóng lòng lè đường theo Nghị định 36/CP của Chính phủ kết hợp với việc đẩy mạnh công tác làm trong sạch địa bàn, ổn định một bước trật tự an toàn xã hội. Kết thúc cuộc diễn tập PT- 95, thị trấn Đu đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu đặt ra. Thông qua đợt diễn tập thị trấn có cơ sở để bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch A, A2 cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tinh thần cảnh giác cách mạng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng cao, chống lại âm mưu “Diễn biến hoà bình” của địch, sẵn sàng xử lý các tình huống bạo loạn, lật đổ do các thế lực thù địch gây ra, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân ngày càng vững chắc.

Công tác xây dựng Đảng: Tổng số Đảng viên trong toàn Đảng bộ là 114 đồng chí. Đảng bộ đã tiến hành phân loại đánh giá đảng viên, có 101 đảng viên tham dự phân loại: Loại 1: 76 đồng chí, loại 2: 25 đồng chí. Đảng bộ coi đây là việc làm thường xuyên để nâng cao phẩm chất và sức chiến đấu trong toàn Đảng bộ. Thị trấn có 6 chi bộ đều được công nhận “Chi bộ trong sạch vững mạnh”. Công tác phát triển Đảng, trong năm Đảng bộ đã cử đi học lớp đối tượng Đảng 14 quần chúng ưu tú, xét kết nạp 3 đồng chí, chuyển chính thức 2 đồng chí. Đảng bộ thường xuyên tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập Nghị quyết 6 và 7 của BCH TW Đảng, nắm bắt tình hình thời sự trong và ngoài nước, nâng cao

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

nhận thức chính trị và lập trường tư tưởng cách mạng cho đảng viên trước tình hình mới.

Công tác kiện toàn tổ chức các đoàn thể xã hội cũng được Đảng bộ, chính quyền quan tâm củng cố hoàn thiện về cơ cấu tổ chức và định hướng hoạt động.

Hội Nông dân tập thể đã tiến hành Đại hội ngày 20/01/1994 bầu ra Ban Chấp hành Hội Nông dân thị trấn gồm 8 đồng chí, ông Phạm Ngọc Bảo được bầu làm Chủ tịch hội, ông Dương Văn Thịnh được bầu làm Phó Chủ tịch hội. Hội Nông dân đã tích cực trong việc xây dựng kế hoạch định hướng phát triển kinh tế, đi sâu vào chuyên canh, thâm canh, chuyển dịch cơ cấu sản xuất, đưa những tiến bộ khoa học như giống cây, con mới vào sản xuất. Đảm bảo ổn định sản xuất, phát triển kinh tế từng bước nâng cao đời sống nông dân.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh với các phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, tạo ra sự chuyển biến mới, góp phần tích cực vào các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, luôn giữ vai trò xung kích, đi tiên phong trong các phong trào hoạt động của địa phương nhất là phát triển các mô hình kinh tế trang trại, doanh nghiệp, xưởng nghề... Ban Chấp hành đã tạo điều kiện đứng ra tín chấp cho đoàn viên các chi đoàn vay vốn ngân hàng để đầu tư mở ngành nghề, phát triển các

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

mô hình kinh tế, đem lại nguồn thu nhập ổn định cho đoàn viên, tạo ra những chuyển biến tích cực cho địa phương, nhiều ngành nghề mới cũng được các đoàn viên phát triển như xưởng cưa xẻ, xưởng mộc, nghề cơ khí, sửa chữa xe máy, công cụ cơ khí.vv...

Hội liên hiệp Phụ nữ thị trấn tiếp tục phát huy khả năng vào việc tham gia công tác quản lý Nhà nước. Với các phong trào “Giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”... hoạt động của Hội đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội trong phạm vi địa bàn, nhất là việc xây dựng khu phố văn hóa, gia đình văn hóa, phát triển kinh tế gia đình và thực hiện công tác kế hoạch hóa gia đình, tiến hành xóa đói giảm nghèo... Hội cũng tích cực vận động chị em phát triển kinh tế gia đình như đầu tư phát triển chăn nuôi trong hộ gia đình, mở các ngành nghề thương mại, dịch vụ giải quyết nhiều việc làm cho chị em trong thị trấn. Có nhiều gương điển hình về kinh doanh và sản xuất giỏi được biểu dương trong toàn huyện.

Hội Cựu chiến binh thị trấn tuy mới ra đời nhưng đã phát triển nhanh chóng, vươn lên là một đơn vị mạnh, tiên tiến xuất sắc, là nhân tố quan trọng giúp tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương về công tác an ninh, trật tự xã hội cũng như xây dựng chính quyền vững mạnh. Nhiều chi hội hoạt động tốt, trở thành điển hình trong địa phương với

những việc làm rất cụ thể, thiết thực, đem lại lợi ích kinh tế như mở dịch vụ, phát triển các ngành nghề cơ khí ở địa phương, nghề trồng cây cảnh, nuôi ong, nuôi rắn... góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển theo hướng đa ngành nghề. Đội ngũ cán bộ Hội Cựu chiến binh đều nhiệt tình, gương mẫu chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước. Thông qua các hoạt động của mình, Hội Cựu chiến binh luôn được Đảng bộ đánh giá cao, là lực lượng hậu thuẫn đáng tin cậy, là nòng cốt trong mọi phong trào của địa phương, nhất là phong trào phát triển các mô hình kinh tế và phong trào bảo vệ an ninh trật tự - xã hội.

Hội Người cao tuổi được thành lập, Hội là chỗ dựa cho chính quyền đoàn thể của thị trấn trong công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho nhân dân. Phát huy sức mạnh tinh thần, trí, lực của cả cộng đồng trong công cuộc xây dựng và phát triển thị trấn tạo nên sức mạnh tổng hợp làm cho thị trấn ngày càng giàu mạnh.

Ngày 23/5/1995, tiểu khu Dương Tự Minh được tách ra thành hai đơn vị hành chính thêm tiểu khu Lê Hồng Phong theo Quyết định số 13/QĐ-UB của huyện Phú Lương. Như vậy đến lúc này thị trấn Du có 6 tiểu khu.

Tuy nhiên, cũng thời gian này trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, một số cán bộ chủ chốt của thị trấn Du đã vi phạm nguyên tắc quản lý kinh tế, gây bất bình trong dư luận quần chúng.

Ngày 06/6/1995, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã họp và thống nhất ra Thông báo số 96/TB - HU về việc điều động đồng chí Phan Công Minh - Huyện uỷ viên - Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch UBND thị trấn Đu về nhận công tác tại Uỷ ban kiểm tra Huyện uỷ Phú Lương. Cũng theo Thông báo 96/TB-HU đồng chí Phan Công Minh chịu trách nhiệm bàn giao công tác Đảng, công tác chính quyền trước khi đi nhận công tác mới. Giao Quyền Bí thư Đảng uỷ cho đồng chí Nguyễn Đình Cảnh Phó bí thư Thường trực. Chấp hành thông báo trên ngày 17/7/1995 Ban Thường vụ Đảng uỷ thị trấn đã tổ chức bàn giao công tác Bí thư của đồng chí Phan Công Minh cho đồng chí Nguyễn Đình Cảnh. Đồng chí Dương Văn Vinh là Phó chủ tịch UBND giữ chức Quyền chủ tịch UBND. Đến ngày 27/7/1995 Huyện uỷ Phú Lương có Quyết định số 459/ QĐ-HU chính thức điều động đồng chí Phan Công Minh đến nhận nhiệm vụ tại Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ từ ngày 28/7/1995. Sự việc này đã gây ra những xáo trộn và khó khăn trong công tác lãnh đạo của Đảng uỷ làm ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng uỷ và Chính quyền.

Từ ngày 24 đến ngày 25/9/1995, Đảng bộ thị trấn Đu đã tiến hành Đại hội nhiệm kỳ II, tham dự Đại hội có 103 đại biểu trên tổng số 115 đại biểu được triệu tập. Đại hội đã thông qua Báo cáo Chính trị gồm hai phần chính: Phần 1: Đánh giá tình hình công tác trong thời gian qua. Phần 2:

Nhận định và đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới. Sau phần thảo luận, Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới gồm 11 đồng chí là: Đào Bá Giang, Mạc Quang Tín, Dương Văn Vinh, Đặng Xuân Nguyên, Lý Thị Tâm, Lê Thanh Mai, Bạch Đình Tiến, Nguyễn Đức Xương, Ma Thị Vui, Đinh Tiến Quang, Nguyễn Văn Thảo.

Đồng chí Đào Bá Giang được bầu làm Bí thư kiêm Chủ tịch HĐND, đồng chí Mạc Quang Tín là Ủy viên Thường trực Đảng ủy. Tại kỳ họp thứ 4 Ban Chấp hành Đảng bộ ngày 15/11/1995, đồng chí Mạc Quang Tín được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy. Tiếp theo đó HĐND đã tiến hành bầu các chức danh của UBND thị trấn. Đồng chí Mạc Quang Tín được bầu làm Chủ tịch UBND, đồng chí Dương Văn Vinh làm Phó chủ tịch UBND. Ngay sau khi kiện toàn công tác tổ chức, Đảng bộ thị trấn Đu nhanh chóng ổn định công tác, bắt tay vào lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động sản xuất phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ngày 22/6/1996, Đại hội Ủy ban MTTQ khoá II nhiệm kỳ 1996 - 1998 thị trấn Đu được tiến hành với sự tham gia của 145 đại biểu đại diện cho các ngành, các giới, các đoàn thể trong thị trấn. Đại hội đã bầu đồng chí Phạm Ngọc Bảo làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ thị trấn; đồng chí Phạm Dư làm Phó chủ tịch Ủy ban MTTQ thị trấn. Sau đại hội, MTTQ đã triển khai ngay kế hoạch công tác trước mắt và trong nhiệm kỳ.

Hoạt động giám sát của HĐND cũng được triển khai đầy đủ theo đúng luật tổ chức HĐND và UBND. Thông qua các kỳ họp, HĐND đã ra nghị quyết về nhiệm vụ và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, các nghị quyết về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách hàng năm, cũng như tăng cường các hoạt động giám sát các hoạt động của UBND, thông qua nghị quyết về việc quy hoạch và sử dụng quỹ đất, nghị quyết về thu chi ngân sách...các nghị quyết của HĐND về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức danh cán bộ... đều được HĐND tiến hành đúng trình tự và thủ tục góp phần nâng cao hiệu quả công tác của HĐND trong quản lý Nhà nước.

Từ ngày 28- 6 đến ngày 1-7-1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã diễn ra tại Hà Nội. Căn cứ vào mục tiêu của chặng đường đầu thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đại hội VIII đề ra kế hoạch 5 năm 1996-2000 và quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế xã hội của kế hoạch là:

- Đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ.
- Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.
- Phấn đấu đạt và vượt mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững đi đôi với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội.

- Cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

Đại hội cũng chỉ ra những hạn chế, cụ thể như:

- Kinh tế Việt Nam còn phát triển chưa vững chắc, lạc hậu, trình độ kém, thu nhập quốc dân, năng suất còn thấp, đời sống nhân dân khó khăn, tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm cao.

- Xã hội nảy sinh nhiều hiện tượng tiêu cực tham nhũng, lãng phí, buôn lậu và nhiều tiêu cực còn tồn tại trong Nhà nước.

- Trình độ khoa học kỹ thuật kém không đáp ứng nhu cầu đất nước. Tình trạng chảy máu chất xám xuất hiện.

Qua học tập các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và từ những thực tế của địa phương, Đảng bộ thị trấn Đu đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tích cực lao động, sản xuất phát triển kinh tế. Thị trấn Đu sau 3 năm thành lập có những chuyển biến tích cực về mọi mặt. Đảng uỷ cùng UBND thị trấn luôn bám sát, chỉ đạo sản xuất ở địa phương. Với cơ cấu kinh tế của địa phương được xác định là: “Dịch vụ thương mại, sản xuất nông lâm nghiệp và phát triển thủ công nghiệp”.

Theo tinh thần đó Đảng bộ đã chỉ đạo, lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, năm 1996 diện tích gieo cấy của thị trấn là 75 ha đạt 100% kế hoạch trong đó lúa

2 vụ 52 ha, 1 vụ 23 ha. Năng xuất lúa vụ hè thu đạt từ 35-37 tạ/ha; vụ chiêm xuân đạt 38 tạ/ha. Bình quân là 36 tạ/ha. Sản lượng thóc đạt 450 tấn. Mầu quy thóc đạt 40 tấn. Tổng sản lượng lương thực là 490 tấn/469 tấn, hoàn thành vượt chỉ tiêu huyện giao.

Chú trọng phát triển ngành chăn nuôi, đàn trâu có 76 con, giảm hơn so với trước. Đàn bò 5 con đạt mức kế hoạch đã định. Đàn lợn thịt thường xuyên được duy trì từ 1.800 - 2.000con, lợn nái 100 con tăng 30%. so với kế hoạch đề ra. Đàn gia cầm vẫn duy trì và phát triển tốt ước tính 22.000 con. Các biện pháp kĩ thuật và công tác phòng dịch bệnh luôn được tăng cường.

Thủy sản, địa phương vẫn duy trì diện tích ao, hồ nuôi thả cá như trước, các biện pháp nuôi thả theo kĩ thuật mới, cùng các giống cá mới cho năng xuất cao và ổn định đã được nhân dân áp dụng và đưa vào nuôi thả đem lại hiệu quả cao.

Tiểu thủ công nghiệp trong năm 1996, địa phương tập trung phát triển một số ngành nghề như: Rèn, hàn, mộc, cơ khí... do nhân dân tự đầu tư phát triển, thị trấn chưa có hướng cụ thể nên các hộ nghề vẫn hoạt động phân tán trong địa bàn, quy mô nhỏ lẻ, thể mạnh chưa được phát huy.

Công tác thu ngân sách của thị trấn cũng gặp nhiều khó khăn, trở ngại: Tính đến hết tháng 12/1996 thu đạt 87% kế hoạch. Trong đó thu ngân sách ngoài quốc doanh đạt 90% kế hoạch. Thuế nhà đất: 30.696.200/26.567.700đồng bằng

115,5%. Thuế nông nghiệp: 28.261.950/29.215.000 đồng bằng 86,7%. Phí và lệ phí đạt 40% kế hoạch năm. Công ích đạt 1,5 %. Như vậy các nguồn thu chưa được triệt để, điều này ảnh hưởng tới sự cân đối ngân sách của địa phương. Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng công tác thu vẫn không hoàn thành được chỉ tiêu kế hoạch trên giao.

Chi ngân sách, tổng chi ngân sách tính đến tháng 12/1996 là 87.720.700 đồng.

Công tác văn hoá - xã hội: Năm 1996 thị trấn tập trung thực hiện các Chỉ thị, Nghị định của Nhà nước, triển khai Nghị định 28/CP đối với các đối tượng có công, xét kê khai khen thưởng huân, huy chương, xét trợ cấp khó khăn cho các đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội, Đảng uỷ, UBND thường xuyên quan tâm tới các đối tượng chính sách, hỗ trợ khó khăn đột xuất. Tiến hành xem xét, kí duyệt cho các đối tượng được khen thưởng theo Nghị định 28/CP.

- Phong trào thể dục, thể thao cũng được chú trọng, tổ chức các giải bóng đá, bóng chuyền, cầu lông trong địa bàn, ngoài ra còn tổ chức các giải đấu giao lưu với các đơn vị bạn. Phong trào văn nghệ cũng phát triển mạnh trong các nhà trường và các tiểu khu, đem lại đời sống tinh thần vui tươi cho nhân dân, thông qua các hội thi, hội diễn của các trường học và các tiểu khu trong dịp 26/3, 30/4, Tết Trung thu... Nhiều hội diễn đã để lại ấn tượng sâu sắc cho người xem, làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân.

- Về giáo dục: Năm 1996 hai trường Tiểu học và THCS đều được công nhận là trường tiên tiến cấp tỉnh. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng 4% so với năm học trước. Cơ sở vật chất của các trường phổ thông và Trường mầm non cũng được quan tâm đúng mức, phòng học và các trang thiết bị được xây mới và bổ sung, đáp ứng được nhu cầu dạy và học. Vì thế chất lượng giáo dục luôn được nâng cao xứng đáng là đơn vị dẫn đầu của ngành giáo dục.

Về y tế - kế hoạch hoá gia đình: Trong năm, Trạm y tế thị trấn đã tiến hành khám và chữa bệnh cho 35 cụ cao tuổi, 200 cháu mầm non, kiểm tra dịch sốt rét cho 94 người, tiêm chủng cho 65 trẻ dưới 1 tuổi, tiêm phòng uốn ván cho 52 bà mẹ, 400 cháu được tiêm vắc xin phòng viêm não Nhật Bản, thực hiện tốt việc tiêm chủng và uống vi ta min A theo định kỳ. Đồng thời Trạm y tế cũng làm tốt công tác truyền thông phòng chống các dịch bệnh như tiêu chảy, sốt rét, phòng chống các nguy cơ lây lan căn bệnh HIV/AIDS cùng các biện pháp kế hoạch hoá gia đình được tuyên truyền, phổ biến và được áp dụng rộng rãi, đem lại hiệu quả cao.

Chỉ sau 3 năm thành lập, các mặt văn hóa xã hội, giáo dục, y tế của thị trấn có nhiều chuyển biến tích cực làm thay đổi nhận thức của nhân dân. Từ chỗ người dân thụ động với hoàn cảnh thì giờ đây người dân đã chủ động tạo ra những phong trào mang tính quần chúng, tính xã hội cao góp phần nâng cao trình độ dân sinh, dân trí của thị trấn. Trong đó nổi

lên là vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, các chi bộ cơ sở luôn theo sát và chỉ đạo các phong trào quần chúng, định hướng các hoạt động cho các tổ chức quần chúng.

Công tác an ninh quốc phòng: Tình hình an ninh trật tự được giữ vững, các vụ việc xảy ra trên địa bàn đều được xử lý nghiêm, thị trấn tích cực truy quét các loại tội phạm xã hội. Thu phạt 7 triệu đồng nộp vào ngân sách. Cai nghiện ma túy 2 đợt với 21 đối tượng, giúp tái hoà nhập cộng đồng 9 đối tượng.

Trong năm thị trấn tổ chức 1 đợt huấn luyện với lực lượng dân quân, gọi khám tuyển nghĩa vụ quân sự 2 đợt, giao đủ 100% số quân trên quy định. Công tác quốc phòng được duy trì thường xuyên theo chỉ đạo của trên.

Công tác quy hoạch đất đai, đã kiểm kê lập hồ sơ sử dụng đất cho 30 cơ quan, đơn vị trên địa bàn, hoàn thành chương trình 364 về địa giới hành chính. Về quy hoạch, ngoài các khu dân cư cũ đã và đang triển khai, thị trấn còn tham mưu với huyện quy hoạch 2 khu dân cư mới đó là khu Nông trường và khu Thương nghiệp nhằm tạo điều kiện cho người dân trong việc xây dựng nhà ở, đảm bảo ổn định dân sinh.

Nhìn chung Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ thị trấn luôn bám sát những nhiệm vụ xây dựng và đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa cũng như củng cố bảo đảm an ninh chính trị - xã hội và trật tự an toàn trên địa bàn.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Củng cố và tăng cường công tác Đảng ở cơ sở cũng như nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong mọi lĩnh vực kinh tế - văn hoá - xã hội.

Bước sang năm 1997, tình hình chính trị xã hội của thị trấn Đu có những diễn biến phức tạp và chiều hướng ngày càng “nóng” nhất là từ khi có các đoàn thanh tra về làm việc với thị trấn về vấn đề quy hoạch đất khu dân cư, san ủi, giải phóng mặt bằng, thu chi tiền đất trái nguyên tắc quản lý tài chính, dẫn đến một số cán bộ chủ chốt của thị trấn vi phạm luật pháp, buộc phải nghỉ việc chờ xem xét, đồng thời người dân có nhiều đơn thư liên tiếp khiếu kiện lên các cấp, tờ rơi tố cáo cán bộ cũng được một số người do quá bức xúc làm ra và phát tán trong nhân dân, những vấn đề này vốn đã phát sinh từ năm 1995. Tình hình nhân dân phản ứng mạnh mẽ đối với chính quyền đã tạo sức ép đối với Đảng bộ và chính quyền, gây ra sự bất ổn về trật tự xã hội kéo dài.

Ngày 07/10/1997, Hội nghị Đảng bộ thị trấn Đu được triệu tập với sự tham gia của 113/121 đảng viên. Trực tiếp tham dự và chỉ đạo Hội nghị có đồng chí Đoàn Đình Thế - Bí thư Huyện uỷ và đồng chí Bảo Văn Lạc - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND huyện. Hội nghị đã nghe bản báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn do đồng chí Mạc Quang Tín trình bày về vấn đề quy hoạch đất đai thị trấn, sau đó Hội nghị đã nghe ý kiến của các đại biểu nêu lên những vi phạm của các đồng chí lãnh đạo trong Ban Chấp hành Đảng bộ gồm: Đồng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

chí Đào Bá Giang, Dương Văn Vinh, Trần Văn Tuấn, Hội nghị thông qua Nghị quyết đề nghị đình chỉ chức vụ và bãi miễn chức vụ với các đồng chí trên để kiểm điểm, xem xét, làm rõ trách nhiệm của từng người và có hình thức kỷ luật.

Xác định đây là vụ vi phạm nghiêm trọng về việc vi phạm nguyên tắc quản lý kinh tế, ngày 10/10/1997, Ban Thường vụ Huyện uỷ Phú Lương đã họp và ra Thông báo số 40/TB-HU, ngày 11/10/1997. Nội dung thông báo nêu rõ:

1- Về đất đai: Hai khu dân cư Thác Lở và Đền Đồi, thị trấn Đu tiến hành giải quyết theo phương án đã được lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đồng ý với huyện, Ủy ban nhân dân huyện đã giao cho đồng chí Phan Thị Liệu - Phó Chủ tịch UBND trực tiếp chỉ đạo giải quyết dứt điểm trong thời gian gần nhất.

2- Về công tác cán bộ:

Căn cứ Quyết định số 46 ngày 18/9/1997 của Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Thái Nguyên khởi tố điều tra vụ án hình sự ở thị trấn Đu và Thông báo số 02 ngày 9/10/1997 của Công an tỉnh Thái Nguyên. Về công tác cán bộ, Ban Thường vụ thống nhất kết luận:

- Đình chỉ chức vụ Bí thư Đảng uỷ thị trấn Đu, tạm đình chỉ chức vụ Chủ tịch HĐND và nhiệm vụ người đại biểu HĐND, cùng chức vụ Phó chủ tịch UBND thị trấn Đu đối với các đồng chí vi phạm như trong Thông báo đã nêu.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Cũng theo Thông báo này, Ban thường vụ Huyện ủy chỉ định đồng chí Mạc Quang Tín - Phó Bí thư Đảng ủy- Giữ chức vụ Quyền Bí thư Đảng ủy thị trấn Đu, đồng chí Đặng Xuân Nguyên – Phó Chủ tịch HĐND thị trấn Đu - Giữ chức vụ Quyền Chủ tịch HĐND thị trấn Đu.

Ngày 24/10/1997, Đảng uỷ và UBND thị trấn Đu đã tiến hành làm thủ tục bàn giao đối với các đồng chí nêu trên.

Đây là giai đoạn Đảng bộ gặp nhiều khó khăn về công tác tổ chức cán bộ. Qua đó cũng thể hiện sự yếu kém về năng lực chuyên môn, cũng như bản lĩnh đạo đức của những cán bộ chủ chốt trong Ban Chấp hành Đảng bộ thời kỳ này. Sự việc này đã ảnh hưởng không nhỏ tới tiến trình quy hoạch, phát triển và sản xuất của thị trấn, gây ra những bức xúc trong quần chúng nhân dân, lòng tin của nhân dân đối với Đảng uỷ, Chính quyền bị suy giảm, dẫn tới tình trạng nhân dân đơn từ, khiếu kiện vượt lên cấp trên kéo dài... nguy hại hơn nhiều người dân do bị xúi giục, kích động đã tổ chức thành đoàn, nhóm kéo về tỉnh, về Trung ương khiếu kiện, ảnh hưởng xấu tới sản xuất và tình hình an ninh, trật tự xã hội của địa phương... việc quản lý phát triển kinh tế địa phương thời gian này có phần bị buông lơi, thả lỏng, sản xuất đình đốn, công tác qui hoạch bị trì hoãn, kéo dài, kinh tế trì trệ chậm phát triển. Đây cũng không chỉ là sự sai phạm về nguyên tắc quản lý kinh tế mà sâu xa hơn còn là sự sai phạm về phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẦN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

kỉ luật của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, có cả những biểu hiện tiêu cực như: Tham ô, hối lộ, mất dân chủ trong công tác lãnh đạo.

Ngay sau khi những sự việc trên từng bước được cấp trên xem xét giải quyết, mặc dù công tác tổ chức cán bộ có những xáo trộn lớn nhưng Đảng bộ thị trấn đã dần ổn định lại tổ chức và tiếp tục lãnh đạo nhân dân thị trấn phát triển kinh tế - xã hội. Tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1997 mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Đảng ủy, UBND thị trấn vẫn chỉ đạo, lãnh đạo nhân dân thực hiện và hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp vẫn được quan tâm phát triển theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đảng bộ đề ra:

- Trồng trọt: + Cây lúa: Diện tích gieo cấy vụ đông xuân là 52 ha, năng suất đạt 37,3 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực là 219,36 tấn trong đó ruộng cao sản 20 ha, năng suất 5tấn/ha. Vụ mùa diện tích gieo cấy 75ha, năng suất 35 tạ/ha, sản lượng là 255tấn. Tổng sản lượng cả năm là 450 tấn đạt chỉ tiêu đề ra.

+ Cây hoa màu: Ngô, khoai, sản cả năm sản lượng đạt 110,7 tấn, không đạt so với kế hoạch vì trong năm thời tiết khắc nghiệt, diễn biến phức tạp, sâu bệnh và chuột phá hoại mạnh, ảnh hưởng tới năng suất. Cây Lạc, kế hoạch giao 2,5 tấn thực hiện 4,9 tấn bằng 196%, cây đậu tương: kế hoạch giao 2,4 tấn, thực hiện 3,15 tấn bằng 131,2%.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

+ Cây công nghiệp: Cây mía kế hoạch giao 70 tấn thực hiện 70 tấn bằng 100% kế hoạch, chè búp tươi kế hoạch giao 28 tấn thực hiện 51 tấn bằng 182% kế hoạch, cây ăn quả cũng đạt 100% kế hoạch.

+ Cây lâu năm diện tích 1,06 ha. Diện tích trồng cây lâm nghiệp vẫn giữ như cũ, các đồi PAM phát triển tốt.

- Chăn nuôi:

+ Đàn trâu 85 con, bò 4 con, đàn lợn thịt 1800 con, lợn nái 100 con vẫn được duy trì và phát triển tốt. Đàn gia cầm tăng mạnh trong các tiểu khu, diện tích ao hồ nuôi cá vẫn duy trì như cũ, kỹ thuật nuôi thả mới được chú trọng đầu tư.

Nhìn chung về nông nghiệp vẫn phát triển ổn định. Tuy nhiên, việc ứng dụng những tiến bộ khoa học vào sản xuất còn ít và chậm, bà con ít quan tâm phòng chống dịch bệnh nên ảnh hưởng tới năng suất cũng như chất lượng của sản phẩm.

Về dịch vụ sản xuất nông, lâm nghiệp: Trong năm thị trấn đã mở được 2 lớp IPM làm thực nghiệm tại Thọ Lâm và tại trụ sở UBND thị trấn, tổng số học viên là 15 người, sau khi học về bà con đã nắm được quy trình về thâm canh, tăng vụ và cách phòng chống các loại sâu bệnh đối với giống cây trồng. Công tác thú y cũng được chú trọng, năm 1997 đã tiến hành tiêm phòng đại cho đàn chó 410/451 con, đạt 90,6%, tiêm phòng cho đàn trâu gồm 85 con đạt 100%. Riêng đàn

lợn và đàn gia cầm được tiêm phòng thường xuyên nên không có dịch bệnh bùng phát.

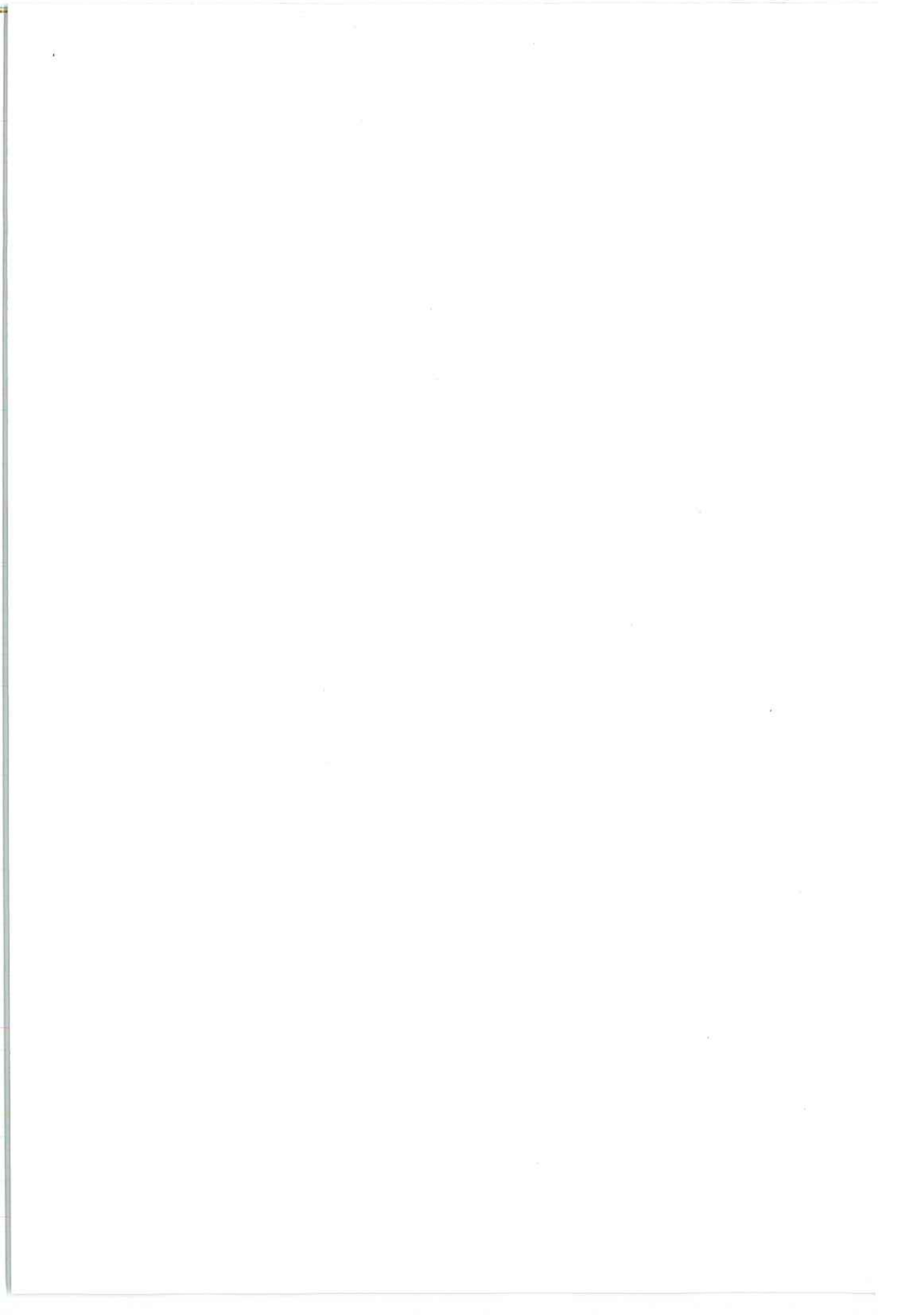
- Lĩnh vực dịch vụ vật tư nông, lâm nghiệp khá sôi động đã cung ứng đầy đủ các mặt hàng phục vụ thiết yếu cho nông dân như phân bón, các máy móc, nông cụ phục vụ sản xuất, hệ thống dịch vụ được mở mang thuận tiện cho nông dân, doanh thu tăng hơn so với những năm trước. Tuy nhiên, vấn đề cung ứng giống có những thời điểm còn hạn chế như giống không đúng chủng loại, giống chất lượng thấp, thoái hoá, điều này đã ảnh hưởng và gây thiệt hại cho bà con nông dân nên Đảng ủy đã có chỉ đạo chấn chỉnh đối với những hộ kinh doanh loại hình dịch vụ này.

- Công tác khuyến nông, trong năm đã mở được một lớp khuyến nông do cán bộ khuyến nông huyện trực tiếp hướng dẫn nông dân trình diễn ô mẫu trên đồng, qua đó tuyên truyền và hướng dẫn nông dân đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Đảng ủy, UBND thị trấn luôn xác định công tác thủy lợi là khâu quan trọng vì nó trực tiếp cung cấp nguồn nước cho sản xuất vì thế đã chỉ đạo duy trì hoạt động tốt trạm bơm Thọ Lâm và đầm Thọ Lâm, đảm bảo dịch vụ cung ứng tưới nước kịp thời cho diện tích lúa và hoa màu của bà con trong khu vực. Hợp tác xã nông nghiệp và bà con thường xuyên chăm lo bảo dưỡng, nạo vét kênh mương phục vụ cho sản



Nhà văn hóa tiểu khu Thái An



xuất, phát huy có hiệu quả hệ thống thủy lợi đã được kiên cố hoá của địa phương.

Công tác chuyển đổi hợp tác xã nằm trong kế hoạch nhưng chưa thực hiện được vì thiếu nguồn vốn.

Xây dựng cơ bản năm 1997, thị trấn đã đưa vào sử dụng một số công trình phục vụ hội họp và Nhà văn hóa tiểu khu Lê Hồng Phong với tổng giá trị là 18 triệu đồng. Trường Tiểu học và THCS đưa vào sử dụng 6 gian nhà tập thể giáo viên, tổng giá trị là 80 triệu đồng, 2 phòng học cấp 4 trị giá 41 triệu đồng, xây rãnh thoát nước, xây cống và san mặt bằng chợ Đu do trên đầu tư trị giá 80 triệu đồng.

Giao thông nông thôn luôn được các Cấp uỷ, Chính quyền thị trấn quan tâm phát triển. Tính đến cuối năm 1997, giao thông trong toàn địa bàn thị trấn đã được cải thiện một bước. Tiểu khu Cầu Trắng đã huy động một số ngày công và tiến hành tu sửa, mở rộng được 500m đường, các tiểu khu cũng tự tiến hành sửa chữa đường trong khu dân cư. Huyện đã đầu tư cho thị trấn 50 tầm cống, để phân bổ cho các tiểu khu sửa chữa giao thông trên địa bàn.

Phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại: Là trung tâm buôn bán của huyện nên dịch vụ thương nghiệp phát triển mạnh, các gia đình tự đầu tư mở hàng kinh doanh, một số ngành nghề thủ công cũng được bà con tự mở như các xưởng mộc, xưởng rèn, xưởng xẻ gỗ và chế biến lâm sản, máy xay sát cả thị trấn có 10 máy, có hai

xưởng cơ khí, 1 xưởng làm đũa xuất khẩu, 2 xưởng may tư nhân, các ngành nghề trên đã thu hút được hàng trăm lao động góp phần giải quyết việc làm cho người dân thị trấn. Hoạt động thương mại là thế mạnh của thị trấn, nhiều hộ kinh doanh mở rộng vốn kinh doanh, hàng hoá các loại phục vụ nhu cầu tiêu dùng thiết yếu của nhân dân địa phương, toàn thị trấn có 130 hộ đăng kí kinh doanh, ngoài ra còn có nhiều hộ buôn bán nhỏ khác.

Về thu ngân sách của thị trấn: Tính đến tháng 12/1997 thu ngân sách là 255/273 triệu đồng, đạt 94% kế hoạch trên giao và 83% Nghị quyết HĐND thị trấn giao. Lý do không đạt chỉ tiêu kế hoạch là trong năm nhiều hộ bỏ kinh doanh, do Nhà nước nâng mức thuế môn bài. Mảng thất thu nhiều nhất là thuế sát sinh, phí, lệ phí và lao động công ích.

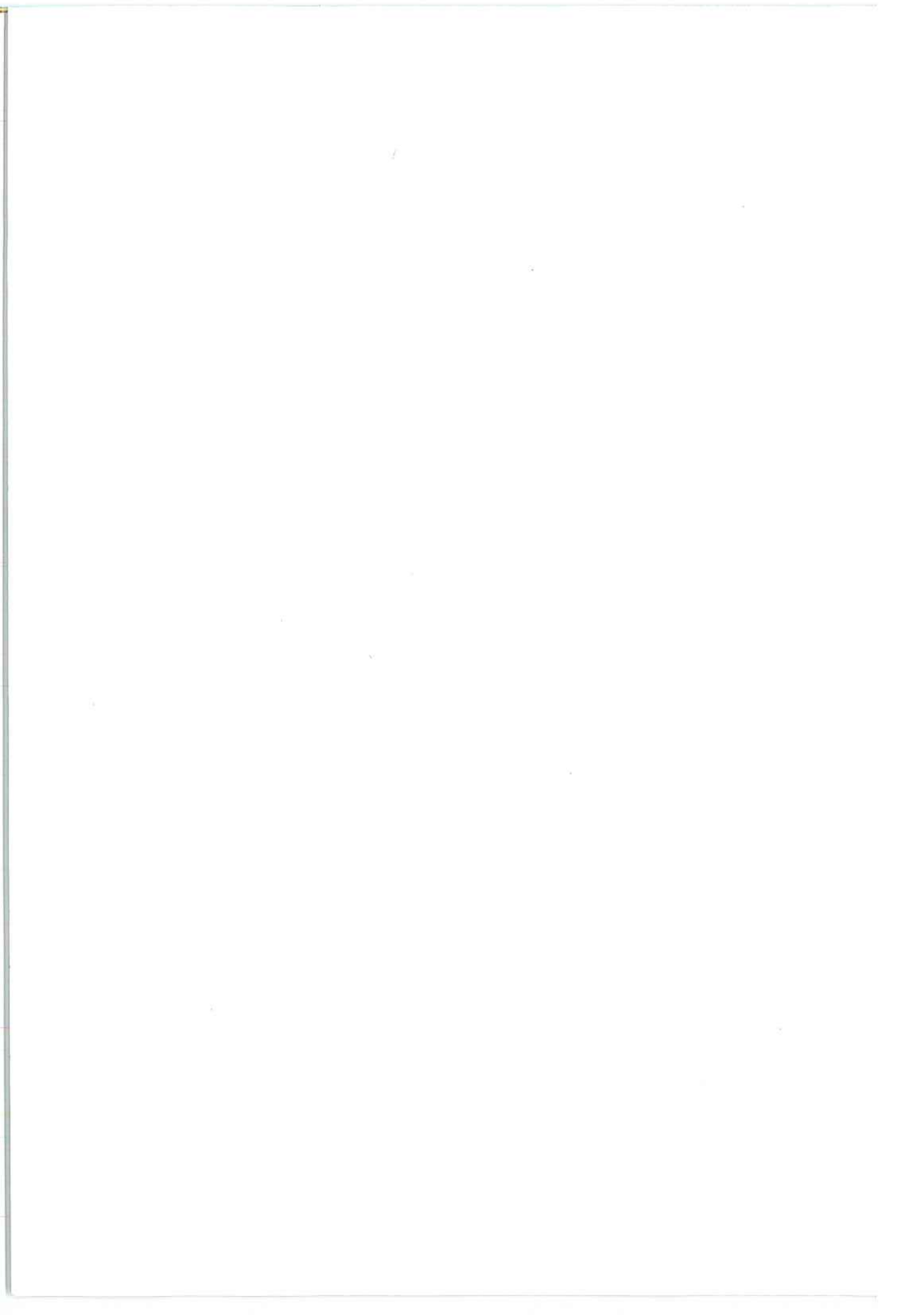
Hoạt động tín dụng của thị trấn tính đến hết năm 1997 số dư nợ là 1.250 triệu đồng đã cho 503 hộ vay vốn ngân hàng, trong đó vay sản xuất, kinh doanh trên 1 tỷ đồng, vay theo hộ người nghèo 200 triệu đồng, tỷ lệ nợ quá hạn là 3%, tổng nợ quá hạn là 30 triệu đồng. Hoạt động tín dụng đã góp phần làm giảm số hộ nghèo trong thị trấn, diện mạo thị trấn từng bước đổi mới.

Hoạt động văn hóa thể thao - thông tin - giáo dục - y tế:

- Về công tác văn hóa - xã hội, năm 1997 Đảng ủy và UBND thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn chỉnh việc thực hiện chương trình Nghị định 28/CP về chính sách đối



Một buổi chào cờ thứ hai hàng tuần của Trường tiểu học thị trấn Đu



với người có công, đến tháng 12 năm 1997 đã giải quyết xong hồ sơ cho 45 trường hợp được hưởng chế độ 1 lần và hàng tháng. Duyệt xong 35 trường hợp và chuyển hồ sơ lên trên. Duyệt và chuyển 5 hồ sơ thờ cúng cho thân nhân liệt sỹ và 1 xuất tiền tuất liệt sỹ. Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo UBND, các ban ngành, đoàn thể quan tâm tới các gia đình thương binh, liệt sỹ và người có công, tổ chức thăm hỏi, tặng quà nhân ngày 27/7 và trong dịp tết nguyên đán, tặng sổ tiết kiệm, trồng tặng vườn cây tình nghĩa cho các gia đình chính sách góp phần nâng cao mức sống cho gia đình chính sách... Ngoài ra thị trấn cũng đã hỗ trợ 6 gia đình chính sách về lương thực, thuốc men, sửa chữa lại nhà ở, bà con thêm tin tưởng vào chính sách của Đảng và Nhà nước.

Năm 1997, có nhiều sự kiện chính trị quan trọng, nhiều ngày lễ lớn, đặc biệt là diễn ra Đại hội Đảng các cấp... Thị trấn đã tổ chức tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh 129 buổi, các loại hình tuyên truyền khác 143 lượt, chiếu 4 buổi Video phổ biến kiến thức về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình. Thực hiện tuyên truyền thông qua hàng chục các băng rôn, khẩu hiệu, giúp định hướng chính trị cho nhân dân.

Phong trào thể dục thể thao được chú trọng, phát triển mạnh trong các tiểu khu, các hoạt động của các cụ cao tuổi. Trong nhà trường và thị trấn tổ chức nhiều giải thi đấu thể thao như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, và điền kinh, thị trấn đã đoạt nhiều giải thưởng trong các phong trào.

Hoạt động văn nghệ cũng diễn ra hết sức sôi nổi, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia, nhất là giới trẻ trong các cơ quan đóng trên địa bàn và nhà trường. Các chương trình văn nghệ lớn thường được tổ chức vào các dịp lễ tết đã thu hút đông đảo nhân dân tham gia, đem lại một đời sống văn hoá tinh thần lành mạnh và phong phú. Qua đó đã khơi dậy tình cảm tự hào và tình yêu đối với quê hương trong lòng mọi người.

Lĩnh vực giáo dục, năm 1997 toàn thị trấn đã được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học, thị trấn phấn đấu đến năm 2000 đạt phổ cập giáo dục THCS. Đã có quyết định thành lập 2 trường tiểu học và THCS riêng biệt. Về chất lượng giáo dục, các trường học của thị trấn luôn đạt trường tiên tiến cấp tỉnh. Tỷ lệ học sinh đến tuổi được đến trường đạt 99,75%. Mần non có 190 cháu với 19 cán bộ giáo viên. Tiểu học có 855 học sinh, trung học cơ sở có 680 học sinh. Toàn bộ chia làm 45 lớp với 70 cán bộ giáo viên.

Về y tế đã đáp ứng được việc chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, hoạt động của các cộng tác viên y tế khá tốt, công tác phòng chống dịch bệnh tốt, không để xảy ra dịch bệnh, việc tiêm chủng và tiêm phòng được tổ chức theo đúng định kỳ, các đối tượng được tiêm chủng, tiêm phòng theo chương trình được thực hiện đúng lịch. Trong năm đã tiêm phòng cho 66 trẻ dưới 1 tuổi, trạm xá thị trấn đã khám cho 3200 lượt người, lập sổ y bạ cho 208 người. Tiêm chủng cho phụ

nữ có thai đạt 70%, tiêm phòng viêm gan B cho 309 người, 100% trẻ được uống vitamin A và tiêm phòng chống các bệnh như bại liệt, lao, sởi, ho gà... và các bà mẹ được hướng dẫn cách phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ. Tỷ lệ sinh tự nhiên vẫn ở mức 1,7%. Tỷ lệ sinh thô là 0,9.‰

Công tác an ninh trật tự - xã hội. Năm 1997 được đánh giá là năm “nóng bỏng” về an ninh chính trị, từ đầu năm đến cuối năm người dân liên tiếp gửi đơn thư khiếu kiện và tồ rơi tố cáo cán bộ... Nguyên nhân là việc quản lý đất đai và thu chi tiền đất sai nguyên tắc, dẫn đến việc vi phạm pháp luật của một số cán bộ chủ chốt trong Đảng ủy và UBND, làm cho quyền lợi của công dân bị xâm hại, từ đó gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Tuy tình hình phức tạp như vậy nhưng Ban an ninh vẫn duy trì tốt kỷ cương và trật tự xã hội, bộ máy chính quyền được bảo vệ an toàn. Trong năm đã xảy ra 17 vụ việc trong đó có 3 vụ gây rối, 1 vụ chống người thi hành công vụ, 5 vụ lừa đảo, 5 vụ trộm cắp, 3 vụ mê tín và cờ bạc... các vụ việc trên đã được xử lý hành chính hoặc chuyển lên trên và đưa đi trại cải tạo. Vì vậy tình hình an ninh - trật tự xã hội tuy phức tạp nhưng vẫn được kiểm soát và duy trì ổn định.

Công tác quốc phòng đã tổ chức huấn luyện cho đội ngũ dân quân thị trấn với thời gian là 5 ngày, qua huấn luyện lực lượng dân quân được cung cấp thêm nhiều kiến thức và kỹ năng trong công tác và cũng giúp nâng cao nhận thức chính trị về công tác quốc phòng toàn dân. Công tác tuyên

quân được Đảng bộ chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, giao đủ chỉ tiêu với cấp trên. Tiến hành phúc tra cho 62 quân nhân dự bị, xét thăng quân hàm cho 9 sĩ quan theo luật mới, cử 5 cán bộ đi tập huấn ở huyện, 1 đi tập huấn ở tỉnh.

Mặc dù có những cố gắng như trên nhưng Đảng bộ và chính quyền thị trấn Đu vẫn còn nhiều hạn chế. Đó là các chế độ, chính sách triển khai còn chậm, đặc biệt là Nghị định 28/CP. Các vụ việc vi phạm của cán bộ trong Đảng uỷ, UBND thị trấn chậm được giải quyết dẫn tới tình trạng dân khiếu kiện dài làm cho tình hình chính trị xã hội của thị trấn nhiều lúc trở nên gay gắt. Các phong trào phát triển không đồng đều, rộng khắp, công tác tuyên truyền còn hạn chế nhất là tuyên truyền về pháp luật, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, quản lý và tổ chức còn yếu và lỏng lẻo. Chất lượng giáo dục chưa được nâng lên một cách rõ nét, nhất là đạo đức học sinh có chiều hướng suy giảm, các nhà trường còn phụ thu nhiều loại tiền, khiến phụ huynh kêu ca, không đồng thuận. Đây là những hạn chế mà Đảng bộ cần khắc phục.

Bước sang năm 1998 với những dư âm chính trị - xã hội của năm trước, mặc dù đội ngũ cán bộ đã được thay mới nhưng tình hình đơn thư khiếu kiện của nhân dân từ cơ sở đến Trung ương chưa được giải quyết vẫn diễn ra. Việc thi hành kỷ luật đối với những cán bộ trong vụ án làm trái nguyên tắc quản lý kinh tế, tuy đã có kết luận nhưng chưa được xem xét giải quyết dứt điểm làm cho nhân dân thiếu tin

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

tưởng vào tính nghiêm minh của pháp luật, từ đó làm mất niềm tin vào Đảng uỷ và chính quyền, điều này gây nhiều khó khăn cho công tác chỉ đạo và lãnh đạo của Đảng uỷ.

Ngày 15/4/1998, HĐND thị trấn Đu tiến hành kỳ họp thứ 8 khoá II nhiệm kỳ 1994-1999 dưới sự chủ toạ của đồng chí Đặng Xuân Nguyên - Quyền Chủ tịch HĐND đã bầu bổ sung các chức danh Chủ tịch HĐND, Phó chủ tịch UBND, Ủy viên UBND thị trấn. Các đại biểu HĐND đã bầu đồng chí Bạch Đình Tiến giữ chức vụ Chủ tịch HĐND, đồng chí Lê Thanh Mai giữ chức vụ Phó chủ tịch UBND, đồng chí Nguyễn Quế Sơn - Ủy viên UBND thị trấn Đu.

Ngày 16/ 4/1998, Huyện uỷ đã chỉ định đồng chí Lý Thị Tâm làm Bí thư Đảng uỷ thị trấn, đồng chí Mạc Quang Tín làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBND thị trấn, đồng chí Đặng Xuân Nguyên - Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ. Ngay sau khi công tác cán bộ được sắp xếp lại, Đảng uỷ đã khẩn trương chấn chỉnh lại nề nếp làm việc, lãnh đạo và chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế, ổn định trật tự chính trị - xã hội. Tuy nhiên, do quyền lợi kinh tế của nhiều hộ gia đình trong thị trấn vẫn chưa được giải quyết thấu đáo nên việc khiếu kiện của bà con vẫn diễn ra, đội ngũ cán bộ mới còn bỡ ngỡ với công việc nên nhiều khi giải quyết công việc còn chậm trễ, chưa đáp ứng được nhu cầu công việc, chính vì thế tình hình triển khai các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước còn chậm, cụ thể như việc

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

thực hiện Nghị định 28/CP về chính sách với người có công diễn ra chậm ảnh hưởng tới quyền lợi của các đối tượng chính sách. Tình hình kinh tế địa phương có phần trì trệ, chậm phát triển do tình hình chính trị xã hội của thị trấn có nhiều bất ổn.

Mặc dù có nhiều khó khăn như vậy nhưng Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn đã cố gắng lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân phát triển kinh tế với những mục tiêu cơ bản đã đề ra trong năm 1998 cụ thể là:

Nông nghiệp vụ đông xuân gieo cấy được 52 ha đạt 100 % diện tích, trong đó có 40 ha là lúa cao sản, năng suất bình quân là 46 tạ/ ha, 12 ha lúa thường năng xuất đạt 37 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực 6 tháng đầu năm là 271 tấn, đạt 44% kế hoạch cả năm. Vụ mùa gieo cấy được 75 ha đạt 100% diện tích theo kế hoạch, trong đó 35ha là lúa cao sản, 40ha lúa thường, do tình hình thời tiết tương đối ổn định, sản lượng vụ mùa đạt chỉ tiêu kế hoạch.

Chăn nuôi vẫn duy trì đàn lợn thịt 1800 con và 100 lợn nái. Đàn trâu có 85 con. Đàn gia cầm phát triển tốt do được tiêm phòng dịch bệnh đầy đủ ước tính 22.000 con. Công tác thú y đã được chú trọng, nên không để xảy ra dịch bệnh trong địa bàn.

Thương nghiệp dịch vụ phát triển mạnh, doanh thu của các hộ kinh doanh trên địa bàn thị trấn tăng trưởng hơn so với những năm trước, nhiều hộ kinh doanh mở rộng buôn

bán, các mặt hàng trở nên phong phú, đa dạng hơn. Dịch vụ ăn uống cũng phát triển mạnh, nhiều hộ đầu tư mở hàng ăn phục vụ nhu cầu của nhân dân, tạo nhiều việc làm và tăng thu nhập trong địa phương.

Các ngành tiểu thủ công cũng phát triển với quy mô nhỏ như ngành cơ khí có thêm 3 cơ sở sản xuất mới mở, dịch vụ sửa chữa điện tử và đồ điện dân dụng cũng đã được nhiều hộ mở hiệu phục vụ nhu cầu sửa chữa của nhân dân trong địa phương, ngành mộc và chế biến lâm sản cũng được nhiều hộ đầu tư mở xưởng, giải quyết được nhiều việc làm cho người lao động. Nhìn chung các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của thị trấn phát triển mang tính tự phát, tất cả đều do người dân tự đầu tư phát triển mà Đảng bộ và Chính quyền thị trấn chưa có sự đầu tư định hướng, việc quản lý không được chặt chẽ, nên chưa phát huy được tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

Đặc biệt sự ra đời của hợp tác xã vệ sinh môi trường với 5 xã viên bước đầu giải quyết được vấn đề rác thải của thị trấn, góp phần xây dựng thị trấn xanh, sạch, đẹp.

Hoạt động tín dụng đã quan tâm tới các đối tượng nghèo, thị trấn đã được ngân hàng chính sách cho vay 175 triệu với 182 đối tượng, giúp cho các hộ nghèo có vốn làm ăn, không có trường hợp nào nợ quá hạn. Vốn được bà con sử dụng đúng mục đích bước đầu đem lại hiệu quả trong kinh doanh, sản xuất.

Quản lý đất đai trên địa bàn dần đi vào ổn định, UBND đã từng bước tiến hành lập đồ án quy hoạch thị trấn giai đoạn 2000 - 2010.

Công tác an ninh trật tự xã hội: Tình hình an ninh trong 7 tháng đầu năm 1998 vẫn diễn biến phức tạp, việc khiếu kiện kéo dài, dân gửi đơn từ đi khắp nơi yêu cầu, đòi quyền lợi.

Ngày 16/ 11/1999, cuộc bầu cử HĐND thị trấn khoá III- nhiệm kỳ 1999 - 2004 đã được tiến hành. Cử tri thị trấn Đu đã bầu ra 22 đại biểu. Ngày 10/12/1999, kỳ họp thứ nhất của HĐND khoá III thị trấn Đu được tổ chức, các đại biểu HĐND đã tiến hành bầu các chức danh HĐND, UBND, đồng chí Bạch Đình Tiến được bầu làm Chủ tịch HĐND, đồng chí Hà Long Thuỷ được bầu làm Phó chủ tịch HĐND. Đồng chí Lê Thanh Mai được bầu làm Chủ tịch UBND, đồng chí Lương Văn Tư được bầu làm Phó chủ tịch UBND thị trấn. Công tác tổ chức cán bộ nhanh chóng được ổn định. Đảng ủy tập trung vào lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đảng bộ đã nêu ra. Đến tháng 7/2000, đồng chí Lý Thị Tâm nghỉ công tác, đồng chí Mạc Quang Tín, được Thường vụ Huyện ủy chỉ định giữ chức vụ Quyền Bí thư Đảng ủy tiếp đến hết nhiệm kỳ.

Nhìn chung, những năm cuối của nhiệm kì thứ 2 Đảng bộ thị trấn Đu gặp nhiều khó khăn về công tác tổ chức cán bộ, tình hình chính trị xã hội bất ổn, nhân dân khiếu kiện kéo

dài, đội ngũ cán bộ Đảng uỷ có người vi phạm pháp luật dẫn tới bị kiểm điểm, kỷ luật, những cán bộ mới lên thay do hạn chế về năng lực và trình độ, chưa theo kịp với xu thế đổi mới nên gặp nhiều lúng túng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo... điều đó ảnh hưởng lớn tới công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn, vì thế kinh tế chậm phát triển, chưa đáp ứng được sự mong đợi của nhân dân.

2. Đảng bộ thị trấn Đu lãnh đạo nhân dân thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vững vàng tiến vào thế kỷ XXI.

Ngày 5/11/ 2000, Đại hội Đảng bộ thị trấn Đu lần thứ III được tiến hành, tham gia Đại hội có 87 đại biểu/136 đảng viên thuộc 9 chi bộ. Đại hội đã đánh giá những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua đồng thời cũng dành nhiều thời gian kiểm điểm sâu sắc những yếu kém của Đảng bộ, chính quyền trong nhiệm kỳ trước, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm nhanh chóng hạn chế và khắc phục những yếu kém của Đảng bộ. Đồng thời Đại hội cũng thông qua phương hướng và nhiệm vụ công tác của nhiệm kỳ mới. Nội dung phần phương hướng nêu rõ mục tiêu phát triển kinh tế từ 2001- 2005 đây là những năm đầu nhân loại bước vào thiên niên kỷ mới với sự phát triển như vũ bão của khoa học- kĩ thuật nhất là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học vì vậy việc đổi mới luôn đi kèm với sự phát triển của công nghệ.

Đất nước sau 15 năm đổi mới đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, chúng ta đã thoát khỏi tình trạng lạc hậu và kém phát triển, điều này tạo thế và lực để thúc đẩy công cuộc đổi mới của nước ta đi vào chiều sâu. Bên cạnh đó, nước ta còn phải đối phó với những nguy cơ như: tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới, sự chênh lệch xã hội chủ nghĩa, nạn tham nhũng, quan liêu, “diễn biến hoà bình” do các thế lực thù địch gây ra.

Điều đó đòi hỏi mỗi cán bộ Đảng viên của Đảng bộ phải không ngừng phấn đấu tự học tập, trau dồi đạo đức cách mạng, nâng cao nhận thức chính trị và trình độ năng lực chuyên môn, cải tiến phương pháp và lề lối làm việc để đáp ứng tốt những nhiệm vụ cấp bách mà nhân dân giao phó.

Dại hội đã tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí là: Vũ Văn Vũ, Lê Thanh Mai, Hà Long Thủy, Bạch Đình Tiến, Lương Văn Tư, Lại Minh Thuận, Dương Xuân Trà, Đoàn Thị Thân, Nguyễn Quế Sơn, Vũ Thái Long, Lâm Ngọc Bình. Đồng chí Vũ Văn Vũ được bầu làm Bí thư, đồng chí Lê Thanh Mai - làm Phó Bí thư, đồng chí Hà Long Thủy - Thường trực Đảng uỷ.

Dại hội đã xây dựng Nghị quyết lãnh đạo về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2005 trên địa bàn thị trấn Đu với cơ cấu kinh tế được xác định là: “Dịch vụ thương mại, sản xuất nông, lâm nghiệp và phát

triển tiểu thủ công nghiệp”. Trong đó lấy dịch vụ thương mại là mũi nhọn.

Tiếp đó, từ ngày 1 đến ngày 3/12/2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XX được tổ chức. Đại hội xác định mục tiêu tổng quát cho giai đoạn 2000-2005 là : “Từng bước đưa nền kinh tế địa phương phát triển với nhịp độ cao và bền vững. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỉ trọng giá trị công nghiệp; tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ trong tổng thu nhập kinh tế của huyện; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; nâng cao dân trí và tiến bộ xã hội; củng cố quốc phòng - an ninh; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.”

Ngay sau Đại hội Đảng bộ thị trấn, các tổ chức đoàn thể cũng được củng cố và sắp xếp lại đội ngũ cán bộ.

Với sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân thị trấn Đu bước vào thiên niên kỷ mới với những niềm tin và nghị lực mới, tình hình kinh tế chính trị - xã hội của thị trấn Đu đã có những chuyển biến theo hướng tích cực, tăng trưởng kinh tế năm sau luôn vượt và cao hơn năm trước.

Về sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, hàng năm Đảng bộ luôn chỉ đạo nông dân gieo cấy hết diện tích, đưa những giống mới có năng suất cao vào gieo cấy, tăng diện tích lúa cao sản, khắc phục có hiệu quả diễn biến thời tiết, chăm sóc

và phòng trừ sâu bệnh kịp thời vì vậy sản lượng lương thực hàng năm tăng từ 3-5%. Đẩy mạnh chăn nuôi, phát triển đàn gia súc, gia cầm của địa phương. Cụ thể là:

- Năm 2000: Tổng sản lượng lương thực đạt 455 tấn.
- Năm 2001: Tổng sản lượng đạt 463/460 tấn - tăng 3 tấn (so với chỉ tiêu)
- Năm 2002: Tổng sản lượng đạt 506/475 tấn – tăng 31 tấn (so với chỉ tiêu)
- Năm 2003: Tổng sản lượng đạt 461 tấn/434 tấn- tăng 27 tấn (so với chỉ tiêu)

Chăn nuôi: Năm 2003, tổng đàn lợn của thị trấn có khoảng 2700-2800 con trong đó có 250 lợn nái, đàn gia cầm ước tính có 23 nghìn con, đàn trâu bò 90 con, sản lượng cá đạt 2,5 tấn/năm.

Cây hoa màu, cây công nghiệp, cây ăn quả hằng năm tăng 3,5%. Diện tích rừng lâm nghiệp được giữ vững và phủ xanh.

Về kinh doanh thương mại dịch vụ và sản xuất thủ công: Thực hiện quản lý tốt các mặt hàng kinh doanh trên địa bàn, khuyến khích việc mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh, phối hợp với ngân hàng tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ có nhu cầu vay vốn để đầu tư kinh doanh, mở rộng ngành nghề tiểu thủ công nghiệp ở địa phương như nghề mộc, nghề cơ khí, nghề rèn và các dịch vụ sửa chữa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

điện tử... đem lại doanh thu cho người lao động và tạo thêm nhiều việc làm, góp phần ổn định đời sống nhân dân, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Giá trị thương mại tăng đều theo từng năm đây là mũi nhọn kinh tế của thị trấn:

+ Giá trị thương mại- dịch vụ.

- Năm 2000 đạt 4,5 tỷ đồng.
- Năm 2001 đạt 4,7 tỷ đồng. (tăng 4,5%)
- Năm 2002 đạt 5,5 tỷ đồng (tăng 12%)
- Năm 2003 đạt 6, 2 tỷ đồng (tăng 17%)

+ Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp:

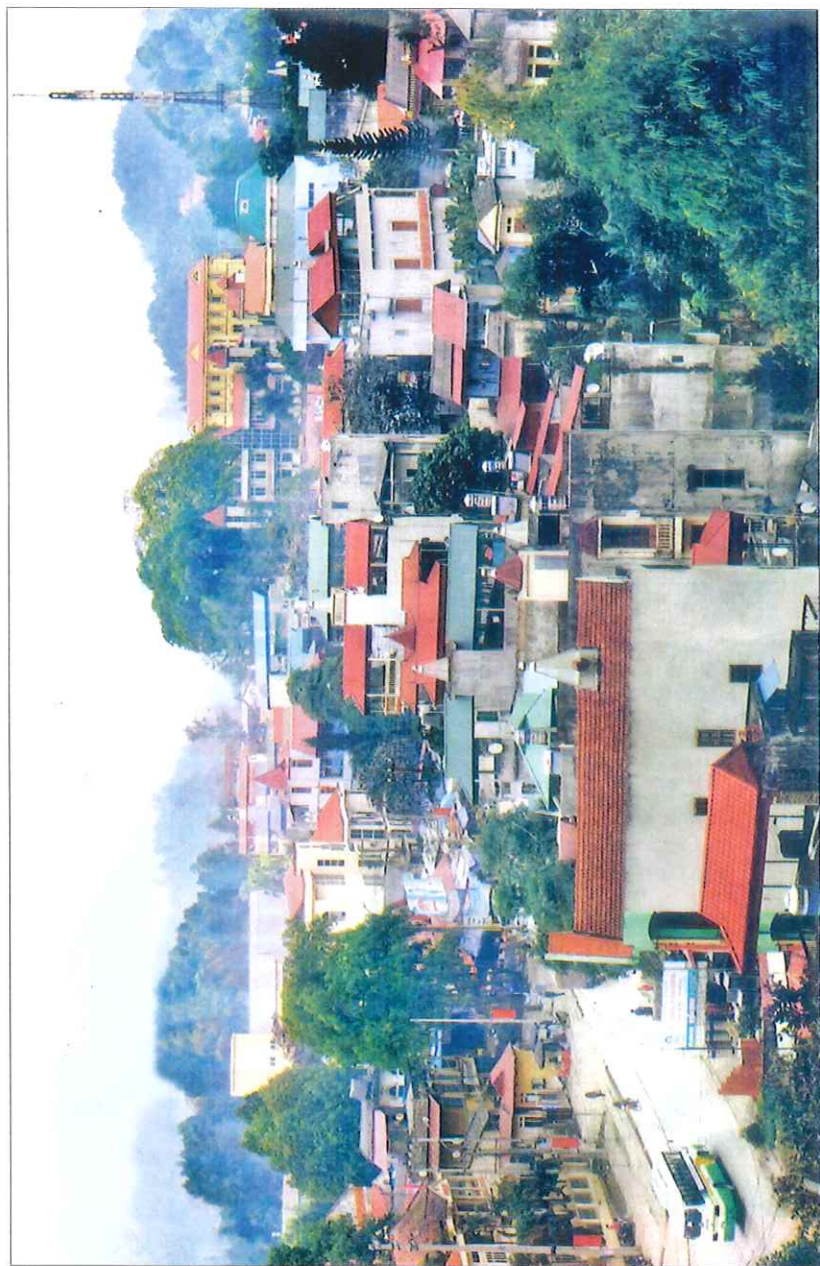
- Năm 2000 đạt 1 tỷ đồng bằng 100% kế hoạch.
- Năm 2001 đạt 1,5 tỷ đồng bằng 107% kế hoạch.
- Năm 2002 đạt 1,7 tỷ đồng bằng 110% kế hoạch.
- Năm 2003 đạt 2,3 tỷ đồng bằng 117% kế hoạch.

Về thu ngân sách: Trong những năm 2000- 2003 công tác thu chi ngân sách được cấp uỷ, chính quyền đặc biệt quan tâm, chú trọng. Tập trung lãnh đạo quản lý tốt nguồn thu, tận dụng nguồn thu, công khai mức thu tới các hộ kinh doanh sản xuất. Thực hiện thu đúng, thu đủ, gắn với việc duy trì các nguồn thu, áp dụng thực hiện tốt việc động viên tuyên truyền thu thuế 1 lần... Kết quả thu ngân sách tăng bình quân từ 10 - 12%/năm so với kế hoạch huyện giao: Năm 2000 đạt 111%; năm 2001 đạt 105,6%; năm 2002 đạt

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

112,5%. Riêng 6 tháng đầu năm 2003 thu cân đối đạt 58,7% kế hoạch cả năm, đó là những thành công trong việc đổi mới công tác quản lý thu ngân sách của địa phương. Đó là những nỗ lực rất lớn của Đảng ủy thị trấn trong công tác lãnh đạo.

Xây dựng kết cấu hạ tầng có nhiều khởi sắc, đây là vấn đề được cấp uỷ, chính quyền luôn quan tâm: Thực hiện đổi mới việc chỉ đạo, tổ chức, huy động vốn và nguồn lực cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của thị trấn nhằm từng bước cải tạo cảnh quan, môi trường cũng như nơi làm việc cho các tổ chức, cơ quan, đoàn thể đóng trên địa bàn. Từ năm 2001 - 2003 thị trấn đã tập trung nguồn kinh phí, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước tổ chức triển khai thực hiện ở địa phương theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm. Thị trấn đã kiên cố hoá được 1060 mét nương chính; xây thêm 8 phòng học 2 tầng cho trường THCS tổng kinh phí trên 800 triệu đồng; xây 2 nhà hiệu bộ, bếp ăn, sân bê tông cho Trường Mẫu giáo - Mầm non với tổng kinh phí 500 triệu đồng. Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp 2 hội trường Nhà văn hoá tiểu khu, sửa chữa và nâng cấp Trạm y tế, tu sửa hệ thống đường giao thông nông thôn, bê tông hoá được 500 mét đường dân cư, làm thủ tục san lấp mặt bằng chuẩn bị xây trường tiểu học bằng nguồn vốn ODA với số vốn 2 tỷ đồng và khởi công xây 4 phòng học 2 tầng cho Trường Mẫu giáo - Mầm non, bê tông hoá tuyến đường Lê Hồng Phong, trong năm 2003 với số tiền đối ứng là 61.127.400 đồng.



Một góc thị trấn Đu



Công tác quân sự địa phương được củng cố, thị trấn luôn hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện hàng năm. Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao kiến thức quốc phòng, chống “Diễn biến hoà bình”, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, phát huy sức mạnh tại chỗ, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể làm tốt công tác dân vận, quản lý tốt quân dự bị động viên và lực lượng dân quân của thị trấn, tổ chức tốt nhiệm vụ diễn tập ZT và TA, làm tốt công tác tuyển quân hàng năm đảm bảo đủ về số lượng, tốt về chất lượng, thanh niên nhập ngũ ngày càng được nâng cao cả về thể lực và trình độ cũng như tư cách đạo đức, kết hợp việc đón nhận quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương, tạo điều kiện bố trí công ăn việc làm. Với những cố gắng đó Ban chỉ huy quân sự thị trấn đã được tặng nhiều giấy khen, bằng khen.

Công tác an ninh: Thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, tăng cường công tác tuần tra, quản lý chặt chẽ hộ khẩu, hộ tịch, tạm trú, tạm vắng và quản lý tốt các đối tượng. Phối hợp với Công an huyện tổ chức nhiều đợt truy quét, triệt phá các tụ điểm buôn bán, sử dụng trái phép chất ma túy, cờ bạc, trộm cắp và các tệ nạn xã hội khác. Thị trấn cũng xây dựng đề án phòng chống tệ nạn xã hội giai đoạn 2002- 2005, phối hợp hành động giữa Ban công an và Ban quân sự cùng các tổ chức đoàn thể thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01. Vì vậy, đã làm tốt công tác tố giác tội phạm, phát

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

hiện và quản lý chặt các đối tượng đưa đi tập trung cải thiện ma túy. Qua đó giúp đỡ tạo điều kiện cho 02 đối tượng hoàn lương, tái hòa nhập cộng đồng.

Công tác tư pháp: Thực hiện tốt chức năng chuyên môn, tiếp nhận và phân loại, phối hợp giải quyết tốt việc khiếu nại tố cáo của công dân kịp thời, đúng quy định, thẩm quyền, đúng pháp luật.

Hoạt động văn hóa - xã hội: Các hoạt động Văn hóa - Văn nghệ - Thể dục- Thể thao - Thông tin - Tuyên truyền được tổ chức thường xuyên với nhiều thể loại, hình thức đa dạng, phong phú, đảm bảo nội dung tuyên truyền phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Giáo dục và đào tạo tiếp tục có chuyển biến tích cực, 100% số trẻ đều được đến trường đúng độ tuổi. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên, tỷ lệ học sinh khá giỏi, học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp luôn được duy trì với tỷ lệ cao. Các nhà trường liên tục đạt trường tiến tiến cấp huyện, cấp tỉnh hàng năm. Giữ vững chuẩn phổ cập tiểu học, THCS đúng độ tuổi. Năm học 2002 - 2003 Trường Mầm non và Trường THCS thị trấn đạt danh hiệu lá cờ đầu của ngành giáo dục huyện Phú Lương.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình: Giảm tỷ suất sinh thô hàng năm là 7‰. Thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Năm 2000 có 5/6 tiểu khu và 64% số hộ đăng ký đơn vị văn hóa và gia đình văn

hóa. Năm 2001 có 100% tiểu khu và 71% số hộ đăng ký. Năm 2002 có 100% tiểu khu và 83% số hộ đăng ký. Năm 2003 có 100% tiểu khu và 96 % số hộ đăng ký. Qua bình xét hàng năm số hộ và số tiểu khu đạt tiêu chuẩn văn hóa đều tăng từ 15 - 20%.

Công tác chính sách xã hội: Chi trả kịp thời, đúng đối tượng do nhà nước quy định. Huy động nhiều nguồn vốn hỗ trợ các đối tượng chính sách phát triển kinh tế, năm 2002 đã xây dựng được một nhà tình nghĩa, một nhà nhân đạo. Công tác xoá đói giảm nghèo được Đảng uỷ và UBND thị trấn rất quan tâm, thị trấn đã xây dựng đề án xoá đói giảm nghèo giai đoạn 2002 - 2004, hàng năm thông qua việc tạo điều kiện vay vốn và mở các khoá tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật và công nghệ cho bà con hộ nghèo. Kết quả đã xoá được hộ đói, giảm tỷ lệ hộ nghèo, tăng tỷ lệ hộ khá và giàu, năm 2001 tỷ lệ hộ nghèo toàn thị trấn giảm còn 9%, năm 2002 giảm còn 7,7%. Đây là sự nỗ lực rất lớn trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng uỷ, UBND thị trấn trong các mặt công tác văn hóa, xã hội và giáo dục, y tế.

Công tác xây dựng Đảng: Đảng bộ luôn xác định đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu vì nó ảnh hưởng tới sự phát triển và ổn định chính trị - kinh tế và xã hội của địa phương nên Đảng bộ và các Chi bộ đã thực hiện tốt quy chế làm việc. Hàng tháng hàng quý duy trì chế độ sinh hoạt giao ban, xây dựng Nghị quyết lãnh đạo kịp thời, đáp ứng những yêu

cầu cấp bách của địa phương. Thông qua đó thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên nêu cao tính chiến đấu, đấu tranh phê bình và tự phê bình. Trong lãnh đạo thể hiện tốt chức năng lãnh đạo trên cả 3 mặt: Giáo dục chính trị - tư tưởng; công tác tổ chức cán bộ và công tác kiểm tra của Đảng. Tháng 2/2003 hai đồng chí trong BCH Đảng bộ chuyển công tác, Đảng bộ đã tiến hành bầu bổ sung đồng chí Dương Trung Cương và đồng chí Nguyễn Thị Thúy Vân vào BCH Đảng bộ thị trấn.

Về công tác giáo dục chính trị - tư tưởng: Từ năm 2000 - 2003, cấp uỷ và các chi bộ thường xuyên quan tâm đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng; thông qua các kỳ sinh hoạt chi bộ; học tập quán triệt các Nghị quyết của Trung ương và của các cấp uỷ Đảng đều đã xây dựng được kế hoạch, chương trình hành động thực hiện ở địa phương gắn liền với thực tiễn, tạo ra những chuyển biến tích cực, hạn chế tính hình thức, quan liêu. Kết quả các đợt học tập đạt chất lượng cao; tỷ lệ đảng viên tham gia học tập các đợt đạt từ 86- 90%. Tổ chức sơ kết đợt 3 cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII. Sơ kết kiểm điểm thực hiện Quy định 55 sau đó là Quy định 19 của Bộ chính trị về 19 điều đảng viên không được làm; tổ chức thành công Hội thi Bí thư chi bộ giỏi; tổ chức tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3

(khoá VII) về công tác tổ chức và cán bộ; tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 8B (khoá VI); Chỉ thị 34/CT- TW và lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XI... Những hoạt động đó đã trở thành các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, tạo sự chuyển biến tích cực và nhận thức đúng đắn về quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp đổi mới.

Đảng bộ cũng đã quan tâm lãnh đạo công tác vận động nhân dân tích cực đóng góp xây dựng các loại quỹ như: Quỹ toàn dân chăm sóc người cao tuổi, quỹ tình thương, quỹ vì trẻ thơ, quỹ vì người nghèo... Đặc biệt là vận động nhân dân tham gia đóng góp vốn đối ứng xây dựng kết cấu hạ tầng bao gồm: Điện, đường, trường, trạm, nhà văn hóa và kiến cổ hóa kênh mương, bình quân mỗi hộ 200.000đồng/năm.

Công tác tổ chức cán bộ: Thực hiện đề án xây dựng, tổ chức cán bộ của Huyện uỷ; thực hiện Nghị quyết TW5 (khóa XI) của Đảng. Trong những năm qua công tác cán bộ từng bước được sắp xếp, kiện toàn, đội ngũ cán bộ đủ tiêu chuẩn và có khả năng hoàn thành nhiệm vụ theo hướng trẻ hóa, chuẩn hóa cán bộ, gắn với công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ nguồn, kế cận. Nhờ đó, cán bộ gắn với chuyên môn có 60% đã qua đào tạo. Đảng ủy thị trấn đã lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể, tổ chức Đại hội: Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân và Đoàn thanh niên đều dựa trên cơ sở

nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Đồng thời quan tâm công tác đào tạo nâng cao trình độ, thông qua việc cử nhiều lượt cán bộ tham gia các lớp như: Trung cấp lý luận chính trị có 2 đồng chí; sơ cấp lý luận chính trị tại huyện có 6 đồng chí; Đại học kinh tế tại chức có 1 đồng chí; trung cấp tư pháp có 1 đồng chí. Ngoài ra, hàng năm Đảng ủy còn cử nhiều lượt cán bộ đi tập huấn, bồi dưỡng các lớp nghiệp vụ công tác chuyên môn và công tác đoàn thể.... Kết quả đánh giá đạt chất lượng cao: 80% đạt khá, giỏi. Năm 2001 - 2002 được xếp là đơn vị nhóm I toàn huyện. Công tác đảng viên và phát triển Đảng được chú trọng, quan tâm về chất lượng và số lượng. Toàn Đảng bộ trong 2 năm 2001 - 2002 kết nạp mới 28 đảng viên, tách và thành lập 2 chi bộ mới. Đến 2003 toàn bộ các tiểu khu và 3 nhà trường đều đã có chi bộ riêng. Chất lượng phân tích, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên hàng năm tăng: Năm 2000 có 1/7 chi bộ đạt chi bộ “Trong sạch vững mạnh”; năm 2001 có 3 chi bộ đạt “Trong sạch vững mạnh”; năm 2002 có 5/9 chi bộ đạt “Trong sạch vững mạnh”. Đảng bộ từ năm 2000 - 2002 đạt loại khá.

Công tác kiểm tra của Đảng được tăng cường. Thực hiện tốt chức năng kiểm tra theo đúng điều 30 Điều lệ Đảng quy định, đã tiến hành nhiều cuộc kiểm tra của cấp ủy, kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề, định kỳ, thường xuyên ở 100% chi bộ về việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Kiểm tra việc xây dựng quy chế và thực hiện quy chế,

xây dựng nghị quyết và lãnh đạo thực hiện nghị quyết của chi bộ. Lãnh đạo Ủy ban kiểm tra thực hiện tốt chức năng kiểm tra theo điều 32 Điều lệ Đảng. Kịp thời giải quyết những bức xúc trong cán bộ đảng viên, xử lý nghiêm những vụ việc vi phạm quy định, Điều lệ Đảng theo đúng phương châm, phương hướng và có tính giáo dục cao. Kết quả đã xử lý kỷ luật 9 đảng viên trong đó: Cách chức 2, cảnh cáo 3, khiển trách 4.

Thực hiện Chỉ thị 09 của Trung ương, Đảng ủy đã tiến hành tổ chức kiểm tra và chỉ đạo các chi bộ tự kiểm tra việc giải quyết khiếu nại, khiếu tố của công dân ở cơ sở. Đồng thời kiểm tra việc thực hiện Quy định 76/QĐ -TW của Bộ chính trị về việc đảng viên giữ mối liên hệ ở địa phương nơi cư trú. Chính vì vậy mà cán bộ, đảng viên đã có nhận thức rõ rệt về bản thân với cộng đồng dân cư, thắt chặt thêm sự gắn bó, đoàn kết giữa Đảng và nhân dân.

Xây dựng Đảng và chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh luôn là vấn đề được Đảng ủy hết sức quan tâm. Chính vì thế mà các mặt công tác như an ninh, quốc phòng, công tác thanh tra, kiểm tra, công tác tổ chức cán bộ... thường xuyên được Đảng ủy chỉ đạo tiến hành nghiêm túc, phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện sai lệch trong việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Đây cũng là những ưu điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND, có sự giám sát chặt chẽ của

HĐND thị trấn. Nhờ vậy mà vai trò của Đảng ủy, HĐND, UBND ngày càng được khẳng định và đề cao.

Về công tác lãnh đạo điều hành của chính quyền; đã có tiến bộ rõ rệt, đã bám sát chủ trương, Nghị quyết của cấp ủy, của Hội đồng nhân dân, chỉ đạo điều hành công việc có hiệu quả, hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng kết cấu hạ tầng. Nhiệm vụ thu, chi ngân sách hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch. Chức năng quản lý Nhà nước bằng pháp luật được phát huy. Đã thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ các đoàn thể trong việc chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

HĐND tổ chức tốt việc tiếp xúc cử tri và tổ chức thành công các kỳ họp, đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ họp và chất lượng xây dựng các nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hàng năm sát với tình hình nhiệm vụ thực tế của thị trấn. Thực hiện tốt chức năng giám sát tại các kỳ họp của HĐND, chuẩn bị và giới thiệu, bầu các chức danh cán bộ theo luật và quy chế hoạt động của HĐND, thông qua các Nghị quyết về thu chi ngân sách hàng năm, Nghị quyết về xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng đảm bảo đúng luật.

MTTQ đã phát huy sức mạnh đoàn kết thống nhất, tập hợp các tổ chức đoàn thể, làm tốt công tác giám sát xây dựng và bảo vệ chính quyền. Làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu nhân sự trong các kỳ bầu cử. Mở rộng thực hiện quy

chế dân chủ tăng cường chức năng hoạt động của thanh tra nhân dân, giám sát mọi hoạt động của địa phương. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền giải quyết những kiến nghị tại cơ sở. Tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn liền với việc vận động thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các đoàn thể luôn đổi mới phương thức hoạt động với nhiều hình thức phong phú, thu hút ngày càng đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia vào tổ chức hội. Trong hoạt động vừa coi trọng tuyên truyền vận động, vừa động viên hướng dẫn hội viên, đoàn viên đẩy mạnh phát triển kinh tế, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, có đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động, mỗi đợt thi đua. MTTQ và các đoàn thể đã thực sự là lực lượng quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và các phong trào, các cuộc vận động lớn như : “Xóa đói, giảm nghèo”, “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa mới”; hoạt động ủng hộ nhân đạo, từ thiện, phòng chống tệ nạn xã hội và thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng. Hiệu quả của những hoạt động đó vừa góp phần đẩy mạnh phong trào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, vừa tạo môi trường xã hội lành mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng uỷ và chính quyền.

Tuy nhiên, bên cạnh những điểm mạnh như đã nêu trên, Đảng uỷ cũng nhận thấy còn những tồn tại, yếu kém cụ thể như:

- Việc giải quyết các vụ việc tồn tại và những vụ việc mới phát sinh có lúc còn lúng túng, thể hiện sự yếu kém trong chuyên môn nghiệp vụ.

- Việc lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm so với đòi hỏi thực tế. Đời sống kinh tế của nhân dân và tốc độ tăng trưởng kinh tế còn chậm, tình trạng thiếu việc làm còn nhiều, chưa mở rộng phát triển ngành nghề để giải quyết việc làm tại chỗ, tệ nạn xã hội, ma tuý không giảm và khó kiểm soát.

- Một số tổ chức đoàn thể hoạt động kém hiệu quả, chậm đổi mới phương thức hoạt động, còn biểu hiện mất đoàn kết. Trong công tác sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể chưa đồng bộ, kịp thời.

- Tình trạng khiếu kiện vượt cấp, truyền đơn, tờ rơi trên địa bàn vẫn còn, đã gây ảnh hưởng xấu đến quần chúng nhân dân

- Một số cán bộ, đảng viên còn ngại học tập, phấn đấu và tu dưỡng, rèn luyện, có biểu hiện sa sút về phẩm chất, vi phạm quy định, Điều lệ Đảng. Đấu tranh phê và tự phê còn nặng về hình thức, thiếu trung thực, không dám nói thẳng, nói thật. Trình độ cán bộ còn hạn chế, chưa đáp ứng với yêu

cầu nhiệm vụ thực tế của xã hội. Số ít cán bộ còn thiếu kinh nghiệm lãnh đạo, chậm đổi mới nhận thức, hiệu quả giải quyết công việc không cao. Việc giải quyết đơn từ chưa dứt điểm, thiếu cương quyết, nhất quán, còn tư tưởng dùn dẩy, né tránh trách nhiệm. Một số cán bộ đảng viên chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm chưa thật sự tiên phong gương mẫu trước quần chúng.

Đảng bộ, chính quyền thị trấn luôn nhận rõ vai trò của công tác Mặt trận và các đoàn thể. Do vậy đã có sự chỉ đạo, lãnh đạo sát sao, phát huy mọi khả năng sáng tạo trong công tác của các tổ chức đoàn thể, tạo ra sự tin tưởng, đoàn kết. Chính vì thế mà hiệu quả công tác của các đoàn thể, tổ chức của thị trấn ngày càng được nâng cao. Ý thức đoàn kết luôn được phát huy và củng cố, gây được niềm tin đối với nhân dân.

Trong 10 năm kể từ khi thành lập (1993 - 2003) là một chặng đường mà Đảng bộ thị trấn Đu đã thực hiện vai trò là người lãnh đạo nhân dân toàn thị trấn thực hiện công cuộc đổi mới với nhiều thành tựu trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng, từng bước tiến hành thiết kế, quy hoạch tạo dựng nên cảnh quan của thị trấn xứng tầm là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của huyện, với tầm nhìn chiến lược đến năm 2020. Ghi nhận những thành tựu bước đầu của 10 năm xây dựng và phát triển đó của Đảng bộ thị trấn cũng là để nhìn về phía trước với những công việc sắp tới, nó đòi hỏi mỗi cán bộ đảng viên phải nỗ lực phấn đấu nhiều hơn nữa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới của cách mạng trên con đường mở cửa và hội nhập hiện nay.

Bước sang năm 2004, với những đặc điểm riêng của thị trấn, Đảng bộ thị trấn luôn xác định mũi nhọn phát triển kinh tế của địa phương là: “Thương mại, dịch vụ và sản xuất tiểu thủ công nghiệp”. Bởi nhân dân thị trấn phần đông là gia đình cán bộ công chức và các hộ kinh doanh dịch vụ, sản xuất tiểu thủ công, buôn bán nhỏ chiếm 70% dân số, còn lại là các hộ sản xuất nông nghiệp. Tính đến cuối năm 2004, mức thu nhập bình quân đầu người ước đạt 3,4 - 3,6 triệu đồng/người/năm. (Tăng 0,5 triệu đồng/người/năm so với năm 2003). Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, HĐND, UBND cùng các ban ngành, đoàn thể đã tích cực hoạt động trong mọi phạm vi, lĩnh vực công tác của địa phương nhưng vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn. Trong hai năm 2003 - 2004 việc nâng cấp quốc lộ 3 đoạn qua thị trấn công tác giải phóng mặt bằng còn một bộ phận người dân không đồng thuận, nên việc giải phóng mặt bằng bàn giao cho nhà thầu bị kéo dài. Đảng bộ đã chỉ đạo UBND cùng các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân, đến tháng 12/2004 công tác giải phóng mặt bằng mới hoàn thành. Tuy nhiên, vẫn còn 8 hộ không nhận tiền đền bù mặc dù vẫn chấp nhận trả lại mặt bằng.

Năm 2004, cũng là năm có nhiều sự kiện chính trị quan trọng diễn ra, đó là cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

diễn ra trong ngày 25/4/2004 để sắp xếp và kiện toàn lại tổ chức chính quyền nhiệm kỳ 2004-2011. Công tác chuẩn bị cho bầu cử đang được địa phương gấp rút chuẩn bị về mọi mặt.

HĐND thị trấn Đu khoá IV nhiệm kỳ 2004 - 2011 gồm 26 đại biểu đã trúng cử trong cuộc bầu cử ngày 25/4/2004. Tại kỳ họp thứ nhất HĐND khoá IV ngày 15/5/2004 đồng chí Hà Long Thuỷ được bầu làm Chủ tịch HĐND, đồng chí Nguyễn Quế Sơn được bầu làm Phó chủ tịch HĐND. Đồng chí Lê Thanh Mai được bầu làm Chủ tịch UBND, đồng chí Vũ Thái Long và đồng chí Dương Trung Cường cùng được bầu làm Phó chủ tịch UBND thị trấn.

Năm 2004, do ảnh hưởng của hiện tượng biến đổi khí hậu, diễn biến thời tiết trở nên phức tạp, rét, hạn kéo dài dẫn tới sự bùng phát dịch cúm gia cầm gây thiệt hại cho người chăn nuôi, mặt khác giá cả một số mặt hàng nhu yếu phẩm, hàng hóa vật tư nông nghiệp tăng cao không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và bất lợi cho người kinh doanh. Việc các công trình như nâng cấp quốc lộ 3, xây dựng “Đền thờ liệt sỹ” của huyện kéo dài... đã ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống sinh hoạt, phát triển kinh tế của nhân dân địa phương.

Về nông nghiệp: - Sản xuất lúa: Ngay từ đầu năm 2004 cấp uỷ, chính quyền đã tập trung chỉ đạo, lãnh đạo và vận động nhân dân gieo cấy hết diện tích cả hai vụ 86 ha, nhưng do rét đậm và nắng hạn kéo dài, sâu bệnh phát triển mạnh nên năng suất lúa không cao, ước đạt 44- 47 tạ/ha.

Tổng sản lượng lương thực ước đạt 425 tấn bằng 100,7% kế hoạch. Trong đó: Sản lượng thóc đạt: 387tấn bằng 100,03%; Cây có hạt quy thóc đạt: 38 tấn bằng 105,7% kế hoạch.

- Chăn nuôi: Tổng số đàn trâu, bò có 90 con. Tổng đàn lợn tăng mạnh đạt 3000 con. Trong đó lợn nái là 140 con, đáp ứng được phần lớn nguồn giống cho địa phương. Riêng đàn gia cầm giảm sút nghiêm trọng vì dịch cúm, cần có thời gian tái khôi phục lại.

- Cây công nghiệp và cây ăn quả: Tổng diện tích cây chè là 15 ha, chủ yếu ở tiểu khu Cầu Trắng, Lê Hồng Phong và Dương Tự Minh. Do xác định cây chè là cây có hiệu quả kinh tế cao, mang lại nguồn thu nhập ổn định nên các hộ có đất vườn rừng đã đầu tư phát triển trồng chè kinh doanh, chăm bón đúng kỹ thuật, năng suất thu hoạch đạt từ 60 - 65 tạ búp tươi/ha. Tuy nhiên, do thời tiết khắc nghiệt, rét, hạn kéo dài nên một số diện tích chè đã chết. Tổng diện tích cây ăn quả là 2ha chủ yếu là vải, nhãn. Do được mùa hàng chục tấn vải nhãn đã được bán ra thị trường, đem lại nguồn thu đáng kể cho các hộ trồng cây. Tuy nhiên, giá cả thường biến động khó lường khiến người làm vườn không yên tâm.

Về tiểu thủ công nghiệp, địa phương đã tăng cường khuyến khích nhân dân phát huy thế mạnh của địa phương để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, mở rộng sản xuất. Thông qua các hoạt động tập huấn kinh doanh, tạo điều kiện kêu gọi các nguồn vốn



Các đại biểu HĐND thị trấn Đu tại Kỳ họp thứ 15 - Khóa IV



đầu tư cho sản xuất. Đến cuối tháng 12/ 2004 tổng vốn dư nợ các nguồn vốn vay trên địa bàn là 4 tỷ 448 triệu đồng, đầu tư kinh doanh sản xuất /554 hộ. Bên cạnh đó một số hộ đã mạnh dạn đầu tư lớn, mở rộng mô hình sản xuất như nghề cơ khí, gò hàn, lắp ráp cửa nhôm kính, mở xưởng cưa xẻ, sơ chế biến lâm sản, sản xuất mì, bún... qua khảo sát thực tế nhìn chung các cơ sở kinh doanh, sản xuất đều có lãi, nhân công lao động có mức thu nhập tương đối ổn định khoảng 400 – 500 nghìn đồng/người/tháng. Tổng giá trị sản xuất tiêu thủ công nghiệp năm 2004 ước tính đạt 2,6 tỷ đồng bằng 122,6% kế hoạch.

Kinh doanh thương nghiệp: Là trung tâm huyện lỵ có quốc lộ 3 đi qua, có nhiều cơ quan, trường học đóng trên địa bàn nên thị trấn Đu là trung tâm giao dịch, cung cấp các loại hàng hóa nhu yếu phẩm cũng như các mặt hàng sản xuất thiết yếu cho nhân dân địa phương và các vùng lân cận, đây chính là thế mạnh để người dân thị trấn phát triển dịch vụ kinh doanh thương nghiệp. Từ năm 2003, dịch vụ kinh doanh thương nghiệp phát triển với tốc độ nhanh như các dịch vụ ăn uống, đại lý bánh kẹo, nông sản thực phẩm, thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, các loại vật tư nông nghiệp như máy móc, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thú y, xăng dầu, xe máy, may mặc...ngày càng làm cho thị trường trở nên sôi động, phong phú, tạo ra nhiều việc làm mới cho người lao động, đây là nguồn động lực thúc đẩy kinh tế thị

trần phát triển. Tổng giá trị thương mại dịch vụ năm 2004 ước tính đạt 6,4 tỷ đồng bằng 103,2% kế hoạch đề ra. Diện mạo thị trấn có nhiều thay đổi tích cực. Khu Chợ Đu trở thành trung tâm buôn bán khá sôi động, hàng hóa ngày càng đa dạng về chủng loại, phong phú về mẫu mã. Đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Tình hình an ninh trật tự xã hội luôn ổn định.

Về thu ngân sách: Năm 2004 do ảnh hưởng của việc nâng cấp quốc lộ 3, nhiều hộ nghỉ kinh doanh hoặc chuyển sang buôn bán nhỏ lẻ gây khó khăn cho việc thu thuế, một số hộ giết mổ và kinh doanh vận tải không nộp thuế, để nợ đọng. Các cơ quan chức năng chưa phối hợp kịp thời nên chưa giải quyết dứt điểm được nợ tồn đọng. Trước tình hình đó Đảng ủy, UBND thị trấn đã lãnh đạo, chỉ đạo tận dụng những nguồn thu trên địa bàn, kết hợp chặt chẽ với chi cục thuế vận động, tuyên truyền và duy trì các nguồn thu, Đội thuế thị trấn đã tìm nhiều giải pháp hữu hiệu quản lý các hộ kinh doanh, vận động thu thuế một lần và cương quyết xử lý các hộ trây ỳ, chôn thuế. Tính đến tháng 12/2004 tổng thu ngân sách đạt: 549.900.367 đồng bằng 111,3% kế hoạch.

Công tác thu các nguồn quỹ đóng góp của nhân dân chia làm 2 đợt tổng thu 200.000đồng/hộ/năm. Nhìn chung công tác thu chi năm 2004 có nhiều cố gắng, đạt so với kế hoạch.

Tổng chi ngân sách năm 2004 là: 501.838.889đồng.

Về công tác xây dựng kết cấu hạ tầng: Năm 2004 tiếp tục hoàn thiện 6 phòng học 2 tầng của Trường mầm non. Bê tông hoá 2.000m² sân và xây cổng trường THCS, cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường giao thông nông thôn trong đó xây dựng, bê tông hoá được 200m đường giao thông khu dân cư. Đã nhận 30 tấm cống làm cống thoát nước, chống lầy lội ở các tuyến đường dân sinh. Quản lý tốt hệ thống kênh mương trạm bơm Thọ Lâm và các tuyến mương nội đồng phục vụ việc tưới nước kịp thời cho gieo cấy vụ đông và vụ mùa của bà con nông dân.

Do luôn chú trọng và coi sản xuất phát triển kinh tế là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng bộ. Chính vì thế BCH Đảng bộ thị trấn luôn coi trọng việc chỉ đạo và tăng cường giám sát, kiểm tra, kịp thời phát hiện biểu hiện tiêu cực để có biện pháp ngăn chặn, xử lý giúp cho các ngành nghề kinh tế phát triển đúng hướng, đem lại lợi ích kinh tế cho người lao động cũng như cho xã hội. Đảm bảo tính công bằng trong kinh doanh, sản xuất. Đó là những chuyển biến tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất và xây dựng kết cấu hạ tầng. Nhờ đó định hướng kinh tế XHCN được duy trì góp phần bình ổn trong sản xuất. Vì thế vai trò của Đảng bộ và chính quyền các cấp ngày một nâng cao.

Công tác quản lý đất đai, cán bộ địa chính đã tham mưu với Đảng uỷ, HĐND, UBND phê chuẩn kế hoạch sử dụng

đất năm 2005 sát với thực tế, cơ bản hoàn thành việc bàn giao mặt bằng cho bên thi công đúng tiến độ. Đó là những nỗ lực rất lớn của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác chỉ đạo, giám sát đối với cơ sở, làm thay đổi tư duy và từng bước nâng cao nhận thức cho nhân dân về mọi mặt.

Công tác văn hóa - xã hội: Thực hiện tốt chính sách với đối tượng người có công, thường xuyên thăm hỏi 74 hộ gia đình có công trong các dịp 27/7, dịp tết nguyên đán. Chi trả chế độ đúng chính sách, số tiền chi trả trong năm là 170.000.000 đồng. Xây dựng quỹ vì người nghèo 28 triệu đồng. Công tác xóa đói giảm nghèo, thị trấn đã xây dựng đề án và đã được triển khai thực hiện, tổ chức điều tra đánh giá tình hình đói nghèo, kết quả cụ thể số hộ đói nghèo trên địa bàn thị trấn còn 42 hộ. Thị trấn đã thủ tục đề nghị ngân hàng cho nhân dân vay vốn để phát triển chăn nuôi, sản xuất bằng các nguồn vốn ưu đãi, nguồn vốn ngắn hạn và vốn trung hạn với tổng số tiền là 2,533 tỷ đồng cho 256 hộ vay.

Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao: Năm 2004 thị trấn đã tổ chức 46 buổi biểu diễn văn nghệ với 2400 lượt quần chúng, diễn viên tham gia trong các dịp chào mừng các sự kiện lớn của đất nước như: tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI, phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy... cắt dán 245 panô khẩu hiệu, tổ chức tuyên truyền qua hệ thống loa đài 138 buổi, lắp đặt mới 3 cụm loa ở tiểu khu Cầu Trắng, Thọ Lâm và UBND thị trấn. Đặt 3 tủ sách tại cơ sở



Đội nghi thức Trường THCS thị trấn Đu trong lễ đón Tổng Bí thư - Nông Đức Mạnh
về công tác tại Phú Lương ngày 28/4/2010.

Ảnh: Đoàn Minh Thiện



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẦN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

tiểu khu, thu hút đông đảo bạn đọc. Đã có 6/6 tiểu khu đăng ký xây dựng tiểu khu văn hóa. Số hộ đăng ký gia đình văn hóa là 973 hộ, số hộ đạt gia đình văn hóa là 611 hộ, 362 hộ không đạt.

Công tác giáo dục, năm học 2003 - 2004: Trường Mầm non có 197 cháu với 24 giáo viên, chất lượng ngành học được nâng cao, tỷ lệ giáo viên giỏi là 16/24, học sinh đảm bảo được dạy đúng nội dung chương trình, tỷ lệ các cháu đạt kênh A là 86%, kênh B là 16%, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng 2% so với năm học trước.

Trường Tiểu học thị trấn Đu có 571 học sinh, trong đó học sinh giỏi là 18,1%, khá là 39,7%, trung bình là 38,9%, yếu là 3,3%. Có 65 em đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện và cấp tỉnh. Đội ngũ giáo viên đảm bảo đạt chuẩn về chuyên môn.

Trường THCS là trường tiên tiến nhiều năm với đội ngũ giáo viên có chuyên môn vững vàng, 100% giáo viên đạt khá giỏi. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp khối 9 đạt 98.18%, trong năm học có 84 học sinh giỏi, 263 học sinh tiên tiến. Trong đó 19 em đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, 13 em đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

Công tác y tế: Đã triển khai và thực hiện chương trình y tế quốc gia với số lượng khám chữa bệnh là 2.856 lượt người, trong đó khám cho 3 trường học là 1225 em. Khám cho đối tượng chính sách là 120 người, tổ chức tiêm phòng

các loại bệnh cho trẻ em và phụ nữ có thai đầy đủ theo đúng lịch. Tiêm chủng đạt 100%. Công tác dân số cũng được chú trọng, tăng cường việc vận động, tuyên truyền, triển khai chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình nhiều đợt.

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, lực lượng công an thị trấn phối hợp với Công an huyện mở các đợt truy quét tội phạm, giữ gìn đảm bảo tốt tình hình an ninh chính trị không có đột biến xấu xảy ra.

Tình hình trật tự và tệ nạn xã hội. Tuy không có những vụ việc lớn xảy ra nhưng những vụ việc nhỏ vẫn thường xuyên xảy ra. Năm 2004 có 30 vụ, trong đó trộm cắp 17 vụ, gây rối trật tự công cộng 7 vụ, gây thương tích 2 vụ, đánh bạc 1 vụ, hoả hoạn 1 vụ, nổ mìn 1 vụ. Tổng số có 34 đối tượng. Chuyển 5 vụ lên Công an huyện giải quyết.

Công tác quân sự địa phương: Hoàn thành tốt việc tuyển quân, kết hợp việc đón nhận quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về. Thường xuyên củng cố, huấn luyện lực lượng dân quân và quân dự bị động viên. Tổ chức tốt đợt diễn tập ZT 04 theo đúng chương trình kế hoạch quy định. Công tác giáo dục quốc phòng đã tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, giúp mọi người hiểu rõ đường lối của Đảng về nhiệm vụ quốc phòng toàn dân. Dân quân và các Bí thư, Trưởng xóm đều được tham dự các lớp tập huấn do huyện và tỉnh tổ chức. Lực lượng dự bị động viên được kiện toàn về tổ

chức và biên chế trong cơ cấu, hàng tháng, hàng quý đều có báo cáo hoạt động đầy đủ. Tổng số quân dự bị gồm 89 đồng chí trong đó có 16 sỹ quan, hạ sỹ quan. Qua kiểm tra đánh giá 71% đạt giỏi, còn lại đạt khá và trung bình. Nhìn chung công tác quốc phòng luôn đảm bảo duy trì ổn định sỹ số cũng như được luyện tập thường xuyên, sẵn sàng nhận lệnh.

Với những thành tựu như trên, Đảng bộ thị trấn Đu lại bước vào một kỳ đại hội mới. Ngày 24/7/2005, Đại hội Đảng bộ thị trấn Đu khoá IV nhiệm kỳ (2005-2010) được long trọng tổ chức, tham dự Đại hội có 98 đại biểu/185 đảng viên sinh hoạt trong 9 chi bộ thuộc Đảng bộ thị trấn, Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị đánh giá quá trình công tác của nhiệm kỳ cũ và phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ mới. Đại hội dành nhiều thời gian thảo luận và nghiêm túc kiểm điểm những thiếu sót và yếu kém của cấp uỷ, chính quyền trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III vừa qua, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm về công tác lãnh đạo và tổ chức. Từ đó quyết định nhiệm vụ, phương hướng, mục tiêu và giải pháp thực hiện cho nhiệm kỳ tới, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động tối đa các nguồn lực, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước; tạo được những chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; củng cố vững chắc quốc phòng an ninh. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

nhiệm vụ trong tình hình mới. Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 uỷ viên là các đồng chí: Hà Long Thuỷ, Lê Thanh Mai, Nguyễn Quế Sơn, Dương Trung Cương, Vũ Thái Long, Ngô Thị Hồng Liên, Nguyễn Quang, Phan Thị Quyên, Trần Văn Thượng, Nguyễn Thị Thuý Vân, Dương Xuân Trà, Phan thị Thu Trà, Lương Văn Tư.

Thường vụ Đảng uỷ gồm 3 đồng chí; đồng chí Hà Long Thuỷ được bầu làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Lê Thanh Mai – Phó bí thư - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Quế Sơn - Thường trực Đảng uỷ.

Ngay sau Đại hội, Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Mặt trận tổ quốc thị trấn nhanh chóng ổn định tổ chức, bắt tay vào việc lãnh đạo chỉ đạo sản xuất, phát triển kinh tế của địa phương. Đồng loạt triển khai đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XXI và chương trình đề án giai đoạn 2006- 2010 cũng như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn khoá IV vào cuộc sống, đẩy mạnh sản xuất phát triển kinh tế nhiều thành phần. Với việc quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng là: “Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt”. Cả Đảng bộ bùng lên một khí thế cách mạng mới với ý chí và quyết tâm đưa thị trấn Đu vững bước trên con đường đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa hòa cùng khí thế đổi mới của cả nước.

Từ ngày 18 đến 25/4/2006, Đại hội Đảng toàn quốc được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội với sự tham gia của 1.176

đại biểu thay mặt cho hơn 3 triệu đảng viên trong cả nước. Nghị quyết Đại hội X đề ra mục tiêu và phương hướng tổng quát của 5 năm 2006 - 2010 là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước; phát triển văn hóa; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; tăng cường quốc phòng và an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại”⁽¹⁾.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn khoá IV, nhân dân các dân tộc thị trấn Đu bước vào một giai đoạn mới, giai đoạn đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Xác định: “Thương mại dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, sản xuất nông nghiệp” là thế mạnh chính của kinh tế địa phương nên Đảng bộ thị trấn luôn tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế theo hướng thương mại dịch vụ, mở rộng các ngành nghề tiểu thủ công ở địa bàn thị trấn và phát triển nông nghiệp. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đưa các ứng dụng khoa học kỹ

(1) Chú thích: Trích Nghị quyết Đại hội X - Văn kiện Đại hội.

thuật và công nghệ vào sản xuất, đẩy mạnh thâm canh, tăng năng xuất lao động, tạo ra sự chuyển đổi tích cực về cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, đưa nền kinh tế của thị trấn phát triển theo hướng kinh doanh, dịch vụ thương mại, sản xuất hàng hoá và xuất khẩu.

Mức thu nhập bình quân đầu người luôn tăng theo từng năm, năm 2005 đạt 5,2 triệu đồng/người/năm, đến cuối năm 2009 đã đạt 12,5 triệu đồng/người/năm. Đây là một thắng lợi mới có ý nghĩa to lớn, khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, uy tín của Đảng uỷ, HĐND, UBND được khẳng định và nâng cao. Người dân thêm tin tưởng vào cấp uỷ, chính quyền, một lòng đi theo sự lãnh đạo của Đảng.

Phát huy thế mạnh thị trường, thực hiện chủ trương kết hợp làm tốt công tác quản lý với động viên các hộ kinh doanh trên địa bàn. Thực hiện theo Kết luận số 65/KL-HU ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về việc “Phát triển thị trấn Đu giai đoạn 2006 - 2010”. Thị trấn đã đầu tư cải tạo sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục công trình, đầu tư xây mới 31 kiốt ở Chợ Đu. Sắp xếp vị trí các quầy hàng đảm bảo thuận tiện, ổn định cho các hộ kinh doanh trong chợ. Kết hợp khuyến khích, mở rộng quy mô kinh doanh, lưu thông hàng hóa, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Phối hợp với các ngân hàng tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ có nhu cầu vay vốn để đầu tư kinh doanh, đặc biệt là nguồn vốn ưu đãi, vốn giải quyết việc làm

và các nguồn vốn theo gói kích cầu của Chính phủ. Chủ động phối hợp tổ chức tốt các lớp tập huấn nghiệp vụ kinh doanh, kỹ năng khởi sự doanh nghiệp cho các hộ kinh doanh. Thành lập câu lạc bộ nữ doanh nghiệp kinh doanh giỏi trên địa bàn thu hút trên 40 hội viên tham gia. Thành lập quỹ tín dụng kêu gọi tranh thủ tối đa các nguồn vốn đầu tư cho sản xuất kinh doanh. Tổng số vốn từ các nguồn trên địa bàn huy động được gần 27 tỷ đồng, đầu tư cho trên 500 hộ vay. Trên địa bàn thị trấn có 300 hộ kinh doanh dịch vụ các loại. Tạo thị trường và hình thành trung tâm tài chính - kinh tế khá sầm uất phong phú, thu hút nhiều lao động địa phương tham gia. Thu nhập bình quân đầu người của các hộ kinh doanh năm 2009 đạt 17 triệu đồng/người/năm. Trong sản xuất kinh doanh đã có nhiều mô hình kinh doanh giỏi thu nhập đạt hàng trăm triệu đồng/năm. Kết quả tổng giá trị kinh doanh dịch vụ từ 2006 - 2010 tăng bình quân từ 15 - 17%. Năm 2009 đạt 10,8 tỷ đồng, chiếm 50% tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế của thị trấn.

Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Trong những năm qua địa bàn thị trấn có nhiều chuyển biến tích cực, các cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công liên tiếp được đầu tư mở rộng cả về số lượng và quy mô. Do vậy năng suất chất lượng của sản phẩm cũng không ngừng được nâng cao, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, tạo được những chuyển biến tích cực trong phát triển công nghiệp và

tiểu thủ công nghiệp của địa phương. Địa phương chú trọng phát triển những ngành nghề có thế mạnh như: Sản xuất vật liệu xây dựng; gia công cơ khí; chế biến gỗ và các dịch vụ sửa chữa, may mặc, ăn uống... Hàng năm đã sản xuất ra nhiều sản phẩm hàng hóa phục vụ nhu cầu của nhân dân trên địa bàn và vùng lân cận. Hiện thị trấn có trên 60 cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thu hút trên 300 lao động với thu nhập bình quân 29 triệu đồng/người/năm. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp hàng năm tăng từ 15 - 20%. Năm 2009 đạt 5,7 tỷ đồng chiếm 27% tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế của thị trấn.

Về sản xuất nông nghiệp: Đảng uỷ, HĐND, UBND thị trấn đã lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi gắn với phát triển nông thôn, nông dân theo tinh thần Nghị quyết TW7 (khóa X). Sản xuất nông nghiệp của thị trấn trong những năm qua đã từng bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, tích cực chuyển đổi cơ cấu giống vật nuôi, cây trồng, cơ cấu mùa vụ, tăng diện tích lúa cao sản, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ và các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thâm canh sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng và giá trị sản xuất trên một diện tích canh tác. Năm 2008 rét đậm, rét hại kéo dài trong suốt 40 ngày gây rất nhiều khó khăn cho sản xuất nông nghiệp, lúa mạ bị chết, nông dân phải gieo cấy lại nhiều lần, chăn nuôi cũng bị thiệt

hại nặng do vật nuôi bị chết và dịch bệnh phát triển. Đảng bộ và chính quyền đã chỉ đạo nông dân khắc phục có hiệu quả những khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp, kết hợp việc chăm sóc và tích cực phòng trừ sâu bệnh, dịch hại. Vì thế diện tích gieo trồng hàng năm tuy có giảm (do đất đai quy hoạch và chuyển đổi mục đích) nhưng năng suất và sản lượng lương thực bình quân hàng năm vẫn tăng từ 3 - 4%. Kinh tế vườn đồi và mô hình kinh tế hỗn hợp VAC được xác định là hướng làm giàu của một bộ phận nông dân trong sản xuất nông nghiệp, đã mang lại thu nhập đáng kể cho nhiều hộ nông dân. Diện tích rau màu, cây ăn quả từng bước được chọn lọc, đầu tư thâm canh, nâng cao năng suất, sản lượng, tạo ra hàng hoá cung cấp cho thị trường địa phương. Đã có nhiều mô hình gia đình trồng hoa, cây cảnh bước đầu đem lại thu nhập khá. Thị trấn đã thành lập Hội sinh vật cảnh hoạt động có hiệu quả làm chuyển biến tư duy sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hoá, dịch vụ.

Chăn nuôi phát triển mạnh. Tổng đàn gia cầm tăng bình quân từ 5 - 6%/năm. Sản lượng lợn thịt các loại tăng 7%/năm. Nhiều hộ đã đầu tư chăn nuôi theo hướng trang trại đạt hiệu quả cao như trang trại gà siêu thịt, gà siêu trứng, trang trại lợn thịt... mỗi năm thị trấn thu hoạch hàng trăm tấn thịt lợn và gà thương phẩm. Đã xuất hiện một số mô hình chăn nuôi đặc sản như trang trại nuôi nhím sinh sản, nuôi rắn, ếch, lươn... Tạo nên sự đa dạng về ngành nghề trong

chăn nuôi. Giá trị sản lượng hàng hoá các trang trại thu nhập ước đạt 5-7 tỷ đồng /năm.

Công tác thu chi ngân sách cũng được Đảng uỷ, HĐND, UBND đặc biệt quan tâm, Đảng uỷ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khai thác triệt để các nguồn thu ngân sách trên địa bàn, gắn với việc thường xuyên làm tốt công tác vận động, tuyên truyền, kết hợp xử lý nghiêm những trường hợp chây ỳ, trốn thuế. Chú trọng việc công khai mức thu đến các hộ kinh doanh. Đồng thời kết hợp việc thực hiện thu đúng, thu đủ gắn với việc đầu tư, sửa chữa, xây dựng các quầy hàng, kiốt kinh doanh trong chợ, khuyến khích nuôi dưỡng các nguồn thu; làm tốt công tác quản lý Nhà nước bằng pháp luật trong công tác thu ngân sách. Tập trung tuyên truyền vận động, động viên nhân dân làm tốt việc nộp thuế một lần. Vì thế kết quả thu ngân sách của thị trấn hàng năm luôn tăng từ 18 - 20% so với năm trước và vượt kế hoạch trên giao từ 7 - 12%.

Chi ngân sách cũng được quản lý chặt chẽ, chi đúng chế độ, đúng nguyên tắc tài chính, đảm bảo chứng từ thu chi rõ ràng. Thực hiện chi đúng, chi đủ, chi thường xuyên cho mọi hoạt động. Đồng thời thực hiện tiết kiệm chi để đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác và hỗ trợ một phần xây dựng cơ sở vật chất cho các tiểu khu. Đảm bảo tốt kế hoạch chi hàng năm, không thất thoát lãng phí. Kiểm soát chặt chẽ việc thanh toán các nguồn vốn, quyết toán các công trình.

Công tác quản lý đất đai luôn được Đảng bộ, chính quyền đặc biệt chú trọng vì đây chính là lĩnh vực nhiều người dân quan tâm. Được sự quan tâm của Huyện uỷ, HĐND, UBND và các ban ngành chức năng của huyện, cùng với sự chỉ đạo của cấp uỷ, sự phối hợp của các đơn vị liên quan, công tác quản lý đất đai và giải phóng mặt bằng đã có nhiều tiến bộ. Thị trấn đã giải quyết và đưa vào sử dụng khu quy hoạch dân cư suối lấp Thác Lở; khu tập thể Ngân Hàng; khu tái định cư thuộc tiểu khu Cầu Trắng; khu dân cư Ngoại Thương; khu đất thuộc Công an Phú Lương; cụm công nghiệp Đu - Động Đạt. Từng bước phối hợp với các ngành chuyên môn của huyện giải quyết đường 263; khu dân cư trường THPT Phú Lương. Thực hiện tốt công tác kiểm kê đất theo Chỉ thị 31/CT của Thủ tướng Chính phủ; Kết luận số 65/KL-HU của Ban Thường vụ Huyện uỷ. Thị trấn đã kiểm tra thống kê các ô đất nhỏ lẻ trên địa bàn đưa vào quản lý. Thường xuyên duy trì công tác quản lý đất đai, chỉnh lý, cấp đổi, cấp mới, chia tách, chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Phối hợp với các ngành chức năng trong công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn. Thực hiện tốt việc thu gom rác thải, vệ sinh môi trường trên địa bàn, đưa hoạt động của Hợp tác xã vệ sinh môi trường vào hoạt động ngày càng nề nếp, góp phần từng bước làm cho môi trường xanh, sạch, đẹp và văn minh.

Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng: Đảng bộ lãnh đạo và thực hiện có hiệu quả đề án phát triển kết cấu hạ tầng, nhằm tạo thuận lợi cho sản xuất và lưu thông hàng hoá, thu hút đầu tư, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện nâng cao đời sống nhân dân. Tổng nguồn vốn đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng từ năm 2005-2009 là trên 12 tỷ đồng trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước là 70%, vốn đóng góp của địa phương là 30%. Đã xây mới được 24 phòng học 2 tầng, 2 nhà hiệu bộ ở Trường THCS và Trường tiểu học; xây bờ kè sân thể thao, tường rào, sân bê tông ở 3 Trường THCS, Tiểu học, Mầm non; xây mới 2 và sửa chữa 2 Nhà văn hóa tiểu khu, sửa chữa, nâng cấp hội trường Trường THCS; xây dựng thêm trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND, làm sân bê tông, nhà bảo vệ, sửa chữa nâng cấp một số hạng mục công trình và nhà Ban quản lý Chợ Đu, xây dựng mới và sửa chữa các hạng mục Chợ Đu phục vụ các hộ kinh doanh trong chợ; xây dựng và nâng cấp trạm bơm Thọ Lâm cùng hệ thống mương thoát nước tại tiểu khu Thái An. Thực hiện chương trình kích cầu, đầu tư của huyện, thị trấn đã làm tốt việc huy động vốn đối ứng và tổ chức xây dựng bê tông hóa 6 tuyến đường giao thông ở các tiểu khu với tổng chiều dài là 2 km. Sửa chữa nâng cấp, đá hóa trên 2km đường giao thông nông thôn. Làm tốt công tác phối hợp cùng huyện và chủ dự án, các đơn vị thực hiện việc giải phóng mặt bằng xây dựng nhiều công trình, dự án trên địa bàn.

Công tác giáo dục đào tạo: Từ năm 2008 ngành giáo dục phát động phong trào “hai không”, các trường thuộc địa bàn thị trấn đã hưởng ứng và nghiêm chỉnh thực hiện cuộc vận động “nói không với tiêu cực”, từng bước khắc phục “bệnh thành tích” trong nhà trường, từng bước làm trong sạch môi trường giáo dục, xiết chặt kỷ cương, nề nếp trong các nhà trường. Tiếp đó là phong trào “Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực”, thông qua phong trào này các trường học của thị trấn đã vận động thầy trò làm tốt công tác giữ gìn và xây dựng cảnh quan môi trường: xanh - sạch - đẹp - an toàn và thân thiện với thiên nhiên. Qua đó rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, giáo dục truyền thống lịch sử của địa phương cho học sinh. Trong các năm học, các trường đều tổ chức cho học sinh tham gia lao động tu sửa các công trình văn hóa, khu nghĩa trang liệt sỹ của thị trấn, qua đó giáo dục truyền thống “uống nước nhớ nguồn” cho học sinh. Hàng năm các trường đều làm tốt công tác tuyển sinh, tỷ lệ huy động trẻ ra lớp luôn đạt cao, ngoài học sinh của thị trấn các trường còn thu hút một số học sinh các vùng lân cận như Động Đạt, Phần Mễ, Phủ Lý... số lớp và số học sinh hàng năm tương đối ổn định. Trường mầm non chất lượng chăm sóc, giáo dục tốt, tỷ lệ trẻ kênh A hàng năm tăng từ 10 - 15%; tỷ lệ suy dinh dưỡng ngày càng giảm. bậc tiểu học, thực hiện tốt chương trình giáo dục toàn diện đối với tiểu học và trung học cơ sở, chất lượng giáo dục hai mặt hàng năm đều được nâng cao, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương

trình tiểu học đạt 99 - 100%; học sinh tốt nghiệp THCS đạt từ 98,5 - 100%. Trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện và tỉnh, 3 trường của thị trấn thường xuyên là những đơn vị dẫn đầu về số học sinh đoạt nhiều giải cao. Chất lượng giáo dục của các trường đều đứng đầu trong huyện. Đội ngũ cán bộ giáo viên có tinh thần trách nhiệm trong công tác, có trình độ chuyên môn vững vàng. 100% cán bộ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Công tác xây dựng cơ sở vật chất của các trường luôn được Đảng bộ, chính quyền quan tâm đầu tư, xây dựng ngày càng khang trang và hoàn thiện hơn. Trường Mầm non và THCS đã được công nhận đạt trường chuẩn quốc gia. Công tác xã hội hóa giáo dục được thực hiện tốt, trong 5 năm qua địa phương và 3 nhà trường đã huy động được trên 2 tỷ đồng đầu tư xây dựng, tu sửa, mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học. Hội khuyến học cũng quan tâm và làm tốt công tác khen thưởng, khuyến học, khuyến tài động viên, khích lệ kịp thời đối với thầy và trò 3 trường. Thường xuyên duy trì hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng. Tổ chức nhiều chương trình tập huấn khoa học, kỹ thuật cho nhân dân địa phương.

Công tác văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin, truyền thông được chú trọng phát triển đa dạng, phong phú và đạt được nhiều thành tích. Thị trấn đã tổ chức và tham gia nhiều chương trình văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, hoạt động của các câu lạc bộ thơ. Tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao của thị trấn lần 1 và lần 2, tham gia Đại hội thể

dục thể thao cấp huyện đoạt giải nhất toàn đoàn; tổ chức Hội trại nhân ngày hội Đại đoàn kết toàn dân; tổ chức Hội thi an toàn giao thông; Hội thi nông dân với kiến thức pháp luật; thi Tiếng hát dân ca; Nhà nông đua tài và rất nhiều chương trình khác được tổ chức sôi nổi, có chất lượng, thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia, tạo ra nét mới trong văn hoá của địa phương. Thị trấn tham gia đầy đủ các cuộc thi của huyện, tỉnh tổ chức giành nhiều giải thưởng cao.

Công tác thông tin, tuyên truyền đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, phát huy tốt công tác tuyên truyền miệng, gắn với phát thanh trực tiếp qua các cụm loa đài tại các tiểu khu. Trong các ngày lễ, các sự kiện chính trị, thị trấn còn tổ chức diễu hành, truyền thông bằng panô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu...các hoạt động này đã góp phần nâng cao dân trí, cũng như nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, nó thật sự là những hoạt động bổ ích phục vụ nhiệm vụ chính trị hàng năm cho Đảng bộ và chính quyền địa phương.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được quan tâm chú trọng và thực hiện đạt nhiều thành quả. Hàng năm số hộ gia đình, tiểu khu, cơ quan được công nhận danh hiệu văn hoá đạt từ 70 - 90%. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và trong lễ tết, nếp sống văn minh nơi công sở đã có chuyển biến rõ nét. Công tác quản lý Nhà nước về các hoạt động văn hóa cũng

được quan tâm. Hàng năm làm tốt công tác kiểm tra các hoạt động văn hoá, các chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật, văn nghệ quần chúng, kiểm tra việc kinh doanh văn hóa phẩm, các điểm dịch vụ Internet... kịp thời ngăn chặn xử lý những biểu hiện vi phạm. Giữ vững an ninh và sự lành mạnh của môi trường văn hóa.

Công tác chính sách xã hội, xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa: Hàng năm làm tốt công tác chính sách xã hội đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công, tổ chức chu đáo lễ kỷ niệm 27/7. Từ năm 2006 – 2009 đã xây dựng được 3 Nhà tình nghĩa, xây mới, tu sửa, nâng cấp được 16 Nhà đại đoàn kết và Nhà 134. Vận động xây dựng quỹ vì người nghèo được trên 10 triệu đồng, quỹ ủng hộ đồng bào bị bão lụt được trên 12 triệu đồng. Các chương trình xoá đói, giảm nghèo, tạo việc làm có nhiều chuyển biến tích cực. Số hộ nghèo giảm. Năm 2005, có 72 hộ bằng 7,8%, đến năm 2009 còn 42 hộ bằng 4 %. Công tác dân tộc, tôn giáo cũng được quan tâm, các hoạt động tôn giáo và tín ngưỡng trên địa bàn được quản lý tốt, đảm bảo ổn định, hoạt động theo quy định của pháp luật.

Công tác an ninh - quốc phòng quân sự địa phương: Hàng năm làm tốt công tác xây dựng Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương và công tác giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, kết quả các đối tượng được bồi dưỡng hàng năm đạt trên 87%;

lực lượng dân quân được biên chế từ 1,6% - 1,9% dân số. Thường xuyên tổ chức tốt công tác huấn luyện quân sự, tuyển quân, quản lý vũ khí, khí tài, quân dự bị động viên. Phối hợp tốt trong việc giải quyết những vấn đề liên quan đến an ninh - quốc phòng. Tổ chức 4 đợt diễn tập chiến đấu, tác chiến trị an, kết hợp việc huy động nhân công tu sửa đường giao thông, củng cố mương máng, cầu cống, đường dân sinh của các tiểu khu. Tổ chức tốt việc tổng kết Nghị định 119, và sơ kết Chỉ thị 36/ CT-CP của Chính phủ về “Tiếp tục xây dựng cơ sở quốc phòng - an ninh vững mạnh”. Làm tốt công tác hậu phương quân đội, thực hiện tốt các chế độ chính sách theo quy định.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội: Là địa bàn trung tâm của huyện tình hình an ninh trật tự, tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp, năm 2005 trên địa bàn còn nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng. Quán triệt tinh thần Chỉ thị số 12/CT-TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh; đề án phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội của tỉnh, huyện. Cấp uỷ, chính quyền đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, củng cố kiện toàn lực lượng công an, tăng cường nắm bắt tình hình, tập trung giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc liên quan đến an ninh trật tự, xử lý nghiêm những mâu thuẫn, sự vụ phát sinh từ cơ sở. Thực hiện việc tuyên truyền trong các đợt cao điểm, phát động

phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, tuần tra, truy quét tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn, triệt phá nhiều ổ nhóm tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội, góp phần ổn định tình hình an ninh trên địa bàn thị trấn. Làm tốt công tác quản lý các đối tượng có án, phối hợp triển khai các phương án bảo vệ an ninh trật tự trong các ngày lễ, tết. Công tác hộ tịch, hộ khẩu, quản lý hồ sơ tạm vắng, tạm trú được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đúng quy định.

Công tác tư pháp, tiếp dân và giải quyết đơn thư công dân: Thực hiện việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương, quản lý khai thác có hiệu quả tử sách pháp luật phục vụ cho cán bộ, nhân dân địa phương. Làm tốt công tác hướng dẫn hòa giải, giải quyết những mâu thuẫn, tranh chấp ở cơ sở. Tổ chức phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật ở 6/6 tiểu khu, trên 80% số hộ dân tham dự, đã góp phần nâng cao nhận thức về pháp luật cho nhân dân thị trấn. Việc tiếp nhận đơn thư đã đạt được kết quả tốt, số lượng đơn thư giảm hẳn, những bức xúc trên địa bàn đã cơ bản được giải quyết. Công tác chứng thực, khai sinh, khai tử, kết hôn, đăng ký nuôi con nuôi, cải chính xác nhận hộ tịch và cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân được quan tâm đáp ứng theo nhu cầu của nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng: Bước vào nhiệm kỳ mới cấp ủy đã xây dựng qui chế làm việc, chương trình công tác toàn khoá của Ban Chấp hành Đảng bộ, của Ủy ban kiểm tra và

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

chỉ đạo các chi bộ trực thuộc, xây dựng quy chế hoạt động và làm tốt việc phân công nhiệm vụ cho từng tập thể, cá nhân. Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội, các chương trình, kế hoạch, đề án của cấp trên, Đảng uỷ đã cụ thể hóa thành các chương trình, tập trung lãnh đạo thực hiện. Trong lãnh đạo luôn thể hiện tốt chức năng lãnh đạo toàn diện trên cả ba lĩnh vực đó là “công tác giáo dục chính trị tư tưởng - công tác tổ chức cán bộ - công tác kiểm tra, giám sát của Đảng”. Luôn duy trì thực hiện tốt quy chế làm việc, chế độ sinh hoạt, giao ban, coi trọng công tác sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và công tác thi đua khen thưởng.

Quán triệt Nghị quyết số 15/NQ-TW khoá X của Đảng “Về việc tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị”, thực hiện đề án về công tác xây dựng Đảng của Huyện uỷ Phú Lương, Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ khoá IV của Đảng bộ thị trấn. Công tác chính trị tư tưởng được cấp uỷ đặc biệt quan tâm. Đã làm tốt việc tiếp thu xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt đầy đủ chủ trương Nghị quyết của Đảng về công tác chính trị tư tưởng, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, các chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và công tác dân vận, dân tộc tôn giáo và quy chế dân chủ ở cơ sở. Kết quả các đợt học tập tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia đạt từ 85- 95%. Tổ chức tốt hội thi Bí thư chi bộ giỏi. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng, triển khai thực hiện đầy đủ các

nội dung chuyên đề cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Tổ chức thành công Hội thi kể chuyện về tấm gương của Bác, gắn với việc thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Xây dựng tinh thần đoàn kết thống nhất phát huy dân chủ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên trước quần chúng.

Thực hiện các đề án về công tác xây dựng Đảng như Đề án “Xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh”, Đề án “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ” của các cấp uỷ Đảng. Trong nhiệm kỳ Ban Chấp hành Đảng bộ đã thường xuyên quan tâm làm tốt công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ, rà soát, bổ sung quy hoạch A2, A3. Đã chú trọng công tác chọn cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cán bộ. Đến nay đội ngũ cán bộ thị trấn cơ bản đạt chuẩn: Cán bộ có trình độ Đại học và đang theo học Đại học có 6 đồng chí; trung cấp chính trị 15 đồng chí; trung cấp chuyên môn và đang theo học 10 đồng chí. Ngoài ra còn cử nhiều lượt cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn ngày của huyện, tỉnh để nâng cao kiến thức trình độ, năng lực công tác đến nay đội ngũ cán bộ cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong những năm qua thị trấn đã làm tốt công tác sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ theo

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

hướng chuẩn hóa, trẻ hóa. Kịp thời kiện toàn, bầu bổ sung 1 uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ, 1 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004-2011. Chỉ đạo Đại hội, bầu kiện toàn sắp xếp 12 chi uỷ viên chi bộ; tiếp nhận 4 cán bộ chuyên môn, thành lập chi bộ cơ quan thị trấn... góp phần củng cố kiện toàn về tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ.

Đảng bộ đã quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nội dung các chỉ thị, đề án, kế hoạch về: “Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”, Đề án “Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh”, Đề án về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở xã, phường, thị trấn”. Công tác quản lý, tổ chức đảng viên được coi trọng, chế độ sinh hoạt, hội họp của các tổ chức Đảng được duy trì nề nếp, chất lượng, hiệu quả hơn. Công tác đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên được nâng cao về chất lượng sát với thực tế. Bình quân hàng năm có 70 - 90% tổ chức Đảng đạt “trong sạch vững mạnh” và hoàn thành nhiệm vụ. Không có tổ chức Đảng yếu kém. Đảng viên hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm đạt từ 80 - 90%, Đảng bộ luôn hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2008 đạt “trong sạch vững mạnh tiêu biểu”; năm 2009 đạt “trong sạch vững mạnh”. Thường xuyên làm tốt công tác quản lý hồ sơ, dữ liệu, cấp phát thẻ Đảng, Huy hiệu Đảng, tiếp nhận và giới thiệu sinh hoạt Đảng kịp thời.

Công tác phát triển đảng viên, hàng năm làm tốt công tác chọn, cử các quần chúng ưu tú tham gia lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng, làm tốt việc theo dõi, giúp đỡ đối tượng quần chúng phấn đấu vào Đảng, từ đầu nhiệm kỳ tới tháng 12/2009 đã kết nạp được 36 đảng viên mới nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 231 đồng chí.

Làm tốt công tác chuẩn bị cho các cuộc kiểm tra của tỉnh, huyện tại Đảng bộ gồm: Kiểm tra việc thi hành Điều lệ Đảng, kiểm tra công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm sử dụng tài sản công, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật Đảng, kiểm tra tài chính Đảng, kiểm tra cải cách hành chính và kiểm tra thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, kiểm tra thực hiện Đề án số 01/ĐA-TU của Tỉnh uỷ Thái Nguyên “Về đổi mới công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ, các đoàn thể”... Công tác kiểm tra giám sát luôn được cấp uỷ quan tâm thực hiện tốt công tác kiểm tra theo quy định Điều lệ Đảng. Đã xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức 12 cuộc kiểm tra toàn diện, 21 cuộc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề tại các ban, ngành, đoàn thể, các chi bộ trực thuộc gồm: Kiểm tra về chấp hành chỉ thị, nghị quyết, quyết định của cấp trên, của Đảng uỷ, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động, kiểm tra việc xây dựng Nghị quyết, kế

hoạch, chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cho cán bộ, đảng viên. Thực hiện thường xuyên chế độ kiểm tra, giám sát thông qua thực hiện chế độ giao ban, thông tin, báo cáo, kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh những cán bộ đảng viên có khuyết điểm, xử lý nghiêm những đảng viên vi phạm kỷ luật. Ủy ban kiểm tra đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ trong việc xây dựng quy chế, chương trình kiểm tra giám sát hàng năm, tổ chức tốt các cuộc kiểm tra theo điều 32 Điều lệ Đảng. Đã tổ chức kiểm tra giám sát 7 cuộc đối với tổ chức Đảng, đảng viên gồm: Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, chấp hành cương lĩnh chính trị, điều lệ, nghị quyết, quyết định, chỉ thị các nguyên tắc của Đảng. Việc chấp hành chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiểm tra và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức Đảng và đảng viên. Kịp thời nhắc nhở, kiểm điểm, phê bình đối với 2 tổ chức Đảng, 12 đảng viên, xử lý kỷ luật đối với 1 đảng viên vi phạm chính sách dân số. Xóa tên trong danh sách 1 đảng viên dự bị.

Về lãnh đạo chỉ đạo và triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”: Thực hiện các kế hoạch, hướng dẫn của ban chỉ đạo thực hiện cuộc vận động của huyện Phú Lương. Đảng uỷ xây dựng kế hoạch cụ thể hoá các văn bản hướng dẫn của ban chỉ đạo huyện để tổ chức triển khai. Thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo cuộc

vận động, xây dựng quy chế hoạt động, tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các bước theo quy định. Tổ chức học tập đầy đủ, nghiêm túc các nội dung chuyên đề hàng năm của cuộc vận động. Toàn thể đảng viên, cán bộ công chức, viên chức đều tham gia học tập và viết bài thu hoạch, đăng ký các nội dung làm theo tấm gương của Bác. Đảng bộ thường xuyên tăng cường công tác lãnh đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung đăng ký làm theo của từng cán bộ công chức, viên chức và đảng viên, gắn việc làm theo với việc phân tích đánh giá chất lượng hoạt động của đảng viên hàng năm. Qua đó ý thức và trách nhiệm đảng viên được nâng cao.

Hoạt động của HĐND và UBND: Quán triệt nội dung tinh thần Nghị quyết số 17/NQ-TW khoá X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước. Cấp uỷ đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của HĐND và UBND. Hoạt động của HĐND có nhiều đổi mới, nâng cao chất lượng tiếp xúc cử tri và chất lượng các kỳ họp. Hoạt động của Thường trực HĐND, các đại biểu hội đồng nhân dân có chuyển biến tích cực làm tốt công tác giám sát việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết, tổ chức tốt các cuộc giám sát chuyên đề của địa phương duy trì tốt chế độ tiếp xúc cử tri, tiếp thu và phản ánh kịp thời những ý kiến, kiến nghị của cử tri quan tâm gửi tới cấp có thẩm quyền giải quyết.

Hoạt động của UBND đã bám sát nghị quyết của cấp uỷ, của HĐND, có kế hoạch cụ thể trong công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện có kết quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo tốt công tác quốc phòng - an ninh. Đã xây dựng quy chế duy trì và thực hiện tốt quy chế đã đề ra, thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, tổ chức tốt việc thực hiện theo cơ chế “một cửa”. Phát huy hiệu quả công tác dân vận, chính quyền, tập trung giải quyết kịp thời những vấn đề, công việc thuộc thẩm quyền. Thường xuyên làm tốt công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức và thực hiện nhiệm vụ và làm tốt công tác thi đua khen thưởng. Hàng năm, chỉ đạo điều hành thực hiện hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Công tác dân vận: Ủy ban MTTQ thị trấn đã xây dựng quy chế hoạt động, chương trình công tác hàng năm và cả nhiệm kỳ, chủ động làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ, chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác vận động quần chúng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện có kết quả Đề án 01/ĐA-TU của Tỉnh uỷ Thái Nguyên về “Đổi mới công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể”. Tổ chức triển khai thực hiện có chất lượng phong trào “dân vận khéo” và “Năm dân vận chính quyền 2009”. MTTQ, các đoàn thể là lực lượng chủ yếu

tham gia vào công tác tuyên truyền vận động. Do vậy tạo được sự đồng thuận trong nhân dân.

MTTQ và các đoàn thể: trong nhiệm kỳ đã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ của Ủy ban MTTQ, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hội Người cao tuổi và Đại hội Công đoàn cơ quan thị trấn.

Ủy ban MTTQ đã thực hiện tốt vai trò chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ trì phối hợp làm tốt công tác tham gia xây dựng Đảng. Giám sát xây dựng và bảo vệ chính quyền, tuyên truyền và vận động mọi tầng lớp nhân dân, tích cực tham gia các phong trào, các hoạt động của địa phương thể hiện được “Ý Đảng - Lòng dân” tiêu biểu như: Triển khai thực hiện có hiệu quả Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XI về thực hiện dân chủ ở xã phường, thị trấn, gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”. Chủ trì, phối hợp tốt trong việc triển khai các cuộc vận động và công tác chính sách xã hội, xoá đói, giảm nghèo, xây dựng Nhà đại đoàn kết và công tác đền ơn đáp nghĩa. Tổ chức tốt việc hiệp thương trong các kỳ bầu cử phối hợp tổ chức cho các đại biểu HĐND các cấp tiếp xúc cử tri, lấy phiếu tín nhiệm các chức danh lãnh đạo chủ chốt của HĐND, UBND. Đây cũng là sự cố gắng đổi mới

phương thức hoạt động của Ủy ban MTTQ thị trấn, đem lại những chuyển biến tích cực.

Hội Liên hiệp Phụ nữ, hoạt động có hiệu quả cao, thực hiện tốt các chương trình công tác hội, vận động hội viên tham gia các phong trào “Phụ nữ tích cực học tập lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, xây dựng gia đình đạt tiêu chí: “No ấm, bình đẳng, tiến bộ hạnh phúc”. Hội luôn quan tâm củng cố xây dựng tổ chức Hội, tỷ lệ thu hút hội viên đạt 73%. Các hoạt động của hội luôn đa dạng, phong phú sâu sát và hiệu quả. Tổ chức Hội luôn được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với những thành tích đạt được, Đoàn TNCSHCM thị trấn Đu nhiều năm liền đạt và giữ vững danh hiệu “vững mạnh xuất sắc” luôn đứng thứ nhất, thứ hai trong toàn huyện và được các cấp tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen. Đoàn thanh niên đã phát huy vai trò tiên phong trong xây dựng và phát triển kinh tế, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp, trong sản xuất, kinh doanh; đã xuất hiện những gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua của Đoàn. Tổ chức Đoàn luôn được củng cố kiện toàn về mọi mặt, hoạt động có hiệu quả, tỷ lệ thu hút thanh niên vào tổ chức đạt tỷ lệ 74%. Lực lượng đoàn thanh niên luôn là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động của địa phương, nhất là phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thông tin tuyên truyền...

Tuy nhiên, còn một vài chi đoàn chưa có sự đổi mới nội dung hoạt động của mình cho nên hiệu quả các phong trào chưa cao, còn nặng về hình thức, chưa thu hút được đoàn viên thanh niên.

Hội Nông dân: Trong hoạt động đã chủ động tích cực tuyên truyền vận động hội viên, nhân dân sản xuất, kinh doanh phát triển kinh tế, nhiều hộ gia đình nông dân đã thoát nghèo, số hội viên có kinh tế khá giả tăng lên. Trong hoạt động có nhiều đổi mới sâu sắc và hiệu quả hơn, tổ chức Hội được quan tâm củng cố kiện toàn, tỷ lệ thu hút hội viên đạt 72%. Tổ chức hội luôn có thành tích công tác năm sau cao hơn năm trước. Năm 2009, được tỉnh hội tặng bằng khen.

Hội Cựu chiến binh luôn quan tâm chú trọng xây dựng kiện toàn về tổ chức. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 49 hội viên mới. Hội đã khuyến khích và giúp đỡ tạo điều kiện cho các hội viên tham gia các hoạt động xã hội, phát triển sản xuất, cải thiện cuộc sống, phát huy truyền thống tốt đẹp của “Bộ đội cụ Hồ”. Phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu”, đã được 100% chi hội và hội viên tích cực tham gia, Hội làm tốt công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, hàng năm Hội đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Các tổ chức xã hội: Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Hội Cựu giáo chức, Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Khuyến học, Hội Đông y, Ban liên lạc hưu trí, Hội Nạn nhân

chất độc da cam, Hội Sinh vật cảnh và các câu lạc bộ đều thực hiện tốt vai trò, chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định và điều lệ, hàng năm đã tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực góp phần đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước và hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương trong các năm qua.

Trong suốt nhiệm kỳ hoạt động của mình Đảng bộ thị trấn Đu đã đạt được nhiều thành tích đáng phần khởi cụ thể là: Kinh tế tiếp tục phát triển và chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng kinh doanh dịch vụ, sản xuất tiểu thủ công nghiệp trong nền kinh tế, sản xuất nông nghiệp có nhiều tiến bộ. Kết cấu hạ tầng được quan tâm và thu được nhiều kết quả khả quan. Đời sống của nhân dân được nâng lên, thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV đề ra. Lĩnh vực văn hoá, giáo dục, thể dục thể thao, thông tin tuyên truyền có nhiều chuyển biến, đạt được nhiều thành tích. Quốc phòng - an ninh tiếp tục được củng cố và tăng cường ngày càng vững chắc. Hoạt động của MTTQ, các đoàn thể có nhiều đổi mới, đem lại hiệu quả tốt. Công tác tuyên truyền vận động thu được nhiều thành tích. Công tác xây dựng Đảng đạt được kết quả trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Năm 2009 Đảng bộ vẫn duy trì và phát huy được thành tích, đạt Đảng bộ "Trong sạch vững mạnh". Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" bước đầu thu

được kết quả tích cực, tạo chuyển biến trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, nhân dân toàn thị trấn. Lòng tin của các tầng lớp quần chúng nhân dân với Đảng, chính quyền được củng cố và nâng cao.

Đạt được những thành tích như trên là cả một quá trình phấn đấu của toàn Đảng bộ. Từ một Đảng bộ ban đầu, có nhiều mâu thuẫn trong nội bộ, niềm tin của quần chúng đối với Đảng bộ nhiều năm bị suy giảm, một số cán bộ, đảng viên chủ chốt vi phạm kỷ luật Đảng đã làm suy giảm niềm tin của nhân dân, tình hình chính trị - xã hội trở nên bất ổn. Đứng trước những khó khăn đó Đảng bộ từng bước, sắp xếp lại đội ngũ, ổn định tổ chức và ra sức khắc phục, tháo gỡ mọi khó khăn để rồi đến những năm cuối của nhiệm kỳ khoá IV đã vững vàng và trở thành một Đảng bộ trong sạch vững mạnh, trở thành lá cờ đầu trong phong trào xây dựng Đảng của huyện nhà.

Trong không khí sôi động của công cuộc đổi mới đầy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đảng bộ thị trấn Đu bước vào kỳ Đại hội lần thứ V. Từ ngày 17 đến 18/4/2010, Đại hội Đảng bộ thị trấn Đu khoá V nhiệm kỳ 2010- 2015 được long trọng tiến hành. Tham gia Đại hội có 159 đại biểu thay mặt cho trên hai trăm đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị và dành nhiều thời gian kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác của nhiệm kỳ trước và thông qua phương

hướng, kế hoạch hoạt động trong nhiệm kỳ mới. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí là: Đồng chí Hà Long Thủy, Nguyễn Quế Sơn, Vũ Thái Long, Lê Thanh Mai, Dương Xuân Trà, Tống thị Báu, Lại Thị Thuận, Ngô Thị Hồng Liên, Phan Thị Quyên, Dương Trung Cương, Vũ Ngọc Tú, Lương Văn Tư, Nguyễn Văn Trung. Đồng chí Hà Long Thủy tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Quế Sơn làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBND, đồng chí Vũ Thái Long làm Thường trực Đảng ủy.

Đại hội cũng thông qua Nghị quyết với phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chính trị từ năm 2010 - 2015 với các chỉ tiêu chủ yếu là:

- 1- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân tăng từ 10-13%/năm.
- 2- Giá trị kinh doanh dịch vụ tăng từ 11-13%/năm. Đến năm 2015 đạt 17 tỷ đồng trở lên và đạt 50% tỷ trọng nền kinh tế.
- 3- Giá trị công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng từ 10 - 15%/năm. Đến năm 2015 đạt 9 tỷ đồng trở lên và đạt 30% tỷ trọng nền kinh tế.
- 4- Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 5 - 6 %/năm. Sản lượng cây có hạt đạt 500 tấn/năm trở lên.
- 5- Thu ngân sách hàng năm tăng 18% trở lên.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

6- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2015 tăng 1,4 lần so với năm 2010.

7- Giảm tỷ suất sinh thô hàng năm 0,2%.

8- Giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2015 còn dưới 2%.

9- Giữ vững chuẩn phổ cập bậc THPT và các trường đạt chuẩn Quốc gia. Xây dựng trường tiểu học và trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia.

10- Hàng năm có 80% gia đình trở lên và các cơ quan, tiểu khu đạt văn hoá.

11- Xây dựng Đảng bộ hàng năm đều đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Không có chi bộ yếu kém. Kết nạp mới từ 7 - 10 đảng viên/năm.

Sau gần 20 năm thành lập Đảng bộ và thị trấn thị trấn Đu ra đời, với những bước đi ban đầu có nhiều khó khăn, việc quy hoạch thị trấn gặp phải sự phản ứng không đồng thuận của một số người dân, cộng với việc một số cán bộ đảng viên vi phạm kỷ luật, Điều lệ Đảng đã dẫn tới việc người dân khiếu kiện kéo dài trong nhiều năm, điều này đã ít nhiều cản trở sự phát triển chung của địa phương làm cho sản xuất trì trệ, kinh tế phát triển chậm, tình hình an ninh - trật tự xã hội diễn biến phức tạp, niềm tin của quần chúng nhân dân vào Đảng và chính quyền bị suy giảm, ảnh hưởng không nhỏ tới uy tín của Đảng bộ. Sau những sai phạm đó, Đảng bộ thị trấn đã nhanh chóng ổn định lại tổ chức, sắp

ĐẢNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM

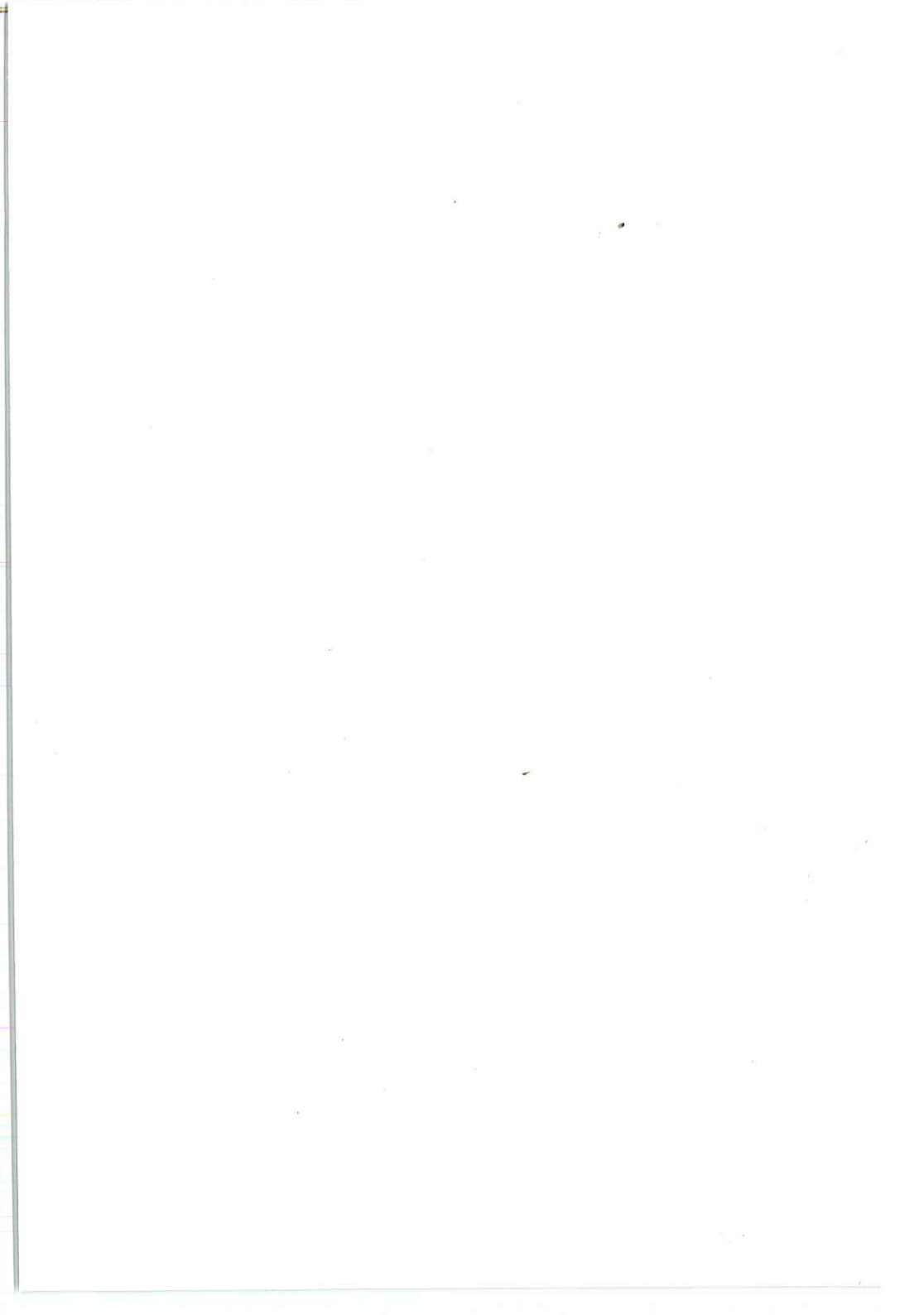


**ĐẢNG BỘ THỊ TRẦN ĐU
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ V, NHIỆM KỲ 2010-2015**

ngày 1^o / 4 / 2010



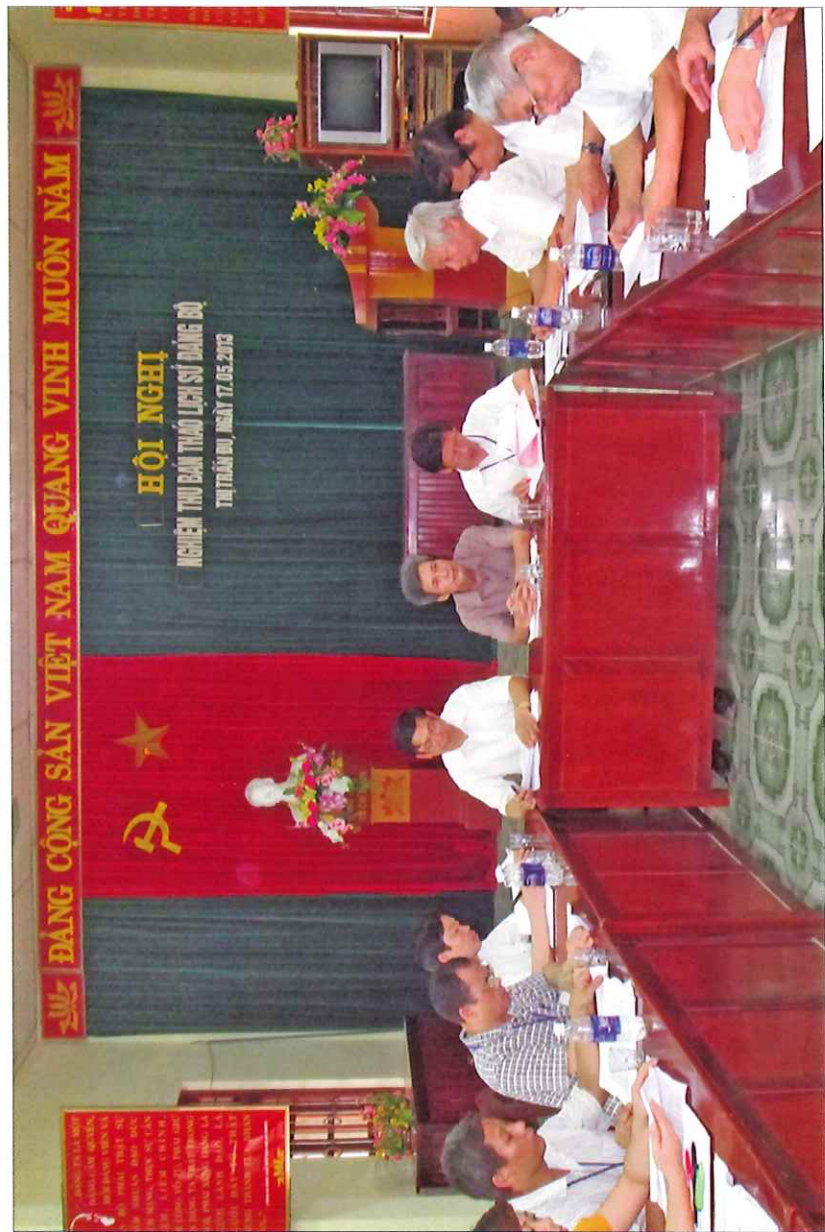
Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Đu khóa V



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

xếp lại đội ngũ cán bộ tiếp tục lãnh đạo và chỉ đạo công cuộc phát triển kinh tế, ổn định tình hình chính trị trên địa bàn, thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước với tinh thần và trách nhiệm cao. Chính nhờ đó mà đời sống nhân dân thị trấn Đu ngày càng được nâng cao, tổng thu nhập tính theo đầu người năm sau luôn cao hơn năm trước. Năm 2002 thu nhập bình quân đầu người đạt 3,4 - 3,6 triệu đồng/người/năm. Năm 2005, thu nhập bình quân đạt 5,2 triệu đồng/người/năm. Năm 2007, thu nhập bình quân đạt 9,5 triệu đồng/người/năm. Năm 2009, thu nhập bình quân đạt 12,5 triệu đồng/người/năm... Hầu hết các hộ gia đình trong thị trấn đều có các phương tiện nghe nhìn và đồ điện tử gia dụng như đài, ti vi, tủ lạnh... Số hộ có nhà xây và nhà kiên cố chiếm 87%. Đặc biệt dịch vụ truyền thông phát triển nhanh chóng, mạng Internet giúp mọi người dân dễ dàng tiếp cận và sử dụng vào công việc hàng ngày vô cùng tiện lợi góp phần nâng cao trình độ dân trí. Tỷ lệ hộ sử dụng mạng Internet năm 2010 ước tính đạt 25%. Thông tin liên lạc cũng phát triển mạnh mẽ cả thị trấn có 4 trạm truyền phát sóng viễn thông. 97% các hộ có điện thoại. 95% số hộ có xe máy. Tính đến năm 2010 toàn thị trấn có gần 100 xe ô tô tải và xe du lịch. Số hộ nghèo cũng giảm nhanh. Năm 2001, tỷ lệ hộ nghèo toàn thị trấn chiếm 9%; năm 2002 giảm xuống còn 7,7%; năm 2007 giảm còn 5,3% ; năm 2008 giảm còn 4,2%; năm 2010 giảm còn 2,7% ... Trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ

và công nghiệp tiểu thủ công cũng tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Năm 2002, dịch vụ thương mại đạt 5,8 tỷ đồng, tiểu thủ công nghiệp đạt 1,7 tỷ đồng. Năm 2003, dịch vụ thương mại đạt 6,2 tỷ đồng, tiểu thủ công nghiệp đạt 2,1 tỷ đồng. Năm 2006, giá trị dịch vụ thương mại đạt 8 tỷ đồng, tiểu thủ công nghiệp đạt 3 tỷ đồng. Năm 2008, dịch vụ thương mại đạt 9,5 tỷ đồng, tiểu thủ công nghiệp đạt 4,2 tỷ đồng. Về xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển mạnh mẽ, thị trấn được thiết kế quy hoạch mở rộng với nhiều công trình kiến trúc tiên tiến làm thay đổi nhanh chóng diện mạo của thị trấn theo hướng văn minh hiện đại. Gần 20 năm phấn đấu và xây dựng, cùng với sự phát triển của thị trấn, Đảng bộ thị trấn Đu không ngừng lớn mạnh và vững vàng trước mọi thử thách. Đảng bộ xứng đáng là đội ngũ tiên phong, lãnh đạo chỉ đạo toàn dân vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách để có cuộc sống ngày càng tốt đẹp. Niềm tin của nhân dân đối với Đảng bộ ngày càng được củng cố và nâng cao. Để có được những thành công như vậy các thế hệ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ đã trải qua nhiều khó khăn thử thách, luôn bám sát phong trào, sát cánh cùng nhân dân kiên trì, sáng tạo trong lao động sản xuất, đổi mới tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo quần chúng. Cán bộ, đảng viên luôn gương mẫu đi đầu trong các phong trào được nhân dân tin yêu và noi theo. Nhờ đó khối đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố và phát huy, tạo nên sức mạnh tổng hợp đưa thị trấn vươn lên về mọi mặt.



Hội thảo Nghiệm thu ban thảo - Lịch sử Đảng bộ thị trấn Đu



KẾT LUẬN

Thị trấn Đu là địa phương có truyền thống cách mạng, người dân nơi đây miệt mài lao động, cần cù xây dựng, giữ gìn quê hương. Suốt trong quá trình đấu tranh cách mạng những người dân thị trấn Đu đã không tiếc mồ hôi, công sức, tiền của, dốc lòng xây dựng và bảo vệ quê hương đồng thời đóng góp một phần công sức của mình cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc của cả dân tộc. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, rồi đến các cuộc chiến tranh biên giới, hàng trăm người con ưu tú của thị trấn Đu trực tiếp cầm súng tham gia đánh giặc, trong số ấy 27 người đã anh dũng hy sinh nơi chiến trường. Ở hậu phương những người mẹ, người vợ, người em... cũng ra sức thi đua sản xuất và phục vụ chiến đấu với những khẩu hiệu: “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt” hay “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”... Đến ngày 20/7/1993 thị trấn Đu ra đời và Đảng bộ thị trấn được thành lập mở ra một thời kỳ mới. Bước vào thập niên 90 của thế kỷ XX, hòa cùng với công cuộc đổi mới mà Đảng ta phát động, nhân dân thị trấn Đu dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã từng bước xây dựng thị trấn trở thành một trung tâm kinh tế - văn hoá của huyện. Khi mới thành lập, Đảng bộ cũng gặp vô vàn khó khăn, nhất

là vấn đề quy hoạch, giải phóng mặt bằng, do quyền lợi của một bộ phận người dân chưa được đáp ứng thoả đáng, dẫn tới việc người dân chưa đồng thuận với chủ trương chung nên người dân thị trấn liên tiếp có đơn thư khiếu kiện lên trên đòi hỏi quyền lợi. Một số cán bộ đảng viên vi phạm nguyên tắc quản lý kinh tế dẫn tới bị xử lý kỷ luật, đã gây mất lòng tin đối với nhân dân. Đây là giai đoạn Đảng bộ gặp nhiều khó khăn về công tác tổ chức, cán bộ. Được sự quan tâm của Huyện uỷ Phú Lương, Đảng bộ thị trấn Đu đã từng bước tháo gỡ những vướng mắc, dần dần ổn định lại tổ chức, từng bước khắc phục những yếu kém của mình và lãnh đạo nhân dân vượt qua những khó khăn thử thách. Bước vào thiên niên kỷ mới, với thể mạnh và sự năng động của mình, nhân dân thị trấn Đu nhanh chóng vươn lên về mọi mặt. Tăng trưởng kinh tế năm sau luôn cao hơn năm trước, thu nhập bình quân đầu người năm 2002 là 3,4 - 3,5 triệu đồng/người/năm thì đến năm 2010 đã đạt 16,5 triệu đồng/người/năm. Về xây dựng kết cấu hạ tầng cũng có những bước nhảy vọt. Hệ thống Điện - Đường - Trường - Trạm được củng cố, xây mới dần đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân, bộ mặt thị trấn trở nên khang trang hiện đại với những công trình kiến trúc kiên cố. Đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, tỷ lệ hộ đói nghèo giảm nhanh, tính đến năm 2009 chỉ còn 4% hộ nghèo, không còn hộ đói,

các chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, quyền lợi công dân luôn được đảm bảo. Đảng bộ đã tích cực chỉ đạo, lãnh đạo nhân dân chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng đa ngành nghề, tăng cường phát huy thế mạnh của địa phương, đi sâu vào phát triển các dịch vụ thương mại và tiểu thủ công nghiệp, thường xuyên tạo nhiều việc làm mới cho người lao động, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Có nhiều hộ kinh doanh thu nhập hàng trăm triệu đồng/năm. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng. Những năm 1994 - 1997 là một Đảng bộ có một số cán bộ lãnh đạo vi phạm pháp luật, nội bộ mất đoàn kết đến năm 2008 - 2010 đã vươn lên trở thành Đảng bộ trong sạch vững mạnh, sức chiến đấu của Đảng bộ không ngừng được nâng cao. Trình độ nhận thức của đảng viên được nâng cao rõ rệt. Đó là những thành quả to lớn mà Đảng bộ giành được sau gần 20 năm xây dựng và phát triển. Điều này khẳng định đường lối lãnh đạo của Đảng bộ là đúng đắn, uy tín cán bộ, đảng viên được nhân dân đề cao tôn trọng.

Chặng đường hơn 60 năm cùng nhân dân cả nước tiến bước qua các thời kỳ cách mạng đầy thăng trầm, sóng gió, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Đu đã giành được những thành tựu to lớn. Thành tựu đó được bồi đắp qua từng giai đoạn cách mạng, là kết quả của quá trình phát triển liên tục, dù có những gấp khúc, quanh co, song mạch chủ đạo vẫn là xu thế

đi lên. Những giá trị trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc tiếp tục được chuyển hóa thành kinh nghiệm, thành sức mạnh trong sự nghiệp xây dựng quê hương, chiến thắng đói nghèo. Đu cũng như các địa phương trong huyện chuyển từ cơ chế kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp sang cơ chế thị trường, phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; chuyển hóa tiềm năng và nội lực của địa phương để kết nối với nguồn ngoại lực trong quá trình phát triển; chuyển hóa những giá trị văn hóa truyền thống đậm đà, giàu bản sắc dân tộc của người dân Việt Bắc với những phong tục tập quán riêng có sự pha trộn hài hòa giữa các dân tộc anh em. Đó là nền tảng để thị trấn Đu tiếp thu những giá trị mới, hiện đại trong thời đại “mở cửa”, “hội nhập”.

Trải qua những tháng năm vận động đổi mới với những thắng lợi của Đảng bộ và nhân dân thị trấn Đu đó là kết quả của sự giằng co, đấu tranh giữa cái mới, cái tiên tiến với sự trì trệ, tư tưởng bảo thủ, ngại thay đổi vốn đã ăn sâu trong đời sống cũng như nếp nghĩ của người dân nơi đây. Để rồi từng bước, thích nghi dần với cơ chế kinh tế thị trường, đây là cả một quá trình vận động của nhân dân địa phương mà vai trò chủ đạo chính là Đảng bộ.

Từ một phố huyện nghèo, kinh tế chậm phát triển đến nay, dù trước mắt còn nhiều khó khăn, nhu cầu cuộc sống ngày càng tăng, thì với người dân thị trấn Đu, những chuyển

biến trên quê hương mà họ đang chứng kiến, những điều kiện vật chất mà họ đang thụ hưởng, là cả một sự nỗ lực, phấn đấu liên tục, không ngừng nghỉ của các tầng lớp nhân dân thị trấn Đu. Từ lối sản xuất cá thể, nhỏ lẻ tiến lên xây dựng hợp tác xã, từ nếp nghĩ, cách làm máy móc của thời kỳ bao cấp sang tư duy năng động, sáng tạo gắn với cơ chế thị trường. Đó là quá trình thích ứng nhanh chóng, phù hợp, đón trước được xu thế thời đại để chuyển hướng lãnh đạo. Đó cũng chính là quá trình chuyển đổi từ lượng sang chất theo đúng quy luật vận động của tiến trình cách mạng.

Những chuyển biến quan trọng của văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao. Phong trào xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hoá phát triển sâu rộng trong địa phương, vừa bảo tồn, phát huy các giá trị, bản sắc truyền thống tốt đẹp và đặc trưng văn hóa của địa phương đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa tiến bộ và hiện đại của các dân tộc trên thế giới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, bởi thị trấn Đu là trung tâm văn hóa - chính trị của huyện. Không chỉ biểu hiện ở bề nổi qua số lượng các tiểu khu, gia đình được công nhận tiêu chuẩn "văn hoá" mà quan trọng hơn là sự chuyển hóa các giá trị văn hóa đó thành ý thức tự giác của mỗi người dân về bút phá thoát khỏi đói nghèo, làm giàu chính đáng, nâng cao năng lực làm chủ tri thức, ý chí đấu tranh với những trở lực trên con đường đi tới.

Các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế có những bước phát triển mới gắn với hàng loạt chủ trương như: Xã hội hóa giáo dục, mở rộng y tế cộng đồng, phát triển thể thao quần chúng kết hợp với thể thao nâng cao vv... Kết quả đó có tác động tích cực đến nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Giải quyết thành công nhiều mục tiêu xã hội, mà bao trùm lên trên hết là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, đời sống của nhân dân đã có những cải thiện rất căn bản từ nhu cầu về ăn, mặc, ở, đi lại, học hành. Các vấn đề xã hội đã được lồng ghép, giải quyết trong mục tiêu kinh tế, nổi bật là kết quả của xoá đói giảm nghèo. Các chính sách đền ơn đáp nghĩa, hậu phương quân đội, lao động và việc làm, an sinh xã hội và an toàn xã hội... có nhiều tiến bộ vượt bậc.

Với thị trấn Đu cùng với việc tập trung phát triển kinh tế, Đảng bộ luôn quan tâm đúng mức đến vấn đề văn hóa, xã hội, đến chiến lược con người; gắn kết kinh tế với văn hóa - xã hội, chuyển hóa những thành tựu kinh tế vào đời sống văn hóa - xã hội, phát huy những giá trị văn hóa, sự ổn định xã hội vào công cuộc phát triển kinh tế.

Không ngừng tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân

dân, làm thất bại mọi âm mưu chống phá trên địa bàn, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Các lực lượng dân quân, quân dự bị động viên... được quan tâm chăm lo, xây dựng củng cố. Cuộc diễn tập ZT hàng năm thành công đã góp phần củng cố sự bình yên của địa phương. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trở thành chỗ dựa vững chắc trong việc thiết lập trật tự trị an trên địa bàn.

Hệ thống chính trị từ thị trấn đến các tiểu khu không ngừng được xây dựng củng cố, phát triển vững mạnh toàn diện. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quần chúng luôn đoàn kết quanh Đảng bộ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Đảng bộ thị trấn Đu luôn coi công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Trong thời kỳ đổi mới, với mỗi bước chuyển biến của cách mạng, Đảng bộ thị trấn đều coi trọng xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là gắn với các cuộc vận động thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VII), thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khoá VIII). Nhờ coi trọng công tác xây dựng Đảng mà năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ được tăng cường, bảo đảm vai trò lãnh đạo của mình trên địa bàn. Đảng bộ và nhân dân thị trấn phải thường xuyên đối mặt với khó khăn của thời tiết, thiên tai, của trình độ kinh tế thấp kém mà nhu cầu đòi hỏi phải tăng tốc... nhiều vấn nạn xã hội nảy sinh trong quá trình chuyển biến của đời

sống kinh tế - xã hội, của những rào cản tư duy cũ không còn phù hợp với thời kỳ kinh tế thị trường và hội nhập mà ta chưa dễ gì đoạn tuyệt. Đã có những cán bộ đảng viên vấp ngã trước những cám dỗ cuộc sống, hậu quả họ để lại không chỉ là làm mất uy tín, danh dự của Đảng bộ mà còn là sự buông lỏng quản lý, dẫn tới sản xuất đình đốn, kinh tế địa phương trì trệ chậm phát triển, đó là giai đoạn đầu khi Đảng bộ mới thành lập.

Nhìn lại chặng đường xây dựng và phát triển sau gần 20 năm được thành lập, với những kết quả đã đạt được trên các lĩnh vực chính trị kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và cả những yếu kém, thiếu sót còn tồn tại, Đảng bộ thị trấn Đu đã rút ra những bài học kinh nghiệm chủ yếu sau:

Một là: Phải nắm vững và vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng, các Nghị quyết của Trung ương, của Huyện ủy, Tỉnh ủy vào điều kiện thực tế địa phương để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn cách mạng, khơi dậy những tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

Ở từng giai đoạn lịch sử, trước mỗi nhiệm vụ cách mạng, tùy theo hoàn cảnh cụ thể, Đảng ta có những chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo phong trào chung trong cả nước. Mỗi

Đảng bộ phải có trách nhiệm quán triệt nghiêm túc, vận dụng sáng tạo, linh hoạt đường lối, chính sách của Đảng phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Nhận thức rõ điều đó, Đảng bộ thị trấn Đu đã vận dụng sáng tạo các quan điểm, đường lối của Đảng để lãnh đạo nhân dân tiến hành thắng lợi công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, củng cố quan hệ sản xuất mới ở địa phương, thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, tham gia bảo vệ Tổ quốc. Dĩ nhiên, đó không phải là sự quán triệt thụ động, máy móc, mà là sự nghiên cứu nghiêm túc những quan điểm, những định hướng lớn, đối chiếu so sánh với thực tiễn, lấy thực tiễn địa phương để làm sáng rõ thêm lý luận. Cùng với quán triệt là phải vận dụng sáng tạo, đúng đắn, phù hợp tình hình thực tế, đảm bảo mỗi chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của huyện, của tỉnh phải được địa phương hoá. Có như vậy mới làm cho đường lối của Đảng có sức sống lâu bền, có khả năng thâm nhập thực tiễn và có giá trị cải tạo thực tiễn. Trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành nghề, cây trồng, vật nuôi... Đảng bộ luôn tìm tòi suy nghĩ, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của cấp trên. Rồi từ đó cụ thể hóa những chủ trương, chính sách phù hợp với điều kiện, tình hình của địa phương mình.

Khi đã có nghị quyết, chủ trương đúng, vấn đề quyết định thành công là khâu tổ chức thực hiện bằng những mô

hình, công cụ, biện pháp, bước đi phù hợp. Quan tâm đến công tác tư tưởng để tạo sự đồng thuận từ trước khi triển khai và thường xuyên kiểm tra, kịp thời điều chỉnh biện pháp, đúc rút kinh nghiệm. Như việc quy hoạch giải phóng mặt bằng thời kỳ thị trấn mới thành lập, do nóng vội, nên Đảng bộ đã không được người dân đồng thuận, ủng hộ, dẫn tới việc dân khiếu kiện kéo dài, gây bất ổn về an ninh chính trị. Đó là bài học thấm thía được đúc rút ra từ thực tế quản lý kinh tế - xã hội ở địa phương: Làm gì cũng phải đặt lợi ích của dân lên trên hết thể hiện trách nhiệm và thái độ vì dân, tôn trọng dân của Đảng.

Hai là: Chú trọng tìm tòi các hình thức, phương pháp phù hợp để phát huy nguồn lực tại chỗ và lợi thế so sánh của địa phương.

Thực tế cho thấy cùng dưới sự lãnh đạo của Đảng có không ít địa phương có nhiều tiềm năng lại chưa được phát huy, ngược lại nhiều địa phương ít lợi thế so sánh, nhưng nhờ có định hướng đúng, biện pháp phù hợp đã tạo nên động lực phát triển mạnh mẽ. Điều này phụ thuộc vào trí tuệ, bản lĩnh, sự nhạy bén của từng Đảng bộ và mang đậm dấu ấn vai trò lãnh đạo của đội ngũ cán bộ chủ chốt.

Trong các nguồn lực tại chỗ, nguồn lực tự nhiên là yếu tố trước hết cần tính toán để khai thác hợp lý. Phát huy

điều kiện tự nhiên không phải chỉ ở khai thác tầng nổi... mà căn bản hơn là đặt quá trình khai thác các điều kiện và nguồn lợi tự nhiên trong tổng thể với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, chuyển đổi mô hình tổ chức sản xuất, cấu trúc lại nghề nghiệp, tổ chức lại đời sống xã hội theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Thấy rõ tính hữu hạn của nguồn vốn tự nhiên, nên nguồn vốn văn hoá, vốn xã hội, nhân tố con người được Đảng bộ hết sức coi trọng phát huy. Đây là nguồn vốn vô hạn, càng phát huy thì càng được bồi đắp, nâng cao giá trị, đảm bảo sự phát triển bền vững cho mai sau. Phát huy nhân tố con người đã tạo nên động lực nội sinh để đưa thị trấn vượt qua những khó khăn thường niên của thời tiết, thiên tai, những lao đao thời khủng hoảng và suy thoái kinh tế - xã hội (năm 2008) trên bình diện cả nước, tạo ra những đột phá mạnh mẽ trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

Ba là: Thường xuyên xây dựng tác phong hướng về cơ sở, có trách nhiệm với cơ sở, xem cơ sở là địa chỉ cần tìm đến của mọi quyết sách lãnh đạo.

Mọi chủ trương, chính sách dù cấp nào ban hành thì địa chỉ cuối cùng vẫn là cấp cơ sở. Cấp uỷ có nhiệm vụ thường xuyên đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn cơ sở thực hiện đúng chủ trương, chính sách đó. Thực tế, đã cho thấy,

nơi nào, lúc nào và công việc nào có sự chỉ đạo sát sao của cấp uỷ thì ở nơi đó, lúc đó và công việc đó đạt được kết quả cao nhất. Muốn vậy, phải xây dựng cho mỗi cấp uỷ viên, mỗi cán bộ lãnh đạo Đảng bộ tác phong sâu sát và có trách nhiệm với cơ sở, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của dân, phải coi đây là một tiêu chí để đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên, là dấu hiệu nhận diện tác phong lãnh đạo của người cán bộ trước yêu cầu đòi hỏi của thời kỳ mới.

Bốn là: Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh là nhân tố quyết định thắng lợi, không ngừng chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần làm chủ, tính năng động, sáng tạo của quần chúng nhân dân để hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Đảng bộ thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng chính trị để nâng cao nhận thức, trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng; đưa sinh hoạt chi, đảng bộ vào nề nếp, đổi mới cả về nội dung và phương thức lãnh đạo.

Tuy nhiên trong quá trình lãnh đạo Đảng bộ đã phạm những sai lầm như nội bộ không đồng thuận, không có biện pháp ngăn chặn kịp thời đối với những biểu hiện và hành vi tiêu cực trong Đảng bộ, dẫn đến việc những cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật phải chịu kỷ luật đó là bài học đau xót mà Đảng bộ đã trải qua. Đó không chỉ là sự sai phạm về quản lý

kinh tế mà sâu xa hơn đó là biểu hiện của sự suy thoái về phẩm chất đạo đức người cán bộ đảng viên, dẫn tới những hành vi ô dù, che chắn, hối lộ, tham nhũng...

Năm là: Thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng và không ngừng nâng cao năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu cách mạng ở mọi thời kỳ.

Một đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có năng lực trình độ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chỉ có thể có được qua một quá trình lâu dài, từ tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng hợp lý. Nói một cách khác, phải có một chiến lược cán bộ đúng đắn của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ qua các thời kỳ, trong đó vai trò của Ban Thường vụ và người đứng đầu cấp uỷ là rất quan trọng. Ngoài ra, việc tính toán hợp lý cơ cấu vùng miền, giới tính, luân chuyển cán bộ giữa các vùng, thu hút nhân tài, bảo đảm tính kế thừa, cũng được lưu ý, trên cơ sở lấy đạo đức, tài năng là tiêu chuẩn hàng đầu. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thực sự là người hiểu được “dân tâm, dân tình, dân sinh, dân ý”. Phong trào cách mạng là kết quả lãnh đạo của tập thể cấp uỷ, những cán bộ chủ chốt có “tâm”, có “tầm”, có “tài” sẽ để lại nhiều dấu ấn sâu đậm trong lòng nhân dân.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị trấn Đu luôn tự hào về những thành tích đã đạt được trong đấu tranh, xây

dựng và trưởng thành. Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, còn không ít những khó khăn, thách thức. Thực tế đó đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ phải nhận thức rõ về tình hình, nhiệm vụ trong giai đoạn mới, ra sức rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống, nâng cao năng lực lãnh đạo nhằm xây dựng Đảng bộ thị trấn vững mạnh để lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa mà Đảng đã vạch ra.

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU QUA CÁC THỜI KỲ 1993 - 2010



Đ/C: Phan Công Minh - Bí thư -
Chủ tịch (1993 - 1995)



Đ/C: Đào Bá Giang - Bí thư
Đảng bộ (1996 - 1998)



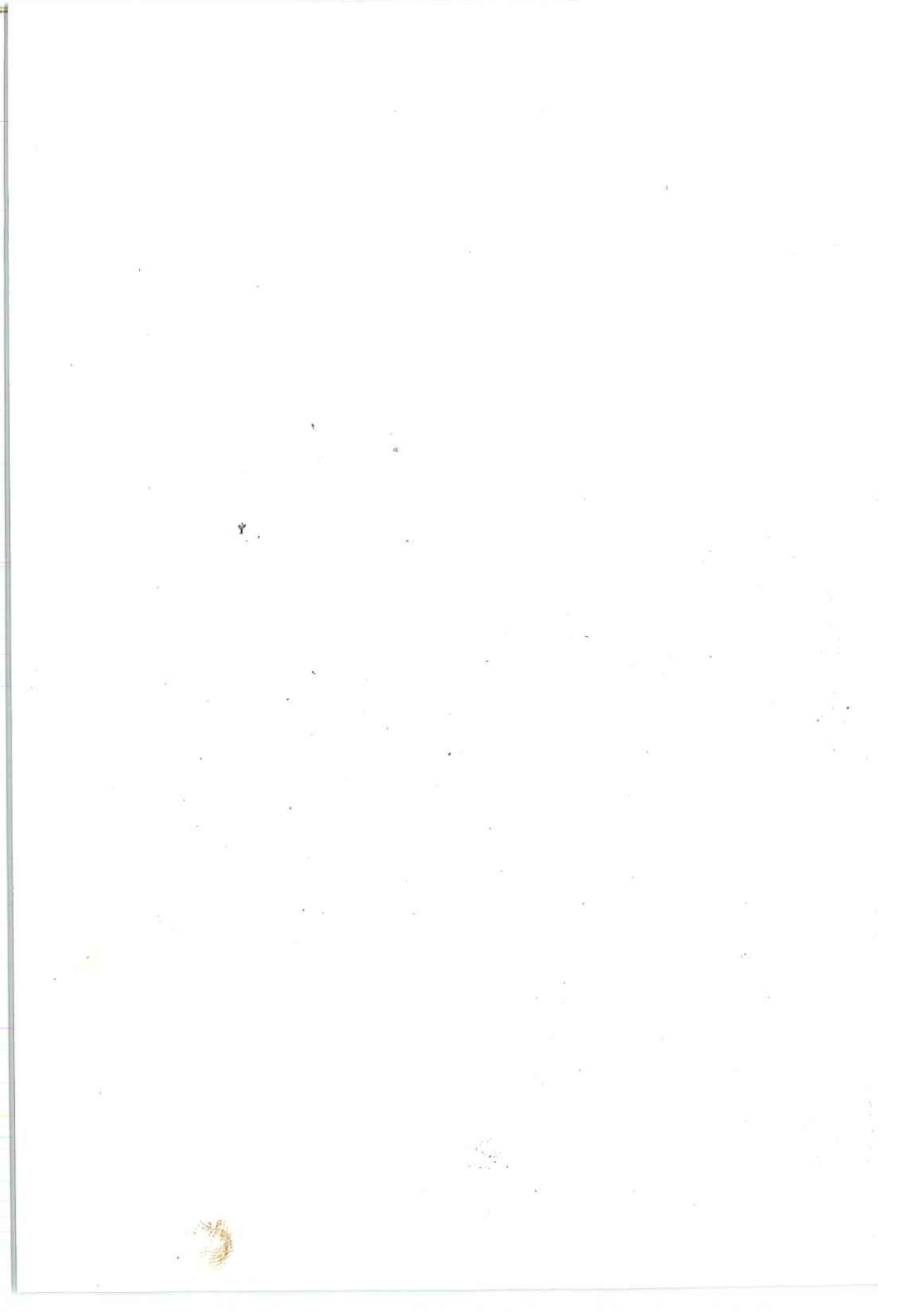
Đ/C: Lý Thị Tâm - Bí thư
Đảng bộ (1999 - 2000)



Đ/C: Vũ Văn Vũ - Bí thư
Đảng bộ (2001 - 2005)



Đ/C: Hà Long Thủy - Bí thư
Đảng bộ (2006 - 2010)



CÁC ĐỒNG CHÍ THƯ KÝ VÀ CHỦ TỊCH HĐND THỊ TRẦN ĐU TỪ 1993 - 2010



Đ/C: Bùi Xuân Ái
(12/1993 - 1994)



Đ/C: Đào Bá Giang
(1995 - 1996)



Đ/C: Bạch Đình Tiến
(1999 - 2004)



Đ/C: Hà Long Thủy
(2005 - 2010)

CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH HĐND THỊ TRẦN ĐU TỪ 1993 - 2010



Đ/C: Đặng Xuân Nguyên
(1994 - 1999)



Đ/C: Nguyễn Quốc Sơn
(2004 - 2006)



Đ/C: Lại Thị Thuận
(2006 - 2010)



CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH UBND THỊ TRẤN ĐU TỪ 1993 - 2010



Đ/C: Mạc Quang Tín - Chủ tịch
UBND TT Đu (1996 - 1999)



Đ/C: Lê Thanh Mai - Chủ tịch
UBND TT Đu (1999 - 2009)



Đ/C: Nguyễn Quế Sơn - Chủ tịch
UBND - TT Đu (2010 - đến nay)



Đ/C: Dương Văn Vinh - Phó Chủ tịch
UBND (1995 - 10/1997)



Đ/C: Lương Văn Tư
P.Chủ tịch UBND
(2000 - 2004)



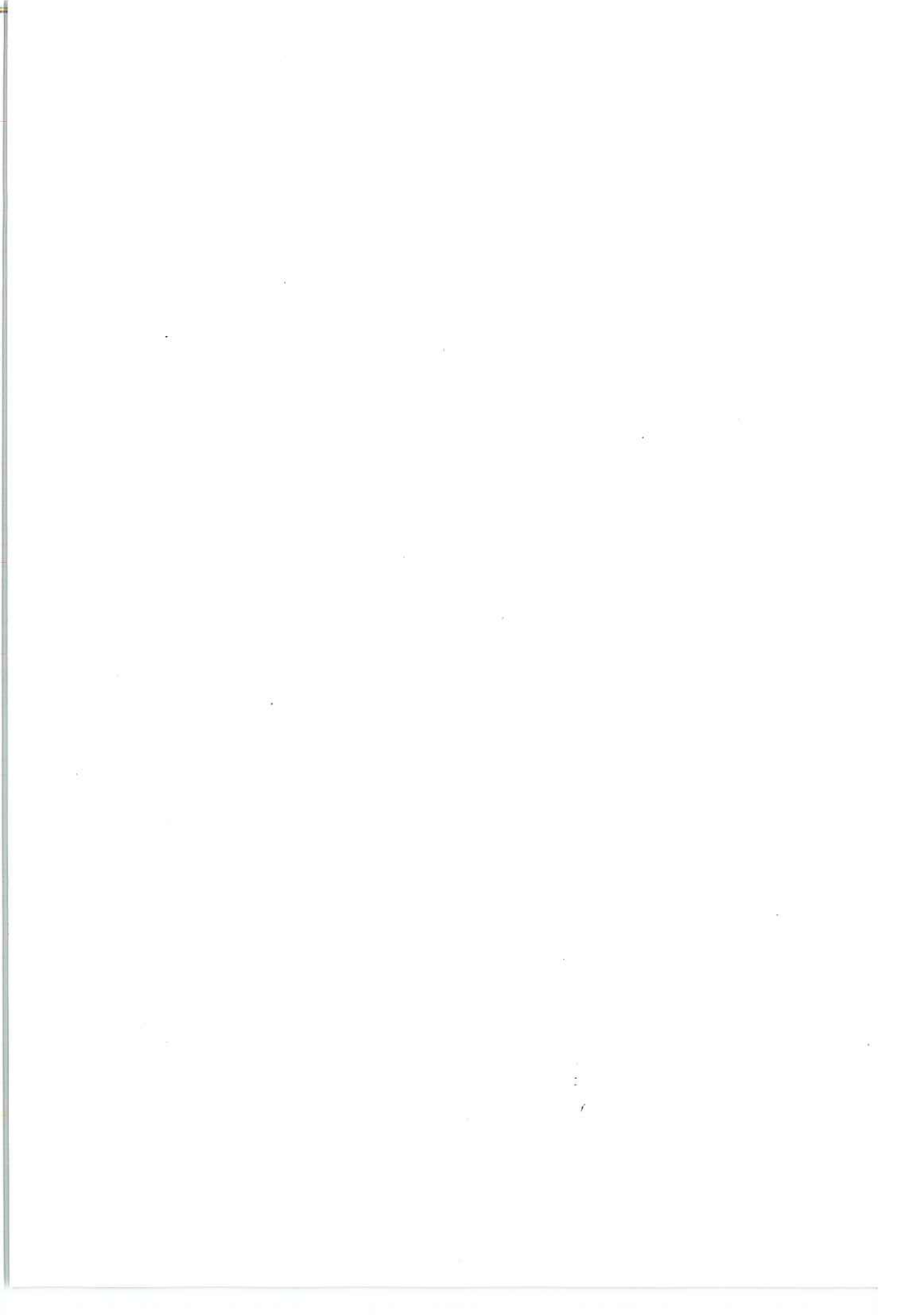
Đ/C: Dương Trung Cường
P.Chủ tịch UBND
(2004 - 2010)



Đ/C: Vũ Thái Long
P/ Chủ tịch UBND
(2004 - 2010)



Ban chỉ đạo biên soạn Lịch sử Đảng bộ thị trấn Đu





Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập thị trấn Đu.

Ảnh: Đoàn Minh Thiện



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Phần VI: PHỤ LỤC

Danh sách liệt sỹ thị trấn Đu - Phú Lương - Thái Nguyên

TT	Họ tên liệt sỹ	Quê quán	Năm sinh	Năm hy sinh	Ghi chú
1	Phạm Xuân Hoa	Thị trấn Đu	1926	1946	Chống Pháp
2	Hà Văn Sáng	Thị trấn Đu		1948	Chống Pháp
3	Đoàn Đình Dị	Thị trấn Đu		1951	Chống Pháp
4	Nguyễn Văn Thọ	Thị trấn Đu		1954	Chống Pháp
5	Đình Thị Bích	Thị trấn Đu	1916	1966	
6	Nguyễn Quang Vinh	Thị trấn Đu	1949	1968	
7	Vì Văn Ợt	Thị trấn Đu	1934	1969	
8	Nguyễn Như Mại	Thị trấn Đu	1935	1969	
9	Lê Đức Sơn	Thị trấn Đu		1969	
10	Nguyễn Văn Mậu	Thị trấn Đu	1942	1969	
11	Phạm Đình Lập	Thị trấn Đu	1946	1970	
12	Nguyễn Thế Kỳ	Thị trấn Đu	1947	1970	
13	Nguyễn Văn Thạch	Thị trấn Đu	1956	1971	
14	Phạm Ngọc Tiến	Thị trấn Đu	1949	1971	
15	Lưu Sĩ Hùng	Thị trấn Đu	1950	1972	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

16	Nguyễn Ngọc Tiến	Thị trấn Đu	1951	1972	
17	Đào Bá Thuỷ	Thị trấn Đu	1950	1972	
18	Nguyễn Văn Châu	Thị trấn Đu	1953	1972	
19	Phạm Văn Xuân	Thị trấn Đu	1952	1972	
20	Đặng Trí Thức	Thị trấn Đu	1951	1972	
21	Bùi Đức Hùng	Thị trấn Đu	1951	1972	
22	Trần Bá Chiến	Thị trấn Đu	1952	1972	
23	Nguyễn Bá Hợp	Thị trấn Đu	1952	1973	
24	Hoàng Văn Nông	Thị trấn Đu	1943	1973	
25	Bùi Văn Vỹ	Thị trấn Đu	1957	1979	
26	Son Ngôi	Thị trấn Đu	1932	1967	
27	Nguyễn Gia Ngọc	Thị trấn Đu	1937	1968	

Danh sách Lão thành cách mạng và cán bộ tiền khởi nghĩa

Lão thành cách mạng:	1 - Nguyễn Đình Khang - Đã Chết
	2 - Lương Văn Dưỡng
	3 - Trương Trung Hoa - Đã Chết
Tiền khởi nghĩa:	1 - Nguyễn Thị Kim Chung
	2 - Nguyễn Văn Tiệu
	3 - Hoàng Văn Niêm - Đã chết
	4 - Hoàng Ích Hoàng - Đã chết

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẦN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Danh sách Chủ tịch MTTQ từ 1993 - 2010

TT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đinh Tiến Quang	1993 - 1996	
2	Phạm Ngọc Bảo	7/1996 - 2003	
3	Dương Trung Cương	2003 - 2004	
4	Lương Văn Tư	2005 - 2010	

Danh sách Phó Chủ tịch UBMTTQ từ 1993 - 2010

TT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lâm Ngọc Chiến	1993 -1996	
2	Phạm Dư	1996 -1999	
3	Đinh Tiến Quang	3/1999 - 2008	
4	Hoàng Thị Đài	2008 - 2010	

Danh sách Bí thư Đoàn TNCS - HCM từ 1993 - 2010

TT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lại Ngọc Thanh	1993 - 1996	
2	Nguyễn Kim Thành	1996 - 2000	
3	Lâm Ngọc Bình	2000 - 2003	
4	Ngô Thị Hồng Liên	2003 - 2010	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Danh sách Chủ tịch Hội Phụ nữ từ 1993 - 2010

TT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Phạm Thị Len	1993 - 2001	
2	Lại Thị Thuận	2001 - 2006	
3	Nịnh Thị Thuỷ	2006 - 2010	

Danh sách Chủ tịch Hội nông dân từ 1993 - 2010

TT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Bảo	1993 - 1995	
2	Đặng Xuân Nguyên	1996 - 1998	
3	Hà Long Thuỷ	1998 - 2000	
4	Lương Duy Thanh	2000 - 2010	

Danh sách Chủ tịch Hội cựu chiến binh từ 1993 - 2010

TT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Trần Đản	1993 - 1998	
2	Bùi Xuân Ái	1999 - 2006	
3	Phạm Thiên Triều	2007 - 2010	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

Danh sách Chỉ huy trưởng quân sự từ 1993 - 2010

TT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Cảnh	1993 - 1995	
2	Bạch Đình Tiến	1996 - 1998	
3	Nguyễn Quế Sơn	1999 - 2000	
4	Dương Xuân Trà	2001 - 2010	

Danh sách Trưởng công an từ 1993 - 2010

TT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đào Bá Giang	1993 - 1995	
2	Dương Văn Vinh	1996 - 10/1997	
3	Lê Thanh Mai	1997 - 1999	
4	Lương Văn Tư	2000 - 2004	
5	Nguyễn Quang	2005 - 2009	
6	Vũ Thái Long	2009 - 2010	

Danh sách cán bộ sỹ quan cao cấp, Nhà giáo ưu tú

TT	Họ và tên	Cấp bậc, danh hiệu	Chỗ ở hiện nay
1	Nguyễn Đình Cảnh	Đại tá QĐNDVN	Tiểu khu Lê Hồng Phong
2	Hoàng Văn Hùng	Đại tá QĐNDVN	Tiểu khu Thái An
3	Ngô Văn Nguyên	Đại tá QĐNDVN	Tiểu khu Lê Hồng Phong
4	Nguyễn Văn Nam	Thượng tá QĐNDVN	Tiểu khu Dương Tự Minh
5	Vũ Thị Hương Mai	Nhà giáo ưu tú	Tiểu khu Lê Hồng Phong

DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO - BIÊN SOẠN

TT	Tên tài liệu
1	<i>Báo cáo chính trị của Đảng bộ TT Đu các khoá: I, II, III, IV, V.</i>
2	<i>Báo cáo công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ TT Đu trong các kì đại hội.</i>
3	<i>Báo cáo thu chi ngân sách của UBND TT Đu các năm (1993-2010)</i>
4	<i>Báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế các nhiệm kì của UBND Thị trấn Đu các khoá: I, II, III, IV, V.</i>
5	<i>Báo cáo tổng kết các nhiệm kì của UBND Thị trấn Đu.</i>
6	<i>Biên niên sự kiện Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.</i>
7	<i>Các Quyết định công nhận BCH Đảng bộ Thị trấn Đu các khoá.</i>
8	<i>Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 - Thắng lợi và bài học, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.</i>
9	<i>Cương lĩnh đổi mới và phát triển, Nxb Thông tin lí luận, Hà Nội, 1991.</i>
10	<i>Đại cương lịch sử Việt Nam, tập 3 Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998-2005.</i>

- 11 *Đại cương lịch sử Việt Nam, Tập III, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998- 2005.*
- 12 *Đảng cộng sản Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991.*
- 13 *Đảng Cộng sản Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1985.*
- 14 *Đại thắng mùa xuân 1975, Nxb quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976.*
- 15 *Đề án Xây dựng nông thôn mới Thị trấn Đu.*
- 16 *Địa Lí tỉnh Thái Nguyên- Sở GD Thái Nguyên- 1998.*
- 17 *Danh sách Liệt sĩ Thị trấn Đu qua các thời kì*
- 18 *Du địa chí Thái Nguyên- XB- 2009.*
- 19 *Lịch sử địa phương tỉnh Thái Nguyên - Sở GD&ĐT Thái Nguyên*
- 20 *Lịch sử quân sự huyện Phú Lương – XB- 2007.*
- 21 *Lịch sử Việt Nam (9/1945-1950) Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005.*
- 22 *Lịch sử Việt Nam 1954-1965 và Lịch sử Việt Nam 1965 - 1975, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995 và 2002.*
- 23 *Lịch sử Đảng bộ Huyện Phú Lương. Tập 2.*

- 24 *Lịch sử Việt Nam từ 1858 - 2000*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2003
- 25 *Thuật ngữ bộ môn lịch sử - Nxb ĐH và TH chuyên nghiệp*, Hà Nội 1982.
- 26 *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước - Thắng lợi*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
- 27 *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp- Thắng lợi*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.
- 28 *Từ điển tiếng Việt- Nxb Thông tin; H-1999.*
- 29 *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI*. Nxb Sự thật và Nxb Chính trị Quốc gia
- 30 *Việt Nam - Những sự kiện 1945-1986*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.
- 31 *Việt Nam 1975-1990: Thành tựu và kinh nghiệm*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991.
- 32 *Việt Nam 1975-1990: Thành tựu và kinh nghiệm*, Nxb Sự thật, HN, 1991.
- 33 *Võ Nguyên Giáp: Chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1979.
- 34 *Nghị quyết các kì đại hội của Đảng bộ TT Đu các khoá: I, II, III, IV, V*

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời giới thiệu</i>	3
1. Chương I: Điều kiện tự nhiên, xã hội và truyền thống yêu nước đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc thị trấn Đu	7
I. Thị trấn Đu điều kiện tự nhiên và xã hội.	7
II. Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc thị trấn Đu.	18
2. Chương II: Chi bộ đảng đầu tiên ra đời lãnh đạo nhân dân chống thực dân Pháp (1946 - 1954)	37
I. Khắc phục nạn đói và nạn dốt, củng cố chính quyền bảo vệ thành quả cách mạng.	37
II. Chi bộ Đảng đầu tiên ra đời, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.	42
III. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân chiến đấu góp phần đánh bại cuộc tấn công lên Việt Bắc thu đông 1947 của thực dân Pháp.	45
IV. Chi bộ Đảng lãnh đạo xây dựng hậu phương, tiếp tục chi viện cho tiền tuyến, quyết tâm đánh thắng giặc Pháp xâm lược.	53

3. Chương III: Chi bộ lãnh đạo nhân dân trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)	65
I. Lãnh đạo sửa sai sau giảm tô, khôi phục, cải tạo phát triển kinh tế XHCN (1954 - 1965).	65
II. Lãnh đạo vừa sản xuất vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chi viện chiến trường miền Nam (1965 - 1975).	81
4. Chương IV: Chi bộ đảng lãnh đạo nhân dân phố đu trong thời kì xây dựng XHCN và bước vào thời kỳ đổi mới (1976 - 1992)	103
1- Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân trong kế hoạch 5 năm (1976 - 1980).	103
2- Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân giai đoạn 1981- 1992.	116
5. Chương V: Thị trấn Đu ra đời, đảng bộ thị trấn được thành lập lãnh đạo nhân dân thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.	127
1- Thị trấn Đu từ khi thành lập 20/7/1993 đến năm 2000.	127
2. Đảng bộ thị trấn Đu lãnh đạo nhân dân thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vững vàng tiến vào thế kỷ XXI.	173

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐU GIAI ĐOẠN (1946 - 2010)

6. Kết luận	231
7. Phần VI: PHỤ LỤC	245
- Danh sách liệt sỹ thị trấn Đu - Phú Lương - Thái Nguyên.	245
- Danh sách lão thành cách mạng và cán bộ tiền khởi nghĩa.	246
- Danh sách Chủ tịch MTTQ từ 1993 - 2010.	247
- Danh sách Phó Chủ tịch MTTQ từ 1993 - 2010.	247
- Danh sách Bí thư Đoàn TNCS-HCM từ 1993 - 2010.	247
- Danh sách Chủ tịch Hội Phụ nữ từ 1993 - 2010.	248
- Danh sách Chủ tịch Hội Nông dân từ 1993 - 2010.	248
- Danh sách Chủ tịch Hội CCB từ 1993 - 2010.	248
- Danh sách Chỉ huy trưởng Quân sự từ 1993 - 2010.	249
- Danh sách Trưởng công an từ 1993 - 2010.	249
- Danh sách cán bộ sỹ quan cao cấp, Nhà giáo ưu tú.	249
Tài liệu tham khảo.	250

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẦN ĐU
(1946 - 2010)

Chịu trách nhiệm xuất bản
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẦN ĐU

Biên tập
HỒ HẢI LY
Sửa bản in
TÔ BIÊN SOẠN

Trình bày
MẠNH TÚ

In 500 cuốn, khổ 14,5cm x 20.5cm chế bản và in tại Nhà in Báo Thái Nguyên. Giấy phép xuất bản số 39/GP-STTTT do Sở Thông tin - Truyền thông Thái Nguyên cấp ngày 29 tháng 7 năm 2013. In xong nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2013.